James h. chase

Vụ Giết Người Bí Ẩn

Vuï gieát ngöôøi bí aån



Tên Ebook: **Vụ Giết Người Bí Ẩn**

Tác Giả: **James H. Chase**

Thể Loại: **Trinh Thám, Kinh Dị, Văn học phương Tây**

Dịch Giả: **Phạm Văn Thiều**

Nguồn: **vnthuquan.net**

Ebook: **daotieuvu.blogspot.com**

Mục lục:

Chương 1

Chuông điện thoại nội bộ réo.

Chick Barley đang nhâm nhi li thứ hai buổi sáng, nghe tiếng chuông điện thoại anh rót thêm một chút uytky nữa, miệng lầu bầu chửi tục, rồi ấn nút.

Tiếng Glenda Kerry the thé trong máy:

- Bảo Dirk tới gặp đại tá ngay, mà nhanh lên đấy!

Đoạn cô ta cúp máy. Chick nhìn tôi, lúc đó đang ngồi ở bàn làm việc:

- Cậu đã nghe mụ ta nói rồi đấy. Thật không thể chịu nổi. Khi mà một mụ đàn bà…

Không đợi nghe hết câu tôi đã lao ra khỏi phòng, chạy thục mạng dọc theo cái hành lang rộng mênh mông dẫn tới văn phòng của đại tá Victor Parnell.

Của đáng tội, tôi mới vào làm việc cho "Hãng thám tử tư Parnell" được đúng một tuần. Đây là một hãng nổi tiếng nhất và cũng đắt giá nhất của vùng bờ biển Đại Tây Dương này. Nó được đặt trên tầng cuối cùng của tòa nhà Truman, đại lộ Paradise, thành phố Paradise, bang Floridạ Hãng chủ yếu phục vụ đám khách hàng giàu có và chịu chơi và tôi vẫn còn chưa hết cảm giác thán phục trước bầu không khí sang trọng toát ra từ nơi này.

Nguyên là một cựu chiến binh trong cuộc chiến tranh Việt nam, đại tá Parnell nhờ vào số tài sản được thừa kế từ người cha, đã lập ra hãng này khoảng năm năm trước và ngay lập tức đã nổi tiếng khắp vùng. Hãng có hai mươi thám tử nguyên là các nhân viên cảnh sát hoặc quân cảnh, làm việc theo từng nhóm hai người. Tôi thế chỗ cho một người trong số họ và thật may mắn được làm việc cùng với Chick Barley, nguyên là một trung úy quân cảnh, một anh chàng to con với mái tóc hung và được xem là điều tra viên giỏi nhất của Parnell.

Tôi đúng là may mắn được tuyển vào làm việc ở đây, vì số người đệ đơn xin vào có cả đống. Tôi kiếm được chỗ này chỉ bởi vì trước kia cha tôi có giúp ông Parnell một việc gì đó. Chính xác là việc gì thì tôi không bao giờ biết, nhưng đại tá thì không quên.

Trong suốt ba mươi năm, cha tôi đã lãnh đạo "Hãng điều tra Wallace" ở Miami, chuyên về các vụ ly hôn. Học xong, tôi vào làm nghề điều tra viên cho cơ quan này khoảng mười năm. Cha tôi đã truyền cho tôi tất cả các ngón nghề mà ông biết, nghĩa là chả thiếu một thứ gì. Nhưng rồi mệt mỏi vì tuổi tác, ông quyết định xin nghỉ hưu. Hãng lâm vào tình trạng khó khăn, có lúc nó chỉ còn có ba người cộng với tôi. Khi cha tôi về hưu, tôi trở thành điều tra viên duy nhất, nhưng thực tế cũng chẳng có gì mà làm. Đúng lúc đó đại tá Parnell lại đang tìm một người thay thế cho một gã điều tra viên vừa mới bị phát hiện là một tên lừa đảo. Cha tôi bèn viết thư cho ông nói rằng sẽ không tồi nếu ông nhận tôi vào chỗ đó. Cuộc hội kiến đã diễn ra khá suôn

sẻ và từ đó đến nay tôi làm cho hãng Parnell.

Ban đầu, trong một tuần lễ tôi cùng với Chick lo về vụ trộm tại một trạm bán xăng tự động. Đó là một công việc chẳng có gì thích thú, nhưng đối với các điều tra viên thì các công việc loại như vậy thường gặp như cơm bữa, chẳng hạn như theo dõi một bà vợ hoặc một ông chồng, tìm người mất tích hoặc đại loại như vậy. Để trở thành một thám tử giỏi cần phải có tính kiên nhẫn, bền bỉ và óc tò mò. Tôi có đủ các phẩm chất đó và thêm vào đó còn có nhiều hoài bão nữa.

Đại tá Parnell cộng tác rất chặt chẽ với cảnh sát ở Paradise City. Nếu nghi ngờ một vụ nào đó có dấu hiệu tội phạm, Parnell sẽ báo ngay cho Terrel, chánh cảnh sát thành phố. Về phần mình, Parnell cũng nhận được sự hợp tác đầy đủ từ phía cảnh sát, một điều hết sức quan trọng đối với điều tra viên.

Những người giàu có thường giao cho hãng những công việc rất hệ trọng mà cảnh sát không bao giờ nghe nói tới: những vụ tống tiền, các cô tiểu thư bỏ trốn theo những gã cầu bơ cầu bất, những cặp vợ chồng nghiện ngập, những chàng công tử đồng tính luyến ái và đủ thứ linh tinh khác. Những vụ việc này được giữ tuyệt mật và chính ở đây Parnell đã hốt bạc. Những gia đình giàu có thường tới tiết lộ với ông những chuyện kín như thế với điều kiện phải giữ bí mật hoàn toàn. Chính Chick đã cho tôi biết điều đó. Anh bảo tôi, rồi một ngày nào đó cậu cũng sẽ được nâng bậc vì đã giúp những người giàu có che đậy được những vấn đề của họ.

Tôi gõ cửa phòng Parnell, đứng đợi một lát, rồi bước vào một căn phòng rộng, bày biện tiện nghi hoàn toàn trái ngược với căn phòng chật chội, tối tăm và ảm đạm của cha tôi trước kia.

Ông đang đứng ngắm biển và hàng cây số bãi biển qua chiếc cửa sổ lớn nhìn ra đại lộ Paradise. Thấy tôi vào, ông quay lại.

Parnell là một người đàn ông cao lớn, tuổi trạc lục tuần. Gương mặt phong sương đỏ au, đôi mắt xanh nhỏ tinh anh và cái miệng khinh khỉnh như nhắc nhở mọi người đừng bao giờ quên rằng ông đã từng là một người lính.

- Dirk hả? Vào đây và ngồi xuống đi, - Ông nói.

Ông bước lại gần bàn làm việc và thả cái thân hình đồ sộ của mình xuống chiếc ghế phôtơi cũng vĩ đại không kém.

- Thế nào, cháu đã bắt đầu quen chưa?

Tôi rụt rè ngồi xuống mép ghế. Đứng trước Parnell bao giờ tôi cũng cảm thấy nhút nhát. Ngay cả Chick, người đã từng làm việc nhiều năm với Parnell, cũng phải thú nhận rằng trước mặt Parnell anh ta cũng trở nên mất tự chủ.

- Thưa bác, cháu đã quen rồi, - tôi nói.

- Chick có nói với bác là cháu làm việc rất tốt. Mà cũng phải thôi. Cha cháu đã từng là một thám tử tuyệt vời. Cháu đã được đào tạo ở một môi trường tốt.

- Cám ơn bác.

- Bác có một việc định giao cho cháu đây. Cháu hãy đọc cái này đi. - Ông nói và đẩy về phía tôi một bức thư đặt trên bàn.

Nét chữ trong thư nguệch ngoạc, giấy viết nhom nhem cứ như được đặt viết trên một mặt bàn bẩn thỉu.

Ngõ Cá Sấu

West Creek,

Thưa Đại tá Parnell,

Khi con trai tôi chết trận, ngài đã có lòng tốt cho tôi biết cháu đã hy sinh trong hoàn cảnh nào và còn cho tôi biết ngài đã đề nghị cho cháu được truy tặng Huân Chương Danh dư.

Tôi được biết rằng hiện ngài đang có một hãng thám tử tư ở Paradise City, gần nơi tôi sinh sống. Tôi cần một thám tử. Đứa cháu nội tôi vừa bị mất tích. Cảnh sát khu vực chẳng quan tâm gì tới chuyện này. Tôi nhất định phải biết cháu tôi hiện nay ra sao. Tôi gửi kèm theo đây một trăm đôla cho thám tử tìm giúp tôi cháu bé. Tôi không thể trả cho ngài nhiều hơn, nhưng tôi trông cậy vào sự giúp đỡ của ngài vì những gì con trai tôi đã làm cho trung đoàn của ngài.

Xin chân thành cám ơn ngài.

Fredrick Jackson

Qua Glenda Kerry, người cùng với viên kế toán Charles Edwards chịu trách nhiệm về tài chính của hãng, tôi được biết rằng hãng chỉ tiếp nhận những khách hàng có thể đặt cọc không dưới năm ngàn đô và chi ngay trước một ngàn đôlạ Tôi nhíu mày nhìn Parnell.

- Đúng thế, - Ông nói khi đoán được ý nghĩ của tôi. - Đôi khi chúng ta vẫn nhận được những bức thư yêu cầu thám tử như thế này từ những người không có tiền. Và Glenda đều đã từ chối khéo. Nhưng lần này thì khac, - Ông ngắt lời để châm một điếu xìgà rồi nói tiếp - Cháu có nghe nói về Mitch Jackson không?

- Thưa bác có.

Cái tên này cho tôi một khái niệm lờ mờ về một điều gì đó, nhưng cụ thể là gì thì tôi không biết.

- Mitch Jackson vốn là hạ sĩ quan trong cơ quan tham mưu của bác. Bác chưa bao giờ từng biết một người lính như vậy. (Parnell nheo mắt vẻ nghĩ ngợi). Một tay tuyệt vời. Cực kỳ hiệu quả và dũng cảm. Chính vì thế mà chúng ta phải giúp đỡ cha cậu ấy, Dirk ạ. Chúng ta sẽ nhận một trăm đôla của ông ta và sẽ làm tất cả những gì có thể cho ông ấy. Cháu hiểu chứ?

- Vâng, cháu hiểu.

- Cháu sẽ hoàn toàn lo vụ này. - Parnell nhìn tôi với con mắt nhà binh và nói tiếp. - Cháu sẽ tới gặp ông già và cố gắng biết được điều gì làm cho ông ta lo lắng như vậy. Hãy cư xử với ông ấy như với một nhân vật quan trọng, cháu hiểu chứ?

- Cháu hiểu.

- Cháu hãy đi tìm hiểu và về báo cáo cho bác. Có các chi tiết trong tay, ta mới xem có thể sẽ làm được gì. Cháu sẽ lên đường ngay sáng mai. (Ông nhìn xoáy vào mắt tôi). Đây là cơ hội để cháu chứng tỏ khả năng của mình. Cháu hiểu chứ? (Ông ném tờ một trăm đô xuống bàn). Đây là tiền chi phí cho cháu.- Và với một nụ cười tinh quái, ông nói thêm. - Và cấm không hé một lời nào với Glenda đấy. Nếu biết bác nhận lời một khách hàng chỉ trả có một trăm đô cô ta sẽ tức điên lên mất.

- Vâng, thưa bác.

- Tốt lắm. Đừng có lề mề, chúng ta không có nhiều thời gian đâu, nhưng bác muốn vụ này phải được giải quyết.

Nói đoạn, ông ra hiệu cho tôi có thể đi. Tôi trở về văn phòng cùng ngồi chung với Chick. Anh đang nghiên cứu tập hồ sơ dày cộm về các nhân viên của trạm bán xăng tự động mà chúng tôi đã cùng nhau điều trạ Thấy tôi, anh ngước mắt lên: - Có gì mới không?

Tôi ngồi xuống ghế và kể lại toàn bộ câu chuyện.

- Mitch Jackson à? (Anh huýt một tiếng sáo dài). Một gã cực kỳ đấy! Hồi làm tham mưu trưởng cho đại tá, mình đã từng làm việc với hắn. Mình

không hề biết hắn có vợ kia đấy. Chắc hắn đã cưới trong tháng nghỉ phép. Hắn chưa bao giờ kể về chuyện này cả. (Chick nhìn tôi với vẻ trầm tư). Đại tá có kể cho cậu hắn đã bị chết như thế nào không?

- Không

- Đó là một bí mật quân sự. Nhưng tốt nhất là cậu nên biết để không nói hớ trước mặt ông già hắn. Và nhớ giữ kín đấy.

- Hắn đã chết thế nào?

- Một trò nhầm lẫn kinh điển của quân đội ấy mà. Người ta gửi một đội tuần tra gồm hai mươi người vào một khu rừng rậm bị nghi là có Việt cộng. Nguyên do là trước đó có quá nhiều người bị những tay súng phục kích bắn hạ, làm cho việc tiến quân bị chậm trễ. Đội tuần tra do một hạ sĩ già chỉ huy Họ có nhiệm vụ rà soát khu rừng và phát hiện quân phục kích. Các đơn vị còn lại của trung đoàn đợi trên ngọn đồi. Tổng hành dinh lúc đó biết rằng trung đoàn đã bị bao vây. Mitch rất muốn tham gia trong đội tuần trạ Hắn là kẻ chỉ thích hành động, nhưng lần này đại tá không cho hắn đi. Đội tuần tra vừa mới đi vào rừng thì bộ tham mưu cho biết rằng các máy ném bom vừa mới cất cánh để thiêu hủy cánh rừng bằng bom napan. Một thằng chó chết ở lực lượng không quân đã không đếm xỉa đến thông báo của đại tá về đội tuần tra vừa mới đi vào rừng và cứ cho máy bay ném bom cất cánh. Lúc đó đã quá muộn để gọi họ quay trở lại. Mitch lập tức nhảy lên một chiếc xe jeep và phóng đi. Đại tá hét gọi hắn quay lại, nhưng hắn chỉ nghĩ tới hai mươi đồng đội và không gì có thể giữ được hắn. Hắn phóng như bay và ít phút sau chiếc xe đâm vào một gốc cây. Hắn bỏ xe chạy bộ, vừa chạy vừa hét gọi những người trong đội tuần tra quay lại. Mười bảy người quay lại kịp ra khỏi rừng đúng lúc máy bay bắt đầu rải bom napan. Người ta thấy Mitch trở về cùng với họ. Nhưng đột nhiên hắn dừng lại và chợt thấy rằng còn thiếu ba người. Hắn ra lệnh cho mười bảy người vừa được cứu sống trở về ngọn đồi, còn mình hắn quay lại rừng. Cánh rừng lúc đó đã bốc cháy và đám cháy mỗi lúc một lan rộng. Đó là một hành động cực kỳ điên rồ nhưng cũng cực kỳ dũng cảm mà tôi không bao giờ muốn thấy lại.

- Rồi sau đó thì sao?

- Mitch đã chết, sau khi cứu sống được mười bảy mạng người. Phần xương thịt còn lại của hắn chỉ đựng đầy một cái túi du lịch. May mà còn tìm được chiếc vòng thép ghi số hiệu chúng tôi mới biết rằng đó chính là xác hắn.

- Thế còn ba người kia?

- Chẳng còn gì. Trừ mấy mẩu xương và dăm ba mẩu thịt đã cháy thui. Điều tệ hại nhất là trong rừng lại chẳng có một tên Việt cộng nào. Họ đã rút từ lâu trước khi chúng tôi đến. Viên tướng không quân bị thuyên chuyển. Đại tá vẫn

làm ầm ĩ cả lên nhưng cấp trên đã buộc ông phải im tiếng. Ông đòi phải truy tặng Mitch huân Chương Danh dự. Và người ta đã tuyên dương công trạng của Mitch là đã cứu sống được mười bảy đồng đội và bị Việt cộng bắn hạ trong lúc dẫn mọi người thoát ra khỏi ổ phục kích. (Chick nhún vai). Dù sao thì đối với ông già hắn điều này cũng ít khủng khiếp hơn là sự thật.

- Cám ơn anh đã cho tôi biết chuyện này. Tôi sẽ chú ý khi nói chuyện với ông già hắn.

Chick kéo tập hồ sơ về phía mình.

- Chà, mình rất muốn biết ông già hắn là người thế nào. Nếu như giống ông con thì phải coi chừng đấy!

Sáng hôm sau, với một chiếc vali nhỏ và tấm bản đồ tỉ lệ lớn, tôi lên đường tới West Creek trên chiếc ôtô của hãng. Mặc dù phần lớn thời gian tôi sống ở Florida, nhưng vùng này đối với tôi hoàn toàn xa lạ. Theo bản đồ tôi biết rằng West Creek nằm cách hồ Placid về phía bắc vài cây số. Tôi cũng đã xem một cuốn sách hướng dẫn du lịch và biết rằng dân cư của West Creek chỉ có năm mươi sáu người, sống chủ yếu bằng nghề nuôi ếch. Vào mùa đông, việc đánh bắt khó khăn, giá ếch tăng vọt. Các nhà hàng xịn ở vùng bờ biển này đều có những khách hàng nặng túi rất thích món ếch.

Sau khi chạy gần ba tiếng, tôi cho xe dừng lại ở Searle, một làng phát đạt chuyên trồng cà chua, hạt tiêu, khoai tây và cách West Creek chừng vài cây số. Bữa sáng chỉ có một ly cà phê, nên bây giờ tôi cảm thấy đói cồn cào. Vả lại, chuyện vãn với dân nhậu thường là rất hữu ích đối với cánh điều tra viên chúng tôi trước khi tiến hành điều tra tại chỗ.

Tôi bước vào một quán ăn sạch sẽ, ngồi vào một bàn ở cạnh cửa sổ nhìn ra một đường phố lớn đậu kín xe tải chất đầy rau quả.

Một cô gái tiến lại gần và mỉm cười chào tôi. Cô bé khá xinh, tóc vàng, mặc quần bò bó và chiếc áo phông còn bó chặt hơn nữa.

- Anh gọi gì ạ? - Cô ta hỏi và chống tay lên bàn làm nổi rõ bộ ngực dưới làn áo mỏng.

- Có món gì đặc sản không? - Tôi hỏi và cố nén để không thọc một ngón tay vào ngực cô ta.

- Có món thịt gà rán. Không phải loại gà chết già đâu.

- Thôi được. Món ấy hợp với tôi đấy.

Tôi nhìn theo cô gái nhún nhảy đôi mông xinh nhỏ đi vào bếp. Chà, ở cái nơi khỉ ho cò gáy như Searle này mà cũng có những cô bé khêu gợi gớm.

Tôi nhận thấy trong quán còn có một ông già, vóc dáng cao lớn với hàng ria rậm muối tiêu, trạc bảy mươi tuổi. Ông ta mặc bộ complê đã cũ sờn, bẩn thỉu và nhàu nát.

Ông ta nhìn tôi, tôi mỉm cười và gật đầu đáp lại. Ông nhìn tôi như thăm dò khá lâu, rồi cầm cốc tiến đến bàn tôi.

- Chào vị khách lạ. - Ông nói và ngồi xuống ghế. - Ở cái xó rừng này hiếm lắm mới thấy một gương mặt lạ.

- Cháu lang thang qua đây chơi thôi mà. - Tôi đáp. - Cháu đang nghỉ hè.

- Thật thế à? (Ông uống một ngụm). Ở đây có khối thứ hay để xem. Ngày xưa đây là khu nuôi cá sấu. Mà bây giờ ở sông Peace cũng vẫn còn.

- Cháu đã xem cá sấu ở Everglages rồi. Hay lắm.

Cô gái đưa đến món gà rán và đặt uỵch xuống trước mặt tôi. Rồi cô quay lại nhìn ông già.

- Ông gọi gì thì gọi đi hay chỉ ngồi cho nóng ghế?

- Thì chả gọi là gì đây, - Ông già nói và giơ chiếc cốc lên. - Giá tôi trẻ hơn mười tuổi chắc tôi sẽ mời cô một thứ khác kia.

- Thì cứ nói là ba mươi tuổi đi, đã chắc gì tôi màng tới. - Cô gái cười gượng đáp rồi nhún nhảy bỏ đi.

Ông già lắc đầu:

- Bọn trẻ bây giờ không còn coi người già ra gì.

Tôi đã định nói bọn trẻ bây giờ chẳng có lý do gì phải tôn trọng người già, nhưng kìm lại được. Dây vào những chuyện như thế này chẳng có ích lợi gì.

Tôi bèn tấn công món gà rán.

- Xứ cá sấu, - Ông già lại lên tiếng. - Anh có nghe về Platt cá sấu không? Không à? Mà phải, anh còn quá trẻ mà. Ở đây có cả một truyền thuyết kia đấy.

Tôi gặm sái cả hàm, đúng là con gà chết già.

- Truyền thuyết?

- Phải. Anh biết không. Platt nấp trên bờ, đợi cho cá sấu nổi lên mới lao xuống quần nhau với nó. Anh ta xiên con cá và chọc hai ngón tay vào mắt nó. Không bao giờ trật cả, nhưng phải khỏe và gan lắm mới làm được như vậy. Hắn ta nói rằng bắn chết một con cá sấu, tốn một viên đạn.

- Đó là chuyện xưa rồi, - tôi đáp.

- Chỉ có duy nhất làm được chuyện đó. Nhưng rồi một hôm, điều bất hạnh đã xảy ra. Platt, chính anh ta, lại chết trên giường, nhưng ông già Fred Jackson thì mất trọn cặp giò.

Trong các cuộc điều tra, đôi khi nhờ chuyện vãn mà tôi vớ được cả mỏ vàng. Nhưng chưa bao giờ lại nhanh như lần này.

- Fred Jackson? – tôi thản nhiên hỏi. - Có phải là bố của Mitch Jackson, người hùng ở Việt nam không?

Ông già chằm chằm nhìn tôi.

- Chính thế. Làm sao anh biết Fred sống ở đây?

- Thì cháu có biết đâu. Chính bác vừa cho cháu biết đấy chứ.

Tôi nhìn thẳng vào mắt ông.

- Mà cháu còn chưa biết tên bác, tên cháu là Dirk Wallacẹ Bác làm nghề gì ạ?

- Silas Wood. Rất hân hạnh được làm quen với anh. Thế anh làm nghề gì?

- Cháu làm cho một hãng.

- Một hãng? Hãng nào vậy?

- Cháu đang đi tìm tư liệu cho các nhà văn.

Xem ra có ấn tượng lắm.

- Thật thế không? Bác thì đã về hưu rồi. Bây giờ trồng cà chuạ Nhưng cạnh tranh khiếp quá. Bác bán sạch rồi.

- Bác Wood này, thế ông Fred mất cặp giò trước hay sau khi con ông ấy chết?

Câu hỏi của tôi có vẻ như làm cho ông già ngạc nhiên. Ông lấy tay vuốt chiếc mũi dài ngoẳng của mình vẻ nghĩ ngợi.

- Vì anh đã hỏi, - cuối cùng ông già cũng trả lời. - Fred mất cặp giò khi Mitch còn là một thằng nhóc. Bây giờ ông ấy chắc cũng phải ngoài bảy mươi rồi. Mitch phải chăm sóc bố cho tới lúc nó nhập ngũ. Lúc đó Fred đã quen sống thiếu cặp giò rồi. Ông già đi nạng mà xoay xở giỏi ra phết, lại còn chiếm quán quân về câu ếch và kiếm ăn cũng khá lắm.

- Bác có biết rõ về Mitch không?

- Rõ quá đi ấy chứ! (Ông già lại vuốt chiếc mũi dài). Ở cái xó xỉnh này ai mà chẳng biết thằng Mitch. Không ai lại nghĩ rằng nó lại trở thành anh hùng. Đúng là không thể xét đoán bọn trẻ được. Thì như con bé vừa nãy đấy. Nó có thể lấy chồng giàu sang, nhưng không bao giờ là anh hùng dân tộc được. Tôi cầm chắc như vậy.

- Mitch là đứa cứng đầu lắm à?

Ông già uống nốt ly rượu rồi buồn bã nhìn chiếc ly rỗng không.Tôi hiểu ý cầm cốc ra hiệu cho cô gái đang đứng tựa ngực vào quầy nhìn chúng tôi.

Cô ta mang rượu tới và đặt trước mặt ông già.

- Đây là ly thứ hai và cũng là cuối cùng đấy nhé. - Cô gái nhìn tôi nói tiếp. - Ông ta không chịu nổi tới quá hai ly đâu, đừng có thử.

Nói đoạn, cô ta lại quay trở lại quầy, Wood nhìn tôi vẻ tinh quái.

- Tôi đã nói với anh rồi đấy. Bọn trẻ không còn coi người già ra gì.

- Cháu hỏi bác có phải Mitch là thằng cứng đầu lắm phải không?

Tôi đã đánh vật xong với đĩa gà quay, và mừng là mình đã ăn xong. Hàm mỏi nhừ.

- Cứng đầu ấy à? Thế là còn ít. Phải nói nó là thằng quỷ sứ mới đúng. - Wood uống một ngụm rồi nói tiếp. - Lúc

nào hắn cũng có chuyện với cảnh sát. Trong vòng một cây số không có đứa con gái nào được yên với hắn. Một thằng ăn trộm và chuyên bắn trộm thú rừng. Tôi không thể nói chắc nó đã ăn cắp bao nhiêu cà chua của tôi và bao nhiêu con gà, con ếch của những người khác đã biến mất. Cảnh sát biết mười mươi Mitch la kẻ trộm. Nhưng hắn ma lanh lắm. Rồi lại còn chuyện đánh lộn nữa chứ. Thường thì tối nào hắn cũng kiếm chuyện cãi cọ với ai đó trong làng. Hắn chỉ thích đấm đá thôi. Một hôm có bốn thằng cậy đông xông vào đánh Mitch. Người ta đã phải đưa cả bốn đứa vào bệnh viện. Tôi không dây với hắn. Thực ra tôi cũng sợ hắn. Mà chả phải tôi, cảnh sát cũng ngán hắn. Cả làng đều thở phào khi hắn nhập ngũ và khỏi phải nhìn thấy nó nữa. - Ông già ngừng nói và làm thêm một ngụm nữa. - Và rồi nó được nhận huân Chương Danh dự, nó có quyền được tha thứ và người ta cũng quên chuyên cũ đi. Bây giờ cả làng tự hào về nó. Ấy là tôi nói người ta xá cho quá khứ ấy mà.(Ông nháy mắt với tôi). Khối đứa con gái khóc suốt đêm khi nghe tin hắn chết đấy. Chỉ cần hắn búng ngón tay một cái là khối con bé dạng chân ra.

Tôi chăm chú nuốt từng lời của ông già.

- Thế cha hắn có giống hắn không?

- Fred ấy à? Không. Ông ta là một người lao động trung thực. Cục tính nhưng đàng hoàng lắm. Khi bị mất cặp giò tính nết ông lão thay đổi hẳn. Trước kia ông ấy hay xuống làng tán gẫu với bạn bè. Sau này thì tịt hẳn. Ông không muốn gặp bất cứ ai. Ông vẫn đi bắt ếch với Mitch, nhưng không bao giờ xuống làng và tiếp đón rất cục cằn những ai tới thăm. Bây giờ cũng vậy, tuổi cao rồi ông ấy vẫn đi bắt ếch. Một tuần một lần người ta đến mua rồi chở đi. Ông già chỉ ăn thỏ và cá. Dễ đến hơn mười năm tôi chưa gặp ông ta.

- Thế còn mẹ Mitch? Bà ấy còn sống không?

- Tôi không biết. Mà cũng chẳng ai biết. Người ta đồn rằng có bà khách du lịch tới thăm và chụp ảnh Fred cùng các con cá sấu. Ấy là tôi nói hồi ông ta còn trẻ cợ Chuyện đàn bà con gái chắc ông ta cũng như thằng Mitch thôi. Chuyện thật hư thế nào tôi không biết, chỉ biết rằng vào một hôm đẹp trời, người ta thấy Fred bế một đứa bé trên taỵ Ai đó đã bỏ nó trước túp lều của ông tạ Đó là thằng Mitch sau này. Ấy là ở Searle này người ta đồn như vậy.

Fred nuôi thằng bé chật vật lắm, nhưng ông ấy cũng cho nó ăn học hẳn hoi. Và sau khi mất cặp giò, Mitch đã nuôi sống ông tạ Từ đó Mitch chăm sóc ông già cho tới tận khi nó biết chạy theo lũ con gái. Đó là lời khen duy nhất tôi có thể nói về nó. Nó ngưỡng mộ Fred, điều này thì không ai có thể nghi ngờ.

- Hay đấy chứ. - Tôi nói.

- Đúng như vậy. Người ta đã nói nhiều về chuyện này khắp làng. Một anh hùng dân tộc. Đào đâu ra ở những làng nhỏ như làng chúng tôi. Rồi ông ta lại có một đứa cháu nội nữa chứ.

Tôi làm ra vẻ không mấy quan tâm.

- Con trai của Mitch?

- Đúng vậy. Mà cũng ly kỳ lắm. Đâu như chín năm trước, có một thằng bé ghé qua đây. Nó khoảng tám chín tuổi gì đấy. Tôi còn nhớ là đã gặp nó tới. Trông cứ như một thằng lang thang vô gia cự Bẩn thỉu, tóc tai bù xù, giày rách tướp. Nó xách một chiếc vali cũ xộc xệch chằng bằng dây. Tôi thương thằng bé quá. Tôi vốn yêu trẻ mà. Tôi hỏi nó tới đây làm gì. Nó trả lời lưu loát lắm. Nó bảo nó đi tìm Fred Jackson, ông nội của nó. Tôi sững cả người. Rồi tôi chỉ cho thằng bé nhà của ông nó. Thằng bé xem chừng đói lả đến nơi, tôi mời nó ăn sáng cùng, nhưng nó lịch sự từ chối và nói rằng nó muốn gặp ông nó càng sớm càng tốt. Đúng lúc đó chiếc xe tải nhỏ của Josh, viên bưu tá, chuẩn bị chạy. Tôi nhờ anh ta chở giúp thằng bé. Hồi đó Mitch đang tại ngũ. Làm sao mà ngờ có chuyện như thế này, thế là cả làng đàm tiếu um cả lên. Rồi thầy giáo làng đến gặp Fred. Trái với thông lệ, lần này ông giáo được Fred đón tiếp rất tử tế. Rốt cục, Johnny Jackson cũng được đến trường. Nó xuống đây học bằng xe đạp.

- Thế Johnny co giống cha nó không?

- Chẳng giống một tẹo nào. Thằng bé người nhỏ nhắn, xinh trai, tính tình điềm đạm, lịch sự và có lẽ hơi ủy mị, nhưng học rất giỏi. Những đứa con trai khác không thích chơi với nó. Nó không thích giao du và không bao giờ nói về Mitch. Khi bọn trẻ hỏi, nó đáp rằng nó không hề biết bố nó. Nó ra đời sau khi bố nó sang Việt nam. Khi người ta thông báo rằng Mitch đã chết và được trao huân Chương, thằng bé không đến trường nữa. Khi ấy nó mới mười bốn tuổi. Thầy giáo làng đến tìm gặp Fred, nhưng ông đã đuổi ra, không tiếp. Từ đấy đã sáu năm rồi, không ai còn gặp thằng bé nữa. Tôi chắc thằng bé khốn khổ không chịu nổi đã chuồn rồi. Mà làm sao nó có thể sống nổi cơ chứ? Cái lão Fred ấy nhiếc móc thậm tệ lắm. (Wood uống cạn ly,

buông một tiếng thở dài, rồi lấy chiếc đồng hồ bạc cũ kỹ ra xem giờ). Thôi đã đến lúc tôi phải đi rồi. Bà vợ tôi nấu bữa trưa nóng sốt chắc đã đợi tôi cả tiếng rồi. Về muộn quá bà ấy lại càu nhàu. (ông đứng dậy bắt tay tôi). Chúc anh một kỳ nghỉ hè vui vẻ. Hy vọng sẽ gặp lại. Rồi ta sẽ có dịp lai rai với nhau.

Sau khi ông già đi khỏi, tôi ra hiệu cho cô hầu bàn mang cà phê tới. Lúc này rất đông cánh lái xe tải vào ăn trưa. Không một ai để ý đến tôi. Về phần mình , tôi cũng chỉ quan tâm tới thổ dân ở đây mà thôi.

Cô gái mang cà phê tới.

- Anh đừng có tin lời lão già ấy, - cô gái nói và đặt tách cà phê lên bàn. - Lão ấy lẩm cẩm rồi. Mà lão nói gì với anh vậy?

- Về Mitch Jackson ấy mà.

Gương mặt cô gái sáng lên vẻ xúc động.

- Anh ấy mới là đàn ông, một người đàn ông đích thực. (Cô ta nhắm mắt lại rồi thở dài). Mitch đã mất sáu năm rồi, nhưng ở đây ai cũng còn nhớ anh ấy. Em chỉ gặp anh ấy có một lần, hồi còn bé, nhưng không bao giờ quên được.

- Nhưng ông Wood có nói với tôi rằng hắn là thằng quỷ sứ. Nhưng tôi nghĩ một người đã được huân Chương Danh dự chắc là tuyệt vời lắm.

Tôi nói vậy chẳng qua bởi vì cứ theo nét mặt hân hoan của cô ta, tôi hiểu rằng đối với cô Mitch còn hơn cả Elvis Presley đối với hàng triệu thanh niên.

- Thì đúng quá đi chứ! Ai có thể nghĩ rằng thằng con trai anh ấy lại ẻo lả như vậy.

Tôi nhấm nháp ly cà phệ Đúng là một ngày may mắn của tôi.

- Thật thế ư?

- Tất cả bọn con gái ở trường đều chạy theo nó, vì Mitch là bố nó. Nhưng nó lẩn như thỏ. Đúng là đồ thỏ đế!

Một tay lái xe hét gọi món ăn. Cô gái nhăn mặt rồi chạy đi. Tôi vừa nhâm nhi ly cà phê vừa ngẫm nghĩ lại những điều mình vừa biết được. Theo Wood, thì từ khi biết tin Mitch tử trận, người ta không nhìn thấy thằng bé nữa. Cũng theo ông già thì mọi người trong làng đều nghĩ Johnny bỏ đi rồi. Chuyện này thì quả thật mình không hiểu. Nếu thằng bé đã biến mất từ sáu năm trước thì tại sao bây giờ Fred Jackson mới viết thư nhờ Parnell tìm hộ sau một thời gian dài như vậy?

Tôi quyết định phải biết thêm thông tin trứơc khi tới Ngõ Cá Sấu. Tôi ghi chép vắn tắt rồi bước ra đường phố náo nhiệt. Tôi nhìn quanh và thấy một tấm biển đề: MORGAN & WEATHERSPOON

Món đùi ếch tuyệt hảo

Tôi chợt nhớ Fred Jackson chuyên bắt ếch. Biết đâu ở chả kiếm được ít thông tin. Theo hướng chỉ của mũi tên, tôi đi dọc theo một con đường nhỏ tới ngôi nhà có treo biển: MORGAN & WEATHERSPOON

Chuyên bán ếch - Mời vào

Mùi tanh tưởi xộc ra từ bên trong hàng rào gỗ cao khiến tôi suýt nôn mửa. Tôi đẩy cửa bước vào một cái sân rộng đậu đầy những chiếc xe tải mui trần. Xe nào cũng xếp đầy những chiếc thùng tôno, từ đó vọng ra những tiếng rột roạt.

Ở phía đối diện là một toà nhà bêtông. Phía sau một cửa sổ lớn tôi nhìn thấy một người đàn ông mặc áo blu trắng ngồi làm việc. Tôi bước lên bậc tam cấp, mở cửa và bước vào một căn phòng nhỏ có điều hoà nhiệt độ. Tôi phải khép ngay cửa lại để không cho mùi tanh từ sân lọt vào.

Người đàn ông niềm nở đón tôi. Ông ta chạc bốn mươi lăm tuổi, gầy gò với mái tóc đen lưa thưa và nét mặt tiều tụy.

- Tôi có thể giúp gì ông đây? - Ông ta đứng dậy hỏi và chìa tay cho tôi. - Tôi là Harry Weatherspoon.

- Tôi là Dirk Wallace, - tôi nói và bắt tay Harrỵ - Thưa ông Weatherspoon, tôi muốn phiền ông ít phút, và tôi hy vọng là ông không từ chối.

Nụ cười nở rộng trên môi, nhưng đôi mắt sắc lạnh của ông ta nhìn tôi có vẻ lo lắng.

- Hiện thời thì tôi có thời gian, ông Wallace ạ. Một nửa giờ nữa thì tôi có việc bận, nhưng bây giờ tôi còn phải ăn trưa. Mời ông ngồi và cho tôi biết ông có chuyện gì.

Chúng tôi cùng ngồi xuống.

- Tôi hiện làm cho một hãng chuyên thu thập thông tin cho các nhà văn và nhà báo, - tôi lặp lại trò ngụy trang đã khá thành công cho đến lúc này. - Nhiệm vụ của tôi là chỉ cung cấp các sự kiện. Còn họ thì khai thác và kiếm bạc triệu đấy. Tôi thì chẳng xơ múi gì. (Tôi cười buồn). Hiện tại tôi đang điều tra về Mitch Jackson, vị anh hùng dân tộc của chúng ta cùng với những con ếch và cha anh tạ Một tạp chí lớn đề nghị viết một bài báo về Mitch.

Người đàn ông gãi cái đầu đã hói tới gần đỉnh

- Còn có gì mới nữa đâu. Người ta đã viết hết rồi còn gì.

- Ông là người biết mọi chuyện, ông Weatherspoon ạ. Nhưng tôi muốn đề cập vấn đề này dưới một góc độ khác.

Người đàn ông nhún vai.

- Về ếch thì tôi có thể nói chuyện thoải mái với ông, nhưng Mitch thì tôi chưa gặp bao giờ. Vả lại, theo những chuyện mà người ta đồn đại về anh ta, thì tôi cũng chẳng lấy đó làm thiệt. Thôi ta nói về những con ếch vậy. Chắc ông đã ngửi thấy mùi rồi chứ? Rồi cũng phải quen thôi. Loài ếch có mùi rất tanh tưởi và nó sống ở những chỗ cũng chẳng thơm tho gì. Nhưng

đùi ếch thì bán hơi bị đắt. Riêng tôi thì tôi chẳng thú cái món này, nhưng nhiều kẻ giàu có lại rất khoái. Đây là cả một nền công nghiệp phát đạt đấy. Chúng tôi thu gom ếch từ những người nuôi, sơ chế rồi đem bán cho các khách sạn.

Ông ta ngả người vào lưng ghế và cứ theo cái điệu bộ hùng hồn của ông ta tôi hiểu những con ếch quý giá với ông ta tới mức nào.

- Tất nhiên khâu khó khăn nhất là đánh bắt, - Ông ta nói tiếp, - Nhưng may đó không phải là nhiệm vụ của tôi. Fred Jackson là người cung cấp chính cho chúng tôi trong vòng ba mươi năm quạ Không chỉ về số lượng đâu, mà cả chất lượng nữa. Khốn nỗi bây giờ chúng tôi không thể trông cậy vào ông ta được nữa. Ông ta đã già rồi… cũng như tất cả mọi người mà, có phải vậy không ông? (Ông ta lại cười lớn). Còn chuyện nuôi ếch thì thế này: người ta mua hoặc thuê một khoảnh đất có nhiều đầm lầy và ao hồ. Ông già Fred khôn lắm. Ông ta đã mua đất từ đời nào với giá rẻ như bèo. Ếch chỉ sống bằng côn trùng. Những người nuôi ếch như ông già Jackson ném thịt ôi vào đầm lầy. Thịt ôi sẽ thu hút bầy nhặng xanh to kềnh mà ếch rất khoái. Trong khi bầy ếch mải bắt nhặng, người ta cứ ung dung mà chộp ếch. Có thể nói Fred là chuyên gia về khoản này. Nếu thấy việc đánh bắt ban ngày chưa đủ, ông ta cho thắp đèn điện sáng trưng xung quanh khu đầm để thu hút lũ bướm và côn trùng. Ếch cũng ra ăn vào ban đêm, và đây là lúc để bắt chúng. Một con ếch cái ấp từ mười đến ba mươi ngàn trứng một năm. Chín mươi ngày sau, trứng nở ra nòng nọc. Chỉ cần khoảng hai năm là đã có thể xài được. (Ông ta lại cười). Thôi hội nghị xin được kết thúc ở đây.

- Cám ơn ông. - Tôi nói. - Đó đúng là những chi tiết mà tôi cần. (Tôi ngừng một lát trước khi tiếp tục). Nhưng ông lại cho rằng đó chẳng phải là một thiệt thòi gì đối với ông cả, mặc dù anh ta là một anh hùng dân tộc. Ông giải thích điều này thế nào?

Ông ta có vẻ hơi lúng túng và nhún vai.

- Ông Wallace ạ, trước hết ông cần biết rằng tôi không phải là người sinh ra ở đây. Cũng phải mất một thời gian người ta mới chấp nhận tôi. Tôi đã mua một số cổ phần của doanh nghiệp với Morgan lúc ông ta về hưu. Ông ta mới qua đời cách đây không lâu. Bây giờ thì mình tôi cai quản doanh nghiệp này. Mitch Jackson quá nổi tiếng ở đây vì đã được tặng huân Chương, vì vậy tôi muốn ông đừng trích dẫn lên tôi làm gì. Đối với bọn thanh niên thì hồi ức về anh ta là một điều thiêng liêng, còn những điều tôi nói với ông chỉ là giữa chúng ta với nhau thôi.

- Không sao, - tôi nói. - Tôi sẽ không nhắc gì đến ông nếu ông đã muốn như vậy.

- Đúng là tôi muốn như vậy. (Ông ta nhìn tôi với vẻ nghiêm khắc và nói tiếp). Tôi tới vùng Searle này sau khi Mitch đã chết. Tôi đã được nghe đủ thứ chuyện về anh tạ Bọn trẻ trong vùng sợ anh ta lắm. Theo như họ nói thì anh ta là một thằng du thủ du thực bẩn thỉu. Nhưng khi Mitch được tặng huân Chương, thì anh ta đã bước vào truyền thuyết của cả vùng rồi. Bọn con gái khóc như một lũ ngốc. Và bây giờ người ta nói về hắn cứ như là một ngôi sao nhạc pop.

Tôi không nói gì. Hồi còn trẻ thần tượng của tôi là Sinatrạ Tất cả bọn trẻ đều cần phải có thần tượng.

- Nếu ông cần những chi tiết về cá nhân Mitch thì có thể đến hỏi Abe Levị - Weatherspoon nói tiếp. Đó là một trong số những người lái xe tải của tôi chuyên đi thu gom ếch. Ông ta nhận ếch của Jackson từ nhiều năm naỵ (Nói đoạn, Weatherspoon xem đồng hồ). Giờ thì chắc ông ta đang ở nhà chế biến. Ông có muốn nói chuyện với ông ta không?

- Rất sẵn lòng và xin cám ơn ông nhiều, ông Weatherspoon ạ. Một câu hỏi cuối cùng, ông có thể nói gì về Fred Jackson?

Weatherspoon lắc đầu.

- Chẳng có gì để nói cả. Tôi đã gặp ông ta bao giờ đâu. Tôi nghe nói ông ta mất cặp giò vì đánh nhau với cá sấu. Trong thời gian ông ta dưỡng bệnh thì Mitch là người bắt ếch. Sau này ông ta cũng nhúc nhắc đi lại bằng nạng, nhưng sản lượng gần đây giảm đi nhiều. Ở tuổi của ông ấy thế cũng phải thôi. Theo như tôi nghe nói thì ông ấy là một người bủn xỉn nhưng trung thực.

Tôi đứng dậy.

- Tôi sẽ đi gặp Levi ngay bây giờ.

Weatherspoon chỉ tay qua cửa sổ.

- Ông ta ở cái nhà kho lớn kia kìa. Chắc là ông ta đang ăn trưa. (Ông ta cũng đứng dậy). Rất hân hạnh được làm quen với ông, ông Wallace ạ. Nếu ông muốn biết kỹ hơn về những con ếch thì ông đã biết tìm tôi ở đâu rồi đấy.

Chúng tôi bắt tay nhau. Tôi bước ra và ngay lập tức cái mùi tanh tưởi ấy lại vây lấy tôi.

Trong nhà kho mà Weatherspoon chỉ cho tôi có nhiều cô gái da đen đang lột ếch (cảnh tượng và mùi tanh làm cho tôi buồn nôn), và tôi thấy một ông già chừng sáu nhăm tuổi đang ăn món đậu trắng đựng trong một cái vỏ đồ hộp. Tôi không hiểu sao người ta lại có thể ngồi ăn giữa cái mùi tanh khó chịu này. Nhưng ông già bé nhỏ, béo lùn và săn chắc với bộ râu xoăn tít kia xem chừng vẫn bình thản ngồi ăn. Tôi nhắc lại với ông già những điều tôi đã nói

với Weatherspoon. Rằng tôi đi thu thập thông tin cho hãng. Ông già cứ vừa ăn vừa nghe tôi nói, rồi ông nhìn tôi bằng đôi mắt xám lấp lánh ánh tinh quái vốn có của những người nghèo khổ.

Đã nhiều năm làm nghề săn tin, tôi thừa hiểu ý nghĩa của cái nhìn đó.

- Ông Weatherspoon có nói với cháu rằng bác có thể cung cấp một số thông tin, - tôi mào đầu. - Tất nhiên cháu không xin không bác. Năm đô, bác thấy thế nào?

Tôi rút ví ra lấy tờ năm đôla và ve vẩy trước mặt ông già.

- Năm đô chỉ là bắt đầu thôi. Tùy vào những điều bác nói…

Ông già giật năm đôla từ tay tôi nhanh như con thạch sùng đớp muỗi.

- Đồng ý. Thế anh muốn biết về cái gì?

- Hãy cho cháu biết về Fred Jackson. Hình như bác quen ông ta đã nhiều năm.

- Đúng vậy. Nhưng càng gặp tôi lại càng ít muốn lui tới nhà ông tạ Đó là một lão già độc ác. Đồng ý rằng phần lớn người ta rồi sẽ trở nên xấu tính nếu bị mất đi cặp giò, nhưng Fred thì lúc nào cũng vậy hà.

- Xấu tính ư? Có phải bác muốn nói ông ta là người keo kiệt?

- Tôi không muốn nói thế, mặc dù ông ta đúng là một gã keo kiệt. Ông ta là một kẻ xấu tính. Đó là loại người có thể làm những điều tệ hại ngay cả với người bạn thân nhất của mình một cách bình thản nhất trần đời. Vả lại, ông ta làm gì có bạn. Fred bẩn thỉu chẳng khác gì con trai hắn.

- Nhưng con trai ông ta được tặng huân Chương Danh dự kia mà.

Levi nói với giọng đầy bực tức.

- Hắn được tặng là bởi vì hắn là một thằng cục súc, xấu tính và độc ác. Nó lúc nào cũng cắm đầu xông vào bất cứ đâu. Tôi thì cho đó không phải là dũng cảm, mà là ngu ngốc. Cả nhà Jackson đều là những kẻ xấu tính xấu nết. Họ chẳng quan tâm tới ai khác. Đã hơn hai chục năm nay, tuần nào cũng tới nhà lão, nhưng chưa bao giờ cả cha lẫn con mời tôi lấy một lon bia. Chưa bao giờ họ giúp tôi một tay xếp các thùng ếch lên xe. Mà những thùng này có phải nhẹ đâu. Tất nhiên, bây giờ khi Fred mất cặp giò rồi tôi đâu dám nhờ, nhưng khi thằng Mitch đứng ngay đó, nó cũng chỉ nhe răng và trắng dã mắt nhìn tôi làm vã mồ hôi. Trong khi những gia đình nuôi ếch khác ai cũng mời bia tôi, cũng đỡ tôi một tay chất thùng lên xe. Bố con Jackson thì không bao giờ. (Ông già nhìn cái vỏ đồ hộp, vét hết mấy hạt đậu còn sót lại và cho vào mồm). Tất cả cái trò rầm rĩ về chủ nghĩa anh hùng của Mitch làm tôi muốn nôn mửa. Thực ra dân ở đây ai cũng mừng là đã thoát được hắn.

Levi vẫn chưa cho tôi thông tin gì mới hơn so với Weatherspoon.

- Thế bác có gặp thằng cháu nội của Fred không?

- Chỉ một lần duy nhất. Tôi đánh xe tới thì thấy nó đang giặt giũ trong chiếc

chậu gỗ nhỏ. Chắc Fred bắt nó làm để trả công đã nuôi nấng nó. Ngay khi thấy tôi, thằng bé chạy tót vào lán và lão Fred liền bước ra. Tôi chưa có dịp nào nói chuyện với thằng bé. Chắc nó đã ngán sống với Fred đến tận cổ nên sau khi nghe tin Mitch chết đã chuồn rồi. Tôi chỉ nhìn thấy nó một lần, mà cũng sáu năm rồi còn gì.

- Chắc bấy giờ nó cũng mười ba mười bốn tuổi rồi.

- Để tôi nghĩ xem nào. Thằng bé gầy gò chẳng giống nhà Jackson tẹo nào. Tôi cứ băn khoăn tự hỏi, không biết nó có đúng là con của Mitch không. Mitch có kiểu mặt mà người ta thường thấy trong hồ sơ của cảnh sát. Còn thằng bé này có hạng lắm. Bọn trẻ cùng lớp đều phải thừa nhận điều đó. Chúng nói thằng bé này khác biệt với chúng. Chắc là nó giống mẹ.

- Thế bác có biết gì về chị ta không?

- Chẳng có ai biết gì hết. Chắc là đứa con gái nào đó mà Mitch đã chơi bời. Mà lũ này trong vùng có vô khối. Mitch chẳng bao giờ để chúng nó được yên. Nhưng đứa nào thì tôi không biết. Thằng bé có lẽ cũng có tính nết như bố nó. Tôi nhớ là tôi có gặp một đứa con gái ở đó. (Ông già ngẫm nghĩ một lát rồi lắc đầu). Nhưng chỉ cách ở đây chừng bốn năm tháng gì đó, rất lâu sau khi thằng bé biến mất.

Cố gắng che đậy vẻ quan tâm của mình, tôi hỏi một cách thờ ơ.

- Bác kể cho cháu về cô bé ấy đi.

- Tôi cũng chỉ nhìn thoáng thấy nó thôi. Nó ngồi giặt bên cái chậu gỗ nhỏ như thằng bé ngày nào. Ngay khi tôi vượt qua chỗ ngoặt, con bé chạy tọt vào nhà. Khi Fred đi ra tội hỏi ông mới có người giúp việc à, ông ta chỉ ậm ừ tỏ vẻ khó chịu. Với ông ta đừng có hy vọng gì hơn. Tôi nghĩ chắc ông ta thuê ở thành phố về thay thế cho thằng cháu. Phải thú thật điều đó khiến tôi càng thêm tò mò. Tôi dò hỏi mọi người, nhưng chẳng ai biết con bé làm việc ở nhà Fred. (Ông già nhún vai). Tôi không bao giờ gặp lại con bé nữa.

- Con bé nhìn thế nào? Chừng bao nhiêu tuổi? Levi liếm chiếc thìa đang giữ trong tay và cho vào túi.

- Nó còn trẻ, mảnh mai với mái tóc vàng thả dài.

- Nó ăn mặc ra sao?

- Quần bò, còn gì nữa thì tôi không nhớ. Có thể thằng Johnny cũng ở đó và lòng thòng với con bé. Fred chắc cáu lắm. Ngày xưa ông ta cũng bực vì những chuyện trai gái của thằng Mitch. (Levi ngừng lời và lại nhìn tôi bằng cái nhìn tinh quái). Anh có quan tâm tới chuyện này không?

- Một câu hỏi cuối cùng. Có vẻ như Mitch là một gã thích cô độc. Hắn không có một người bạn nào sao?

Levi gãi râu.

- Nó cũng có giao du với một thằng du thử du thực như hắn. (Ông già như nhìn vào cõi hư vô). Nhưng tên nó thì tôi quên rồi.

Tôi rút ra một tờ năm đôla nữa nhưng giữ ở ngoài tầm với của Levị Ông già

nhìn tờ giấy bạc, gãi đầu rồi gật gật đầu.

- À, tôi nhớ ra rồi. Hắn tên là Syd Watkins. Hắn đăng lính cùng đợt với Mitch. Cả làng đều mừng là cả hai thằng đều đi cho khuất mắt. Cha mẹ nó đều là người tử tế cả. Họ có một cửa hàng thực phẩm ở Searlẹ Nhưng khi người vợ chết, ông ta cũng bỏ luôn. Thiếu bà ấy, ông không thể một mình trông nom cửa hàng được. Thằng Syd thì cả đời không động chân động tay lấy một giờ.

- Thế Mitch là bạn của Syd à?

Ông già nhăn mặt.

- Chuyện đó thì tôi không biết. Chỉ biết bọn nó kết bè hết đảng quậy phá. Khi Mitch gây gổ với ai đó, thằng Syd không bao giờ dây vào. Cứ như nó là cái đầu còn thằng Mitch là chân tay ấy.

- Thế sau chiến tranh Syd có trở về không?

- Không. Thi thoảng tôi có lai rai với ông già nó. Ông già ngày nào cũng chờ tin nó, nhưng đến tận bây giờ vẫn chẳng thấy tăm hơi. Người ta chỉ biết Syd đã giải ngũ, đã về Mỹ và mất hút. Theo tôi thì chắc nó chẳng làm được điều gì tốt lành đâu.

Tôi ngẫm nghĩ một lúc rồi đưa tờ năm đôla cho ông già.

- Nếu cháu cần điều gì nữa cháu sẽ còn đến gặp bác. – Tôi nói.

Tôi nóng lòng muốn đi ra ngoài mong được hít thở một chút không khí trong lành.

- Bác thường ở đây vào giờ này chứ?

- Ngày nào vào giờ này tôi cũng có mặt ở đây.

- Ông già nói và nhét vội tờ giấy bạc vào túi.

- Nhờ bác chỉ giúp đường đến nhà Fred.

- Anh đi xe hơi à? Ông ta ở cách đây bảy tám cây số thôi à. – Rồi ông ta chỉ dẫn tỉ mỉ đường đi cho tôi. – Coi chừng lão Fred đấy, nghe chưa. Hắn là một kẻ thô tục.

Nhẩm lại những điều vừa biết được, tôi đi tới chỗ đỗ xe và phóng thẳng đến Ngõ Cá sấu. Lúc rẽ đường cái, tôi ngó thấy đồn cảnh sát. Tôi đắn đo không biết có nên vào trình diện hay không. Kinh nghiệm dạy tôi rằng cảnh sát đôi khi rất ghét cánh thám tử thọc mạch vào những chuyện địa phương họ. Nhưng tôi quyết định trước hết phải tới gặp Fred Jackson đã. Chả gì ông ta cũng đã trả tiền cho hãng để tìm đứa cháu nội của ông tạ Biết đâu ông ta chả muốn việc điều tra được giữ kín.

Levi đã báo trước với tôi rằng không có biển chỉ đường đến Ngõ Cá sấu. Ông ta dặn dò phải tìm một con đường nhỏ gần như đã bị các bụi cây che khuất. Sau khi cho xe chạy thật chậm mà không cản trở giao thông tôi đã tìm được chỗ rẽ và cho xe quặt vào một con đường đất ngoằn nghèo trông giống như một con rắn đang quằn quại dẫy chết. Hai bên đường là rừng rậm. Qua được ba cây số, con đường rộng hẳn ra: ở đây các xe tải có thể

đợi đi xuống con đường nhỏ dẫn ra đường cái.

Tiếng kêu ỳ ộp của lũ ếch cho tôi biết rằng tôi đã đến gần nhà Jackson. Con đường hẹp dần và đột ngột ngoặt một góc vuông. Tôi cho xe dấn tới. Rồi tôi thấy một căn nhà gỗ, một cái giếng, một cái xô đặt trước cửa, một chiếc ghế băng đặt dưới cửa sổ đóng kín mít và một thùng tônô đựng ếch. Nghĩa là tôi đã tới nơi.

Tôi dừng xe, tắt máy và bấm còi.

Không một động tĩnh gì, ngoài tiếng ỳ ộp của lũ ếch.

Tôi đợi một lát rồi lại bấm còi.

Vẫn im lặng.

Tôi nghĩ chắc là Fred đi bắt ếch và xuống xe. Trời nóng và oi. Không một ngọn gió. Cây cối đứng im phăng phắc. Tiếng ỳ ộp không ngừng của lũ ếch tác động đến thần kinh của tôi. Những âm thanh của chúng phát ra có vẻ gì đó như là của con người. Tôi có cảm giác như nghe thấy tiếng hắng giọng của những ông già. Tôi châm thuốc và tiến hành xem xét ngôi nhà. Nó được xây dựng khá chắc chắn bằng gỗ thông. Xét theo bên ngoài, thì nó gồm một phòng khách và hai phòng nhỏ.

Tôi thấy cửa ra vào hé mở.

Tôi toát mồ hôi: hơi nóng, bản hợp ca của lũ ếch và vẻ cô liêu của ngôi nhà khiến tôi cảm thấy căng thẳng. Nó tạo cho nơi này một bầu không khí bí ẩn rờn rợn.

Tôi tiến lại gần và gõ cửa. Không thấy động tĩnh gì. Sau khi gõ cửa lần thứ hai và chờ đợi một lát, tôi đẩy cửa. Tiếng ken két của những bản lề hen rỉ khiến tôi nhảy lùi lại.

Tôi căng mắt nhìn vào bóng tối đang ngự trị trong căn phòng lớn. Trong phòng đầy những đồ gỗ kềnh càng thường thấy ở những chỗ bán đấu giá mà ngày nay chẳng còn ai mua nữa. Tôi thấy Jackson ngồi lên một chiếc bàn lớn. Chắc chắn là Jackson vì ông già râu ria ngồi đó không có chân. Trước mặt ông ta là một đĩa thức ăn. Tôi không nhìn rõ trong đĩa có món gì vì ruồi đã bâu kín.

Tôi chợt nhìn thấy một con ếch bự đang ngồi đớp ruồi ở mép bàn. Nó giương cặp mắt xanh lóe sáng nhìn, rồi nhảy về phía tôi. Tôi vội cúi người xuống.

Con ếch chạm đất rồi biến mất.

- Ông Jackson…, - tôi vẫn đứng bên ngoài lên tiếng.

Ông già vẫn ngồi bất động.

Mắt tôi giờ đã quen với bóng tối. Tôi bước vào phòng.

- Ông Jackson…

Những con ruồi vo ve bay lên, rồi lại đậu xuống đĩa thức ăn.

Tôi nhìn thấy một dòng máu vẫn rỉ chảy trên mặt Fred và một lỗ đạn ở ngay giữa cái trán cáu bẩn của ông già.

Ông già đã chết, như đứa con trai của ông nhưng bị giết một cách sạch sẽ hơn.

Chương 2

Tôi dừng xe trước cửa đồn cảnh sát và nhìn xung quanh. Bài trí trong đồn đã quá quen thuộc với tôi. Đó là những cái mà người ta thường thấy trong hầu hết các phim truyền hình: một giá súng, những chiếc còng số tám treo trên móc, hai chiếc bàn văn phòng và ba buồng giam trống vắng.

Bầu không khí trễ nải và buồn tẻ bảng lảng trong đồn như một lớp bụi.

Cảnh sát trưởng Tim Mason, như tấm biển đặt trên bàn cho thấy, ngồi sau chiếc bàn văn phòng lớn, ngay trước mặt tôi như Đức Phật ngồi trên tòa sen. Tôi có cảm giác như chỉ có chiếc áo kaki cáu bẩn có gắn ngôi sao cảnh sát và chiếc quần mới giữ được lớp mỡ trên người ông ta không phì ra. Chưa bao giờ tôi gặp một người đàn ông nào béo đến thế. Hơn nữa, nhìn gương mặt đỏ au, với những mạch máu nổi rõ mồn một, đôi mắt vằn đỏ và mồ hôi rỏ ròng ròng trên mặt, tôi biết rằng chắc ông ta đã nốc không dưới một chai.

Ở một chiếc bàn khác là một thanh niên có đôi mắt xanh, trông cứ như anh em sinh đôi của Mickey Rooney vào hồi ngôi sao xinê này còn trẻ. Tấm biển đặt trên bàn anh ta cho biết rằng anh ta là phó cảnh sát Bill Anderson. Mason nhìn tôi bằng con mắt vô hồn. Người phó của ông ta đứng dậy. Anh ta nhỏ con nhưng cơ bắp xem ra săn chắc lắm.

- Tôi giúp gì được ông đây?- Anh ta hỏi với nụ cười còn hơi rụt rè.

Tôi ước anh ta chỉ khoảng hăm hai hăm ba tuổi. Tôi bước hẳn vào phòng và tiến đến gần Anderson.

- Tôi tới để báo cho các ông biết rằng Fred Jackson ở Ngõ Cá Sấu đã bị giết chết. - Tôi nói.

Anh chàng phó cảnh sát nhảy lùi lại cứ như tôi vừa thoi cho hắn một cú vào cằm.

- Anh là ai? - Mason lên tiếng.

Tôi lấy ví, rút thẻ, tiến lại và đặt trên bàn ông ta.

Ông ta cầm chiếc thẻ của tôi bằng bàn tay run run, và phải khá lâu mới đọc xong.

- Mẹ kiếp, lại bốc mùi ruồi nhặng rồi đây. - Ông ta nói với vẻ bực bội. - Tôi là chúa ghét bọn thám tử các anh. Anh làm gì ở vùng chúng tôi?

- Tôi tới để báo cho các ông biết Fred Jackson, ông già nuôi ếch ấy, đã bị giết rồi. - tôi nói thật rành rọt.

Ông ta lại đọc lại những điều ghi trên thẻ của tôi. Rõ ràng là những điều tôi nói chưa lọt được vào bộ não của ông ta.

- Tôi là chúa ghét bọn ruồi nhặng các anh. - Ông ta nhắc lại. - Tôi không muốn có các anh ở đây, rõ chưa. Hãy xéo ngay và đừng bao giờ đặt chân vào cái phòng này nữa, hiểu chưa?

- Tôi báo cho ông biết rằng Fred Jackson đã bị giết rồi. - Tôi vẫn kiên trì cao giọng nói.

Ông ta đứng dậy như một con voi, rồi ì ạch đi vòng qua bàn.

- Bill, cậu hãy lo thằng chó này, - Ông ta nói, - Hãy tống khứ nó đi và đợi tôi một lát.

Tôi cầm lấy thẻ và đưa đến đặt trên bàn của Anderson.

- Lúc nào các anh cũng làm việc như thế này à? - tôi hỏi.

Anderson đu đưa chân, đọc thẻ của tôi rồi nhìn tôi lắc đầu.

- Anh đến thật không đúng lúc, anh Wallace ạ. Bây giờ là lúc sếp phải uống thuốc. Chưa uống xong thì ông ấy chẳng hiểu gì hết.

- Thế không có chai nào ở đây hay sao?

- Ông ấy không thích uống một mình. Về chuyện anh nói, anh đã làm báo cáo chưa?

Khó khăn lắm tôi mới giữ được kiên nhẫn. Tôi tự nhủ: mình đang có việc với lũ chó chết, lại ở nơi khỉ ho cò gáy như thế này.

- Fred Jackson, ông già nuôi ếch ấy, đã bị giết rồi.

Anderson nhảy bật dậy.

- Đúng là tôi nghĩ có nghe ông nói như vậy, nhưng tôi không tin. Anh có chắc không?

- Ông ấy chết rồi. Một viên đạn găm vào đầu. Không có vũ khí ở cạnh ông tạ Nghĩa là ông ấy đã bị ai đó bắn chết.- Tôi vẫn kiên nhẫn giải thích.

- Chính mắt anh đã thấy à?

- Tôi vừa mới ở nhà ông tạ Anh cần phải tới ngay và chở ông ta tới nhà xác. Nhà ông ta ruồi nhặng kéo đến khiếp lắm.

Anderson mặt tái mét và lại ngồi xuống.

- Bị giết! Đây là lần đầu tiên có tội phạm ở đây,- anh ta lẩm bẩm.

- Thì bây giờ có rồi đấy. Nó sẽ làm cho các anh phải thay đổi.

- Lạy Chúa! Tội phạm!

Tôi bắt đầu cảm thấy thương anh tạ Anh ta còn quá trẻ để làm phó cảnh sát. Còn quá ít kinh nghiệm, anh ta chỉ đủ sức giả quyết những vụ trộm cắp, đậu xe chỗ cấm, say rượu, hoặc đôi khi cùng lắm là những vụ cưỡng dâm. Còn một tội phạm thì quả là vượt quá khả năng của anh ta.

- Tôi đề nghị anh trước hết hãy gọi điện cho cảnh sát bang,- tôi nói bằng mội giọng đã dịu đị- Họ sẽ lo hết cho các anh.

Anderson trợn mắt.

- Không được! Mason không bao giờ chịu làm như thế đâu. Ông ấy là cảnh sát trưởng ở đây đã hai mươi năm và không bao giờ gọi cảnh sát bang hết.

- Hoặc là ngay bây giờ hoặc là không bao giờ. Dầu sao anh cũng phải gọi, mà phải gọi ngay lập tức.

Anderson dùng mu bàn tay gãi cằm. Tôi có cảm tưởng như nghe thấy cả tiếng lạo xạo trong bộ Óc đang vật vã suy nghĩ của anh ta và càng cảm thấy thương anh ta hơn. Dẫu sao anh ta cũng nghiêm chỉnh hơn gã sâu rượu kia. Tôi cũng biết rõ rằng nếu cảnh sát bang tới đây và thấy Mason thì cái chức cảnh sát trưởng của y bay là cái chắc.

- Mason sẽ về hưu vào cuối năm nay,- Anderson nói như chính mình.- Ông ấy là một tay cừ khôi, nhưng rượu đã làm hỏng ông ấy. Ở đây ai cũng mến ông ấy. Nhưng nếu cảnh sát bang thấy…

Lại một lần nữa anh ta gãi cằm và nhìn tôi với vẻ tuyệt vọng.

- Tôi đã báo cho các anh rằng ở đây xảy ra một tội phạm,- tôi nói,- Còn các anh muốn làm gì thì tùy.

Anderson lại cầm xem thẻ hành nghề của tôi.

- Anh đang làm việc cho đại tá Parnell à?

- Điều đó đã ghi rõ trên thẻ rồi còn gì.

- Một hãng cực kỳ đấy.

- Đúng vậy.

- Người ta nói với tôi rằng hãng đang kiếm một điều tra viên. Tôi đã viết đơn. (Anh ta lại gãi cằm). Nhưng không may là họ đã kiếm được ai đó rồi. Tôi sẵn sàng trả giá đắt để được làm việc trong hãng của anh. Anh có cho rằng còn có cơ hội không?

- Còn chứ. Tất cả đều phụ thuộc vào nhu cầu công việc. Mà đại tá chỉ tuyển những điều tra viên năng động thôi.

- Lương bổng có khá không, hầy?

- Khá.

- Thế thì thật tuyệt vời nếu tôi được làm việc cho đại tá Parnell. (Anh ta lại gãi cằm và không nhìn tôi. Chắc là đang theo đuổi những ước mơ đầy tham vọng). Tôi đã ngán đến tận cổ cái làng khỉ ho cò gáy này lắm rồi.

- Rồi nó sẽ trở thành nổi tiếng,- tôi nói.- Một tội phạm bao giờ cũng xuất hiện với hàng tít lớn trên trang nhất.

Anderson nhảy phắt dậy, dường như anh ta quên biến là có một tội phạm mà anh ta cần phải giải quyết.

- Đúng vậy, thế mà tôi không nghĩ ra. Lạy Chúa, tôi phải làm gì bây giờ nhỉ?

- Phải gọi điện ngay cho cảnh sát bang trước khi Jackson bị giòi bọ làm cho trương ra.

Anderson tái mặt.

- Không thể được. (Anh ta nhìn tôi vẻ cầu khẩn). Ở địa vị tôi anh sẽ làm gì?

- Nếu tôi không thể gọi cảnh sát bang, tôi sẽ cho gọi xe cấp cứu và một bác sĩ tới đó để xem điều gì đã xảy rạ- Tôi nói.- Mà rốt cuộc anh có tin lời tôi không?

Anh ta mừng rỡ trông thấy.

- Đúng là tôi phải làm như vậy thật,- anh ta nói và với tay nhấc điện thoại.

Trong khi anh ta nói chuyện, tôi đi ra cửa đứng nhìn ra đường phố huyên náo. Tôi có cảm tưởng cứ như mình bị đẩy vào một cuốn phim hoạt hình, nhưng rồi suy đi nghĩ lại tôi thấy rằng giúp Anderson, tôi có thể sẽ nhận được những thông tin lý thú cho bản báo cáo trình đại tá của tôi.

Sau khi đặt máy, Anderson ra cửa đứng với tôi.

- Xe cấp cứu sẽ tới cùng bác sĩ Steed. Ông ấy là bác sĩ pháp y của chúng tôi. (Anh ta nhìn tôi vẻ lúng túng). Ông ấy già rồi, nhưng theo cảnh sát trưởng, thì đó là người quan trọng nhất ở làng này đấy. Anh chắc là thạo về những vụ hình sự lắm nhỉ?

Anh ta rõ ràng tính rằng tôi sẽ trả lời khẳng định và tôi đã không làm anh ta phải thất vọng.

- Chúng tôi làm đủ thứ: tội phạm, tống tiền, bắt cóc… thôi thì chả thiếu thứ gì. Tôi cũng được tham gia nhiều.

Anh ta tỏ vẻ thỏa mãn lắm.

- Tôi rất muốn biết anh có chấp nhận tới đó với chúng tôi không? Anh có thể phát hiện những chi tiết mà chúng tôi có thể bỏ qua.

- Không được đâu. Tôi chắc là ông Mason sẽ không đồng ý. Ông ấy vốn ghét cay ghét đắng cánh thám tử chúng tôi mà. Tôi không muốn kiếm chuyện với ông ấy.

- Anh đừng lọ Ngay khi có tý cay, ông ấy sẽ là một con người khác. Tôi không nói đùa đâu. Mọi chuyện là do anh tới không đúng lúc đấy thôi. Ông ấy sẽ rất mừng nếu được anh giúp đỡ.

- Vậy trước hết, anh hãy đi hỏi ông ấy xem đã. Ông ấy phải tẩy trần trong bao lâu?

- Ông ấy không thể quay về đây trước hai giờ, nhưng khỏi cần phải hỏi ông tạ Khi gặp lại ông ta anh sẽ không nhận ra đâu. Khi uống xong ly uytski Êcốt thường lệ, Mason sẽ là người dễ thương nhất làng này đấy.

Đúng lúc đó chiếc xe cấp cứu cũ rích tới đỗ trước cửa. Có hai người da đen mặc áo blu trắng và một ông già dễ ngoài tám mươi râu tóc đã bạc trắng. Ông già khập khiễng xuống xe và nhìn chúng tôi. Gương mặt ông nhăn nheo như một quả táo héo.

- Đây là bác sĩ Steed,- Anderson giới thiệu với tôi và bước xuống chào ông già.

Tôi đứng đợi để Anderson giải thích mọi chuyện với ông già. Steed nhìn tôi với đôi mắt còn sáng và rất tinh anh.

Tôi bước xuống và bắt bàn tay ông đã chìa sẵn.

- Tội nghiệp ông già Fred Jackson!- Ông nói bằng một giọng nhỏ và rè. Thật kinh khủng! Bị giết hả? Bill đã nói với tôi về anh, anh bạn trẻ ạ. Chúng tôi sẽ rất mừng nếu được anh giúp đỡ. Thường thì chúng tôi phải gọi cảnh sát bang, nhưng chúng tôi muốn tự giải quyết những vụ việc trong làng không

để cho người ngoài thọc mũi vào. Chúng tôi sẽ cần đến kinh nghiệm của anh.

- Tôi sẵn sàng hợp tác, nhưng tôi nghĩ nên báo cho cảnh sát bang. Đây là một vụ giết người cơ mà.

Ông già nhìn tôi cười tinh quái.

- Người quyết định chuyện này là tôi, anh bạn trẻ ạ. Ông già Fred không còn mục tiêu sống nữa. Có thể vì thế ông ấy đã quyết định tự kết liễu đời mình.

- Nhưng không có vũ khí ở đó.

- Để rồi chúng ta xem!

Steed khập khiễng đi tới xe cấp cứu và leo lên.

Tất cả dân Searle có mặt trên đường phố đều đứng há hốc mồm nhìn chúng tôi. Thấy xe cấp cứu đậu trước đồn cảnh sát, lại có cả bác sĩ pháp y và một người lạ mặt nữa là điều mới lạ đối với họ.

- Chúng ta lên xe thôi,- Anderson đề nghị.

Tôi cùng với anh ta leo lên chiếc Chevrolet cũ rích và theo sau chiếc xe cấp cứu rẽ lên đường cái lớn.

- Jackson còn họ hàng thân thích không?- Tôi hỏi.

- Có một thằng cháu nội, nhưng không ai biết hiện nó ở đâu. Theo như tôi biết thì không còn ai khác.

- Jackson có báo cho các anh biết về chuyện thằng bé mất tích không?

- Có. Vào khoảng hai tháng trước. Ông ta nhắn qua viên bưu tá rằng ông muốn gặp Mason. Cảnh sát trưởng có lên gặp ông ta, nhưng khi quay về nói với tôi rằng cái lão ấy chỉ gây những chuyện không đâu. Thằng bé chắc đã ngán sống với Fred nên đã bỏ đi, thế thôi. Mason còn nói rằng chuyện đó không đáng làm bận tâm cảnh sát bang. Họ đã có khối kẻ mất tích cần phải tìm kiếm rồi.

- Anh nói rằng Fred báo cho cảnh sát qua người bưu tá. Vậy ra Fred vẫn nhận được thư từ à?

- Chắc là như vậy. Chính xác thì tôi không biết. (Anh quay sang nhìn tôi). Anh nghĩ chuyện đó là quan trọng ư? Ý tôi muốn nói là việc Fred nhận thư có thể cho một đầu mối gì không?

- Có thể. Tôi đơn giản chỉ lấy làm lạ là một ông già sống biệt lập như vậy mà vẫn nhận được thư từ.

- Để rồi tôi hỏi Josh, viên bưu tá của chúng tôi xem.

- Đúng, thư thả rồi anh cứ hỏi xem. Chẳng đi đâu mà vội.

Lúc này chúng tôi đang cho xe chạy theo con đường hẹp dẫn tới nhà Fred. Chiếc xe cấp cứu làm tung bụi mù mịt và Anderson lại bám quá sát.

Khi xe cấp cứu dừng lại trước ngôi nhà, hai người da đen lấy xuống một chiếc cáng rồi mang vào nhà. Tôi cũng xuống xe và tới cửa vào ngôi nhà.

Bác sĩ Steed đã đang đứng trước thi thể của Fred Jackson. Ruồi bay vo ve

xung quanh chiếc mũ của ông. Mùi tanh nồng nặc khiến người tôi nôn nao.

- Hãy nhìn đi, anh bạn trẻ,- Ông ta nói và chỉ chiếc gói nhỏ ở cạnh chân ghế mà Fred đang ngồi. Chắc là anh đã bỏ sót chi tiết này.

Trên đất, và bị chiếc ghế che khuất một phần là một khẩu súng ngắn, kiểu Beretta cỡ 22.

- Hoàn toàn đúng như tôi nghĩ,- Steed nói tiếp với vẻ thỏa mãn hiện rõ trên khuôn mặt già nuạ- Ông già tội nghiệp đã tự sát. Một vụ giết người ư? (Ông ta cười mỉa). Anh bạn trẻ ạ, anh cần phải quan sát tinh tường hơn. Đây đúng là một vụ tự sát. Điều này hiển nhiên như chiếc mũi ở trên mặt tôi vậy.

Khi được nghe từ miệng một công dân có uy tín nhất Searle này, người mà tôi đã chia sẻ ý kiến cho rằng đây có thể là một vụ giết người, nói rằng tôi chỉ là một kẻ quan sát hời hợt, chẳng có nghiệp vụ gì, tôi chỉ còn biết đứng yên không đáp. Nhưng trong thâm tâm tôi biết chắc chắn rằng khẩu súng không hề có ở đó khi tôi ra khỏi ngôi nhà để đi báo cảnh sát. Tôi hoàn toàn tin chắc như vậy.

***

Trong khi Anderson và tôi đi theo chiếc xe cấp cứu chở thi hài Fred tới nhà xác, Anderson đã nói với tôi bằng một giọng trách móc.

- Tôi xin lỗi, nhưng tôi lấy làm lạ là tại sao anh lại không phát hiện thấy khẩu súng đó? Thế mà tôi cũng tin đây là một vụ giết người.

- Đừng vội nản chí,- tôi nói và lấy bao thuốc.- Vẫn còn có thể đấy.

Tôi châm thuốc và nhìn qua đám mây bụi.

- Bác sĩ Steed đã chả nói đây là một vụ tự sát rõ mười mươi rồi là gì.

- Đó là ông ta nói.

Anderson lại bắt đầu gãi cằm.

- Thế anh không tin ông ấy à?

- Mọi chuyện đều có thể xảy ra ở cái thế giới kỳ cục này. Ông già Fred đang ăn trưa. Ông ta lại bỗng ngừng ăn và quyết định tự sát ự Đã vậy, sau khi bắn một viên đạn vào đầu rồi lại còn giấu súng đi. Sau khi tôi phát hiện thấy ông ta đã chết, Fred lại còn lấy khẩu súng ra khỏi chỗ giấu và đặt nó xuống dưới ghế. Rồi sau đó mới bắt đầu chết lại. Đấy, như tôi đã nói với anh, tất cả đều có thể xảy ra trong cái thế giới kỳ cục này.

Anderson lặng lẽ lái không nói gì, sau đó mới nhận xét.

- Anh nói đùa đấy chứ, anh Wallace?

- Khẩu súng không có ở đó, khi tôi phát hiện ra ông Jackson. Theo tôi đây chỉ là trò “lá nho”.

- Trò lá nho ư? Tôi không hiểu.

- Mình hỏi thật, có đúng là cậu muốn làm việc chỗ đại tá Parnell không?

- Sao lại không thật.- Anh ta cao giọng.- Tôi sẵn sàng đánh đổi tất cả những thứ tôi có trên đời này để được rời Searle và được làm việc ở chỗ đại tá Parnell.

- Thôi được rồi. Nếu cậu giúp tôi, tôi cũng sẽ giúp cậu,- tôi nói và vẩy tàn thuốc ra ngoài cửa sổ.- Sự giới thiệu nhiệt thành của tôi cũng có trọng lượng lắm đấy. Đại tá bao giờ cũng tìm kiếm những người thông minh, có tinh thần hợp tác và đã từng ở ngành cảnh sát.

- Anh có thể tin cậy ở tôi, anh Wallace ạ,- Anderson nhiệt tình nói.- Chỉ cần cho tôi biết anh muốn gì? Anh hoàn toàn có thể tin cậy ở tôi.

- Rất tuyệt. Tôi vừa mới nói với cậu rằng ở đây có trò lá nhọ Chả là ở chỗ đại tá Parnell chúng tôi có hệ thống tiếng lóng riêng mà. Khi chúng tôi dùng thuật ngữ này, có nghĩa là muốn nói rằng có chuyện che giấu sự thật. Adam đã chẳng ăn vụng quả táo và che đậy cái của quý của mình bằng một chiếc lá nho là gì. Cậu hiểu rồi chứ? Lá nho có nghĩa là che giấu.

- Thế anh nghĩ là đã có ai đó giết Jackson à?

- Tôi tin chắc như vậy. Đây là một vụ án mạng, Bill ạ. Đừng có nhầm lẫn. Chuyện có thể đã xảy ra như thế này: Tên sát nhân vẫn còn lẩn quất đâu đó khi tôi bước vào nhà. Sau khi tôi đi ra, hắn quay trở vào và đặt khẩu súng xuống gầm ghế. Mình không tin chắc tuyệt đối là sự thật đúng như vậy, nhưng đó là điều có thể. Một giả thuyết khác, hợp lý hơn, là chính bác sĩ Steed đã đặt khẩu súng vào chỗ đó. Ông ta thừa biết rằng nếu Jackson bị giết, thì sẽ phải gọi cảnh sát bang và khi đó thì Mason sẽ mất chức. Tôi nghĩ rất có thể là khi cậu thông báo cho ông ta qua điện thoại rằng Jackson bị giết, ông ta đã tìm một khẩu súng, rồi tới nơi trước chúng ta và đặt khẩu súng vào chỗ đó để cho Mason một lá nho.

- Chưa bao giờ bác sĩ Steed lại làm một việc tương tự như vậy!- Anderson hoảng hốt nói.

- Hãy nghe mình đây, Bill. Cậu còn trẻ, những chuyện như vậy rồi sẽ tới với cậu. Những người bạn già vốn rất trung thành với nhau. Tại sao Steed lại phải bận tâm về cái chết của một lão già tồi tệ như Jackson, trong khi nó có nguy cơ làm tổn hại đến người bạn thân thiết của mình? Một vụ tự sát sẽ tránh được chuyện cảnh sát bang nhúng mũi vào. Vả lại, vụ giết người liên quan đến cảnh sát, chứ không dính líu gì đến tôi. Tôi chỉ có nhiệm vụ tìm thằng cháu nội của Jackson. Ông ta đã trả tiền cho hãng để làm việc đó. Nhưng đừng bao giờ quên rằng nếu cậu thực sự muốn làm việc ở chỗ bọn mình, thì mình hy vọng có sự cộng tác của cậu.

- Trời ơi, chuyện vặt ấy mà. Anh có thể tin vào sự cộng tác của tôi.

- Nếu vậy, cậu chỉ có một việc phải làm là ngậm chặt miệng lại và mở to mắt và tai ra, nghe chưa?- tôi nói và nhìn vẻ mặt băn khoăn của anh bạn trẻ.- Mình đã báo trước cho cậu rồi đấy. Không được nói gì hết, cứ để bác sĩ Steed muốn làm gì thì làm.

Nửa giờ sau tất cả chúng tôi đã ngồi xung quanh bàn của Mason: bác sĩ

Steed, Anderson và tôi. Nhìn gương mặt bóng nhẫy và ân cần của Mason, tôi trộm nghĩ rằng tác dụng của thứ uytski Êcốt thật là thần kỳ. Mason người vẫn ướt đẫm mồ hôi, nhưng bây giờ trông ông giống như một ông già Noel hạnh phúc. Sau khi nghe Steed kể xong, ông quay sang tôi với nụ cười rất tươi.

- Chúng tôi ở đây có một chuyện rắc rối nhỏ,- Ông nói.- Hãy cho phép tôi được nói với anh rằng tôi có nghe nói về đại tá Parnell. Tôi rất tự hào đã được gặp một trong số các thám tử của ông. (Ông nghiêng người về phía trước và vỗ vào cánh tay tôi). Thật là một hãng tuyệt vời! Với các thám tử tuyệt vời!

- Cám ơn,- tôi nói.

- Một sai lầm nhỏ, phải vậy không? (Ông ta nheo đôi mắt ti hí như mắt lợn và cười khẽ). Ngay cả khi người ta tinh thông nghề nghiệp của mình, vẫn có thể phạm những sai lầm nhỏ cơ mà. Có phải vậy không?

- Đúng vậy,- tôi nói, mặt lạnh băng.

- Đó là chuyện thường tình mà,- bác sĩ Steed lắc đầu buồn bã nói.- Tôi chẳng hề ngạc nhiên chút nào, Tim ạ. Lão già tội nghiệp sống trong những hoàn cảnh rất tồi tệ. Mất cháu, phải sống một mình. Các anh thấy đấy, cứ nghĩ tới chuyện đó thì chết là một điều may mắn. Tôi không phán xét ông ấy. Sống mà không có đôi chân, không ai chăm sóc. Không… chết được là phúc lắm.

- Đúng vậy. (Mason bỏ mũ ra, lau mồ hôi trán rồi lại đội lên vẻ buồn bã). Bắt cảnh sát bang phải bận tâm về cái vụ buồn bã này thật chẳng ích lợi gì.

- Hẳn nhiên rồi. Các vụ tự sát không bắt buộc cảnh sát bang phải có mặt,- bác sĩ Steed nói như đinh đóng cột.

Mason cười rất to và xoa xoa tay.

- Tuyệt lắm, tôi rất ghét những thằng cha đó. Khi nào tiến hành điều tra, Lary?

- Hai hôm nữa. Tôi sẽ kết thúc nhanh vụ này thôi. Có lẽ phải dùng quỹ của làng để lo an táng cho Fred, Tim ạ. Ông ta chắc là chẳng có xu nào đâu. Chuyện này chúng ta có thể lo được. Chắc dân làng cũng sẵn lòng tổ chức đám tang cho ông ấy một cách tử tế.

- Anh nói đúng. Đó là cha một người anh hùng kia mà. Hãy xin ý kiến hội đồng, Lary ạ. (Mason lấy ví và rút ra một tờ năm đôla nhàu nát). Đây là đóng góp của cá nhân tôi. Mọi chuyện anh cứ thế mà làm. Phải tổ chức đám tang thật long trọng.

Bác sĩ Steed đứng dậy và nhét tờ giấy bạc vào túi.

- Tôi luôn luôn nói rằng anh vốn là người tốt bụng mà. Thôi, tôi đi đây. Tôi sẽ lo việc an táng. (Rồi ông quay sang phía tôi). Rất hân hạnh được làm quen với anh, anh Wallace ạ. Rất tiếc là anh ghé qua chỗ chúng tôi lại đúng vào lúc có chuyện buồn như thế này. Fred Jackson là một con người tuyệt vời. Cả con trai ông ấy cũng thế. Ở cái làng nhỏ bé này tất cả chúng tôi đều

rất tự hào về họ.

Tôi đứng dậy, bắt tay Steed rồi nhìn ông ta khập khiễng đi ra cửa. Chợt ông ta dừng lại cười với tôi một cách tinh quái, rồi bước ra đường phố nắng chói chang.

- Thế còn anh, anh Wallacẻ- mason nói và mỉm cười với tôi.- Tôi nghĩ là anh cũng sẽ đi thôi chứ. Anh có muốn uống một ly trước khi chúng ta chia tay không? (Ông ta lấy từ tủ bàn ra một chai uytski Êcốt) - Lúc này thì không,- tôi nói và nhìn thẳng vào mắt Mason.- Tôi sẽ còn ở đây vài ngày nữa. Ông biết đấy, Jackson đã yêu cầu hãng chúng tôi tìm đứa cháu nội ông ấy. Và lại trả tiền rồi. Thành ra, mặc dù ông ấy đã chết nhưng vẫn còn là thân chủ của chúng tôi.

Đôi mắt Mason tối sầm lại. Vẻ tươi tắn của ông ta đã hoàn toàn biến mất.

- Tìm thằng bé đó ở đây chỉ tốn thời gian vô ích thôi. Nó đã rời khỏi đây ít ra cũng đã năm sáu năm rồi còn gì.

- Dù sao thì tôi cũng phải tìm thử xem,- tôi nói và vẫn nhìn thẳng vào mắt ông tạ- Ông sẽ không cho là bất tiện nếu tôi dò hỏi một số người trong vùng này chứ? Hay ông muốn nói chuyện với đại tá Parnell? Theo như tôi hiểu thì ông đã không báo cho cảnh sát bang về sự biến mất của thằng bé. Đại tá Parnell biết đâu có thể lại muốn nói chuyện với họ về chuyện đó.

Mason nhăn mặt như bị cơn đau răng kịch phát. Ông ta lấy ra một chiếc ly và rót một cách hào phóng.

- Tôi sẽ không phản đối về chuyện anh hỏi người này người nọ. Nhưng anh sẽ chỉ mất thời gian vô ích thôi, anh Wallace ạ.

- Tôi được trả tiền để tiêu phí thời gian của tôi mà.- Tôi đáp, mắt không nhìn Anderson, người vẫn ngồi im lặng như một con mèo nhỏ được dạy dỗ tốt.

Đoạn, tôi bước ra đường phố.

Trước khi tiếp tục điều tra, tôi quyết định phải báo cáo với đại tá. Tôi đi tới chỗ đậu xe trước những con mắt đầy tò mò của người dân ở đây. Tôi cho xe dông thẳng về Paradise City.

***

Trong số vô vàn những điều khác , cha tôi đã dạy cho tôi cách viết báo cáo một cách cô đọng, không bỏ qua một chi tiết quan trọng nào, nhưng tước đi hết những nhận xét dài dòng vô ích.

Đại tá Parnell ngồi bất động trên chiếc ghế giám đốc, mắt lim dim và bàn tay to lớn đặt trên cái thấm mực màu trắng. Ông lắng nghe tôi báo cáo về kết quả điều tra của tôi ở Searle, mà không một lần ngắt lời. Chiếc đồng hồ trong phòng đã chỉ mười tám giờ. Theo thông lệ thì đại tá rời văn phòng đúng mười bảy giờ rưỡi. Ông vốn là người hâm mộ môn đánh golf và tôi vô cùng sung sướng vì thấy bản báo cáo của tôi được ông quan tâm tới mức

phải bỏ ván chơi thường lệ buổi tối của ông.

- Tình hình hiện nay là như vậy,- tôi kết luận và không biết rằng mình đã nói liền một mạch trong suốt nửa giờ.

Đại tá nhìn thẳng vào mắt tôi.

- Cháu đã làm một báo cáo rất tuyệt, Dirk ạ. Fred hiện vẫn sẽ còn là thân chủ của chúng tạ Ông ấy đã trả tiền cho chúng ta để tìm đứa cháu nội cho ông ấy. Nhưng việc Jackson bị giết đã làm cho tình hình trở nên phức tạp.

- Điều tra của cảnh sát sẽ kết luận là tự sát,- tôi nói.- Và không ai có thể buộc tội chúng ta là có dây dưa vào vụ giết người này.

Đại tá gật đầu, cầm lấy một cây bút chì và ngắm nghía nó với vẻ trầm tư, rồi nhìn tôi.

- Bác còn phân vân không biết có nên giao cho Chick thay cháu làm nốt vụ này hay không. Dù sao anh ta cũng có nhiều kinh nghiệm hơn cháu. Vụ này có nguy cơ sẽ rất phức tạp đấy.

Tôi cố che giấu vẻ thất vọng của mình.

- Tùy bác xem xét thôi.

Đại tá đột ngột mỉm cười.

- Cho tới lúc này, cháu đã hoàn thành tốt nhiệm vụ. Nhưng nếu cháu phạm một sai lầm nào đó, thì Chick sẽ là người thay cháu.

- Cám ơn bác.

- Để xem hãng có thể làm gì để giúp đỡ cháu. Cháu có đề nghị gì không?

- Trước hết, cháu muốn có thể nói với Anderson rằng bác sẽ lưu ý tới nguyện vọng của cậu ta và có thể sẽ bố trí cho cậu ấy một chỗ làm. Cậu ta chết vì thèm muốn điều đó. Điều này rất quan trọng đối với cháu. Cháu sẽ phải hết sức thận trọng khi đào bới ở Searlẹ Đó là một cái ổ nhộn nhạo. Nhưng nếu Anderson được khuyến khích tốt, cậu ta có thể giúp cháu làm việc một cách êm thấm.

- Thôi được. Cháu có thể nói với nó là ngay khi có chỗ trống, bác sẽ đồng ý tiếp nó. Nếu nó thực sự hữu ích cho cháu, thì nói với nó rằng bác chắc chắn sẽ nhận nó.

- Cháu sẽ nói đúng như thế. Việc thứ hai là cháu cần phải biết hiện nay Syd Watkins là người như thế nào. Người ta nói với cháu rằng hắn đã xuất ngũ, nhưng không ai biết bây giờ hắn ra sao. Hắn không trở về Searlẹ Cháu nghĩ rằng việc tìm ra hắn là rất quan trọng.

- Bác sẽ cho người tìm hiểu sổ sách đăng ký của quân đội, nếu cần của cả FBI nữa, để xem chúng ta biết được gì.

- Cháu cũng muốn biết Mitch Jackson đã cưới vợ chưa, và nếu có thì là khi nào và với ai?

- Bác sẽ tìm hiểu điều này cho cháu.

- Bác đã có nói với cháu rằng Mitch là một người lính mẫu mực nhất mà bác từng có dưới quyền. Nhưng theo những người ở Searle thì đó là một

thằng du thủ du thực, độc ác, nguy hiểm và hay gây gổ.

Parnell nhíu mày. Nét mặt ông sắt lại và điệu bộ của ông hiện nguyên hình là một đại tá về hưu.

- Thật vớ vẩn! Mitch là một hạ sĩ quan tốt nhất của bác. Chưa có ai trong đơn vị phàn nàn về tư cách của anh tạ Mọi người đều nói rất mến anh tạ Mitch xông xáo và rất dũng cảm. Mà không ai lại đi trao huân Chương Danh dự cho kẻ không xứng đáng cả.

- Tất nhiên rồi. Có thể là dân Searle đã có sẵn định kiến thôi. Con người ta có thể thay đổi chứ ạ.

- Đúng thế. Chiến tranh làm cho con người biến đổi.- Parnell nói.- Theo bác thì Mitch là một người lính tuyệt vời.

Trong thâm tâm tôi nghĩ rằng tốt nhất là hãy giữ những gì đã biết về Mitch chỉ riêng cho mình. Những người dân ở Searle biết những điều mà họ nói, nhưng đại tá thì chỉ có những thiên kiến. Một hạ sĩ quan tham mưu nhanh nhẹn rất có khả năng làm vừa lòng thượng cấp của mình, nhưng tôi không muốn nói điều này với đại tá.

- Đó là tất cả những gì cháu muốn trình bày với bác vào lúc này,- tôi nói.- Cháu sẽ trở lại Searle và thuê phòng ở khách sạn của làng. Nhiệm vụ của cháu là phải tìm cho ra cháu nội của Jackson. Nếu phát hiện ra manh mối của vụ giết Jackson, cháu sẽ báo ngay cho bác.

- Đồng ý. Hãy nhớ rằng chúng ta không điều tra về vụ giết người. (Ông nhìn tôi vẻ nghĩ ngợi). Chừng nào còn chưa có bằng chứng xác thực là Jackson bị giết, thì cứ tiếp tục tìm kiếm.

- Vâng.

- Cháu sẽ được thanh toán mọi chi phí. Để bác sẽ nói với Glendạ Bác rất muốn tìm ra thằng bé đó.

- Vâng.

Đại tá gật đầu rồi đứng dậy.

- Thế là lỡ ván golf rồi. Cháu có biết chơi golf không, Dirk?

- Cháu thi thoảng cũng có chơi. Nhưng bây giờ đắt đỏ quá.

- Cháu thường được bao nhiêu điểm?

- Kỷ lục của cháu là sáu mươi tám.

- Thật thế không? (Parnell cười). Thế thì lúc nào đó chúng ta phải chơi một ván mới được.

Tôi trở về phòng của mình đúng lúc Chick đang xếp lại hồ sơ.

- Thế nào?- Chick hỏi.- Mà thôi, ta đi uống chút gì đã.

Trong quán bar gần đó tôi kể cho Chick tất cả những điều tôi đã nói với đại tá. Anh ta vừa uống cả chai uytski Êcốt vừa nghe tôi nói.

- Một vụ ngon lành đấy, Dirk ạ. Cậu đang có một bài toán tuyệt vời đấy.

- Có nguy cơ sẽ rơi vào tay cậu, nếu như mình không thu được kết quả.

Chick cười.

- Rồi cậu sẽ nhận được thôi. Mình cũng chẳng muốn bị đày vào cái nơi khỉ ho cò gáy ấy.

- Mình rất băn khoăn về cái tay Mitch ấy. Đại tá thì khen hắn hết lời, nhưng theo những lời mà mình nghe được thì Jackson là một thằng du đãng. Mình rất muốn kiểm tra lại điều đó.

Chick tròn mắt nhìn tôi kinh ngạc.

- Nghe mình đây, Dirk. Mitch là một con người tuyệt vời. Một người đã làm được những việc như hắn…

- Thôi được, hãy tạm bỏ qua sự sùng bái người anh hùng ấy đi. Jackson có thể là người anh hùng đối với các sĩ quan như các cậu. Nhưng mình muốn kiểm tra thông qua trò chuyện với những người dưới quyền hắn kìa. Tức là những gã binh nhì cợ Nếu họ nói hắn thật tuyệt vời thì đúng là hắn tuyệt vời. Mình cũng đã từng đi quân dịch, mình biết bọn hạ sĩ quan rất ngoan đối với cấp trên nhưng lại rất tàn nhẫn đối với cấp dưới của mình. Mình thấy lạ là mọi người ở Searle đều thở phào nhẹ nhõm vì thoát được hắn. Phải thừa nhận rằng chiến tranh đã làm biến đổi con người, nhưng theo những điều mình nghe được thì Jackson là một thằng vô lại. Do vậy mà mình muốn thẩm tra lại.

Chick tu một ngụm rồi châm thuốc hút.

- Mình sẵn sàng đánh cuộc tới cái sơ mi cuối cùng rằng Mitch là một người tuyệt vời. Nhưng cậu có lý. Với bọn mình thì hắn không chê vào đâu được, mọi nhiệm vụ được giao hắn đều hoàn thành xuất sắc. Và người ta thực sự có thể tin tưởng ở hắn.

- Bọn sĩ quan các anh có bao giờ tán gẫu với lính để biết họ có hài lòng về Mitch như các cậu không?

- Phỏng có ích gì! Bọn mình trong trung đoàn đều rất hòa thuận. Mitch quản lính của hắn, còn bọn mình thì chỉ ra lệnh và mọi chuyện đều êm chèo mát mái cả.

- Mình cần phải biết chính xác. Mình muốn nói chuyện với một người lính trơn thuộc quyền Mitch. Cậu có biết ai dễ liên lạc được không?

Chick ngẫm nghĩ một lát rồi gật đầu.

- Hank Smith, một người da đen. Hiện anh ta làm việc tại Sở cầu đường ở Miamị Tình cờ mình mới gặp lại anh ta tháng trước. Mình không nhận ra, nhưng anh ta thì lại nhớ mình. Anh ta cứ khăng khăng đòi uống với mình một ly để nhớ lại những ngày xa xưa. Hồi ở trung đoàn anh ta là một người lính tốt. Bây giờ nghĩ lại, mình nhớ là khi nói với

anh ta về Mitch và việc truy tặng huân Chương, anh ta không tỏ ra nhiệt tình lắm. Anh ta chỉ gật đầu và nói rằng đó là vinh dự của trung đoàn, nhưng lảng ngay sang vấn đề khác. (Chick gãi đầu). Xét cho cùng thì mình cũng không biết sao nữa. Có thể cậu đúng cũng nên. Đại tá chắc sẽ không đồng ý, nhưng cậu có thể nói chuyện với Smith. Cậu có thể tìm anh ta ở phố West. Anh ta có ngôi nhà ở ngay góc phố.

Hơn một giờ sau tôi đã dong xe vào khu phố West của người da đen ở Miamị Lúc này đã hơn chín giờ tối. Cũng may là lúc ngồi nhâm nhi với Chick tôi đã xơi một chiếc bánh nhồi thịt. Chắc giờ này Chick đang vui thú với một cô bé nào đó rồi. Trong căn hộ hai buồng của mình tôi đã xếp sẵn vali để chuẩn bị tới Searle sau khi gặp Hank Smith.

Trời nóng và ẩm. Hai bên phố West là những ngôi nhà nhỏ tồi tàn. Những người da đen ra ngồi ở hàng hiên và bọn trẻ vui đùa trên đường phố. Rất nhiều ánh mắt tập trung nhìn tôi, khi tôi đậu xe trước một ngôi nhà nhỏ ở góc phố bên phải.

Ngồi trong chiếc ghế phôtơi đu đưa là một phụ nữ to béo, đầu trùm một chiếc khăn đỏ chói, chiếc váy thêu hoa lá đã bạc màu vì giặt quá nhiều lần, mắt nhìn lơ đãng đâu đâu. Đôi mắt đen ti hí của bà quan sát tôi, khi tôi xuống xe, mở cửa vườn, rồi theo bậc tam cấp đi lên hàng hiên. Tôi cũng cảm thấy những con mắt theo dõi tôi từ các hàng hiên khác.

- Bà là bà Smith?- tôi hỏi và dừng lại trước người đàn bà.

Ở gần tôi mới thấy bà ta trạc khoảng ngoài năm mươi. Gương mặt đen to tròn đầy vẻ kiên quyết và nghị lực vốn có ở những người phụ nữ phải vật lộn để kiếm sống và không bao giờ chịu chấp nhận một sự thật nghiệt ngã là họ không bao giờ có thể giàu có được.

Bà ta gật đầu chào tôi vẻ ngờ vực.

- Chính tôi đây.

- Xin hỏi ông Smith có nhà không ạ?

- Ông gặp nhà tôi có việc gì? Nếu ông định bán hàng phế phẩm thì vô ích thôi. Tôi mới là người giữ hầu bao, mà cũng chẳng còn một xu nào đâu.

Một người đàn ông da đen cao lớn và lực lưỡng như một lực sĩ xuất hiện trên ngưỡng cửa. Ông mặc một chiếc sơ mi trắng sạch sẽ và quần bò. Mái tóc xoăn của ông cắt ngắn và đã đốm bạc. Cái nhìn của đôi mắt đen vằn máu có vẻ kín đáo, nhưng khi ông cười phô cả hàm răng trắng bóng, tôi mới thấy ông là một người dễ mến.

- Anh muốn gì?- Ông nghiêm giọng hỏi.

- Bác là Smith?

- Đúng, tôi đây.

- Bác Smith, tôi hy vọng sẽ không làm phiền bác. Chick Barley có cho tôi biết bác sẽ rất vui lòng làm quen với tôi.

Smith cười niềm nở.

- Barley là một con người tuyệt vời. Tôi rất vui được làm quen với bạn bè của anh ấy.

Ông bước lại bắt tay tôi.

- Tôi là Dirk Wallace,- tôi nói.- Tôi làm việc cho đại tá Parnell.

Smith cười còn to hơn.

- Lại một con người tuyệt vời nữa. Vào đây, anh Wallacẹ Láng giềng của chúng tôi hay thọc mạch lắm. Ta phải uống với nhau một ly.

- Hank,- bà vợ Smith gọi giật lại.- Đừng có mà quá chén đấy.

- Yên tâm đi, Hannah,- Ông nói và mỉm cười với vợ.- Một ly nhỏ với bạn hiền đâu có hề hấn gì.

Đoạn, ông dẫn tôi vào một phòng nhỏ. Đồ đạc đơn giản, nhưng tiện nghị Chỉ có hai chiếc ghế phôtơi, một chiếc bàn bằng gỗ trắng và ba cái ghế nhỏ.

- Ngồi xuống đi, anh Wallacẹ- Ông nói và chỉ cho tôi chiếc ghế phôtơi.- Anh làm một chút uytski Êcốt nhé!

- Rất sẵn lòng.

Khi ông bước ra ngoài lấy đồ uống, tôi quan sát căn phòng. Có mấy bức ảnh chụp Smith mặc quân phục, một bức ảnh cưới và ảnh mấy đứa nhỏ trông rất khôi ngộ Smith bưng vào hai ly uytski Êcốt đầy có bỏ đá.

- Anh Barley có khỏe không?- Ông hỏi và đưa ly cho tôi.- Lâu lắm rồi mới gặp anh ấy.

- Anh ấy vẫn khỏe,- tôi nói.- Anh ấy gửi lời chào bác.

Smith cười rồi ngồi xuống.

- Anh biết đấy, chả giấu gì anh, bọn lính tráng chúng tôi vốn chẳng ưa gì cánh quân cảnh. Nhưng Barley thì khác. Anh ấy thường nhắm mắt cho qua những vi phạm của bọn tôi. Ai cũng mến anh ấy.

Ông nâng cốc và chúng tôi cùng uống. Uytski Êcốt làm cháy họng tôi. Smith nhìn tôi cười.

- Hơi nặng, hầy?- Ông hỏi khi thấy nước mắt tôi dàn dụa.- Cánh lính già chúng tôi ưa uống sec.

Tôi đặt ly xuống bàn.

- Tôi biết. (Tôi cố gượng cười). Tôi chưa từng tới Việt nam. Chiến tranh đã chấm dứt trước khi bọn tôi huấn luyện xong.

- Thế là các anh may đấy. Việt nam đâu có phải là một cuộc chơi.

Tôi lấy ra bao thuốc và đưa cho ông. Chúng tôi mỗi người châm một điếu.

- Bác Smith này…

Smith lại cười rất tươi.

- Cứ gọi tôi là Hank thôi. Tôi nghĩ anh cũng là sĩ quan mà, phải không Wallace?

- Đó là chuyện xưa rồi. Bác cứ gọi tôi là Dirk cũng được.

- Đồng ý. (Ông uống một ngụm, rồi thở dài nói). Anh làm cho đại tá à?

- Vâng. Tôi tới gặp bác vì Chick nói rằng bác có thể giúp đỡ tôi.

- Thật thế ử- Ông ngạc nhiên hỏi.- Tôi thì giúp gì được anh đây?

- Mitch Jackson. Bác còn nhớ anh ta không?

Nụ cười trên gương mặt ông tắt ngay.

- Làm sao mà quên được.- Ông nói một cách lạnh nhạt và hơi chua chát.

- Tôi đang lục soát lại quá khứ của anh ta, bác Hank ạ. Điều này rất quan trọng. Tất cả những điều bác nói với tôi sẽ được giữ kín giữa hai chúng tạ Tôi chỉ muốn biết ý kiến của cá nhân bác về Mitch - Để làm gì?

- Cha anh ta mới bị giết hôm quạ Người ta đang điều trạ Chúng tôi nghĩ rằng Mitch có thể liên quan gì đấy với cái chết của cha anh ta.

- Anh muốn tôi nói thật chứ?

- Vâng. Tôi xin đảm bảo với bác là những gì bác nói với tôi sẽ được giữ kín trong bốn bức tường này. Tôi xin hứa với bác như vậy.

Smith đung đưa chân suy nghĩ.

- Thực lòng tôi không muốn nói xấu về những người đã chết.- Cuối cùng ông cũng lên tiếng.- Nhất là lại về người anh hùng đã được tặng thưởng huân Chương Danh dự.

Tôi nhấp một hớp uytskị Nó vẫn cháy họng, nhưng tôi cũng đã hơi quen.

- Mọi người nghĩ gì về Mitch? Và bác nữa, bác nghĩ sao về anh ta?

Hank lưỡng lự một lát, rồi nhún vai.

- Hắn có một lũ con cưng. Điều khó chịu là ở chỗ đó. Anh có thể chưa biết, chứ một khi một thằng cha hạ sĩ quan của ban tham mưu có những đứa con cưng và thả sức dẫm nát người khác dưới gót giày của mình thì chẳng hay ho gì. Jackson là thằng cha như vậy. Đối với một số người thì hắn được coi như cha đẻ, nhưng với những người khác thì hắn là một tên đểu giả.

- Thế với bác, hắn đối xử thế nào?

- Hắn hành tôi chẳng thiếu thứ gì. Cứ mỗi lần có việc khó nhọc là hắn lại sai tôi. Nhưng tôi không phải là người duy nhất chịu những cực hình của hắn. Hơn một nửa tiểu đoàn khốn khổ vì hắn, trong khi những thằng khác tha hồ mà nhảy múa.

- Chắc là phải có một lý do gì chứ.

- Tất nhiên là có rồi. Tất cả cái bọn đi vào rừng trước khi máy bay ném bom tới là lũ con cưng của hắn. Đó là lý do

duy nhất mà hắn cất công đi gọi họ. Cũng chẳng phải hắn quý mến gì bọn họ đâu, mà bởi vì hàng tuần bọn này cống cho hắn hàng ngàn độ Hắn tham lam tới mức không thể chịu được cảnh để người ta giết chết những người thường xuyên cống tiền cho hắn. Nếu bọn này không là con cưng của hắn, thì đừng hòng hắn động dạng, dù chỉ một ngón taỵ Vậy mà vì thế hắn được tặng thưởng huân Chương.

- Tôi không hiểu, bác Hank ạ. Tại sao bọn này hàng tuần lại phải cống cho hắn hàng ngàn đôla?

Hank uống hết ly rượu rồi nhìn tôi.

- Điều này chỉ chúng ta biết thôi đấy chứ? Tôi không muốn dây dưa vào bất cứ chuyện gì đâu.

- Tất nhiên là chỉ giữa chúng ta thôi, bác Hank ạ.

- Mitch bán ma túy. Mọi người đều biết rằng trong đội quân đánh nhau ở Việt nam, tỷ lệ lính Mỹ nghiện ma túy rất cao. Nhưng tôi không phải chờ để người ta nói cho tôi biết điều đó.

- Nhưng điều đó sẽ phải chịu án rất nặng kia mà. Bác Hank này,- tôi nói.- Nếu bác biết, sao bác không báo cho đại tá Parnell?

Smith cười chua chát.

- Bởi vì tôi không muốn chết. Tôi không phải là người duy nhất biết chuyện đó, nhưng không ai dám nói cả. Để tôi kể cho anh nghe chuyện này. Một hạ sĩ quan dưới quyền của Jackson đã phát hiện ra hắn buôn bán ma túy. Anh ta bảo hắn hãy thôi ngay, nếu không anh ta sẽ đưa hắn ra tòa. Một lần anh ta cùng đi tuần tra với Jackson và anh ta không trở về nữa. Jackson nói rằng anh ta đã bị Việt cộng bắn chết. Có hai người từ chối không mua ma túy của Jackson. Họ cũng lại bị Việt cộng bắn chết. Khi đó khẩu hiệu là ngậm chặt mồm lại. Mà nói ra phỏng có ích gì, ngoài việc mua thêm tai vạ. Anh cứ thử hình dung một người da đen như tôi đi tố giác với Parnell một hạ sĩ quan mà ông rất quý xem. Thôi thì tốt nhất là im lặng.

Bây giờ thì tôi hiểu rằng những người ở Searle là có lý và đại tá Parnell đã lầm.

- Bác có biết bằng cách nào mà Mitch có được ma túy không?

- Không. Tôi cũng chẳng tìm hiểu làm gì và bây giờ tôi cũng không muốn biết.

- Chắc là hắn phải hốt bạc.

- Thì tôi chả nói với anh rồi là gì. Ít nhất là một ngàn đô mỗi tuần. Mà bọn trẻ cũng dầm tiền. Nhiều đứa bố mẹ giàu gửi tiền cho, số còn lại ăn cắp tất cả những gì chúng kiếm được ở Sài gòn mỗi lần được về nghỉ ở đó một

tuần.

- Mitch làm gì với số tiền lớn đó? Làm sao mà tiêu hết được.

Hank nhún vai.

- Tôi không biết. Mà không chỉ có một mình Jackson bán ma túy. Có cả đống đứa như hắn. Đơn vị nào mà chả có. Nhưng hắn là đứa duy nhất trong đơn vị chúng tôi. Chúng có thể gom tiền lại đợi khi giải ngũ sẽ mang về.

Tôi nghĩ khả năng này có lẽ đúng.

- Cái tên Syd Watkins có nói với bác điều gì không?

Hank ngẫm nghĩ một lúc rồi lắc đầu.

- Không. Hắn không ở đơn vị tôi.

Đúng lúc đó bà Smith xuất hiện ở cửa.

- Anh hám ăn lắm à, Hank? Đừng tưởng mỡ mà húp.

Tôi hiểu sự ám chỉ của bà bèn đứng dậy.

- Cám ơn bác Hank nhiều. (Tôi bắt tay ông). Nếu nảy ra ý gì mới cháu có thể tới gặp bác chứ?

Ông gật đầu.

- Nhưng với điều kiện phải tuyệt mật.

Lúc bước ra, tôi mỉm cười thân thiện với bà Smith, nhưng vẻ mặt bà vẫn lạnh băng. Đối với bà cuộc viếng thăm nữa chẳng hay ho gì.

Tôi bước xuống đường và tới chỗ đỗ xe. Thậm chí trong bóng tối tôi vẫn cảm nhận được có những ánh mắt theo dõi tôi.

Đúng lúc tôi đặt chân lên xe, thì một gã da đen lực lưỡng, mặc áo sơ mi hở cổ và một chiếc quần vải sẫm màu từ bóng tối bước ra. Vóc dáng anh ta có lẽ Ali cũng phải thèm muốn. Anh ta đặt đôi tay đen to tướng trên mép cửa và nghiêng xuống tôi. Hơi thở của hắn sặc sụa mùi rượu.

- Ở cái xó này người ta không ưa bọn trắng chúng mày đâu, hiểu chưa?- hắn nói bằng một giọng khẽ nhưng đầy hăm dọa.- Xéo ngay, thằng trắng bẩn thỉu và đừng bao giờ bén mảng đến đây nữa.

Tôi nổ máy đáp:

- Cả mày nữa, thằng nhọ, mày cũng xéo đi.

Tôi nhấn ga và chiếc xe lao vút đi. Qua gương hậu, tôi thấy hắn nhảy ra giữa đường giơ cao hai nắm đấm, trông hệt như một con khỉ đột sổng chuồng.

Cuối cùng, tôi cũng đã có được một số thông tin. Tôi biết được rằng Jackson không phải là người anh hùng trắng trong như tuyết, mà là một gã bẩn thỉu nhơ nhớp. Một thằng đã bán ma túy cho đồng đội thật không đáng giá một xụ Bây giờ tôi đã có cả một kho tư liệu để suy nghĩ. Nhưng khi về tới Paradise City, tôi chợt hiểu rằng mình đã đi chệch đường.

Nhiệm vụ của tôi là tìm thằng cháu nội của Fred. Nhưng linh cảm cho tôi biết rằng vụ giết người và việc buôn bán ma túy của Mitch có liên quan tới

việc mất tích của thằng bé. Thực ra, đây chỉ là sự mách bảo của trực giác, nhưng tôi tin ở trực giác của mình: nó đã giúp tôi rất nhiều hồi tôi còn làm việc cho cha tôi.

Lúc này đã quá muộn để đi Searlẹ Tôi trở về nhà, đậu xe ở tầng hầm và đi thang máy lên căn hộ tầng năm.

Khi mở cửa phòng tôi vẫn còn đang suy nghĩ lan man đủ thứ chuyện nên chẳng để ý gì đến chuyện khó khăn lắm mới mở được khóa. Vào những lúc khác chắc là tôi đã cảnh giác.

Khi bước vào phòng khách, bật đèn, tôi chợt phát hiện thấy có mùi lạ mà trước kia tôi chưa từng thấy. Mùi tanh của cơ thể hôi hám khiến tôi cảnh giác.

Chúng từ phòng tôi bước ra như hai bóng đen, điệu bộ hung hãn, dao lăm lăm trong tay.

Người láng giềng ở tầng dưới của tôi vẫn bật tivi và oang oang tiếng người phát thanh viên đang đọc bản tin.

Chương 3

Nhìn thấy hai gã da đen tôi đã hoảng hồn. Chúng sóng đôi tiến ra phía cửa phòng tôi. Gã bên phải cao gầy với mái tóc mịn như nhung. Hắn mặc một chiếc áo gilê bẩn thỉu bằng da dê để lộ bộ ngực xương xẩu. Một vòng các hạt ngọc rẻ tiền nhảy nhót trên rốn hắn. Chiếc quần đỏ bó chặt của hắn dây đầy những vết bẩn ở giữa hai đùi. Gã bên trái tóc đen bóng nhẫy, nhỏ con hơn, nhưng cũng hốc hác như thế. Gã mặc chiếc vét da tả tơi và chiếc quần da đen. Cả hai đều đi chân trần, với những bàn chân bẩn thỉu và hôi hám.

Tất cả những thứ đó tôi thấy trong chớp mắt. Chính cái mùi bốc ra từ chúng đã làm cho tôi không bị bất ngờ và đã cứu sống tôi.

Cửa ra hành lang vẫn còn để mở.

Khi hai tên tới gần, tôi thấy mắt chúng đảo như điên và ngất ngư do tác dụng của ma túy.

Tôi nhảy vội ra hành lang, đóng sập cửa lại và chạy tới thang máy, rất may là lúc đó vẫn đang dừng ở tầng của tôi. Tôi ấn nút đi xuống, trong khi hai gã đang ra sức phá cửa. Cánh cửa thang máy khép lại đúng lúc chúng lao về phía tôi.

Tôi tựa người vào vách cabin thang máy và thở hổn hển. Lạy Chúa, thật hú vía!

Hai thằng cô hồn đúng là hung hãn và nguy hiểm nhất mà tôi đã từng gặp.

Trong khi thang máy xuống chầm chậm, tôi nghe rõ tiếng bước chân của chúng trên cầu thang. Những bước chân trần nhảy ba bậc một lúc của chúng cộng hưởng thành một thứ âm thanh trầm đục. Tôi tính rằng chúng sẽ tới tầng trệt trước và sẽ đón chộp tôi ở đó.

Tôi chờ cho chúng chạy vượt qua cabin liền nhấn nút dừng. Khi tới tầng hai, tôi nhấn nút trở lại tầng năm.

Tha hồ cho chúng bay đuổi, hai thằng khốn, tôi nói thầm, khi thang máy lại bắt đầu đi lên. Tôi buồn rầu nghĩ về khẩu 38 li tôi đặt ở tủ hốc tường. Nhưng tôi không muốn liều mạng trở về phòng để lấy nó. Rất có thể chúng đuổi kịp trước khi tôi lấy được vũ khí.

Ở trong cabin thang máy tôi thấy an toàn hơn. Chợt tôi lại nghe thấy những bước chân trần. Thì ra một thằng nhọ chạy lên đuổi theo thang máy, còn tên kia đợi tôi ở dưới.

Nguy hiểm đã được phân đôi, nhưng viễn cảnh phải đối phó với một tên nghiện hung hãn có dao trong tay không mấy hấp dẫn đối với tôi.

Cửa thang máy mở ra ở tầng năm. Tôi có đủ thời gian để thoáng thấy gã có mái tóc chải bóng lộn ló ra từ cầu thang. Tôi ấn nút cho thang máy lên tầng mười ba, tầng cuối cùng.

Vào đúng thời điểm cửa thang máy đóng lại, gã tóc mượt cũng tới nơi và nhìn tôi với đôi mắt đầy căm thù. Hắn cố lách mũi dao vào hai cánh cửa,

nhưng đã muộn mất rồi. Thang máy cứ tiếp tục đi lên. Tôi lại nghe thấy hắn chạy theo cầu thang. Tôi thèm khát nhìn nút báo động, đó là nút sẽ báo chuông khi có ai đó bị kẹt trong thang máy, nhưng lại không muốn ấn vào đó. Gác thang máy là một ông già mà tôi rất mến. Hai thằng khốn đó sẽ xé xác ông già nếu ông can thiệp vào chuyện này.

Tới tầng mười ba, cánh cửa thang máy mở ra. Tôi đã đặt sẵn ngón tay vào núm tầng hai, nhưng tôi đợi và nghe thấy gã da đen đang hổn hển leo lên. Thấy rõ là hắn đã hụt hơi rồi. Đợi cho hắn tới góc hành lang, tôi vẫy tay gọi hắn, rồi ấn nút. Chiếc thang máy bắt đầu đi xuống. Tôi lại nghe thấy tiếng thằng cha đó lết xuống cầu thang và vui mừng thấy hắn đã kiệt sức.

Chỉ còn thằng áo da dê.

Tôi có người bạn láng giềng ở tầng hai, đối diện với cửa thang máy. Nếu tôi có thể chuồn vào phòng anh ta, khóa trái cửa lại và gọi cảnh sát, thì sẽ thoát khỏi cơn ác mộng này một cách an toàn. Nhưng nhỡ anh ta không có nhà thì sao? Hoặc nếu anh ấy không mở cửa ngay? Thằng cha áo da dê có nguy cơ sẽ chộp kịp tôi trong lúc tôi đang rối rít ấn chuông.

Trong khi thang máy đang từ từ hạ xuống, tôi cởi áo vét và cuốn nó xung quanh cánh tay trái. Cũng là một cách bảo vệ bất đắc dĩ đối với một cuộc tấn công bằng dao.

Cửa thang máy lại mở ra ở tầng hai. Tôi nhảy đại đến cửa phòng người bạn.

Đúng là thằng áo da dê đã đợi tôi. Tôi chỉ vừa mới giơ tay quấn áo lên và chưa kịp gõ cửa. Nếu không có chiếc ví trong túi áo, thì tôi chắc đã bị thương rồi.

Tôi nghiêng người qua bên phải và cú đấm của tôi đã giáng đúng mặt hắn. Hắn hộc lên một tiếng , rồi gục xuống như người không xương. Hắn buông con dao ra và lấy đôi tay bẩn thỉu che mặt.

Cũng lúc đó tôi nghe thấy tên kia hổn hển đi xuống. Tôi nhặt vội con dao của thằng áo da dê và lùi lại đúng lúc tên kia vừa tới sàn cầu thang.

Thằng bạn hắn vẫn đang rên rỉ. Hắn dừng lại quan sát và chợt nhìn thấy tôi.

Tôi giơ con dao lên.

- Tiến lại đây, thằng khốn,- tôi nói.- Tao sẽ cho mày đi tong con ạ.

Thách thức một thằng du đãng ghiền ma túy, nói chung là một việc làm thiếu thận trọng. Hắn lao tới như con bò tót, dao chĩa vào người tôi, nhưng tôi đã nhanh chân nhảy qua chỗ khác. Hồi ở quân đội, người ta cũng đã dạy tôi những kỹ thuật chiến đấu với dao.

Thằng nhọ mất đà đâm dao vào bức tường bêtông. Lưỡi dao gẫy đôi văng ra. Tôi quẳng con dao đang giữ trong tay và lấy hết sức thoi mạnh vào hàm gã. Gã đổ sập xuống và bất tỉnh như ngọn nến phụt tắt.

Gã áo da dê định lồm cồm bò dậy. Tôi tiến lại đá một cú trời giáng vào thái dương hắn. Hắn gục hẳn, nằm sõng soài như con vịt chết.

Tôi nhặt con dao, đi tới thang máy và lên tầng năm. Tôi trở về phòng, đóng cửa và cài then cẩn thận.

Mùi hôi hám của hai tên nghiện vẫn còn phảng phất trong phòng. Tôi đi tới cửa sổ và mở toang hai cánh.

Tôi đứng bên cửa sổ một lát, hít đầy lồng ngực không khí đêm nóng, ẩm và trong lành. Không thể để cho hai thằng khốn đó trốn thoát, tôi đã định gọi điện cho cảnh sát, nhưng rồi lại lưỡng lự vì sáng sớm mai tôi cần phải tới Searlẹ Cảnh sát chắc sẽ không để cho tôi đi, họ sẽ muốn thẩm vấn tôi và buộc tôi phải phát đơn kiện. Nhưng dù sao thì cũng phải báo.

Vào đúng lúc tôi rời cửa sổ, tôi chợt dừng lại. Một chiếc xe màu đen vừa đỗ lại trước ngôi nhà tôi. Một người đàn ông từ xe bước ra. Khi người đó đi qua cột đèn, tôi nhận ra đó là gã da đen to vật mà tôi đã nói chuyện trên đường phố lúc rời nhà Hank Smith. Tôi nhận ra ngay đôi vai lực lưỡng, cái đầu bé tí và bộ quần áo đen của gã. Tôi chạy vào phòng, mở vội tủ tường và lấy ra khẩu 38 ly chuyên dùng cho cảnh sát đặc biệt, kiểm tra nó đã được nạp đạn đầy đủ, rồi ra phòng khách quan sát qua cửa sổ. Chiếc xe vẫn đậu ở đó, nhưng không thấy thằng khỉ đột đâu. Hay hắn đang đi lên phòng tôi? Hay là đang chăm sóc hai thằng khốn kia?

Tôi đứng đợi, người vã mồ hôi và mặc dù biết rằng cần phải gọi cảnh sát, nhưng tôi vẫn còn lưỡng lự. Khẩu súng trong tay mang lại cho tôi sự tự tin. Không có nó chắc tôi đã hét lên gọi xe cảnh sát.

Tôi bực bội thấy gã khỉ đột đi ra kéo theo hai tên nghiện, một thằng kéo tay và một thằng kéo tóc. Gã ném hai thằng vào ghế sau, như người ta ném hai con mèo con, rồi ngồi vào tay lái phóng vụt đi.

Tôi lảo đảo đi tới tủ rượu, rót một ly uytski, uống cạn rồi thả người trên ghế. Chưa bao giờ tôi thấy sợ và bị sốc tới quá năm phút như lần này. Với bàn tay vẫn còn run, tôi bật lửa châm thuốc hút, rồi đứng dậy đi vào buồng ngủ. Tôi mở toang cửa sổ để xua đi cái mùi hôi hám. Tôi trở lại phòng khách xem có bị mất mát gì hay bọn nó có lục lọi gì không. Sau khi thấy không suy xuyển gì, tôi đi vào phòng ngủ kiểm tra tiếp. Ở đây bọn nó cũng không lục lọi gì.

Thần kinh tôi đã bình phục trở lại.

Có lẽ tôi đã yên tâm hơn nếu phát hiện ra hai thằng nghiện đó tới kiếm cái gì đó để bán. Nhưng tôi đã lo lắng thấy rằng chúng tới đây chỉ để băm vằm tôi hoặc chỉ để giết tôi.

Thần kinh tôi lại căng như dây đàn.

Tại sao lại thế nhỉ?

Có phải vì tôi đã tới gặp Hank Smith không? Tôi không thấy có nguyên nhân nào khác. Thằng khỉ đột đã đợi để dọa tôi và hắn dễ dàng tìm ra địa chỉ theo biển xe tôi. Khi thấy rằng tôi không sợ, chắc chắn đã gọi điện cho hai thằng kẻ cướp kia đợi tôi ở nhà và thanh toán tôi.

Ngồi trên giường, tôi suy ngẫm về những điều Hank Smith đã kể với tôi.

Mitch buôn bán ma túy. Rồi tôi lại nghĩ đến Hank Smith. Liệu ông ta có bị nguy hiểm không? Tôi nghĩ tới người đàn bà đáo để và bức ảnh hai đứa con họ. Tôi bỗng toát mồ hôi. Tôi nhớ khi chúng tôi nói chuyện với nhau tôi có nhìn thấy trong phòng ngủ của Hank có điện thoại. Tôi đứng dậy lấy quyển danh bạ và tìm số điện thoại của Hank. Khi quay số, tôi liếc nhìn đồng hồ xem giờ. Đã mười một rưỡi đêm. Biết bao nhiêu điều đã xảy ra từ khi tôi rời Searle.

Sau tiếng chuông thứ hai, có giọng ai đó trả lời.

- Tôi nghe đây.

Đó là giọng một người da đen.

- Bác Hank hả?

- Không. Tôi là Jerry, láng giềng của Hank.

- Tôi có thể nói chuyện với bác Hank được không?

Một khoảng im lặng khá lâu, rồi giọng đó nói.

- Bây giờ thì không ai có thể nói chuyện với Hank được nữa rồi. Ông ấy đã chết.

- Sao? Bác ấy chết rồi sao?

- Tôi không biết ông là ai, nhưng tôi cũng chẳng cần biết. Tôi tới đây trông hai thằng bé cho bà Smith tới bệnh viện.

- Thế chuyện gì đã xảy ra vậy?

- Một thằng khốn nào đó đã hạ Ông ấy trên đường tới Câu lạc bộ.

Tôi chậm rãi gác máy.

Tôi còn đứng một lúc lâu với đôi mắt vô hồn và những cơn ớn lạnh chạy dọc theo sống lưng. Đêm nay quả thật kinh khủng. Tôi cố trấn tĩnh lại tinh thần. Đại tá cần phải được biết chuyện này. Biết rằng giờ này ông không còn ở văn phòng, tôi gọi điện cho ông về nhà.

Trả lời tôi là bà Parnell. Bà cho tôi biết đại tá đã đi Washington và ít nhất là một tuần nữa mới về.

- Cháu là Dirk Wallace đây, cháu là nhân viên của bác trai – tôi nói. – Cháu có việc rất quan trọng cần liên lạc với bác ấy.

- Thế thì anh phải đợi ông ấy trở về thôi. – bà ta nói bằng một giọng hách dịch.

Tôi có cảm tưởng như bà ta xem đám nhân viên của chồng mình như một lũ ăn hại vậy.

- Đại tá đang lo một việc đại sự quốc gia. (Bà ta nói thêm rồi cúp máy).

Tôi rất muốn tham khảo ý kiến của Chick, nhưng lại đắn đọ Đây là việc của riêng tôi. Đúng nhất là xin ý kiến đại tá chứ không ai khác. Tôi cởi quần áo, đi tắm rồi lên giường ngủ. Đúng như tôi dự kiến, tôi trằn trọc suốt đêm không sao chợp mắt được.

***

“Jumping Frog” (Ếch nhảy) là khách sạn duy nhất ở Searlẹ Nhìn vẻ ngoài nó như một cái lán gỗ. Nhưng leo lên hết mươi bậc gỗ cọt kẹt dẫn tới cửa vào, tôi thấy yên tâm hơn. Đứng trong quầy tiếp tân là một cô gái rất xinh với mái tóc vàng như lúa. Cô cười rất tươi đón tôi.

- Chào ông Wallace, - cô nói khi tôi bước lại gần. – Ông tới ở đây chứ ạ?

Tôi không hề ngạc nhiên. Ở Searle này mọi người đều biết nhau, kể cả người lạ. Silas Wood chắc đã nói về tôi.

- Đúng như vậy,- tôi nói.

- Tên em là Peggy Wyatt. Cha em là chủ khách sạn này, nhưng em là người quản lý, cô phân trần. – Ông muốn loại phòng nào, ông Wallacẻ Ông cho phép gọi ông là Dirk được chứ ạ? Ở đây mọi người đều thân mật với nhau lắm.

Tôi ngắm nhìn cô gái. Cô có thân hình hơi nhỏ. Thực tình, ở cô ta có một vẻ gì đó – mà tôi không biết chính xác là điều gì – khiến ta nghĩ rằng đưa cô ta lên giường là việc không khó khăn gì.

- Tất nhiên rồi. – tôi nói và mỉm cười thân thiện. – Loại phòng nào ấy à? Thế cô có những loại phòng nào?

- Nói thật với ông các phòng ở đây đều chật chội lắm, nhưng có một phòng dành cho các cặp vợ chồng: một giường đôi rất rộng. (Cô ta bẽn lẽn nhìn tôi với đôi mắt có hàng lông mi dài và tỉa cong cầu kỳ). Một phòng ngủ nhỏ và tủ lạnh đựng đồ uống.

- Thế là tốt rồi.

Cô gái đưa cho tôi bảng giá. Vì mọi chi phí của tôi đều được thanh toán nên tôi chấp nhận. Sau đó cô đẩy quyển sổ đăng ký về phía tôi. Chờ tôi ký xong, cô gái vòng qua quầy đi ra.

- Em sẽ dẫn ông đi xem phòng.

Cô gái mặc chiếc quần bò bó như mọi thanh niên khác và tôi đi theo cặp giò bó chặt đó đến cửa thang máy. Chúng tôi lên tầng một. Cô gái không lúc nào ngừng mỉm cười nhìn tôi. Nếu ở cái làng Searle này mọi người đều là bạn bè thì cô gái đúng là một quảng cáo sống.

Cô gái mở cửa và chỉ phòng cho tôi. Căn phòng tiện nghi mặc dù hơi nhỏ: một buồng ngủ có cửa sổ nhìn ra phố chính, một giường rộng và một phòng tắm nhỏ ngay bên cạnh.

- Tuyệt vời, - tôi nói và đặt vali xuống.

Peggy ngồi xuống giường nhún nhảy.

- Lò xo không cọt kẹt chút nào, cô mỉm cười nói.

Đúng lúc tôi nghĩ rằng đó là một lời mời khéo, thì cô gái đứng dậy đi ra phòng khách.

- Mời ông ra đây làm một lỵ Nhà hàng mời. – cô nói và bước tới gần tủ lạnh. – Uytski Êcốt chứ?

- Được thôi, với điều kiện cô phải cùng uống với tôi.

- Em thích rượu gin hơn. (Cô vừa rót đồ uống vừa nói tiếp). Nhà ăn ở đây chắc sẽ vừa lòng ông. Đừng có ăn ở chỗ khác làm gì. Bà đầu bếp ở đây hơi bị siêu. (Cô ta đưa ly cho tôi và nâng cốc về phía tôi, uống cạn rồi buông một tiếng thở dài và lại mỉm cười nhìn tôi). Vào giờ này trong ngày, hôm nào em cũng phải uống thứ gì đó. Cha em thì không muốn thế.

- Tất cả những người lao động nặng nhọc đều nên uống một ly vào lúc mười một giờ rưỡi mỗi sáng. – Tôi đáp và nhấp một chút uytski êm và ngon.

- Hình như ông là thám tử phải không? Chứ ở cái xó xỉnh này thì có gì hay đâu mà xem. Có đúng là ông đang tìm Johnny Jackson không?

Tôi dự tính màn giáo đầu này còn kéo dài, nên ngồi xuống và mời cô gái ngồi xuống ghế đối diện.

- Để em rót thêm một ly nữa đã, - cô nói rồi lúc lắc cặp mông đi tới tủ lạnh.

Tôi ngạc nhiên là ly của cô ta hết nhẵn. Sau khi rót đầy một ly nữa, cô gái quay lại và ngồi xuống.

- Có đúng là vì Johnny mà ông đến đây không?

- Đúng.

- Ông già Jackson tự sát, thật khủng khiếp. Ông có thấy thế không?

- Đó là những chuyện thường xảy ra ấy mà.

- Em cũng hiểu. Ông già còn gì để mà hy vọng nữa đâu. Có phải vậy không?

- Một số người thì không, nhưng một số người khác lại có.

Cô gái uống một hơi hết nửa ly.

- Em không muốn già một tẹo nào.

- Nhưng điều đó sẽ đến với tất cả chúng ta, có trừ ai đâu. Cô có quen Johnny không?

- Em cùng học với anh ấy. Em rất nhớ anh ấy. Bọn con gái trong lớp mê anh ấy lắm, nhưng anh ấy chỉ có mến em thôi.

Johnny mất tích đã sáu năm nay, mà cô bé này lúc đó chỉ khoảng mười lăm mười sáu. Nếu cô ta không nói xạo, thì ở cái thị trấn nhộn nhạo này bọn trẻ có đời sống tình dục sớm thật.

- Nhưng tôi nghe nói Johnny đâu có thích chơi với con gái.

- Đúng vậy, hoàn toàn đúng. Anh ta thuộc loại con trai chỉ có một bạn gái, và người đó là em. (Cô gái uống cạn ly). Ông có nghĩ rằng sẽ tìm được anh ta không?

- Cũng không biết nữa, nhưng tôi hy vọng là được. Đó là nghề của tôi mà.

Cô gái nghiêng người ra phía trước. Gương mặt xinh đẹp của cô bây giờ đã đỏ lựng.

- Ông nhất định phải tìm ra anh ấy. Em nhớ anh ấy quá.

- Theo người ta nói thì cậu ấy bỏ đi sáu năm trước. Thời gian như vậy là quá lâu để một cô gái xinh đẹp như cô còn nhớ và lại còn tơ tưởng nữa.

- Johnny hoàn toàn khác bọn con trai khác. Anh ấy không giống bọn vô tích sự Ở đây. Johnny thông minh. Em đánh cuộc là anh ấy đã thành đạt ở đâu đó và kiếm được hàng đống tiền. (Peggy thở dài). Em mơ ước anh ấy sẽ trở lại đây và đưa em ra khỏi cái xó xỉnh chán chết này. (Cô gái nhìn chiếc cốc rỗng không với vẻ chán chường).

- Cậu ấy có nói là sẽ bỏ đi không?

Cô gái lắc đầu.

- Anh ấy không bao giờ nói về mình. Cũng chẳng bao giờ nói về ông nội anh ấy.

- Thế cậu ấy nói những chuyện gì?

- Ồ, ông còn lạ gì bọn con trai. Khi thì nói về tình yêu, khi thì phàn nàn thế giới này thật khó nhọc đối với cánh đàn ông. Em có thể ngồi nghe anh ta nói hàng giờ. (Cô ta lại nhìn trộm chiếc tủ lạnh). Để em rót thêm ly nữa, - cô nói và chìa cho tôi xem chiếc ly rỗng.

- Thôi đủ rồi, Peggy. Rượu gin rất có hại đối với những cô bé tử tế như cộ Không nên uống quá nhiều.

- Cái gì khiến ông nghĩ rằng em là cô bé tử tế? (Cô bé đứng dậy và rót thêm một ly rượu gin nữa). Ở cái xó xỉnh này chẳng có ai nghĩ như vậy cả.

- Tại sao?

Cô bé đã say, cười khanh khách.

- Rồi người ta sẽ kể cho ông nghe. Chàng trai duy nhất quý mến con bé hư đốn này là Johnny.

- Giữa cô và Johnny đã có chuyện gì chưa?

- Tại sao ông lại hỏi vậy? Em thì muốn lắm, nhưng Johnny thì làm ra vẻ rằng tình yêu không phải như thế. Nó phải đến cùng với hôn nhân. (Cô gái uống cạn ly, rồi loạng choạng để rơi cốc xuống thảm; sau đó cô nhìn tôi và nói trong cơn nức nở). Chính vì thế mà em muốn ông phải tìm ra anh ấy. Em muốn anh ấy quay lại đây và cưới em. Phải tìm bằng được anh ấy, ông nghe rõ chưa?

Rồi cô gái quay gót loạng choạng đi ra khỏi phòng và đóng sập cửa lại.

Tắm rửa và thu dọn đồ đạc xong thì đến giờ ăn trưa. Bụng tôi đói cồn cào. Tôi đi xuống nhà ăn. Khoảng vài chục người, chủ yếu là đàn ông, đang ngồi ăn. Khi tôi bước vào, mọi người đều ngẩng mặt nhìn tôi. Một số người mỉm cười và một số khác chỉ gật đầu chào tôi. Trong cái phòng rộng lớn này chắc chắn mọi người đều biết tôi làm việc cho một hãng thám tử tư và tôi đang tìm đứa cháu nội của Fred Jackson. Tôi ngồi vào cạnh chiếc bàn xa cửa sổ. Một người hầu bàn già da đen mỉm cười tới mời tôi món đặc sản trong ngày.

- Đây là món tủ của bà đầu bếp ở đây đấy, ông Wallace ạ, - Ông nói. – Thịt bò hầm.

Tôi đồng ý gọi món đó và ông già chạy đi.

Biết mình là trung tâm của sự chú ý, tôi đan chéo hai bàn tay và đặt ngay ngắn trên bàn. Tôi biết chắc chắn rằng một ngày nào đó người ta không còn để ý đến tôi nữa. Nhưng cảm giác mình bị theo dõi, cứ như người ta chờ đợi tôi đột nhiên rút súng ra hay làm một trò ảo thuật nào đó, khiến tôi thấy khó chịu.

Tôi chợt thấy một người đàn ông cao lớn với vẻ mặt buồn bã đang đứng ngay cạnh tôi.

- Tôi là Bob Wyatt. Con gái tôi có nói rằng ông sẽ ở lại nhà chúng tôi đây một vài ngày. Thật là hạnh phúc lớn cho chúng tôi.

Bắt tay Wyatt, tôi quan sát vẻ mặt nhợt nhạt gầy guộc và đôi mắt đã lờ đờ của ông. Ông ta trạc ngoài năm mươi và có lẽ cuộc đời không mấy ân sủng với ông.

- Nếu ông cần điều gì đó, cứ nói với Peggỵ – Ông nói với nụ cười gượng gạo và nhợt nhạt. – Chúc ông ăn ngon miệng. (Nói xong ông bỏ đi).

Món thịt bò hầm quả là ngon tuyệt. Tôi ăn một cách chậm rãi và vào khoảng hơn hai giờ chiều, tôi bước ra tiền sảnh sau khi mọi người còn lại trong phòng ăn đã gật đầu hoặc mỉm cười chào tôi. Tôi cũng mỉm cười hoặc gật đầu đáp lại.

Peggy đang đứng tựa vào quầy tiếp tân. Cô mỉm cười rất tươi chào tôi nhưng tôi không dừng lại. Tôi bước ra đường phố nóng ẩm và đi tới đồn cảnh sát. Tôi gần như chắc rằng may ra giờ này Mason đang uống thứ thuốc của ông ta và Anderson ở đó một mình.

Tôi thấy Anderson đang gác chân lên bàn và dùng một que diêm xỉa răng. Thấy tôi, anh ta đặt vội chân xuống và đứng phắt dậy.

- Chào anh Wallace, rất hân hạnh gặp lại anh.

- Cứ gọi mình là Dirk, - tôi nói và đưa tay bắt. - Có thể chẳng bao lâu nữa bọn mình sẽ cùng làm việc với nhau đấy. (Và tôi kể cho anh ta những điều mà đại tá ủy quyền cho tôi).

Anh ta mừng rỡ cứ như vừa kiếm được một triệu đôla.

- Thật tuyệt vời! Cám ơn Dirk. Thật không thể tưởng tượng nổi.

- Cảnh sát trưởng có đây không? – tôi hỏi và ngồi xuống.

- Không. Ba giờ nữa ông ấy mới quay lại.

- Này Bill, ngôi nhà của Jackson bây giờ ra sao?

- Chẳng sao cả. Tha hồ cho chim chóc ở. Có thể có ai đó sẽ mua khu đất đó, nhưng là do thằng cháu nội quyết định. Tôi nghĩ nó là người thừa kế duy nhất của ông già Fred.

- Có ai biết nó hiện ở đâu không?

Anderson lắc đầu.

- Chẳng ai biết. Bác sĩ Steed nói ông ta sẽ cho thông báo trên các báo địa phương về cái chết của Fred. (Anh ta nhún vai). Tôi không biết điều đó có ăn nhằm gì không, nhưng Steed nói đó là điều cần phải làm.

- Mình rất muốn ngó lại ngôi nhà đó một lần nữa, - tôi nói. – Cậu có đi với mình không?

- Anh cho rằng có thể phát hiện được điều gì nữa à?

- Chừng nào chưa xem, làm sao mà biết được.

- Anh định đi ngay bây giờ à?

- Tại sao lại không, nếu cậu không bận gì?

- Tôi ngày nào cũng ngồi đây, nhưng có việc làm gì đâu. Rồi bọn tôi thành lũ vô tích sự hết. Ở cái làng Searle này tỷ lệ phạm pháp bé như đầu chiếc đinh ghim.

- Thế thì ta đi thôi.

Dọc đường, tôi nói với Bill về PeggyWyatt. Ngồi cạnh anh ta trong chiếc Chevrolet cũ rích, tôi cố moi mọi thông tin mà anh ta có thể cung cấp cho tôi.

- Peggy ấy à? Một con bé hư đốn. (Bill lắc đầu). Anh biết đấy, tôi rất thương hại bố con nó. Ông ấy bị bệnh ung thư không thể chữa khỏi, may lắm thì sống được vài năm nữa. Không có đám nhân viên da đen, thì khách sạn sập tiệm lâu rồi. Amy, cái bà đầu bếp da đen ấy, nấu nướng ngon lắm nên còn thu hút được khách ăn. Bob Wyatt chỉ luẩn quẩn trong nhà. Ông ấy đau yếu thường xuyên. Mọi việc quản lý trong tay Peggy. Hồi xưa tôi học cùng trường với nó. Peggy là con bé thông minh. Rồi khi mẹ mất, nó bỏ học để giúp bố trông nom khách sạn. Và bắt đầu từ đó Peggy trở nên không thể chịu nổi.

- Thế mẹ cô ấy chết khi nào?

- Khoảng sáu năm trước. Khi đó Peggy tròn mười sáu tuổi.

- Cùng khoảng thời gian đó Johnny mất tích.

Anderson liếc nhìn tôi.

- Chuyện này thì có quan hệ gì với Peggy?

- Cậu nói là cô ấy trở nên không thể chịu nổi. Thế cô ấy có gây ra chuyện rắc rối gì không?

- Nói đúng ra là không. Cô ấy chỉ tự gây rắc rối cho mình thôi. Chuyện đó ở đây ai chả biết. Nó ngủ gần như với hết thẩy mọi người. Tai tiếng lắm. Nhưng mọi người rất quý và thương bác Bob lắm, nên thường tạo bằng chứng ngoại phạm cho Peggy. (Lại một lần nữa Bill liếc nhìn tôi). Cái mà anh gọi là lá nho ấy mà. Nghe người ta nói gần đây nó còn uống rượu nữa.

- Hình như cô bé có quan hệ thâm mật với Johnny lắm phải không?

- Tin mới đấy. Johnny có để ý gì đến bọn con gái đâu. Vả lại, Peggy là loại con gái cuối cùng mà một đứa con trai như Johnny có quan hệ. Hắn là một thằng rất nghiêm túc.

- Cậu có biết anh ta hồi đi học không?

- Có. Nhưng tôi không quan tâm tới hắn. Đúng là hắn học giỏi nhất trường, nhưng là đứa thích cô độc. (Anderson cho xe ngoặt vào con đường hẹp dẫn tới nhà Jackson). Có một số đứa định dần cho hắn một trận. Tôi nhớ là có

một nhóm đã định ngày giờ cho hắn bài học hẳn hoi. Tôi cũng tham gia trong nhóm đó. Bọn tôi đã dồn hắn vào một góc sân chơi và định quét sơn vào mặt hắn. (Anderson gãi cằm). Chúng tôi đã chuẩn bị sẵn một hộp sơn và một chiếc chổi quét sơn lớn. Johnny đứng im trước mặt chúng tôi. Hắn chẳng buồn tìm cách tháo chạy nữa. Hắn cứ đứng đó và nhìn chúng tôi. (Anderson nhún vai). Tôi không biết sao, nhưng lúc đó chẳng thấy thích thú gì nữa. Ở hắn có điều gì đó khiến chúng tôi phải dừng tay. Rồi chúng tôi cũng quên câu chuyện ấy đi. Hoặc có thể chúng tôi hiểu được rằng chúng tôi là một ngũ ngốc nghếch còn Johnny đã là một người lớn. Tôi không thể giải thích nổi điều đó. Trong đôi mắt hắn có cái nhìn không hề nao núng mà còn như đặt hắn sau một bức tường lớn vậy. Bọn tôi la hét ầm ĩ nhưng rồi đột nhiên tự tản ra. Và cũng từ đó mọi người để hắn yên.

Anderson dừng xe trước ngôi nhà lụp xụp của Jackson.

- Chúng ta tới nơi rồi, - Bill nói và xuống xe.

Chúng tôi cùng đi tới nhà và mở cửa. Những con nhặng đã biến đi đâu hết. Trong nhà phảng phất mùi ẩm mốc. Người ta chỉ còn nghe thấy tiếng ộp oạp xa xa của lũ ếch.

- Cậu đã kiểm tra xem ông già Jackson có giấy phép giữ súng chưa, Bill? – tôi hỏi và quan sát xung quanh.

- Rồi. Ông ta có giấy phép dùng súng carbin chứ không phải khẩu Beretta.

- Thế cậu đã kiểm tra xem ở Searle có ai có khẩu Beretta chưa?

- Rồi. Ở Searle không ai có khẩu Beretta cả.

Tôi gật đầu ra vẻ khen ngợi.

- Cậu đã làm tốt nhiệm vụ đấy.

- Bởi tôi rất muốn làm việc cho đại tá Parnell mà.

- Với đà này cậu nhất định sẽ đạt được ý nguyện. Bây giờ ta hãy đi xem xét một lát.

Trong một giờ rưỡi, chúng tôi đã rà soát ngôi nhà từng li từng tý. Nhưng không có một kết quả gì: không một bức thư, không một tờ hóa đơn, không một bức ảnh. Khi kiểm tra các ngăn kéo rỗng của cái tủ đầu giường, tôi có cảm tưởng rằng ai đó đã tới đây trước chúng tôi và đã mang hết những thứ có ở đây đi. Không thể có chuyện ông già Jackson sống bấy nhiêu nămở ngôi nhà này mà lại không giữ một bức thư hay một chứng từ nào.

- Mình có cảm tưởng rằng chúng ta đã tới muộn mất rồi, Bill ạ. – Tôi nói.

- Có lẽ vậy. (Anh ta đang ngồi quỳ gối nhìn dưới gầm giường). Hình như ở đây có cái gì đó thì phải.

Anderson giúp tôi đẩy cái giường dịch ra và chúng tôi phát hiện ra một cái hố đào xuống sàn nhà với tấm nắp bằng gỗ chỉ đậy một nửa. Tôi nhấc cái nắp ra và kiểm tra bên trong cái hốc rỗng. Tôi quay lại nhìn Bill đang quan sát qua vai tôi.

- Có thể ông già đã cất tiền ở đây và chắc là chưa tiêu bao nhiêu, - tôi nói và

ngồi xổm dậy. – Cái lỗ này là nhà băng của ông ta và có kẻ nào đó đã phát hiện ra.

- Xem ra có lý lắm, - Bill thừa nhận.

Tôi nhún vai và đứng dậy.

- Thế là chúng ta chẳng thu được kết quả gì. Mình hy vọng sẽ tìm thấy thư từ, hay ít nhất cũng là một bức ảnh của Mitch và Johnny. Bây giờ ta thử xem xét quần áo của ông già xem sao.

Chúng tôi mở tủ quần áo. Chỉ còn độc nhất một cái quần cắt cụt hai ống và một chiếc áo vét bằng da đã sờn. Tôi lục tìm các túi, nhưng chỉ thấy bụi là bụi.

- Ông già sống hà tiện nhỉ? – tôi nói và khép cánh cửa tủ lại.

Bill lầu bầu gì đó trong miệng. Cậu ta đang đứng quan sát bức tường trước mặt. Tôi nhìn theo Bill và nhận ra ngay chỗ đã từng treo một bức tranh hay một khung ảnh gì đấy. Chỉ có ánh sáng mặt trời mới cho phép chúng tôi phát hiện ra điều đó. Theo dấu vết còn lại trên tường, thì cái khung này khoảng ba mươi nhân mười lăm xentimét.

Tôi đứng suy nghĩ một lát, mắt vẫn không rời bức tường, rồi nói:

- Mình đoán rằng đây là chiếc khung huân Chương Danh dự của Mitch. Được treo ngay trên giường của ông già. Tất nhiên chỉ là giả thuyết thôi, nhưng mình sẵn sàng đánh cuộc là mình không lầm.

- Nếu kẻ tới đây trong khoảng thời gian từ hôm qua đến sáng nay là một tên trộm, - Bill nói. – thì nó sẽ làm gì với tấm huân Chương ấy? Vì tên Mitch đã được khắc ở bên dưới rồi kia mà.

- Ai nói với cậu nó là kẻ trộm? Gã tới đây lấy đi những thứ trong các ngăn kéo tủ và tấm huân Chương chính là kẻ đã giết Fred, - tôi nói. – Kẻ trộm thì lấy các thứ giấy tờ của Fred làm gì?

- Đúng thế.

Chúng tôi bước ra ngoài trong cái nóng hầm hập.

- Ta ra chỗ đầm nuôi ếch xem đi.

Chúng tôi đi tới đó và chỉ thấy ếch là ếch.

- Xong rồi, - tôi nói và châm thuốc hút. - Ta về thôi.

Tới chỗ đỗ chiếc Chevrolet của Bill, tôi hỏi:

- Liệu cảnh sát trưởng có lo lắng khi thấy cậu đi với mình không?

- Tôi đã xếp đặt cả rồi. Tôi đã nói với ông ấy cho tôi đi với anh để nắm

được tình hình, đó là cách đề phòng tốt. Ông ấy rất hài lòng với ý tưởng của tôi.

- Đừng nói với ông ta quá dài dòng làm gì. Chỉ cần cho ông ta có cảm tưởng rằng mình chẳng tìm thấy gì hết. Mình có linh cảm cái lá nho này đang che đậy một điều gì đó quan trọng hơn mình tưởng.

- Ý anh muốn nói gì?

- Cậu cứ suy nghĩ đi, - tôi nói và ngồi vào xe. – Đây là một bài tập luyện tốt đối với cậu. Cậu đã nói chuyện với người bưu tá về thư tín của Jackson chưa?

- Chưa. Tôi không quên đâu, nhưng khó gặp Josh quá. Tôi hy vọng sẽ gặp ông ta tối nay.

- Đi gặp ông ấy đi, - tôi nói.

Tôi ngả người vào ghế trong khi Anderson chạy thẳng về Searle.

***

Trước khi chia tay với Anderson ở cửa đồn cảnh sát, tôi hỏi anh ta địa chỉ của bố Syd Watkins.

- Ông Wally Watkins ấy à? – Bill ngạc nhiên hỏi. – Anh muốn nói chuyện với ông ấy à?

- Tôi có thể gặp ông ấy ở đâu?

- Có một ngôi nhà nhỏ rất đẹp ở rìa làng. Đó là con đường thứ ba rẽ trái từ đường cái lớn, anh sẽ tìm thấy ngay thôi. Ở đó chỉ có một ngôi nhà duy nhất. Wally tới câu lạc bộ ba hay bốn tuần một lần. Ai cũng mến ông ấy. Bà Kitty, vợ Ông, và ông bố trí ngôi nhà rất đẹp. Khi bà Kitty qua đời, đó là một thảm kịch đối với ông Wally.

- Chuyện đó xảy ra hồi nào?

- Cách đây hai năm. Người ta kể rằng bà ấy quá đau buồn về chuyện thằng con trai, nhưng anh biết rồi đấy, những chuyện đồn đại ở nơi khỉ ho cò gáy thế này chẳng có giá trị bao nhiêu. Bác sĩ Steed nói bà ấy bị sưng phổi.

- Theo những điều mình nghe được thì Syd Watkins sống bừa bãi lắm.

- Đúng như vậy, nhưng anh còn lạ gì những bà mẹ nữa. Wally không đồng ý kiến với vợ. Ông ấy hoàn toàn không hợp với Syd.

Trước khi tới nhà Wally Watkins, tôi dừng lại ở xí nghiệp Morgan & Weatherspoon. Harry Weatherspoon vẫn đang ngồi làm việc. Thấy tôi bước vào ông nghiêm mặt nhìn rồi mỉm cười.

- A, ông thám tử Wallace! Ông khéo bịa với tôi về cái chuyện thu thập thông tin cho các nhà văn đấy nhỉ.

- Tôi rất lấy làm tiếc, ông Weatherspoon ạ. Nhưng kinh nghiệm dạy tôi rằng chẳng mấy ai muốn nói chuyện với các thám tử cả.

- Cũng không sao. Hình như ông vẫn còn hy vọng tìm thấy thằng cháu nội

của ông già Jackson?

- Theo như tôi thấy thì hệ thống thông tin trong làng thông suốt gớm nhỉ.

- Tất nhiên rồi. Tất cả những gì xảy ra ở đây chi sau nửa tiếng cả làng đều biết.

- Tôi chỉ muốn hỏi ông vài câu.

- Không sao cả. Xin mời ông. Về vấn đề gì vậy?

- Ông già Jackson hàng tuần đều cung cấp cho ông một số lượng ếch nhất định. Tôi muốn biết ông trả cho ông ấy bao nhiêu?

- Để làm gì?

- Johnny sẽ là người thừa kế. Ông già Jackson sống rất hà tiện, nên rất ít tiêu phạ Ông ấy chắc phải còn cả đống tiền.

- Tôi hiểu. Xét cho cùng, tôi cũng chẳng giấu ông làm gì. Có những tuần nhiều, nhưng cũng có những tuần ít. Bình quân tôi trả ông ấy một trăm năm mươi đô một tuần - Thế ông thanh toán với ông ấy như thế nào?

- Luôn luôn bằng tiền mặt. Tôi cho tiền vào phong bì rồi Abe đưa cho Jackson và Jackson gửi lại giấy biên nhận.

- Vậy thì ông ta phải tiết kiệm được một trăm đôla một tuần.

- Có thể lắm.

- Việc đó kéo dài được bao nhiêu năm rồi?

- Jackson là người cung cấp cho chúng tôi hơn hai mươi năm naỵ Tính cả tới những năm bội thu, ông ta phải kiếm được hai trăm đô một tuần.

- Bằng tiền mặt và không phải đóng thuế?

- Bằng tiền mặt, đúng như vậy. Còn chuyện thuế má thì tôi không biết.

- Tính đại khái thì ông ta cũng có được khoảng một trăm ngàn đôla để dành.

- Tôi không biết. Ông ta có thằng con trai tên là Mitch. Có thể ông ta cho nó tiền.

Tôi chợt nghĩ về cái lỗ ở dưới gầm giường Jackson. Đó chắc phải là nơi ông ấy giấu tiền. Thậm chí nếu tôi nhầm, thì chắc chắn ông ấy cũng đã mất một khoản tiền lớn.

- Thật đáng buồn là ông già tội nghiệp đã tự sát, - Weatherspoon nói tiếp. – nhưng ông ấy còn gì trên đời này nữa đâu. Tất cả chúng tôi đều thương tiếc ông ấy. Khu nuôi ếch của ông ấy rất năng suất.

- Ông có tính chuyện mua lại khu đất đó không?

Weatherspoon lưỡng lự và nhìn tôi với con mắt dò hỏi.

- Cũng có, - Ông ta nói. – Tôi biết một người nuôi ếch còn trẻ nhưng năng động lắm. Nếu mua được tôi sẽ cho anh ta thuệ Nhưng nó thuộc tài sản thừa kế của Jackson. Chừng nào chưa tìm được đứa cháu nội hoặc chưa chứng minh được là nó đã chết, thì tôi chẳng làm gì được.

- Chẳng làm gì được ư? (Tôi nhìn thẳng vào mắt ông ta).

- Khi tôi biết về cái chết ông ta, tôi đã tính chuyện mua khu đất đó. Người

được ủy quyền của tôi chuyên lo việc đó. Tôi đã yêu cầu ông ta đăng thông báo tìm Johnny Jackson. Có thể ông sẽ giúp được chúng tôi cũng nên, ông Wallace ạ. Nếu ông tìm được Johnny, nhờ ông nói với cậu ta rằng tôi rất muốn nói chuyện với cậu ấy. Ông cũng nói với cậu ấy rằng tôi sẽ trả một giá rất hợp lý.

- Ai là công chứng viên của các ông?

- Ông Howard và ông Benbolt. Ông Benbolt lo tất cả các vụ việc của tôi.

- Ông cho phép tôi đi gặp ông ta chứ?

- Tất nhiên. Nhưng là về chuyện gì?

- Tôi đang tìm kiếm Johnny Jackson. Mà ông nói với tôi rằng Benbolt cũng đang tìm kiếm Johnny. Chúng tôi có thể tiết kiệm thời gian khi hai người không phải làm chung một việc.

- Ông cứ tới gặp. Địa chỉ của ông ấy có trong danh bạ.

- Rất tốt. Cám ơn ông Weatherspoon. Hy vọng chúng tôi sẽ tìm được thằng bé đó.

Tôi bắt tay ông ta rồi đi ra.

Chưa đầy mười lăm phút, tôi đã tới nhà ông Wally Watkins. Lời mô tả của Bill cho tôi còn thua xa thực tế. Đây là ngôi nhà nhỏ một tầng quét vôi trắng, đứng biệt lập với một mảnh vườn xinh xinh và một bãi cỏ tuyệt vời và những bông hồng đang khoe sắc. Một con đường nhỏ rải sỏi, hai bên lề xây gạch đỏ dẫn tới cửa nhà. Cái cơ ngơi nhỏ bé này dường như được chăm chút một cách không tiếc sức bởi những bàn tay thương yêu.

Wally Watkins ngồi trong chiếc ghế phôtơi lắc lư ở hiên nhà, miêng ngậm tẩu. Ông mặc một bộ complê trắng tuyệt đẹp và đội một chiếc mũ rộng vành.

Ông nhìn tôi bước xuống xe. Trông ông trạc ngoài bảy mươi: gầy, gương mặt rám nắng với bộ râu trắng như cước.

Ngay từ cái nhìn đầu tiên tôi đã cảm thấy mến ông.

- Xin phép được hỏi có phải ông là Watkins? – tôi hỏi và dừng lại trước mặt ông.

- Chính tôi đây. Chắc anh là Dirk Wallace, thám tử của đại tá Parnell. (Ông mỉm cười và bắt tay tôi). Anh đừng ngạc nhiên, thông tin ở cái vùng hoang vu này truyền nhanh lắm.

- Cháu biết, - tôi nói và xiết chặt tay ông.

- Xin lỗi anh là tôi không đứng dậy được. Tôi bị đau gối. Trước khi ta nói chuyện với nhau, mời anh vào nhà, tới bếp, qua cái cửa đầu tiên bên trái ấy. Trong tủ lạnh có uytski Êcốt và một chai nước gạ Ly thì ở bên phải tủ lạnh. Anh có thể làm ơn giúp tôi được chứ? (Ông nhìn tôi và mỉm cười hiền hậu). Vào nhà anh cũng nên ngó qua một chút để xem tôi sống thế nào.

Tôi làm đúng như yêu cầu của ông. Ngôi nhà vẫn được chăm sóc không chê vào đâu được. Phòng khách rộng và bếp được trang bị tốt. Tôi chuẩn bị đồ

uống, đưa ra và ngồi xuống chiếc ghế cạnh ông già.

- Ông Watkins ạ, ông có thể không chỉ hãnh diện về ngôi nhà thôi đâu, mà còn hơn thế nữa kia.

- Cám ơn anh. (Ông già có vẻ rất sung sướng). Kitty là một nội tướng tuyệt vời. Bà ấy yêu ngôi nhà này lắm và chăm sóc nó chẳng kém gì chăm sóc tôi. Tôi không muốn bà ấy buồn. Tôi tin rằng những người thân yêu của chúng ta luôn ở bên cạnh chúng tạ (Ông chạm cốc với tôi và chúng tôi cùng uống). Có phải anh đang tìm Johnny Jackson?

- Đúng vậy. Ông có quen cậu ta không?

- Tất nhiên là có chứ. Đó là một thằng bé rất thông minh và đáng yêu. Ý tôi muốn nói là nó học giỏi lắm. Mà lại chăm chỉ nữa. Johnny phải đạp xe tám cây số đi học, sau đó lại về giặt giũ , làm cơm và giúp ông nó chăn nuôi và thu hoạch ếch. Mà nó yêu ông nó lắm. Theo điều tôi biết thì có thể nói rằng nó sùng bái ông nó.

- Thế thì tại sao nó lại bỏ đi?

- Đó cũng chính là điều tôi thắc mắc. Tại sao nó lại đột ngột bỏ đi như vậy?

- Ông Watkins này, ông có nghĩ là có chuyện gì đó đã xảy ra với thằng bé không? Liệu nó có bị bệnh chết hay chết vì tai nạn hay Fred không thừa nhận nó ở tòa thị chính?

Wally để rớt một chút rượu uytski, ông lẩm bẩm điều gì đó rồi rút khăn mùi soa lau quần.

- Ồ không, tôi không nghĩ là nó đã chết. Chết thì Fred đã báo ngay rồi. Chắc là ở trên đó đã xảy ra chuyện gì đó buộc thằng bé phải bỏ đi.

- Vậy cái gì đã xảy ra tới mức khủng khiếp như vậy?

- Tôi cũng luôn tự hỏi mình như vậy.

- Liệu có thể khi đã lớn, Johnny không chịu được phải sống vất vả nên đã bỏ đi không?

- Tôi đã nói với anh rồi. Thằng bé sùng bái ông nó lắm. Nó không thể bỏ ông nó mà đi được.

- Nhưng thực tế nó đã chả làm như thế là gì.

- Đúng thế.

- Thế ông có thân với Fred không?

- Còn hơn cả thân nữa kia. Có thời chúng tôi là bạn nối khố của nhau. Khi cá sấu cắn nát đùi ông ấy, tôi đã đi tiếp tế cho ông ấy. Hồi ấy Mitch còn ở nhà. Đối với Fred thì hắn là đứa con ngoan, còn với mọi người thì nó là tên quỷ sứ. Nó nhờ tôi trông nom bố nó. Cứ như là tôi sẽ bỏ mặc bố nó ấy. Tôi vẫn tiếp tế cho bố nó, nhưng mọi chuyện không như trước nữa. Fred trở nên trái tính trái nết. Ông không muốn để người ta nhìn thấy mình đi trên nạng. Rồi Johnny tới. Nó thường tới mua ở cửa hiệu của tôi ở ngay cổng trường học. Nó bảo tôi rằng ông nó không muốn tiếp khách và tôi không lui tới đó nữa.

- Fred có lấy vợ không?

- Tôi nghĩ là có. Chuyện cách đây đã hơn ba mươi năm rồi. Hồi đó tôi có mở một cửa hiệu thực phẩm, còn Fred làm thuê cho một người nuôi ếch trước khi mua khu đất hiện nay. Tôi không hiểu sao Fred bỏ đi đâu đó chừng hai năm. Khi trở về ông có một ít tiền và dẫn theo thằng Mitch. Lúc đó thằng bé mới hơn một tuổi. Fred đã kể và bắt tôi giữ kín rằng mẹ thằng bé đã chết ngay khi sinh nó. Fred yêu và tự hào về thằng bé. Vào thời đó, tôi nhớ có lần Fred đã bảo tôi rằng nếu nó là con gái, ông đã cho người ta nuôi rồi. Có một đứa con trai là điều vô cùng quan trọng đối với ông.

- Ông có biết Fred để dành tiền không?

- Chuyện này thì tôi không biết, nhưng chính tôi cũng băn khoăn về chuyện này. Chắc là ông ấy phải để dành tiền.

- Chính vì nguyên nhân đó mà cháu muốn tìm Johnny, nó là người thừa kế duy nhất của Fred. Có người định mua lại trang trại đó.

- Weatherspoon phải không?

- Vâng.

- Anh đã gặp anh ta rồi à?

- Vâng.

- Anh ta tới đây khoảng mươi năm trước và mua tất cả những thứ hiện có lúc đó. Anh ta mua nhà máy ướp lạnh ếch, mua cửa hàng thực phẩm của tôi và tôi đoán rằng khi ông Bob tội nghiệp nhắm mắt, anh ta sẽ không chậm trễ mua nốt cả cái khách sạn.

- Bằng tiền kinh doanh ếch ư?

- Tôi không biết. Nhà máy phát đạt lắm, nhưng tôi không nghĩ là nó có thể mang lại nhiều tiền tới mức đó.

- Người ta nói rằng sau khi Johnny bỏ đi có một cô gái tới làm việc cho Fred.

- Lại chuyện lão Abe Levi chứ gì? Lão ấy nói có nhìn thấy cô bé, nhưng lão ấy thường say khướt ấy mà. Tôi không tin. Ở Searle này người ta có thể bịa đủ thứ chuyện.

- Abe nói rằng Johnny vẫn ở đó và cô bé sống với nó.

- Hoàn toàn là chuyện vớ vẩn do lão Abe bịa ra. Nếu ông ta có thấy ai khác ở đó thì đó là Johnny. Anh cứ thử nghĩ mà xem. Một cô bé liệu có thể sống với một ông già cụt cả hai chân, lại trái tính trái nết, ghét cay ghét đắng đàn bà con gái, giặt giũ cho ông ta và sống với lũ ếch ấy không? Không có con bé nào lại chấp nhận như vậy cả. (Wally bật cười). Không thể có chuyện đó được.

Tôi nghĩ có lẽ ông có lý.

- Thôi cháu không làm phiền ông nữa. – tôi nói. – những điều ông cho cháu biết rất lý thú. Sau này có gì cháu sẽ trở lại hỏi thêm ông sau.

- Thế anh có tới dự đám tang Fred không?

- Có lẽ là không. Khi nào ạ?

- Ngày mai, lúc mười một giờ. Cả làng đều có ở đó. Ở đây người ta rất thích tới các đám tang. Tôi cũng sẽ đi, dù gối có đau hay không.

- Ông có muốn cháu lấy xe đưa ông đi không?

- Anh tốt quá, nhưng cám ơn anh. Bob Wyatt đã hứa đến đón tôi rồi. (Ông lắc đầu). Ông ấy chắc là người đầu tiên sẽ đi theo Fred mất.

Tôi bắt tay ông già và trở lại Searlẹ Bước vào tiền sảnh của khách sạn tôi đã thấy Peggy đứng bên quầy tiếp tân. Cô cười rất tươi chào tôi.

- Anh có lấy chìa khóa không, Dirk?

- Cám ơn Peggỵ Cô có thể nối đường dây trực tiếp cho điện thoại của tôi được không? Tôi cần gọi gấp.

- Ba em đi vắng rồi. (Cô đưa cho tôi chìa khóa. Hơi thở đầy mùi rượu). Anh có muốn em lên phòng anh ít giờ để chứng minh cho anh thấy giường anh tuyệt vời tới mức nào không?

Tôi cảm thấy thương hại cô bé. Cô ta đã say và có vẻ tuyệt vọng vì lý do gì đó tôi không biết.

- Nghe đây, cô bé. Cô còn quá trẻ đối với tôi, - tôi dịu dàng nói. – Và nhớ đừng có uống rượu nữa.

Peggy đỏ mặt và lườm tôi.

- Anh không biết mình sẽ bị thiệt tới mức nào đâu.

- Thôi, hãy nối dây cho tôi đi. – Tôi nói và bỏ đến cửa thang máy.

Tôi lấy thang máy đi lên phòng. Mười phút sau tôi gọi cho Chick Barley.

- Anh có tin gì mới cho tôi không, Chick.

- Chưa có. Chắc phải một thời gian nữa.

Tôi nghe có tiếng thở của ai đó và hiểu ngay Peggy đang nghe trộm.

- Không cần đi vào chi tiết, - tôi nghiêm giọng. – Có kẻ đang nghe trộm. Nhưng anh khẩn trương giúp nhé. (Tôi gác máy).

Phần còn lại của buổi chiều tôi ngồi viết báo cáo về chuyến khảo sát khu nhà Jackson: phát hiện được một hố ở dưới giường và cuộc nói chuyện với Weatherspoon và Wallỵ Sau đó đến giờ ăn tối. Tôi cho bản báo cáo vào tủ khóa lại rồi đi xuống nhà ăn. Tôi ăn một suất bitết với khoai tây rán rồi trở lại phòng bật tivi và ngồi xem cho tới lúc buồn ngủ.

Tôi khóa trái cửa, đi nằm và ngủ thiếp đi.

***

Wally Watkins nói đúng. Dân Searle rất thích tới các đám tang.

Vào lúc mười giờ rưỡi, chuông nhà thờ đổ hồi. Theo tín hiệu đó mọi người trong làng đều đổ ra phố.

Sau bữa ăn sáng thịnh soạn, tôi lên phòng ngủ, ngồi trước cửa sổ quan sát những điều diễn ra trên đường phố. Tất cả đều đóng cửa: từ các cửa hiệu,

văn phòng, bưu điện tới các trạm bán xăng. Chỉ trừ có đồn cảnh sát. Tất cả người lớn đều bận đồ đen, còn trẻ con bận đồ trắng. Cảnh tượng thật xúc động.

Xe tang chở chiếc quan tài bằng gỗ sồi với những chiếc móc tay bằng đồng sáng choang dẫn đầu đám tang. Ông cảnh sát trưởng Mason dẫn đầu đám người đưa tang. Sau ông một hai bước là bác sĩ Steed, rồi Harry Weatherspoon, Bob Wyatt, Wally Watkins tay chống can và Silas Wood. Trong đám đông tôi thấy cả ông già Abe Levị Không có hoa. Có lẽ dân chúng ở đây cho rằng góp tiền mua một chiếc quan tài sang trọng như thế này là đủ rồi. Tôi nhìn đám tang xa dần, rồi đi xuống tiền sảnh.

Peggy vẫn ngồi ở quầy tiếp tân. Cô nhìn tôi không cười như mọi lần.

- Người ta đang đưa tang ông già Fred. Đám tang to lắm, - tôi bắt chuyện.

- Tôi không nói chuyện với anh.

Tôi tiến đến bên quầy, tựa khuỷu tay lên đó và nhìn thẳng vào mắt Peggy.

- Cô đã nói dối tôi khi kể rằng cô và Johnny đã có quan hệ thân mật với nhau, phải vậy không?

Cô đỏ mặt và lườm tôi.

- Anh hãy xéo đi, đừng có quấy rầy tôi.

- Cũng nhũ tất cả các cô gái khác, cô ghét Johnny vì anh ta không để mắt tới cô, - tôi nói tiếp. – nhưng cô đã tìm cách chơi trội bằng cách kể cho các cô bé ngốc nghếch bạn cô rằng Johnny là tình nhân bí mật của cộ Tất nhiên là để cho cô có một uy tín nào đó. Rồi chính cô cũng tin vào chuyện dối trá của mình. Nhưng cô cũng như tôi biết rằng Johnny không hề quan tâm tới cô cũng như những đứa con gái khác.

Cô ta đột ngột quay người định tát tôi, nhưng tôi không mấy khó khăn nắm được cổ tay cô.

- Thôi nào, Peggy, ngoan nào.

Peggy giật tay ra, nét mặt nhăn nhó và dàn dụa nước mắt.

- Tôi ghét anh lắm! Johnny là thằng ẽo ợt dơ bẩn. Tôi yêu là yêu những người đàn ông chân chính! Rồi anh xem.

Cô ta quay nửa vòng rồi chạy trốn vào văn phòng, đóng sập cửa lại. Tôi rất thương cô bé, nhưng tôi phải làm sáng tỏ chuyện này và bây giờ tôi đã biết.

Tôi ra khỏi khách sạn, vào đồn cảnh sát. Bill Anderson ngồi trên bàn.

- Chào anh Dirk! – anh ta reo lên. – anh thấy đám tang chỗ chúng tôi thế nào.?

- Rất có ấn tượng. Cậu đã gặp ông bưu tá chưa?

- Đã gặp tối hôm quạ Josh có vẻ ngu ngơ thế nhưng có trí nhớ rất tốt. Ông ta nói với tôi Fred không bao giờ nhận được thư từ gì trước khi Mitch chết. Quân đội gửi huân Chương của Mitch tới bằng thư bảo đảm. Đó là lần đầu

tiên Fred nhận được bưu phẩm. Sau đó, khoảng sáu năm trước có một bức thư gửi cho ông tạ Josh vốn là người tò mò cho tôi biết rằng nó tới từ Miamị Rồi thư từ cứ đến đều đặn vào ngày mồng một hàng tháng.

- Hôm qua đã là ngày mồng năm rồi, thế thư tháng này đã tới chưa?

- Chưa. Người trao đổi thư từ với Fred chắc là biết ông ấy đã chết.

- Fred chết mới được ba ngày, Bill ạ. Như vậy người gửi thư biết trước là Fred sẽ chết.

Tôi để mặc Anderson ngồi há hốc mồm kinh ngạc và đi về khách sạn. Tiếng chuông báo tử đã dừng ngân. Tôi đoán đám tang đã kết thúc. Khi tôi lên thang máy, tôi không thấy Peggy ở quầy. Tôi thêm vào bản báo cáo của tôi rằng Peggy đã nói dối tôi về quan hệ thân mật với Johnny và Fred mỗi tháng nhận được một bức thự Tôi cho bản báo cáo vào tủ và khóa lại, rồi đi xuống ăn trưa.

Nhà ăn vắng tanh. Tôi ăn món thịt nguội và salad. Ông quản lý già nói với tôi rằng chỉ chốc nữa khi đám tang kết thúc, nhà hàng sẽ chật ních người. Tôi ăn vội vàng rồi quay ngay lên phòng.

Tôi thấy mọi người đi đưa đám về túa xuống đường phố và ai về nhà nấy. Tôi đợi thêm lát nữa trước khi ra chỗ đỗ xe lấy xe để đi ra nghĩa địa. Đối với ngôi làng quê mùa như Searle thì nghĩa địa này là khá lớn và được chăm sóc khá chu đáo. Phải mất một lúc tôi mới tìm ra mộ của Fred Jackson.

Trên mô đất mới đắp lên, tôi thấy có vài chục bông hồng đỏ, những bông hoa tuyệt đẹp mà sau này khi tới lượt mình, tôi cũng muốn người ta đặt lên mộ tôi.

Tôi tiến lại gần và thấy một tấm các gài vào một mẩu dây thép. Tôi cúi xuống và đọc dòng chữ đánh máy trên tấm các:

“Cầu cho ông nội từ nay yên giấc ngàn thụ Johnny”

Chương 4

Do phóng như bay, tôi về tới Paradise City chỉ ít phút trước sáu giờ chiều. Rất may là Chick vẫn còn đang dọn dẹp bàn làm việc.

- Mẹ kiếp! – anh ta thốt lên khi thấy tôi bước vào phòng làm việc. – Nghe đây Dirk, mình có hẹn với một cô bé, không thể tới chậm được.

- Cậu đúng là chả biết cóc khô gì. Cậu càng bắt họ đợi lâu, họ càng kích thích. Cậu có tin gì cho mình không?

- Cậu xem mình là ai vậy? Một thầy phù thủy chắc? Dù sao mình cũng có cái gì đó cho cậu đây. Nhưng không giúp ích lắm đâu. (Anh ta sốt ruột xem đồng hồ, rồi mở ngăn kéo bàn). Này, cầm lấy. Đây là một tờ báo cáo về Syd Watkins. Cho tới tận bây giờ mình vẫn chưa tìm được đầu mối gì về đám cưới của Mitch Jackson và sự ra đời của thằng bé. Theo sổ đăng ký của quân đội thì hắn độc thân, nhưng quân đội cũng có thể nhầm chứ.

- Thế Johnny Jackson không có đăng ký khai sinh à?

- Mình không biết gì hết. (Anh ta chìa cho tôi một bản báo cáo đánh máy). Cậu cầm lấy đi. Mình chuồn đây.

- Hượm đã nào, Chick. Cậu đã từng là quân cảnh trong trung đoàn của Parnell. Đơn vị của cậu có bao nhiêu phần trăm người nghiện ma túy?

- Lạy Chúa! Cái đầu của cậu đang suy nghĩ gì vậy? Cậu đang được giao nhiệm vụ tìm thằng cháu nội Jackson cơ mà.

- Đừng mất thời gian nữa, Chick. Có bao nhiêu phần trăm người nghiện ma túy trong trung đoàn của Parnell?

- Đó là câu chuyện cũ rích rồi, nhưng thật đáng lo ngại. Ở đó tất cả các trung đoàn đều vấp phải vấn đề này. Nhưng không liên quan đến mình. Có cả một êkíp của phòng chống ma túy lo chuyện đó. Họ là những người chuyên nghiệp mà.

- Thế họ không gửi báo cáo về trung đoàn của cậu à?

- Mình nghĩ là có, nhưng nó được thông báo trực tiếp cho đại tá.

- Trưởng kíp chống ma túy là người như thế nào?

- Đó là đại tá Jefferson Haverford. Ông ấy là bạn lớn của đại tá Parnell.

- Hiện ông ta sống ở đâu?

Chick nhíu mày nhìn tôi.

- Chuyện quái quỷ gì đang xảy ra trong óc cậu vậy? Đại tá không muốn người ta đào bới chuyện đó đâu. Ông vốn rất kiêu hãnh về trung đoàn của mình và ông hoàn toàn có cơ sở để làm vậy.

- Mình có thể gặp đại tá Haverford ở đâu?

- Ông ấy hiện sống ở đây, cậu có thể tìm theo danh bạ điện thoại. Nhưng phải thận trọng, Dirk ạ. Đại tá sẽ không hài lòng việc cậu đào bới lại chuyện cũ đâu. Mình phải đi đây, kẻo không cô bồ của mình sẽ bóp nát của

gia bảo mình mất.

Đoạn, anh ta vụt chạy ra cửa. Tôi châm thuốc, rót một ly vừa nhâm nhi vừa đọc bản báo cáo ngắn về cuộc sống quân ngũ của Syd Watkins.

Bản báo cáo cho biết Syd Watkins nhập ngũ và được biên chế vào một đơn vị cung cấp bom cho máy bay. Anh ta làm việc trong suốt bốn năm tại một căn cứ không quân ở Việt nam. Sau khi giải ngũ anh ta về Mỹ cùng với các đồng đội khác. Địa chỉ cuối cùng của anh ta mà quân đội nắm được là một ngôi nhà ở phía đông New York. Sau đó anh ta mất tăm. Báo cáo dừng lại ở đó.

Điều duy nhất khiến tôi quan tâm là Watkins và Mitch ở Việt nam cùng một thời gian.

Tôi đặt bản báo cáo vào cặp hồ sơ, rồi tìm điện thoại của đại tá Haverford. Đại tá sống trong một căn hộ thuộc tòa nhà ở phố Đại dương, một khu phố sang trọng ở Paradise City.

Đích thân ông trả lời tôi qua điện thoại.

- Tôi Haverford đây, - Ông nói bằng một giọng nghiêm nghị.

- Thưa đại tá, tôi là Dirk Wallace, nhân viên của đại tá Parnell, - tôi tự giới thiệu.

- À, thế hả. Anh là nhân viên mới, phải không? Đại tá Parnell có nói với tôi về anh. Có chuyện gì vậy, Dirk?

- Cháu đang phải đối phó một vấn đề. Bác dành cho cháu ít phút, được không?

- Sao, một vấn đề à?

- Đây là một vụ mà cháu đang điều trạ. Cháu có cảm giác là vụ này có liên quan đến việc buôn bán ma túy trong quân đội. Cháu nghĩ bác có thể giúp cháu lần ra manh mối.

- Thôi được, mười phút nữa cháu hãy đến đây. Tôi được mời ăn tối lúc tám giờ.

Nói đoạn, ông gác máy.

Phố Đại dương chỉ cách văn phòng tôi chừng ba phút xe hơi. Bảy phút sau tôi ấn chuông cửa nhà đại tá Haverford.

Người hầu – một bà da đen – dẫn tôi qua một phòng khách lớn tiện nghi sau khi đi qua một hàng hiên nhìn ra đại lộ có hàng cọ ngăn cách với một bãi cát tuyệt đẹp. Haverford đang ngồi trên một chiếc ghế dài. Nhìn thấy tôi, ông đứng dậy. Hồng hào, hơi nhỏ con và béo tròn, Haverford có gương mặt nhà binh, hàng ria bạc trắng được tỉa cầu kỳ và bộ tóc cắt ngắn.

- Wallace hả? – ông hỏi và chìa tay cho tôi bắt.

- Vâng, - tôi nói.

- Tốt lắm, ngồi xuống đi. Một ly uytski chứ?

- Vâng, cám ơn bác.

Ông đi lấy hai ly ở quầy rượu, đưa đến cho tôi một ly rồi ngồi xuống.

- Nào, có vấn đề gì?

- Cháu nghe nói ở Việt nam bác chuyên lo về vấn đề ma túy, - tôi nói.

- Đúng vậy.

- Người ta yêu cầu hãng cháu tìm đứa con trai của Mitch Jackson. Trong quá trình điều tra, cháu biết Mitch có bán ma túy.

Rồi ông nhún vai.

- Tôi cũng đã nghĩ rằng, rồi một ngày nào đó chuyện này cũng sẽ tới. Anh nói chuyện với ông chủ của anh chưa?

- Chưa. Đại tá đang ở Washington, cháu chưa thể gặp được. Chính vì thế cháu mới tìm bác. Liệu người ta đã có bằng chứng về Jackson bán ma túy chưa ạ?

- Hãy nghe kỹ đây, anh bạn trẻ. Mọi người hiện đều xem Mitch là một anh hùng. Chúng ta không nên làm vấy bẩn danh tiếng của một người đã hy sinh mình để cứu sống mười bảy mạng người.

- Như vậy đúng là anh ta đã bán ma túy?

Đại tá lưỡng lự một lát, rồi gật đầu.

- Đúng. Chúng tôi sắp bắt anh ta như nhiều kẻ bán ma túy khác. Người trợ lý của tôi đã thu thập đủ bằng chứng về Jackson và đã có lệnh bắt. Đúng lúc đó thì xảy ra chuyện anh ta lao vào rừng cứu người và đã hy sinh một cách bi thảm. Tôi rất căm ghét những kẻ bán ma túy. Nhưng Jackson lại là một chiến sĩ dũng cảm. Anh thử nghĩ xem dư luận sẽ thất vọng ghê gớm tới mức nào nếu chúng ta để lộ ra rằng trước khi chết như một người anh hùng, anh ta là một gã nhơ nhuốc, đại tá Parnell không hề biết chuyện này. Chúng tôi đã lờ chuyện này đi. Đấy, chuyện là như vậy, anh bạn trẻ ạ. Tôi khuyên anh cũng nên làm vậy.

- Đây có thể là chuyện cái lá nho, - tôi nói. – Ý cháu muốn nói là một sự che đậy. Nhưng cháu vẫn muốn tiếp tục điều trạ Bác có biết Jackson đã cưới vợ và có con trai không?

- Theo tài liệu lưu trữ chỗ tôi thì trước khi nhập ngũ, Jackson là một tên du thủ du thực. Hắn có một hồ sơ rất xấu. Nhưng khi trong quân ngũ, hắn được nhận xét rất tốt. Không có một thượng cấp nào nghi ngờ những hoạt động của nó. Nếu không có trợ lý của tôi, đại úy Harry Weatherspoon, truy tìm ráo riết những kẻ bán ma túy, thì Jackson chắc đã hốt bạc.

Tôi ngồi im cố không để lộ rõ những điều tôi đã linh cảm thấy.

- Đại úy Harry Weatherspoon? Hiện nay anh ta ra sao ạ?

- Cậu ta đã giải ngũ. Tôi có nghe nói cậu ta mua một nhà máy liên quan đến ếch nhái gì đấy. Tôi lấy làm lạ vì cậu ta đã từng là một nhân viên xuất sắc của cơ quan chống ma túy của quân đội. (Ông xem đồng hồ). Tôi cần phải thay đồ rồi. Trước khi tiếp tục điều tra nên xin ý kiến Parnell. Tôi không hiểu sao việc tìm đứa con của Jackson lại quan trọng như vậy.

Chúng tôi bắt tay nhau rồi tôi ra về.

Lúc đó đã là bảy giờ kém hai mươi. Tôi quyết định trở về nhà. Tôi cần phải suy nghĩ một cách bình tĩnh và không muốn đi ra ngoài nữa.

Tôi mở cửa phòng, tay lăm lăm khẩu 38 ly. Không có thằng du đãng nào đợi tôi ở đây cả. Tôi khóa trái cửa và nhét súng vào bao. Tôi ngồi xuống ngẫm nghĩ về những điều vừa xảy ra trong ngày. Tôi cảm tưởng công việc đã có tiến triển. Tôi tự nhủ ngày mai sẽ tới gặp Howard và Benbolt – các công chứng viên của Weatherspoon, rồi sẽ quay về Searle. Tôi cũng muốn gặp lại Wally Watkins, nói chuyện với Josh – người bưu tá và tất nhiên cả Weatherspoon nữa.

Trong khi uống uytski, tôi thấy trong tôi đang lớn dần một linh cảm không mấy dễ chịu là Parnell sẽ không cho tôi tiếp tục điều tra nữa, nếu tôi kể cho ông tất cả những điều tôi phát hiện cho tới nay. Tôi mừng là ông đang ở Washington.

***

Sau khi ăn sáng muộn, tôi đi tới văn phòng Howard và Benbolt ở Miami. Họ đều ở tầng năm của một tòa văn phòng rất đẹp ở phố ba mươi sáu tây bắc. Một người đàn bà cao lớn tóc muối tiêu ngồi ở phòng tiếp tân. Bà nhìn tôi với đôi mắt lạnh và không mấy thiện cảm.

- Tôi muốn gặp ông Benbolt, - tôi mỉm cười nói và đưa cho bà ta danh thiếp.

Bà ta xem danh thiếp của tôi và quẳng ngay xuống, cứ như sợ nó làm bẩn ngón tay.

- Ông có hẹn trước không?

Tôi đáp rằng không.

- Ông Benbolt chỉ tiếp những thân chủ có hẹn trước.

Tôi đáp rằng tôi không phải là thân chủ. Tôi chỉ muốn trao đổi một vài lời với ông Benbolt thôi, tất nhiên nếu ông ấy không quá bận.

- Thế thì ông tới không đúng lúc rồi.

Mụ già làm tôi hơi bực mình. Nhưng tôi vẫn cố tươi cười rằng tôi lấy làm tiếc và hỏi lúc nào có thể tới gặp được.

Bà ta nhìn tôi một lúc dường như xem có phải tôi chế nhạo bà ta không, rồi nhấn máy điện thoại nội bộ:

- Có ông Wallace nào đó của hãng thám tử tư Parnell muốn gặp ông, ông Edward ạ.

Một giọng chân thành vang lên trong máy.

- Cho ông ấy vào gặp tôi, cô Lacey.

Bà gái già tắt máy và giơ ngón tay chỉ cho tôi một cái cửa.

- Sau cửa này, đi theo dọc hành lang vào cửa thứ ba bên phải.

Tôi cám ơn, đi vào một hành lang rộng, rồi gõ cửa thứ ba bên phải. Một

giọng vang và chân thành mời tôi vào. To lớn và phương phi, Benbolt cho tôi ấn tượng là một người giàu có. Ông trạc ngoại tứ tuần. Chiếc sơ mi Cardin, cúc măng sét bằng vàng, mái tóc đen bóng nhẫy, gò má hồng hào, tất cả đều toát ra một vẻ giàu có và tự tin.

- Mời ông vào, ông Wallacẹ (Ông chìa tay cho tôi. Bắt tay ông tôi có cảm giác bàn tay như được làm bằng một thứ bột nhão).

Tôi đoán rằng bàn tay ông chỉ quen dùng dao và nĩa.

- Mời ông ngồi. Ông Weatherspoon có điện thoại cho tôi nói rằng ông sẽ qua đây.

Ông ta cười để lộ cả hàm răng có phủ một lớp men đắt tiền.

- Ông ta cũng đã nói với tôi rằng tôi có thể giúp ông giải quyết một vấn đề nhỏ gì đó. Chúng tôi đều biết hãng Parnell, một hãng vào loại tốt nhất bây giờ.

- Chắc Weatherspoon cũng đã nói với ông tôi là đại diện của ông già Fred Jackson quá cố trong việc tìm kiếm đứa cháu nội của ông ấy., -tôi nói.

- Đúng như vậy. Chúng tôi cũng đang thử tìm kiếm nó. Tất cả chuyện này có vẻ bí ẩn thế nào ấy, phải không? Ông Weatherspoon có ý định mua lại khu chăn nuôi ếch của Jackson, nhưng tôi không thể làm gì trước khi tìm được người thừa kế của Jackson.

- Ông có chắc Johnny Jackson là người thừa kế của Jackson không?

- Không còn gì phải nghi ngờ. Tôi đã xem bản sao của tờ di chúc.

- Thì ra có một tờ di chúc?

- Đúng như thế. Ông già Jackson đã di chúc để lại toàn bộ tài sản của mình cho con trai là Mitch và trong trường hợp người này chết thì cho người nối dõi anh ta, nhưng với điều kiện phải là con trai, thừa kế.

- Điều này có nghĩa là loại bỏ vợ của Mitch?

- Nếu anh ta có vợ thì đúng là như vậy. Nhưng cho tới nay, không có gì chứng minh là Mitch đã lấy vợ.

- Nhưng trong trường hợp đó Johnny là đứa con ngoài pháp luật. Điều này có cản trở nó được nhận tài sản của ông nó không?

- Không. Khi dùng thuật ngữ “nối dõi” là Jackson đã tính chuyện đó.

- Hiện nay ai là người giữ bản di chúc gốc?

- Ông Willis Pollack, một công chứng viên ở Searle, - Benbolt nói với vẻ kẻ cả. – Tôi đã gọi điện cho ông tạ Ông cho biết rằng Jackson làm di chúc khi Mitch nhập ngũ. Ngoài khu chăn nuôi ếch dường như ông ta chẳng để lại gì. Khu này thực ra chẳng có giá trị mấy và ông Weatherspoon sẵn sàng trả năm ngàn đôla, không hơn một xu.

Tôi nghĩ tốt nhất là không nói với tay công chứng viên lúc nào cũng tươi cười này về cái hố dưới gầm giường của Fred. Tôi gần như chắc chắn là có một khoản tiền lớn đã được giấu dưới đó.

- Thế việc tìm kiếm của ông có tiến triển gì không, ông Wallace?

- Hiện thì chưa. Johnny đã biến mất đã khá lâu rồi. Mọi dấu vết đã lu mờ. Nhưng tôi sẽ cố. Vả lại, tôi mới nhận vụ này được có mấy ngày. Tôi chỉ muốn gặp ông để tin rằng chúng ta không để mất thời gian và tiền bạc khi cùng lần theo một dấu vết.

Cái cớ của tôi khiến ông ta có vẻ hài lòng. Ông gật đầu tỏ ý đồng tình.

- Chúng tôi đã cho đăng thông báo trên các báo. Đúng như ông nói, mọi chuyện đều mới bắt đầu. (Ông ta nhìn chiếc đồng hồ Ômêga bằng vàng). Thôi thế nhé. Ông muốn chúng ta thường xuyên liên lạc với nhau chứ?

Ông ta đứng dậy và chìa tay cho tôi. Tôi bắt tay và nói sẽ liên lạc lại sau. Tôi cũng đề nghị Ông cho tôi biết nếu có phản hồi từ các thông báo và đưa cho ông danh thiếp của tôi.

Ba giờ sau tôi đã có mặt ở nhà ăn khách sạn Jumping Frog. Khi tôi đi qua tiền sảnh thấy Bob Wyatt đứng ở quầy tiếp tân. Ông gật đầu thân thiện chào tôi. Tôi ngồi vào một bàn ở mãi trong góc, chào và mỉm cười với mọi người và ăn món gà Maryland tuyệt vời. Ăn trưa xong tôi hỏi Abraham, người quản lý da đen, địa chỉ của Willis Pollack, công chứng viên ở Searlẹ Sau khi uống xong cà phê, tôi đi tới văn phòng của Willis Pollack được đặt bên trên một cửa hiệu kim khí.

Tôi có cảm giác như mình đang đi vào một trường quay phim dựng lại cảnh từ những năm 1800. Một bà già bé nhỏ tóc trắng như tuyết, mặc bộ đồ đen ngồi sau một chiếc bàn nhỏ với chiếc máy chữ Remington có lẽ thuộc lô xuất xưởng đầu tiên. Căn phòng rộng xếp đầy những chiếc hòm nhỏ đựng hồ sơ không còn dùng nữa. Cạnh cửa sổ là một chiếc bàn rộng hơn của Willis Pollack. Tôi dừng lại ở ngưỡng cửa và đứng nhìn ông.

Willis Pollack đã ngoài tám mươi, vóc người nhỏ thó, bộ ria bạc trắng và đôi mắt nâu còn rất tinh anh. Ông có vẻ như tàn tích của thế kỷ trước.

- A, anh Wallace! – ông nói. – Mời anh vào đây.

Ông già đứng thẳng dậy, nụ cười chân thành làm rạng rỡ khuôn mặt nhăn nheo và tàn tạ bởi thời gian.

- Bà đây là Daisy, bà vợ yêu quý của tôi. – ông giới thiệu. – Trong khi tôi chuyện vãn, bà ấy làm đủ mọi công việc.

- Thôi nào, Willis. (Bà nhìn tôi). Ông nhà tôi lúc nào cũng nói quá lên ấy mà! Tôi cứ tự hỏi dân trong vùng này sẽ ra sao nếu không có ông ấy.

Gần như trong mơ, tôi bước vào căn phòng chiếu sáng lờ mờ, tới bắt tay Pollack, rồi bắt tay bà Daisy.

- Tôi giúp gì được anh đây? – ông hỏi.

- Như bác biết đấy, bác Willis ạ, cháu đang tìm kiếm Johnny Jackson.

Rồi tôi kể cho ông ấy về bức thư của Jackson gửi cho hãng tôi, nói với ông rằng đại tá đã nhận của ông già Jackson một trăm đôla và giao cho tôi điều tra vì Mitch là một người anh hùng.

- Cháu cũng đã tới gặp ông Benbolt và ông ấy cho biết rằng Fred Jackson có

soạn một di chúc để ở chỗ bác. Cháu rất muốn biết bản di chúc đã được soạn như thế nào và vào thời gian nào.

Pollack quay người về phía bà vợ.

- Bà cho anh ấy xem bản di chúc đi. – ông nói âu yếm.

Bà già đi tìm tờ giấy trong hòm tài liệu và đưa lại cho tôi. Lời lẽ trong bản di chúc cực kỳ đơn giản.

Tôi, Fred Jackson, ký tên dưới đây, di chúc để lại toàn bộ động sản và bất động sản của tôi cho con trai tôi là Mitch Jackson. Nếu Mitch chết trước tôi thì toàn bộ tài sản được trao cho những người nối dõi nó là con trai, bất kể trong hay ngoài giá thú. Nếu không có con trai, thì toàn bộ tài sản này sẽ thuộc về Quỹ cựu chiến binh để trợ giúp cho những người bị cụt chân cụt tay như tôi.

Bên dưới là chữ ký vụng về khó mà đoán ra nổi. Có cả chữ ký của Willis và Daisy Pollack với tư cách là người làm chứng.

- Bất kể trong hay ngoài giá thú? – tôi nói và nhìn Pollack. – Một câu lạ thật.

Ông già vuốt râu cười.

- Chả có gì là lạ cả. Fred thừa biết con trai ông ta không phải loại người thích hợp với hôn nhân. Ông đã dự liệu trước rằng Mitch có thể có con ngoài giá thú. Fred không quan tâm tới con gái. Rồi Johnny tới. Tôi nghĩ đây là lần đầu tiên kể từ khi thằng Mitch ra đi, ông già Fred mới cảm thấy hạnh phúc.

- Thế bản di chúc này được lập khi nào?

- Ngay khi Mitch nhập ngũ, Fred yêu cầu tôi cùng với Daisy tới gặp ông ta vì ông muốn lập di chúc. Chúng tôi đi tới đó. (Ông già lắc đầu). Rất lâu trước kia, tôi và Fred đã từng là bạn thân. Nhưng khi Fred mất đôi chân, ông ấy sống cách ly hoàn toàn. Daisy và tôi bị sốc mạnh khi thấy cảnh ông sống khốn khổ như vậy. Ông nói một cách lạnh lùng và chính xác ông muốn soạn một di chúc như thế nào. Tôi hỏi ông có muốn để lại chút gì cho vợ Mitch , nếu nó lấy vợ không. Fred tỏ ra rất khó chịu nói với tôi rằng di chúc là của ông và cần phải viết đúng như ông đã dự liệu. Tôi viết theo lời đọc của Fred, rồi ông ta ký tên. Tôi và Daisy cũng làm như vậy với tư cách là hai người làm chứng. Tôi tin Fred không để lại tiền bạc gì. Ông ta chỉ có đất đai và ngôi nhà chẳng có giá trị bao nhiêu. Vì vậy tôi không nài ông ta viết chi tiết hơn.

- Điều gì khiến bác nghĩ rằng ông ta không có tiền bạc gì?

- Theo cái cách mà ông ta sống, anh Wallace ạ. Nếu không thiếu tiền thì không ai chịu sống khổ hạnh như vậy. Fred không có tài khoản ở ngân hàng và người ta cũng không tìm thấy tiền ở nhà ông ta.

- Thế ai đã tới tìm?

- Bác sĩ Steed và ông Weatherspoon đã tới đó ngay sau khi Fred qua đời. Bác sĩ Steed nói rằng ông ta đã tìm khắp nơi và không thấy có giấy tờ cũng như tiền bạc gì.

- Thế còn ông Weatherspoon? Ông ta tới đó làm gì?

- Ông ta muốn mua khu đất của Fred. Và cũng do ông ấy với bác sĩ Steed là bạn thân mà. Vả lại bác sĩ Steed nghĩ trong khi khám xét ngôi nhà nên có một người làm chứng.

- Họ có thấy lạ là ông Jackson không để lại giấy tờ gì không?

- Có chứ. Tôi cũng lấy làm lạ. Nhưng Steed nói rằng trước khi tự sát, Fred chắc đã đốt hết mọi thư từ và giấy tờ rồi.

- Bác có ngạc nhiên khi biết Fred tự sát không?

- Có chứ. Đó là một cú sốc lớn đối với vợ chồng tôi. Việc Johnny bỏ đi đã giáng cho ông một đòn chí tử. Ở vào tuổi ông, lại mất đôi chân, chắc ông ấy nghĩ rằng chết là cách giải thoát tốt nhất.

- Như vậy bây giờ phải tìm cho được Johnny. Cám ơn bác đã dành thời gian cho cháu. Sau này nếu cần được giúp đỡ, cháu xin phép được trở lại quấy rầy bác đôi chút.

- Đừng có ngại gì, anh Wallace ạ.

Nói đoạn, ông bắt tay tôi. Tôi tới bắt tay bà Daisy rồi đi xuống cái cầu thang ọp ẹp và bước ra đường phố oi nồng.

Vụ này bắt đầu là một câu đố ghép hình hóc búa. Nhưng rồi dần dần, các mẩu hình đã bắt đầu ăn khớp với nhau.

Tôi tới nhà bưu điện, một cô gái trẻ mặt đầy mụn trứng cá, mang đôi kính dầy cộm ngồi sau lưới mắt cáo. Đúng lúc tôi đến trước mặt thì cô đang ngáp, chợt nhìn thấy tôi cô nở vội một nụ cười đầy hy vọng.

- Chào anh Wallace! Bưu điện Searle sẵn sàng phục vụ anh.

- Cám ơn. – tôi nói. Ông Josh có đây không?

- Ông ấy đang chọn thư trong kia. (Cô chỉ một cái cửa). Anh đã tìm được Johnny chưa?

- Chưa. Nếu tìm thấy, cô sẽ là người đầu tiên được biết.

Cô gái cười khanh khách.

- Em hiểu. Làm thám tử thích thật đấy.

- Cô nói thật không?

Rồi tôi đi đến cái cửa cô gái đã chỉ. Tôi mở cửa rồi bước vào phòng chia thư.

Đứng trước quầy là một người đàn ông béo tròn và hói đầu, trạc ngoài sáu mươi, đang chia một đống thư. Miệng ông ngậm tẩu và chiếc kính tụt tới gần đầu mũi.

- Ông có thể dành cho tôi ít phút được không? – tôi hỏi.

Ông ngước mắt nhìn, gật đầu rồi lại cúi xuống chọn thư.

- Tôi là Dirk Wallace. Bill Anderson chắc đã nói với ông về tôi. Tôi đang tìm kiếm Johnny Jackson.

Ông bưu tá gật đầu, mắt vẫn không rời chồng thư.

- Anderson có nói với tôi rằng cứ vào ngày đầu tháng ông lại chuyển một bức thư cho Jackson. Chuyện đó diễn ra từ ngày Mitch chết. Tháng nào cũng như tháng nào trong suốt sáu năm… có đúng vậy không?

Lại gật đầu. Ông bưu tá vẫn không thốt lời nào.

- Những bức thư đó có phải từ Miami tới không? (Lại gật đầu). Và bây giờ không có thư nào tới nữa? (Lại gật đầu). Người ta cũng nói với tôi rằng chính ông đã cho Johnny đi nhờ xe đến nhà ông già Jackson khi nó vừa mới tới Searle.

Lại gật đầu.

Tôi khó khăn lắm mới kìm được không nổi cáu.

- Trong lúc cho thằng bé đi nhờ ông có nói chuyện với nó không? Ông có hỏi nó từ đâu tới không?

Với một vẻ chậm chạp đến bực mình, rốt cuộc ông bưu tá cũng chia thư xong. Ông rít một hơi thuốc, tựa hai cánh tay lên mặt quầy, rồi nhìn tôi cười thân mật.

- Xin lỗi anh, tôi chỉ có thể mỗi lúc làm một việc thôi. Bây giờ soạn xong đống thư rồi, tôi có thể tiếp chuyện với anh. Anh đang nói với tôi về Johnny Jackson phải không?

- Đúng vậy. Khi ông cho Johnny đi nhờ ông có hỏi nó từ đâu đến không?

- Tất nhiên là có chứ. Nhưng thằng bé chỉ nói là nó tới từ một nơi rất xạ Theo gương mặt nhợt nhạt và mệt mỏi của nó, tôi hiểu rằng nó không muốn nói chuyện. Tôi vốn tôn trọng cuộc sống riêng tư của người khác. Và thế là tôi thôi không hỏi gì nữa.

- Khi ông dẫn thằng bé tới nhà có chuyện gì xảy ra không?

- Tôi không đưa nó vào nhà. Tôi cho nó xuống cạnh đường rồi chỉ nhà cho nó. Tôi nghĩ tôi có thể nói với anh điều này nữa. Chuyện này tôi chưa hề kể với ai. Vả lại cũng lâu lắm rồi. Thực lòng tôi rất muốn giúp anh tìm lại Johnnỵ (Ông rít một hơi thuốc và có vẻ lưỡng lự).

- Ông còn muốn nói gì với tôi nữa? – tôi hỏi. – Xin ông hãy nghe tôi. Johnny là người thừa kế của ông già Jackson. Giúp tôi tìm Johnny tức là ông giúp ông già Jackson đấy.

- Anh nói đúng. Cuối cùng, thằng bé xuống xe và cám ơn tôi rất tử tế. Rồi nó lấy trong túi ra một chiếc phong bì. Đã mười năm trôi qua rồi, nhưng tôi còn nhớ vẻ mặt lo lắng của nó khi nó nhìn tôi. Nó bảo rằng nó không có tiền mua tem. Nó nhờ tôi bỏ giúp nó vào thùng thư ở bưu điện. Nó bảo việc này rất quan trọng. Tôi đã làm giúp nó. Tôi nhìn thấy nó lần cuối cùng khi nó lên dốc đi vào nhà.

- Như vậy, ý ông muốn nói trong suốt sáu năm trời, tháng nào ông cũng đưa thư tới cho Jackson, nhưng không bao giờ gặp thằng bé, phải không?

- Đúng vậy. Xe tôi kêu ầm ĩ lắm nên Fred nghe thấy tôi tới. Lần nào ông cũng lết ra chỗ đường ngoặt lấy thư, lầm bầm mấy câu rồi quay về.

- Thế ông có bao giờ hỏi thăm sức khỏe thằng bé không?

- Tôi rất muốn làm điều đó, nhưng ông già chẳng bao giờ nói gì. Ông ta cầm lấy thư rồi quay đi ngay. Tôi thường phát thư vào lúc thằng nhỏ đến trường nên không bao giờ gặp nó. Fred thậm chí chẳng nói gì ngay cả lần tôi mang tới cho ông huân Chương của con trai. Tôi hiểu đó là huân Chương vì thấy có hộp và bao gói cẩn thận. Ông giật nó từ tay tôi, ký nhận rồi bỏ đi.

- Thế bức thư mà Johnny đưa cho ông… tôi biết đã mười năm trôi qua, nhưng ông còn nhớ nó gửi cho ai không?

- Ồ, có chứ. Tôi vốn tò mò mà. Hơn nữa, thằng bé như từ trên trời rơi xuống và lại tìm gặp lão già Fred thì ai không tò mò muốn biết.

- Tôi hiểu. (Tôi cố không nén hét lên vì vui sướng). Thế bức thư gửi cho ai?

- Bức thư ấy à? Nó được gửi cho bà Stella Costa, phố Macey ở Secomb, số bảy hay chín gì đó.

Tôi tự hỏi không biết mình đã chạm đúng mỏ vàng hay chưa

- Bà Stella Costa, số bảy hay chín phố Macey ở Secomb.

Ông bưu tá gật đầu.

- Đúng vậy.

- Cám ơn ông Josh, - tôi nói. – Ông đã giúp tôi rất nhiều.

- Tôi quý thằng bé lắm! Nếu Fred có để lại tiền bạc thì tôi sẽ rất mừng nếu thằng bé nhận được nó.

Tôi bắt tay Josh và đi nhanh ra chỗ đỗ xe. Tôi phải nhanh chóng tìm được bà Stella Costa.

***

Paradise City nổi tiếng là thành phố đắt đỏ và xa hoa nhất thế giới. Để giữ được tiếng tăm đó và chiều chuộng những gã tỷ phố sống ở đây, thành phố phải sử dụng cả một đội quân lao động, quét dọn đường phố, phục vụ khách sạn và hộ sĩ. Đội quân khổng lồ đó đóng ở Secomb, cách thành phố hai cây số.

Secomb rất giống West Miami. Đây là một thành phố nhỏ với những ngôi nhà lụp xụp, những khách sạn rẻ tiền, những quán bar và hộp đêm mờ ám.

Phố Macey xuất phát từ đường Seaview, một trung tâm thương mại của thành phố.

Nhà số bảy là một cửa hiệu may nhỏ. Từ ngưỡng cửa, ông chủ người Hoa đã tươi cười mời chào. Tôi đi tiếp. Nhà số chín xem ra có vẻ hứa hẹn hơn. Tôi thấy một cái cửa nhỏ kẹp giữa một hiệu ăn Tàu và một hiệu thuốc. Bên trên cửa có treo tấm bảng “cho thuê phòng”. Tôi bước vào. Ở bên trái có

một cánh cửa ghi “văn phòng”. Tôi gõ cửa, mở ra và bước vào một căn phòng nhỏ. Một người da đen ngồi sau chiếc bàn nhỏ đang say sưa đọc báo. Ông ta trạc ngoài bảy mươi, tóc đã bạc trắng.

Ông ta đặt tờ báo thể thao đang đọc dở xuống bàn, nhìn tôi cười nghi vấn và tinh quái.

- Ông nghĩ gì về cuộc đua ngựa ba giờ chiều mai? – ông ta hỏi.

- Tôi không biết. Tôi không chơi cá ngựa.

- Tôi cũng đã ngờ như vậy. (Ông già gật đầu). Thế anh có tìm thuê phòng không?

- Không. Tôi tìm bà Stella Costa.

Ông ta nhướn hàng lông mày rậm.

- Một người trẻ tuổi ăn mặc lịch sự, không chơi cá ngựa như anh mà lại dây dưa với loại người như Costa sao?

Tôi mỉm cười thân thiện.

- Nếu bà ta muốn thì tự bà ta sẽ cho ông biết.

Ông ta có vẻ suy nghĩ về những điều tôi vừa nói, hết nhấc kính lại đeo vào.

- Bà ta đâu có thèm trả lời tôi.

- Tệ quá nhỉ. Thế phòng bà ấy ở đâu?

- Phòng của Stella ấy à?

- Tôi không có nhiều thời gian đâu. Có thể tìm bà ta ở đâu?

- Chắc chắn là bây giờ không có ở đây. Bà ta đã chuyển đi từ nhiều năm rồi.

Tôi lấy một chiếc ghế và ngồi dạng chân ra hai bên.

- Mà tôi chưa biết tên ông.

- Cứ gọi tôi là Washington. Bố mẹ tôi vốn có óc hài hước mà.

- Vậy thì thưa ngài Washington, ngài có thể cho tôi biết bà ấy hiện sống ở đâu không?

Ông già lấy từ túi ra một chiếc khăn mùi soa rồi lau kính.

- Tôi xin nhắc lại câu hỏi đầu tiên của tôi: tại sao một người trẻ tuổi, ăn mặc lịch sự, không chơi cá ngựa như anh lại muốn gặp loại người như Costa?

Tôi đã quá quen thuộc những tình huống như thế này. Tôi lấy ví rút ra tờ hai mươi đô và nhìn ông già. Ông ta đeo ngay kính lên, nhìn tờ giấy bạc, rồi nhìn tôi.

- Tôi biết ngay anh bạn trẻ là người thông minh mà.

- Vậy tôi có thể tìm bà Costa ở đâu? – tôi nhắc lại.

- Một câu hỏi tuyệt vời: tìm ở đâu? Tôi muốn trước hết phải có cái mà anh đang cầm trong tay đã. Thật lòng tôi không biết bà ta ở đâu. Nhưng tôi có thể kể cho anh một số chuyện về cuộc đời bà ấy. Anh có muốn nghe không?

Tôi đặt tờ giấy bạc xuống trước mặt ông già. Ông xem xét một lúc, rồi cầm

nhét luôn vào túi áo.

- Bây giờ ta sẽ nói chuyện công việc, - Ông ta mỉm cười nói. – Anh hỏi tôi là bà Costa hiện ở đâu đúng không?

- Đúng, thưa ngài Washington. Ông có thể nói gì về bà ấy?

- Tôi đề nghị anh đừng gọi tôi là ngài Washington nữa. Cứ gọi tôi là Wash như mọi người ở đây vẫn gọi.

- Cũng được thôi. Vậy là bà ta đã sống ở đây và bây giờ đã chuyển nơi khác?

- Đúng thế.

- Bà ta đã sống ở đây bao lâu?

- Khoảng hai mươi năm trước, bà ta tới đây cùng một đứa con trai còn bé tí. Lúc đó bà ta mới mười bảy mười tám tuổi gì đấy. Bà ta thuê của tôi hai căn phòng đẹp nhất và xưng tên là Stella Costa, nhưng tôi có cảm tưởng đó không phải là tên thật.

- Điều gì khiến ông nghĩ như vậy?

- Chủ một ngôi nhà cho thuê buộc phải thận trọng, - Ông ta nhìn tôi cười tinh quái. – Khi bà ta ra ngoài, thằng bé khóc tôi có ghé vào xem có chuyện gì với thằng bé. Tôi có chìa khóa vạn năng mà. Thực ra chẳng có chuyện gì nghiêm trọng cả, nhưng tôi thấy một phong bì trong sọt đựng giấy tờ đề gửi cho bà Stella Jackson. Vì vậy tôi nghĩ rằng bà ta đã xưng một cái tên khác.

- Bà ta tự kiếm sống chứ?

- Tất nhiên rồi! Bà ta đẹp lắm. Rất đẹp. Bà ấy biểu diễn thoát y vũ trong nhiều hộp đêm.

- Thế vào những giờ bà ta làm việc, thằng bé thì sao?

- Bà ta toàn làm việc về đêm, nên thằng bé không có vấn đề gì.

- Chuyện này kéo dài khoảng bao lâu?

- Khoảng năm năm. Tiền nhà trả rất nghiêm chỉnh. Hầu như bà ta ngủ suốt ngày. Chẳng chăm lo gì cho thằng bé, vậy mà nó vẫn sống.

- Thằng bé có đi học không?

- Có chứ. Điều này có thể làm cho anh ngạc nhiên. Nhưng ở Secomb này có một trường tốt lắm. Johnny đi học ở đó. Nó là một đứa bé rất ngoan. Có thể hơi ẻo lả một chút, nhưng tôi rất quý nó. Khốn khổ là chuyện xảy ra với mẹ nó!

- Chuyện gì vậy?

- Vì Costa không kiếm được nhiều tiền, bà ta phải đưa cả đàn ông về nhà. Johnny là mối phiền phức của họ. Bà ta phải cho nó lang thang ngoài phố, đợi cho bạn trai của bà ta đi về mới được về. Thằng bé nói với tôi rằng nếu có dịp nó sẽ bỏ đi. Tôi bỏ ngoài tai, xem như chuyện bực bội của trẻ con. Thế rồi năm nó chín tuổi, nó bỏ đi thật. Một ngày sau hôm nó bỏ đi bà Costa hỏi tôi có thấy nó không. Tôi có cho bà ta một bài thuyết giáo ngắn về phận sự của người mẹ, nhưng bà ta không thèm nghe. Bà ta bảo tôi rằng thoát

được nó là may, bà ta đã khổ vì nó lắm rồi. (Ông già vuốt mũi và lắc đầu). Bà ấy không có tình mẫu tử.

- Thế bà ấy đi khỏi đây khi nào?

- Khoảng hai năm sau Johnnỵ Hợp đồng cuối cùng của bà ấy là với Câu lạc bộ Skin.

- Bà ấy có để lại địa chỉ không?

- Trong cái nghề của tôi, người ta không bao giờ lưu tâm đến thư từ vì vậy tôi không hỏi. Cứ trả tiền thuê phòng xong, ai muốn đi đâu thì đi.

- Ông có bao giờ nói chuyện với Johnny về bố của nó không?

- Chỉ có một lần. Tôi chỉ chuyện vãn với nó lúc nó ăn. Nó có nói với tôi rằng bố nó là người lính giỏi và dũng cảm nhất trong quân đội. Hồi đó nó mới bảy tuổi mà. Anh biết chuyện bọn trẻ con rồi đấy. Tôi chẳng bận tâm làm gì, nhưng cảm thấy thương nó. Tôi nghĩ chắc nó là con trai một người lính đã tằng tịu với Stella.

Tôi có cảm giác đã moi hết thông tin từ ông già này. Tôi không biết được thông tin gì nhiều, nhưng vẫn phải tìm Costa.

- Thế Câu lạc bộ Skin ở đâu? – tôi hỏi và đứng dậy.

- Ở phía đông Secomb Road. Trông coi Câu lạc bộ này là một người Mêhicô, tên Edmundo Raiz. Nếu anh có ý định đến đó thì hãy giữ ví cho thật chặt.

- Cám ơn ông.

Câu lạc bộ Skin đặt dưới một tầng hầm, đây là nơi chuyên dành cho những kẻ bê tha, say khướt và khách du lịch.

Giờ này là vắng khách đối với tất cả các hộp đêm. Đồng hồ của tôi chỉ mười tám giờ năm. Tôi dừng chân xem bức ảnh phóng to của các cô gái thoát y vũ. Đó là nhóm ba cô gái da đen. Rồi tôi đi xuống một gian phòng lớn có nhiều bàn ghế, một quầy bar ở một đầu và một sàn diễn có dàn nhạc ở một đầu khác.

Một ngọn đèn đơn độc treo trên quầy bar và một người đàn ông đang đứng đó xem một tờ giấy. Chắc ông ta đang kiểm tra tổng thu nhập của ngày hôm trước. Người đàn ông này tóc đen với nước da sạm nắng và hàng ria mép mảnh. Trông anh ta nhỏ con, nhưng béo tròn với đôi vai lực lưỡng. Anh ta ngẩng lên nhìn tôi khi tôi đi qua phòng tiến tới chỗ anh ta.

- Quầy bar đóng rồi, - anh ta nói cụt ngủn.

- Tôi không cần uống, - tôi nói. – Tôi là Diek Wallace, làm việc chỗ các ông Benbolt và Howard. Tôi cần một số thông tin.

Vẻ mặt anh ta sáng hẳn lên.

- Thế hả? Thông tin gì?

- Chúng tôi muốn tìm bà Stella Costạ Hình như trước kia bà ta có làm việc ở đây.

- Howard và Benbolt à? – anh ta nheo mắt hỏi.

- Thì tôi đã nói rồi.

- Anh tìm bà ta làm gì?

- Bà ấy được nhận một khoản thừa kế nhỏ, - tôi nói dối, - và chúng tôi muốn thanh lý tài sản kế thừa.

- Tài sản thừa kế lớn cỡ chừng nào?

- Cũng nhỏ thôi. Đối với ông đó chỉ là món tiêu vặt, ông Raiz ạ. Nhưng chúng tôi muốn thanh lý tài sản đó. Ông có thể cho tôi biết tìm bà ấy ở đâu không?

Đúng lúc đó, một cô gái trẻ từ một buồng cạnh dàn nhạc ở đầu kia của phòng bước ra. Cô đi ngang qua phòng với những bước dài duyên dáng. Tôi phản ứng như một thanh nam châm đặt trước một mẩu sắt. Khoảng hai mốt hai hai, cao hơn tầm vóc trung bình, cô gái có mái tóc đen mượt và dài. Cô mặc một chiếc quần bò bó sát và một chiếc áo phông vừa khít làm nổi rõ bộ ngực căng phồng. Raiz bực tức nhìn cô gái.

- Xéo ngay, Bêbê, - anh ta nói. – Tôi đang bận.

Cô ta tới gần quầy bar và mỉm cười với tôi. Đôi môi cô gái tô đỏ chót vẻ mùi mẫn và hàm răng trắng đều đặn.

- Grosso buộc phải làm dữ, - cô nói. – Hãy tha thứ cho anh ấy. Anh là ai?

- Dirk Wallace.

Nhìn cô gái tôi tự nhủ rằng qua một đêm trên giường với cô ta chắc phải đi cấp cứu chứ không chơi, nhưng cũng bõ lắm.

- Chào Dirk. – (Cô ưỡn ngực về phía tôi, nhăn mặt với Raiz rồi vòng qua quầy bar chỉ chai Cutty Sark). Hãy phục vụ tôi và Dirk đi và đừng có cau có như thú dữ thế, Eđy.

- Bêbê Mansel đây là hiện thân của sex. Cô ta ngủ với tất cả ở đây, chỉ trừ có voi thôi, - Raiz giải thích, rồi lấy chai uytski rót ra ba lỵ – Đừng có để ý đến cô tạ Trí tuệ của cô ấy chỉ giới hạn trong cặp đùi thôi.

- Đừng có nghe mồm anh tạ (Bêbê cười ré lên). Vì chưa bao giờ sờ được tới đó nên anh ta tức tối đấy mà.

Cô ta nâng cốc và uống cạn một hơi.

- Bây giờ thì xéo đi, - Raiz hạ giọng nói nhưng đầy vẻ hăm dọa. Chúng tôi đang nói chuyện công việc.

- Tôi nghe hết rồi. Anh chàng đẹp trai này muốn biết Stella ở đâu chứ gì. Nói cho anh ấy biết đi, Eđy.

Tất cả diễn ra nhanh tới mức tôi không kịp can thiệp. Với tốc độ của con rắn côbra, Raiz tát cô gái rất mạnh và xô cô ngã dúi vào hàng chai lọ trên giá. Rồi hắn ta tóm lấy thắt lưng cô gái quẳng qua quầy làm văng cả ly rượu của tôi. Cô gái lồm cồm bò dậy, chạy thục mạng tới cái cửa ở cạnh dàn nhạc, rồi biến mất. Tôi há hốc mồm kinh ngạc. Raiz nhìn tôi cười.

- Đừng để ý làm gì. Trong cái nghề của tôi phải biết cách xử sự với lũ con gái. Stella Costa hả? Rất thú vị đấy. Bà ấy đã làm việc khá lâu ở chỗ tôi. Đó

là một vũ nữ thoát y tuyệt vời. Con bé Bêbê lúc nãy cũng không đến nỗi tồi, nhưng vẫn còn thiếu một cái gì đấy. Để một cô gái gây được ấn tượng mạnh, cần phải có chút xíu gì nữa cơ.

- Tôi cũng ngờ vậy. Thế có thể tìm bà Stella Costa ở đâu?

- Hượm đã nào. (Raiz nhìn tôi cười khẽ). Howard và Benbolt à? Chắc hai ông này phải lăn trên vàng ấy nhỉ. Tiền thưởng bao nhiêu đây?

- Không có tiền thưởng nào hết, tôi nói trước với ông như vậy. Chúng tôi chỉ muốn thanh lý tài sản thừa kế thôi mà.

- Thế ai để lại cho bà ta số tiền đó?

- Người ta không cho tôi biết. Mà điều đó có ý nghĩa gì. Tôi có thể tìm bà ta ở đâu?

- Tôi không biết. Bà ta đã đi khỏi đây một năm nay rồi. Mà cũng phải thôi, ai cũng chỉ có một thời. (Anh ta uống một hơi và lắc đầu). Dễ chừng bà ta ngoài bốn chục rồi còn gì. Khách hàng của tôi giờ chỉ thích những cô gái trẻ thôi.

- Cô ta cứ thế bỏ đi thôi à?

- Thực ra tôi đã thuyết phục bà ấy. (Anh ta lại cười khẽ).

- Bà ấy có nói đi đâu không?

Anh ta tỏ vẻ khó chịu.

- Tôi cũng không hỏi.

Lại một manh mối nữa tan vỡ, tôi nghĩ.

- Dù sao cũng cám ơn, ông Raiz ạ. Thôi thì bây giờ đành phải đăng thông báo trên báo vậy.

Cái nhìn của Raiz trâng tráo.

- Ai hơi đâu để ý đến một con điếm?

- Bà ta thực sự là vậy sao?

- Anh có cần một bức ảnh không?

- Chúng tôi sẽ cho đăng cùng với thông báo. Sẽ là quảng cáo cho cơ sở của ông đấy. “Stella Costa vũ nữ thoát y và gái điếm đã từng làm việc ở Câu lạc bộ Skin làm ơn liên lạc với…”. (Tôi nhìn Raiz cười). Ông thừa biết tiếp sau như thế nào rồi.

- Đừng có nói đến tên Câu lạc bộ của tôi vào đó, - Raiz nói đầy vẻ bực bội.

- Tại sao lại không. Rất nhiều khách du lịch muốn biết tìm những vũ nữ kiêm gái điếm ở đâu là gì. Chuyện này tốt cho việc kinh doanh của ông lắm đấy, ông Raiz ạ.

Anh ta ngả người ra phía trước nhìn như nuốt sống tôi.

- Nếu anh nhắc đến cơ sở của tôi, tôi sẽ đưa anh ra tòa.

- Đồng ý thôi. Khi đó tôi sẽ đi hỏi cảnh sát, chắc họ sẽ cho tôi nhiều thông tin hơn ông kia.

- Xéo khỏi đây ngay.

- Bình tĩnh nào, ông Raiz. Chắc ông biết bà ta hiện đang ở đâu. Ông cứ cho tôi địa chỉ, tôi sẽ không đăng báo và đi hỏi cảnh sát nữa.

Gã lưỡng lự rồi nhún vai.

- Bà ấy chết rồi. Bà ấy say và bị một thằng tập lái xe cán chết.

- Thôi đi ông Raiz, ông có thể bịa hay hơn thế nữa kia. Tôi thừa sức kiểm tra điều ông nói. Hãy động não đi. Nào, Stella ở đâu?

- Hay lắm thằng khốn. Mày muốn thế hả? Tao sẽ cho mày một bài học nhớ đời.

Chắc là hắn có một hệ thống báo động trong quầy. Tôi nghe thấy tiếng chuông ở xạ Rồi chiếc cửa ở cạnh dàn nhạc mở toang và hai thằng nhọ mà tôi gặp hồi nào xuất hiện. Đứa nào cũng lăm lăm con dao trong taỵ Từ lần đầu gặp chúng, tôi bao giờ cũng mang theo súng trong người. Khi chúng tới gần, tôi rút phắt súng ra. Đây là một trong số nhiều điều mà cha tôi bắt tôi học và tôi đã thành thạo.

Nhìn thấy khẩu 38 ly trên tay tôi, chúng đứng sững lại như húc phải bức tường bê tông.

- Chào mấy thằng hôi, - tôi nói. – Tao sẽ bắn nát sọ chúng mày. Cứ thử tiến đến gần đây.

Tôi liếc thấy Raiz chìa tay với lấy chai Cutty Sark. Đúng lúc hắn định nện vào tôi, tôi giáng nòng súng đúng vào giữa bộ mặt nhăn nhó của hắn. Hắn đổ sập xuống bên trong quầy. Tôi cười với hai gã da đen vẫn đứng như trời trồng.

- Xéo ngay! – tôi hét. – Nhanh!

Chúng biến mất ngay lập tức và đóng sập cửa lại.

Thận trọng tôi đi giật lùi ra khỏi phòng, leo lên mấy bậc thang, rồi chuồn ra đường phố đầy người.

Bêbê đã đợi tôi ở ngoài, vẫn với chiếc quần bò và chiếc áo phông bó chặt cứng. Cô ta mỉm cười và khoác lấy tay tôi.

- Đưa em về nhà nhé, cưng. Ta sẽ tha hồ mà chuyện vãn.

Chương 5

- Ta đi đâu bây giờ, - tôi nói khi chúng tôi ngồi vào xe.

- Cứ đi thẳng. Đến chỗ đèn đỏ quẹo trái. Tới ngã tư đầu tiên quẹo trái nữa. (Cô ta sờ tay lên má). Thằng khốn ấy tát em đau quá.

- Nhưng anh cũng nện cho hắn một trận ra trò rồi, - tôi nói và cho xe nổ máy.

- Khá lắm! Cho nó chết.

Tôi cho xe chạy tới chỗ đèn hiệu, quẹo trái, giảm tốc ở ngã tư đầu tiên, rồi quẹo trái nữa.

- Đến cái nhà ổ chuột kia quẹo phải, - Bêbê chỉ dẫn.

Thật may là tôi tìm được chỗ đậu xe trước ngôi nhà nhỏ bốn tầng.

- Đây hả?

- Vâng. Cái ổ khốn khổ của em đây rồi.

Cô gái xuống xe, bước lên bậc thang dẫn tới cửa nhà đã tróc sơn. Cô mở cửa và bước vào một hành lang tối mò. Tôi bám theo sát gót cô.

Chúng tôi bước vào một căn buồng nhỏ chỉ có một cái giường gấp, một chiếc tủ treo quần áo, một chiếc bàn nhỏ và một chiếc ghế. Ở bên trái, một cánh cửa mở vào nhà vệ sinh và buồng tắm.

Tôi khép cửa và đứng nhìn xung quanh.

- Em sống ở đây à?

- Chỉ là chỗ để ngủ thôi. (Cô ta nhún vai). Phần lớn thời gian là ở các hộp đêm. Ngồi xuống đi, cưng. (Cô ta chỉ cho tôi một chiếc ghế). Chiếc giường chắc không chịu nổi sức nặng của anh em mình đâu. Vậy chớ có mà suy nghĩ lung tung đấy nhé.

Tôi ngồi dạng chân ra hai bên và nhìn cô gái.

- Anh tìm Stella để làm gì? – cô ta hỏi.

- Thực ra không phải là tìm bà tạ Người tôi muốn tìm là Johnny Jackson mà theo tôi nghĩ là con bà ấy.

- Thế điều gì khiến anh nghĩ là Stella có con trai?

- Không đúng vậy sao?

Cô gái cười gượng.

- Thế tại sao anh muốn tìm Johnny?

- Ông nội nó có để lại cho nó một trang trại nuôi ếch. Có ai đó muốn mua lại, nhưng không thể bán nếu không có sự ủy quyền của Johnny.

- Có đắt không?

- Cũng không nhiều tiền lắm. Nếu như anh tìm được Stella, rồi lần ra Johnny, anh sẽ được nghỉ ngơi và quên câu chuyện vớ vẩn này đi. Em có biết tìm bà ta ở đâu không?

Cô gái xoa tay trên má. Một cái u nhỏ đã xuất hiện ở đó.

- Em hận Eđy lắm. Em sẽ bỏ đi thôi. Anh có thể cho em một trăm đô không? Em cần phải trả tiền hủy hợp đồng.

- Anh cho em một trăm đô vì việc gì mới được chứ?

- Em có thể kể cho anh về Stella và Johnny.

Tôi lấy ví , rút tờ hai mươi đô và đưa cho cô.

- Sao lại thế này? – cô hỏi nhưng vẫn cầm tiền.

- Nào, cưng, kể đi. Phần còn lại anh sẽ đưa nếu em cho anh biết những điều anh cần.

- Stella chết vì tiêm ma túy quá liều. Bà ta xài hêrôin từ nhiều tháng nay. Vì thế Eđy tống bà ta ra khỏi cửa.

- Eđy nói rằng bà ta bị xe cán chết kia mà.

- Xạo. Hắn rất thận trọng đối với tất cả những gì có liên quan tới ma túy.

- Thế hắn cung cấp ma túy cho Stella à?

- Em không nói thế đâu nhé. (Cái nhìn của cô ta trở nên băng giá). Stella đã chết rồi.

- Em có quen bà ta không?

- Quen quá đi chứ. Chính bà ấy dạy cho em nghề thoát y mà. Bây giờ em thay chỗ bà ấy.

- Bà ấy có nói với em rằng Johnny là con bà ấy không?

- Có.

- Bà ấy có nói ai là cha đứa bé không?

- Hai mươi đô để trả lời câu này. (Tôi đưa tiền). Bà ấy nói rằng cha nó là một người lính ở Việt nam.

- Họ có cưới nhau không?

Cô gái nhăn mặt.

- Thời buổi này ai muốn cưới xin gì.

- Bà ta có hay nói về đứa con không?

- Không thường xuyên lắm. Khi có chuyện bực mình thì bà ấy hay kể.

- Thế bà ấy kể gì?

- Rằng nó bỏ trốn từ lúc còn bé và bà ta hài lòng về điều đó.

- Bà ấy có nói tại sao không?

- Vì nó làm phiền bà ấy. Bà ấy có những người bạn, họ không muốn lúc nào cũng có thằng bé bên cạnh. Chuyện đó cũng bình thường thôi.

- Bà ấy có biết nó đi đâu không?

- Hơi đâu bận tâm chuyện đó. Nó đi, thế là xong.

- Em đã gặp Johnny bao giờ chưa?

Bêbê cười và nhìn tôi tinh quái.

- Đừng có mất thời gian hỏi em chuyện đó. Muốn để em nói thì đây là vấn đề sáu mươi đô.

Trực giác mách bảo tôi rằng tôi sắp phát hiện ra một đầu mối quý giá. Tôi lục cái ví lép kẹp lấy ra tờ năm mươi đô và đưa cô gái.

- Anh nhắc lại câu hỏi: em đã bao giờ gặp Johnny chưa?

- Cách đây hai tháng. Một ngày trước khi Stella chết.

- Thôi nào, cưng. Kể tiếp đi, - tôi sốt ruột giục.

- Stella và em hôm đó đều ở hộp đêm. Chỉ có hai đứa em. Đúng vào giờ vắng khách. Bỗng có hai gã xuất hiện ở cửa. Loại pêđê mà em thường gặp. Nhưng hai gã này có vẻ hơi khác thường. Một thằng nhọ bẩn thỉu, nhưng thằng kia lại dễ thương: đẹp trai, tóc vàng, có cả dây chuyền và lắc taỵ Gã da đen đứng ở cửa. Cậu đẹp trai đi vào. Em rất ghét pêđê, nó làm hỏng cả cái nghề của bọn em. Thằng nhỏ tiến tới gần bàn bọn em và đứng sững trước mặt Stellạ Stella ngồi im như bức tượng. Bà ta mặt trắng nhợt như tàu lá và thở rất nặng nhọc. "– Chào mẹ.- thằng cô hồn nói bằng giọng chua loét. – Con đang cần tiền. Mẹ có thể cho con năm mươi đô chứ?". Stella vẫn ngồi đó, bất động nhìn nó. Em bèn hét nó xéo đi. Lúc đó Stella mới lên tiếng: Trời ơi, Johnny, tại sao con lại ra nông nỗi này? Nó cười: Thôi đi, sao lại ra nông nỗi này? – nó đay lại. – Đưa cho con năm mươi đô đây. Con không còn một xu dính túi. Stella bật khóc. Thằng khốn cầm lấy sắc mẹ nó và đúng lúc nó đang mở sắc em hất ngay vào mặt nó chai côca đang uống dở. Nó lùi lại hét lên: Làm bẩn hết quần áo người ta rồi. Ngay lập tức gã đen bước vào phòng. Em nghĩ hắn sẽ giết chết em, nhưng hắn chỉ cầm tay Johnny dắt ra ngoài. Stella dàn dụa nước mắt. Đó là lần cuối cùng em nhìn thấy bà ấy còn sống. Bà ấy đã tiêm một lúc ba liều.

Các mẩu ghép hình đã bắt đầu ăn khớp với nhau. Johnny là một tên đồng tính luyến ái. Điều này giải thích vì sao ở trường hắn lại lảng tránh bọn con gái và mọi người đều nói hắn là một thằng bé ngoan nhưng hơi ẻo lả. Tôi có linh cảm là đã đạt được một điều gì đó.

- Em có biết tìm nó ở đâu không?

- Không. Em chẳng biết gì hết và cũng cóc cần biết. Nghe đây, cưng. Em phải đi đây. Anh có thể cho em vài chục đô nữa không?

- Em đi đâu?

- Em cũng không biết nữa. Em đã ngán cái câu lạc bộ Skin lắm rồi. (Cô ta chằm chằm nhìn tôi). Anh có thể tưởng tượng con gái như em mà có nguy cơ bị chết đói không?

- Chắc là em phải đi đâu đó chứ?

- Có thể là New York. Ở đó chả thiếu gì việc. Nhưng lúc này em biết là phải thoát khỏi Eđỵ Chuyện đôla thế nào?

- Này, cưng. Với một trăm đô em không thể đi xa được đâu. New York cách đây biết bao là cây số.

Cô gái chìa tay ra.

- Mười đô vậy, được không?

- Hãy cho anh biết về Eđy Raiz đi.

- Anh điên à? Em không thể nói về thằng thối tha đó. Em đã nói với anh rằng em đã gặp Johnny. Thế là đủ rồi.

- Eđy là tên buôn bán ma túy. Em không cần phải nói thì điều ấy cũng đã rõ như ban ngày.

Cô gái đứng dậy, đi ngang qua phòng ra mở cửa.

- Vứt mẹ nó cái mười đô của anh đi. Anh hãy đi đi.

Tôi nhìn cô gái và cảm thấy thương hại cô. Cô gái tuyệt diệu này đã phải vật lộn để kiếm sống như bao cô gái khác ở tuổi cô. Có chăng là vẻ đẹp của cơ thể họ và sự dễ dàng chấp nhận lên giường với ai đó. Không bao giờ họ nghĩ rằng rồi năm tháng sẽ qua, họ sẽ trở nên tàn tạ không còn cần cho ai nữa. Hiện thời, với sự tự tin mà sắc đẹp đem lại, cô không hề nghĩ rằng, rồi một ngày nào đó, một cô gái khác trẻ hơn, vì mưu sinh, sẽ đẩy cô xuống cuối hàng chờ dành cho những kẻ mạt hạng, những tên say khướt, những kẻ chỉ cần ôm ấp cái gọi là đàn bà.

- Khoan đã, cưng, - tôi nói. Hãy suy nghĩ một chút đi. Rồi em sẽ lại nghiện hút như Stella thôi. Em có thể làm gì ngoài nghề thoát y vũ không?

- Thôi cái trò đạo đức giả ấy đi. Nếu có một điều tôi có thể làm, đó là tổ chức cuộc sống của tôi. Anh hãy xéo đi.

Tôi bỏ đi với ý nghĩ buồn bã rằng không một lời nào của tôi có thể thuyết phục được cô.

Khi đi dọc theo hành lang tối om, tôi nghe tiếng cửa phòng cô đóng sập lại.

***

Tôi ngồi vào xe, chạy dọc theo phố. Khi quẹo phải, tôi phát hiện thấy một chiếc xe từ một chỗ kín lao ra. Tôi đạp phanh vừa lúc một chiếc xe khác lao tới. Người lái xe nhìn tôi như muốn nuốt sống, rồi phóng đi. Tôi khóa xe và nhanh chóng quay lại phố của Bêbê. Len lỏi qua dòng người chen chúc, cuối cùng tôi cũng tìm được một cái cửa khuất trong bóng tối, từ đó nhìn rõ cửa ngôi nhà của Bêbê. Tôi rất quan tâm tới cô và muốn biết cô sẽ đi đâu.

Đợi khoảng mươi phút, cửa sau lưng tôi chợt mở ra và tôi quay phắt lại.

Một gã da đen cao lớn đi ra trước mặt tôi. Xộc vào mũi tôi mùi nước hoa rẻ tiền. Đi được mấy bước, gã dừng lại chằm chằm nhìn tôi với đôi mắt đầy vẻ hăm dọa.

- Anh cần gì, anh bạn trắng? – hắn hỏi.

- Nếu cần gì, người tôi hỏi không phải là anh, anh đen ạ, - tôi đáp.

Hắn gồng mình làm bật cả cúc áo.

- Xéo ngay khỏi đây, - hắn gầm gừ.

Tôi cởi cúc giữa của áo vét và hơi hé cho hắn thấy khẩu 38 ly nằm trong

bao.

Gã đen nhìn dán vào khẩu súng, rồi nhìn tôi mỉm cười.

- Sao ông không nói trước, ông chủ? – gã nhăn nhở.

Rồi hắn rảo bước rẽ đường giữa đám đông như một chiếc xe ủi gạt những khối đất lớn.

Tôi cài lại cúc áo và tiếp tục canh chừng.

Khoảng hai mươi phút sau, tôi đã hết kiên nhẫn, thì nhìn thấy Bêbê đi ra, mắt liếc ngang liếc dọc, rồi đi xuống phố. Tôi đã nghĩ cô mang theo vali, nhưng chỉ có chiếc sắc đeo vai. Tôi để cho cô đi trước rồi bám theo sau. Trông cô không có vẻ gì là người sắp rời khỏi thành phố.

Tôi len lỏi trong đám đông, khó lắm mới bám sát được cộ Đột nhiên cô rẽ phải và tôi mất dạng cô một lúc. Tôi xô cả một đám người đang mải mê tranh luận, rồi vòng qua một góc phố đúng lúc thấy cô ta ở cuối phố. Cô sắp sửa ngồi vào chiếc TR 7. Chiếc xe khiến tôi ngạc nhiên. Nó gần như còn mới, bóng loáng, màu xanh nhạt. Vì ở khá gần nên tôi nhìn rõ số đăng ký của chiếc xe trước khi nó chạy hết tốc lực vòng qua góc phố và biến mất.

Tôi ghi biển số xe vào sổ rồi quay lại ngôi nhà của Bêbệ Tôi mở cửa, bước vào hành lang tối om dẫn tới phòng cộ Tôi nghĩ rằng cửa khóa, nhưng chỉ quay nắm cửa, nó đã nhẹ nhàng mở ra.

Tôi lục soát khoảng năm phút nhưng không phát hiện thấy gì. Chiếc tủ quần áo rỗng không. Phòng tắm có ba con gián lớn đang nô giỡn, chắc hàng tháng nay không sử dụng tới. Tôi kết luận rằng Bêbê xạo tôi. Cô ta không sống trong cái phòng dơ bẩn này.

Tôi trở về văn phòng và tới gặp Charles Edward, thằng cha kế toán rất chi li trong việc tính tiền chi phí cho tất cả nhân viên của hãng. Sau một hồi tranh cãi gay gắt, tôi đã nhét đầy ví với lời hứa hẹn sẽ có báo cáo chi tiết về việc chi tiêu.

Chick Barley đi vắng. Tôi đóng cửa phòng và gọi điện cho viên sĩ quan chuyên quản lý về ôtô của Sở cảnh sát thành phố. Tôi đã từng có quan hệ với anh ta, vả lại hãng luôn sẵn lòng giúp đỡ cảnh sát nên họ cũng rất nhiệt tình đáp lại.

- Lew hả? – tôi nói. – mình cần biết chủ chiếc xe có biển đăng ký PC 400 008.

- Đợi mình một lát.

Trong khi ngồi đợi tôi lấy bút vẽ bậy bạ và nghĩ tới Bêbệ Tại sao cô ta lại đưa tôi đến căn phòng bẩn thỉu ấy nhỉ? Có đúng là cô ta định bỏ câu lạc bộ Skin không? Làm sao cô ta có thể là chủ nhân của chiếc xe thể thao đắt tiền như thế mà lại móc của tôi vài chục đôlả Có lẽ chiếc xe không phải của cô tạ Hay là nó bị đánh cắp?

- Dirk hả? – viên sĩ quan cảnh sát hỏi. – chiếc xe này thuộc bà Phyllis Stobart. Địa chỉ: 48 đại lộ Broadhurst, Paradise City.

- Cám ơn Lew. – tôi nói và gác máy.

Tôi lấy máy chữ và kê chi tiết các khoản chi tiêu để gửi cho Edward. Tôi hy vọng với bản tường trình này anh ta sẽ thỏa mãn.

Cửa phòng chợt mở và Chick bước vào.

- Cậu vẫn ở đây à? Mình có mấy thứ cho cậu đây. (Anh ta mở ngăn kéo và lấy ra một bản báo cáo ngắn). Không có gì cho thấy Mitch đã lấy vợ. Nhưng Johnny Jackson, con anh ta, thì được Stella Jackson lập giấy khai sinh ở tòa thị chính. Có thể đây là vợ anh ta, nhưng ít có khả năng.

Anh chìa cho tôi bản sao giấy khai sinh. Nhưng những điều này thì tôi cũng đã biết. Cha: Mitch Jackson. Mẹ: Stella Jackson. Nơi ở: 22 Grove Lane, Miami.

- Cám ơn Chick nhiều. Mà này, cậu có quen đại úy Harry Weatherspoon ở Phòng chống ma túy không?

- Cậu vẫn đào bới chuyện ma túy ấy à?

- Cậu có biết anh ta không?

- Mình có gặp một lần, nhưng mình không thích anh ta lắm.

- Tại sao?

- Có thể mình ghen tị. Hắn sống phong lưu lắm. Nghe đâu là con trai của một gia đình giàu có. Nhưng hắn thì chẳng nói lên điều gì với mình.

- Nghe đây, Chick. Cậu có muốn giúp mình một việc không? Mình phải trở lại Searlẹ Mình muốn biết gốc gác của bà Phyllis Stobart, 48 đại lộ Broadhurst.

Chick há hốc mồm.

- Bà ta thì quan hệ gì với Johnny Jackson?

- Mình không biết. Có thể là không, nhưng mình muốn biết vậy thôi.

- Terry hiện không làm việc gì, mình sẽ nhờ cậu ta giúp cậu. Nhưng đào sâu tới mức nào?

- Tới chừng nào có thể được.

- Tất nhiên rồi.

- Mình sẽ gọi điện cho cậu từ Searlẹ Về nhà cậu, lúc chín giờ.

- Chín giờ, không được. Lúc đó mình hy vọng còn đang giúp một cô bé nào đó cởi quần áo. Cậu cứ gọi cho Terrỵ Nó còn quá trẻ chắc chưa có bồ mà hẹn hò đâu.

- Thôi được, mình sẽ gọi cho cậu ấy.

Ra khỏi văn phòng, tôi tới đặt bản tường trình chi tiêu lên bàn Edward, lúc đó đang bận nói chuyện điện thoại. Tôi ra ôtô và trở lại Searle.

***

Khi tôi dừng xe trước khách sạn Jumping Frog thì chuông đồng hồ nhà thờ điểm bảy giờ rưỡi tối. Tôi đi qua tiền sảnh vào nhà ăn, ở đó chỉ có đám

thương khách vừa ăn vừa bàn việc.

Abraham – người da đen quản lý nhà ăn – cười rất tươi đón tôi.

- Chào anh Wallace, - Ông nói khi tôi đã ngồi. – Tôi xin được giới thiệu món bitết tẩm dầu.

- Được lắm. Và cho tôi thêm một ly uytski có đá. Ông có biết Peggy đâu không?

- Peggy không được khỏe. (Ông buồn rầu nói). Cô ấy nghỉ trên lầu.

Rồi ông đi vào bếp. Tôi ngả người vào ghế, châm thuốc hút.

Mười phút sau, Abraham từ bếp nặng nhọc đi ra với khay thức ăn trên tay. Ông đặt thức ăn và đồ uống trước mặt tôi.

- Anh thấy thế nào, Wallace?

- Trông có vẻ ngon lắm.

Bất chợt ông thay đổi nét mặt và có vẻ hoảng sợ. Tôi quay lại. Weatherspoon đang đứng ở ngưỡng cửa. Chúng tôi nhìn nhau, rồi tôi mỉm cườivà giơ tay chào. Ông ta lưỡng lự tiến lại bàn tôi.

- Chào ông Weatherspoon! – tôi nói, - Tôi mời ông bữa tối nay, được chứ?

- Cám ơn, tôi đã ăn rồi. Ông ta nói và chằm chằm nhìn Abraham, người đang đứng cúi đầu chào ông ta, rồi lê chân đi vào.

- Thế ông uống một ly cà phê nhé. Tôi muốn nói với ông mấy lời.

Ông ta vẫn có vẻ lưỡng lự, rồi kéo ghế ngồi trước mặt tôi.

Abraham quay trở lại.

- Một cà phê và một cô nhắc, - Weatherspoon nói cụt lủn.

- Nhà bếp ở đây nấu ăn khá lắm, - tôi nói. – Hình như ông định mua khách sạn này khi ông Wyatt qua đời?

- Tôi vẫn còn chưa quyết định.

Abraham mang cà phê và cô nhắc tới.

- Cứ tính tiền thanh toán cho tôi, ông Abraham ạ. – tôi nói.

Ông già gật đầu rồi lui ra.

Tôi tiếp tục ăn và Weatherspoon nhấm nháp ly cô nhắc.

- Công việc điều tra của anh phát triển tốt chứ? – đột nhiên ông ta hỏi.

- Cũng tà tà vậy thôi. Tôi đã gặp đại tá Jefferson Haverford.

Tôi đột ngột ngẩng mặt lên và nhìn ông tạ Ông ta chớp mắt, nhưng vẻ mặt không thể hiện gì.

- Đại tá có khỏe không? – ông ta hỏi.

- Ông đã nói dối tôi khéo lắm, ông Weatherspoon ạ. Ông nói rằng ông không biết Mitch Jackson.

- Thì ông có nói thật với tôi đâu. (Weatherspoon mềm hẳn). Thôi thế là hòa.

- Đúng vậy, - tôi mỉm cười.- Đại tá Haverford có nói với tôi rằng ông có đầy đủ bằng chứng về việc Mitch bán ma túy và ông cũng đã có lệnh bắt anh ta.

- Đúng thế. Tôi đang định bắt thì Jackson lại có một hành động anh hùng. Tôi báo cáo việc này với đại tá Haverford và ông quyết định cho quạ Chúng tôi đã giữ bí mật này suốt bao nhiêu năm, thế mà bây giờ anh lại bới tung ra.

- Nhiệm vụ của tôi là tìm con trai của Jackson. Nếu có thể đạt được mục đích mà không phải lần lại quá khứ của anh ta, thì tôi cũng chẳng đào bới làm gì.

Weatherspoon nhìn tôi và gật đầu.

- Có Chúa mới biết thằng bé hiện giờ ở đâu.

- Công chứng viên của ông đã cho đăng báo tìm kiếm thằng bé. Có thể điều đó có kết quả cũng nên.

- Tôi nghe nói là anh đã tới gặp ông ta.

- Tôi đã gặp cả đống người. Một cuộc điều tra như thế này đòi hỏi mất nhiều thời gian và gặp nhiều người.

Ông ta uống cạn ly cà phê và chuyển sang nhấm nháp ly cô nhắc.

- Để tìm thằng bé mà phải tốn nhiều công sức nhỉ.

- Tôi được trả tiền để làm việc đó mà. Xét cho cùng, ông quan tâm tới điều đó làm gì, phải không ôgn Weatherspoon?

- Bây giờ thì không. Tôi đã có ý định mua trang trại đó, nhưng giờ tôi thay đổi ý kiến. Tôi đã nói điều này với Benbolt. Tôi không muốn làm phức tạp thêm cuộc sống và lại tốn kém nữa.

- Thế có nghĩa là ông không quan tâm tới việc tìm Johnny nữa?

- Đúng thế. (Ông ta đứng dậy). Đã đến lúc tôi phải đi rồi.

- Hượm đã. Mitch Jackson chắc đã hốt nhiều tiền nhờ buôn bán ma túy. Ai cung cấp cho anh ta vậy?

- Làm sao tôi biết được. (Khuôn mặt ông trở nên lạnh như đá).

- Thế làm sao ông vạch mặt được anh tả Làm sao ông có được lệnh bắt anh ta?

- Tôi không thảo luận công việc của quân đội với một người dân sự, - Ông ta lạnh nhạt nói. – Chào anh.

Ông ta bước ra tiền sảnh và đi khuất.

Tôi ra hiệu cho Abraham mang cà phê tới. Tôi uống chậm rãi và suy nghĩ. Rồi tôi để lại tiền boa cho Abraham và đi ra cabin điện thoại ở tiền sảnh.

Bob Wyatt ngủ gật ở quầy tiếp tân. Ông ta chớp mắt khi nhìn thấy tôi. Tôi mỉm cười và khép cửa cabin lại. Tôi quay số của Chick đã chọ Terry ÓBrien trả lời ngay lập tức, cứ như anh ta ngồi chờ sẵn cú điện thoại của tôi.

Terry ÓBrien là một trong những tay học việc trẻ của đại tá Parnell.

- Terry hả. Wallace đây. Cậu đã tìm được gì chưa?

- Chào Dirk. Phyllis Stobart, đúng vậy không?

- Đúng, - tôi nói. – Cậu đã tìm được chưa?

- Mình bỏ ra hai giờ đào bới trong lưu trữ của tờ Herald. Fan đã giúp mình rất nhiều, nhưng không thấy được gì đáng kể.

Fanny Batley là cô nhân viên da đen chuyên trực đêm các kho lưu trữ của tờ Paradise City Herald. Cô ta lúc nào cũng sẵn lòng giúp đỡ mọi người. Khi các thám tử của Parnell cần biết ai đó trong thành phố, họ đều tự động nhờ đến cô.

- Thế cậu tìm được gì rồi?

- Phyllis Stobart là vợ của Herbert Stobart. Bà ta trạc ngoài bốn mươi, còn ông ta khoảng bốn nhăm bốn sáu. Ông ta mua một vila rất xịn ở đại lộ Broadhurst, trị giá cỡ nửa triệu độ Hình như ông ta làm xuất nhập khẩu gì đó ở Viễn Đông, đâu như Sài gòn thì phải. Ông ta đã bán toàn bộ sản nghiệp trước khi Sài gòn thất thủ và ôm về cả đống tiền. Ở đây họ chỉ giao du với những kẻ giàu có xuất thân từ tầng lớp dưới. Ngôi nhà của họ rất đẹp. Ba ôtộ Một chiếc Rolls và một chiếc Jaguar cho ông chồng và chiếc TR 7 cho bà vợ. Bốn người hầu. Tay chồng không làm gì hết, chỉ có chơi golf và đánh bài poker. Còn vợ thì đánh bridgẹ Những điều đó có nói với cậu điều gì không?

- Hiện tại thế là tuyệt rồi. Nhưng mình muốn tông tin chi tiết hơn về người đàn bà đó. Mình cũng muốn biết bà ta từ đâu tới và họ có con không?

Terry khẽ rên rỉ.

- Thôi được, mai mình sẽ lo vụ đó.

Tôi gác máy,bước ra khỏi cabin và thấy Bob Wyatt mặt đang lơ đãng nhìn đi đâu, tôi tiến lại gần.

- Peggy ốm ra sao, ông Wyatt? – tôi hỏi.

Ông nhìn tôi.

- Nó đang nằm viện.

- Rất tiếc phải nghe tin buồn này. Thế có nghiêm trọng lắm không?

- Nó có vấn đề. (Ông ta nhún vai). Chuyện làm ăn đang khấm khá, nhưng tôi không thể tiếp tục được nữa. Chỉ mong sao Peggy không chết đói. Ông Weatherspoon có ý định sẽ hiện đại hóa khách sạn này. Ông ta sẽ đuổi hết nhân viên ở đây, chỉ trừ có bà đầu bếp. Xét cho cùng, đời là thế mà.

- Xem ra ông Weatherspoon mua đủ thứ ở Searle này nhỉ, - tôi nhận xét.

Ông ta gật đầu và đưa chìa khóa cho tôi.

- Anh đi ngủ chưa, Wallace?

Tôi cầm chìa khóa, mỉm cười và đi ra thang máy.

Tôi ngồi suy nghĩ về những điều diễn ra trong ngày và những điều Terry cho biết. Rồi khi thấy công việc chưa đâu vào đâu, tôi bèn đi tắm, rồi lên giường ngủ.

***

Wally Watkins đang ngồi tỉa những bông hoa tàn trong những chậu hồng đặt dọc hai bên con đường nhỏ dẫn vào nhà. Nhìn thấy xe tôi, ông đứng dậy và ra tận cổng đón.

Vẫn rất nghiêm chỉnh trong bộ vét trắng, đầu đội chiếc mũ rộng vành.

- Tôi vẫn cứ tự hỏi khi nào tôi mới có cơ may gặp lại anh, - Ông nói. – Một chút cà phê nhé.

- Không, cám ơn bác. Cháu vừa ăn sáng xong. (Lúc đó khoảng mười giờ năm). Cái gối của bác thế nào rồi.

- Lúc đỡ lúc không. Những khi đỡ tôi tranh thủ làm vườn chốc lát.

Tôi dừng lại ngắm nghía những bông hồng.

- Chưa bao giờ cháu thấy những bông hồng đẹp như thế này.

- Anh biết đấy, đó là do tôi hay trò chuyện với chúng. (Ông cười). Hoa nó cũng hiểu người đấy.

Chúng tôi ngồi trong hai chiếc ghế phôtơi đu đưa trong bóng râm. Ông châm tẩu và tôi châm thuốc lá.

- Này, anh bạn trẻ. Anh đã tìm thấy Johnny chưa? – ông hỏi.

- Một thời gian nữa cháu nhất định sẽ tìm ra. Này, bác Watkins, cháu tới đây quấy rầy bác vì cháu rất cần nói chuyện với con trai bác.

Mặt ông già hơi sầm lại.

- Nó thì có liên quan gì tới vụ này? – ông hỏi.

- Cháu không biết. Cháu như người đi câu ấy mà. Cứ thả mồi xuống nước và hy vọng giật được con gì đó. Bác có tin gì từ anh ấy không?

- Chẳng có tin tức gì, từ khi nó nhập ngũ. Chục năm rồi còn gì và nói thực lòng, tôi cũng chẳng muốn gặp nó nữa. Nó đã gây cho vợ chồng tôi bao nhiêu phiền muộn. Không có nó và những hành vi tồi tệ của nó thì Kitty có lẽ chưa rời cõi đời này.

- Theo như cháu nghe nói thì Mitch là bạn rất thân với con của bác.

- Đúng là hai thằng khốn. Tôi nghĩ là thằng Syd nhà này đã lôi kéo Mitch. Syd là thằng thông minh. Tôi không nhầm đâu. Nó là đứa có đầu óc. Nhưng tính nết thì quá ư tồi tệ. (Ông bỏ tẩu xuống và lắc đầu). Cả Kitty lẫn tôi không bao giờ hiểu được tại sao lại như vậy. Chúng tôi đã hết lòng yêu thương nó. Nhưng nó xấu xa từ trong xương tủy. Ngay từ lúc bốn tuổi, nó đã ăn cắp ở cửa hiệu của tôi. Mà nó có thiếu thứ gì đâu, nhưng nó cứ thích ăn cắp hơn. Sau này, nó ăn cắp cả từ két của tôi. Tôi bắt tại chỗ và đánh một trận ra trò, nhưng tật đâu vẫn hoàn đấy. Sau đó nó và Mitch phóng môtô của Mitch tới Paradise City Và chúng đi ăn cắp ở đó. Tôi biết được là nhờ theo dõi nó và biết được tiền mua thuốc lá và quần áo của nó là từ một nguồn khác. Và mọi chuyện cứ thế tiếp diễn. Kitty buồn vì nó mà qua đời.

- Thật là tồi tệ, - tôi nói. Hồi ở Việt nam Syd có viết thư cho bác không?

- Nó chỉ gửi cho Kitty một cái bưu ảnh báo rằng nó đã tới nơi. Sau đó thì bặt vô âm tín.

- Bác có giữ chiếc ảnh nào của Syd không?

- Ảnh ấy à? Có. Bây giờ tôi mới nhớ ra. Nó có gửi cho tôi một bức ảnh trước khi xuống tàu. Anh có muốn xem không?

- Nếu không quá làm phiền bác, tôi mỉm cười đáp.

Ông già ngẫm nghĩ một lát rồi khó nhọc đứng dậy.

- Ta vào nhà đi, tôi sẽ lấy cho anh xem.

Chúng tôi đi vào căn phòng ngủ hết sức ngăn nắp của ông già. Rồi ông tới lục tìm trong một chiếc ngăn kéo trong khi tôi đứng nhìn ngôi vườn qua cửa sổ. Có một bãi cỏ được cắt tỉa công phu và những bụi hồng. Nhưng đây là những bông hồng có sắc đỏ như máu, bán rất đắt ở các cửa hàng hoa.

Tôi liếc nhìn căn phòng. Có một cái máy đánh chữ xách tay đặt trên cái bàn nhỏ.

- Bác còn đánh máy nữa kia à, bác Watkins?

- Chữ tôi xấu lắm. Đôi khi vẫn phải liên lạc. (Ông đứng thẳng dậy và đưa tôi một phong bì). Đây là ảnh của Syd.

Tôi lấy ra bức ảnh được in trên giấy bóng. Trong ảnh là một thanh niên mặc bộ quần áo nhiệt đới.

Thì ra đây là Syd Watkins: vai hẹp, tóc đen, hai mắt sát nhau, cái miệng gần như không có môi, mũi ngắn tẹt và một vết sẹo chạy từ mắt phải tới hàm. Đúng là chân dung của một gã du đãng.

- Tôi không bao giờ xem bức ảnh này, - Ông nói và lùi ra xạ – Trông diện mạo nó chẳng khác gì ngoài đời. Thật không thể chịu nổi.

- Sao lại có vết sẹo trên mặt Syd hả bác?

- Từ năm nó mười lăm tuổi kia. Chắc nó đánh nhau bằng dao. Tôi cũng chẳng buồn hỏi. Chúng tôi vừa đau lòng vừa sợ tới mức chẳng hỏi tại sao nữa. Chúng tôi biết có hỏi cũng vô ích, tốn thời gian.

- Gần đây bác có gặp Johnny không? – tôi đột ngột hỏi.

Wally co dúm người lại và nhìn tôi.

- Anh nói sao?

- Cháu hỏi bác từ hôm ông Jackson mất đến giờ bác có gặp Johnny không?

Ông già quay mặt đi.

- Tại sao anh lại hỏi thế?

- Có ai đó đặt những bông hoa hồng đỏ ở vườn bác trên mộ Jackson và đánh máy dòng chữ “Cầu cho ông nội từ nay yên giấc ngàn thụ Johnny”. Dòng chữ đó có thể đanh từ máy đánh chữ của bác cũng nên. Johnny gọi điện nhờ bác hay anh ta đến đây?

Ông quờ tay tìm cái tẩu và lảng không nhìn tôi.

- Giả thuyết của anh ranh ma lắm, Wallace ạ, nhưng anh lầm rồi. Chính tôi làm việc đó. Ông già Fred và tôi vốn là bạn thân mà. Tôi hoàn toàn không hài lòng để người ta mai táng ông mà không có hoa. Tôi cắt hoa trong vườn và

gõ dòng chữ đó. Đó là điều Johnny sẽ làm nếu nó có ở đây. (Ông gượng cười).

Tôi nhìn Wallỵ Ông già tốt bụng đâu có biết nói dối. Ông đã cố che giấu nhưng tôi thừa biết là ông nói dối.

- Ý nghĩ của bác thật cảm động, - tôi nói. – Thế bác không gặp Johnny và cũng không có tin tức từ khi nó bỏ đi ạ?

Ông lưỡng lự.

- Không.

Tôi biết chắc ông già nói dối.

- Cám ơn bác Watkins. Có thể cháu còn quay lại phiền bác.

Tôi chia tay ông già. Rồi tôi lên xe quay về Searlẹ Tôi châm thuốc và suy nghĩ về bản báo cáo gửi cho đại tá Parnell khi ông trở về từ Washington. Không còn nhiều thời gian nữa. Tôi gần như chắc chắn rằng khi đọc báo cáo của tôi, ông sẽ cho dừng vụ này.

Trước hết, về mặt tiền bạc, sẽ chẳng kiếm thêm được gì ở vụ này. Hai nữa, báo cáo của toi phanh phui chuyện người ta che đậy cái chết của Mitch bằng chiếc lá nhọ Và chắc chắn Parnell không cho người ta buộc tội người anh hùng là kẻ buôn bán ma túy.

Nhưng tôi nhất định phải biết.

Rất nhiều câu hỏi vẫn còn chưa được trả lời, và tôi chưa tiến được bước nào trong việc tìm kiếm Johnny.

Tôi nhớ đến lời khuyên của cha tôi: "Nếu con thấy bế tắc, kệ nó, hãy quay trở về những dữ liệu ban đầu và suy nghĩ cho thật kỹ, có thể con sẽ tìm ra một đầu mối quan trọng mà trước đó con đã bỏ qua".

Bế tắc đúng là tình trạng của tôi hiện nay, đành quay trở về dữ liệu ban đầu vậy.

Fred Jackson là người chuyên nuôi ếch, đề nghị đại tá Parnell tìm đứa cháu đích tôn là Johnnỵ Ông trả một trăm đô và nhắn đại ta rằng Mitch Jackson là cha của Johnnỵ Parnell nhận nhiệm vụ này và giao cho tôi.

Tôi đã phát hiện ra các sự kiện sau: người ta giết Fred Jackson. Để bảo vệ viên cảnh sát trưởng sâu rượu và không để cảnh sát bang điều tra, bác sĩ Steed đã kết luận Fred tự sát. Dưới giường Fred , tôi thấy một cái hố trống và nhiều khả năng ông già giấu tiền để dành ở đó. Có ai đó đã lấy sạch mọi thứ trong nhà, kể cả tấm huân Chương Danh dự của Mitch và tiền để dành của Fred. Theo lời đồn thi Mitch và Syd Watkins đã gây ra nhiều chuyện tai tiếng trong làng. Rồi cả hai đều nhập ngũ.

Ít lâu sau khi Mitch đi lính, một thằng bé tám chín tuổi tới Searle tìm ông nội

nó là Fred Jackson. Thằng bé có tên Johnny nhờ người bưu tá gửi hộ bức thư cho bà Stella Costạ Thằng bé ở lại với ông nó và đi học tới lúc nó mười bốn tuổi. Những người tới nhà Fred không ai thấy thằng bé cả. Trong suốt sáu năm sau khi Mitch chết, tháng nào Fred cũng nhận được một bức thư từ Miami.

Nếu mọi sĩ quan đều đánh giá cao Mitch, thì một người lính da đen tên Hank Smith lại nói rằng Mitch bán ma túy và đã chết khi cứu những tên lính trẻ, nguồn thu nhập béo bở của anh tạ Smith đã bị giết. Tôi cũng bị một gã nhọ và hai thằng du đãng tấn công. Và Harry Weatherspoon nguyên là nhân viên cơ quan phòng chống ma túy của quân đội, muốn mua lại cơ ngơi của Fred. Ông yêu cầu luật sư của mình là Edward Benbolt cho đăng thông báo tìm Johnny trên báo chí. Bây giờ ông ta không quan tâm nữa.

Stella rõ ràng là mẹ của Johnny, bà ta làm việc trong một hộp đêm mờ ám do gã Mêhicô tên Edmundo Raiz cai quản. Một cô vũ nữ thoát y tên Bêbê Mansel cho biết Stella chết vì tiêm ma túy quá liều và Johnny là một gã đồng tính sống cùng một gã da đen. Bêbê dùng chiếc xe mang biển đăng ký theo tên bà Phyllis Stobart, vợ một thương nhân từ Sài gòn trở về có tên Herbert Stobart.

Wally Watkins, cha của Syd nói đã đặt hoa ở mộ Jackson và khẳng định đó là điều mà Johnny muốn làm. Nhưng ông già rõ ràng là nói dối. Tôi biết chắc chắn Wally vẫn đang liên lạc với Johnny.

Tôi suy ngẫm tất cả các yếu tố đó, nhưng chưa có kết luận rõ ràng. Lúc này tôi cách trang trại nuôi ếch của Fred chỉ hơn một cây số. Tôi quyết định tới đó xem xét lần nữa. Biết đâu có chi tiết nào mà tôi bỏ sót. Một sự lục soát không có sự mất tập trung do có mặt Anderson, có thể sẽ có yếu tố mới mẻ.

Tôi lên đường tới trại nuôi ếch. Tôi cho xe chạy theo con đường hẹp, tới chỗ ngoặt rộng, tôi dừng xe và đi bộ. Tôi quan sát ngôi nhà. Cửa vẫn hé mở. Bầu không khí vẫn như trước kia: hơi nóng ẩm, tiếng ộp oạp của lũ ếch và vẻ tiêu điều của ngôi nhà.

Theo bản năng, tôi mở cúc áo vét để có thể rút nhanh khẩu 38 lỵ Tôi đến ngôi nhà và đẩy cửa.

Tôi đứng khá lâu để quan sát căn phòng mờ tối. Người ta có cảm giác như có kẻ nào đó đã đến đây đập phá. Một chiếc bàn gãy hết chân, những chiếc ghế mất lưng, những chiếc thảm bụi bặm lật lên hết. Các bức vách bị rìu chém nham nhở tạo thành những lỗ hổng to tướng. Hai chiếc ghế phôtơi cũ bị rạch lung tung, lòi ra những thứ nhồi bẩn thỉu.

Tôi đi ngang qua đống hỗn độn đó và bước vào phòng Fred. Ở đây cũng thế, mọi thứ đều bị đập phá. Chiếc giường cũng như chăn đệm đều bị phá nát. Cửa tủ quần áo cũng mở toang và bị giật sắp rời khỏi bản lề. Quần áo bẩn của Fred rắc đầy sàn nhà. Căn phòng còn lại cũng ở tình trạng như vậy. Tất cả đều bị rìu bằm nát. Có kẻ đã tới đây tìm gì đó, và đã quyết tâm phải tìm bằng được.

Tình trạng thê thảm của ngôi nhà và cảnh hỗn độn ở đây mách bảo tôi rằng lục soát tiếp ở đây chỉ mất thời gian vô ích.

Tôi bước ra khỏi nhà trong cái nắng chói chang. Tiếng ộp oạp của lũ ếch khiến tôi không sao tập trung suy nghĩ được. Tôi quyết định nói với cảnh sát trưởng Mason về những điều diễn ra ở đây. Một kẻ nào đó đã tới đây tìm kiếm tiền của Jackson.

Tôi quay lại con đường nhỏ dẫn tới chỗ đỗ xe, nhưng rồi chợt dừng lại. Không hiểu sao tôi lại nảy ra ý muốn ngó lại cái đầm nuôi ếch một lần nữa. Đôi khi tôi hay có những trực giác rất lạ, mà lần này lại rất mạnh.

Tôi đi xuống theo con đường hẹp và càng tới gần khu đầm thì tiếng ộp oạp của lũ ếch càng làm tôi ù tai. Tôi cảm thấy đơn độc và hơi rờn rợn, bèn đặt tay lên bao súng, nhưng cũng chẳng ăn nhằm gì.

Tôi rón rén đi tới mép đầm. Chắc có tới hàng trăm con ếch trên bờ đang giáp mặt với tôi. Chúng tạo thành một đội quân, giương những đôi mắt xanh nhìn tôi. Tôi vẫn lặng lẽ tiến lên.

Đầm lõng bõng bùn và mọc đầy cỏ lác, phản chiếu hơi nóng mặt trời đến ngột ngạt. Giữa đầm, tôi nhìn thấy hình như có một cái bè có hàng chục con ếch ngồi trên đó. Tôi tiến tới gần hơn và nín thở khi nhận thấy một cánh tay người. Thì ra đó không phải là bè! Mà là một xác người!

Tôi vỗ taỵ Ngay lập tức lũ ếch biến hết. Tôi đi xuống mép đầm và nhìn cái xác nổi lềnh bềnh.

Một con ếch lớn vẫn ngự trên đầu cái xác. Nó nhìn tôi không mấy thiện cảm, kêu mấy tiếng rồi nhảy đại xuống nước.

Cái xác đó là thi thể của Harry Weatherspoon.

Chương 6

Tôi gọi điện cho cảnh sát trưởng Mason trong một cabin điện thoại bên đường cái. Bill Anderson nhanh chóng nhấc máy.

- Bill hả? Mình báo cho cậu biết là ngôi nhà của Fred đã bị đập phá tan hoang, - tôi nói. – Mình nghĩ rằng cần phải báo cho các cậu biết.

- Đập phá tan hoang kia à?

- Đúng thế.

Im lặng một lúc lâu rồi Bill hỏi tôi:

- Hãy tha lỗi cho tôi, Dirk ạ. Anh đang làm gì ở đó thế?

- Mình buồn quá, chợt thấy quan tâm tới lũ ếch.

- Tôi sẽ tới đó ngay.

- Chính vì thế mà mình gọi cho các cậu. Nhớ đưa cả Mason, bác sĩ Steed, xe cấp cứu và hai người thật khỏe mang ủng lội bùn đấy.

- Anh nói sao?

- Mình quên chưa nói với cậu chi tiết này. Harry Weatherspoon đang uống no bùn trong đầm nuôi ếch. Chắc là hắn nghẻo rồi và lũ ếch chẳng tỏ ra đau buồn gì. (Tôi gác máy).

Tôi quay lại ngôi nhà của Fred, ngồi xuống chiếc ghế dưới bóng râm và chờ đợi.

Một giờ sau mới thấy xe của cảnh sát trưởng rẽ vào con đường hẹp. Bill Anderson ngồi sau tay lái, Mason và bác sĩ Steed ngồi ở ghế sau. Trong chiếc xe cứu thương chạy phía sau có hai người da đen cao lớn và hai người da trắng mắc quần áo bảo hộ.

Tôi tiến tới đón mọi người xuống xe. Cảnh sát trưởng Mason vẫn còn đang ngà ngà, chân đứng không vững. Bác sĩ Steed có vẻ hơi lo lắng. Bill Anderson mặt vẫn chưa hết ngạc nhiên.

- Trước hết ta hãy xem qua trong nhà đã, - tôi nói. – Ông Weatherspoon cũng chẳng có gì phải vội.

Sau khi nhìn tôi với ánh mắt ngờ vực, Mason và Steed cùng bước vào nhà.

- Cậu cũng nên vào xem, Bill ạ.

Anderson liền nhập bọn với hai người kia.

Người da đen nhìn tôi và nói.

- Một nạn nhân mới à?

- Đúng thế. Anh ta ướt sũng rồi. Nếu anh có vải mưa thì hãy lấy ra đi.

Ba người trong nhà đi ra.

- Chà… chà…, - bác sĩ Steed lẩm bẩm. – Cái bọn trẻ bây giờ đúng là lũ phá hoại. Chúng không còn coi ai ra gì nữa.

- Ông nghĩ sao, Mason? – tôi hỏi.

Mason chớp mắt và gật đầu.

- Đ..úng thế, bọn phá hoại.

- Các ông có cảm thấy bọn nó tới đây là để tìm kiếm cái gì đó không?

- Bọn phá hoại thôi! – Mason nhắc lại.

- Thế còn ông Weatherspoon thì sao? –bác sĩ Steed hỏi. – anh nói ông ta chết rồi phải không?

- Đó mới chỉ là cảm tưởng của tôi thôi, biết đâu các ông có thể nghĩ rằng ông ta giả vờ cũng nên. (Tôi quay sang người đi ủng). Các anh cần phải tìm một cái sào có móc.

Người này nhìn tôi toét miệng cười.

- Tôi có một cái rồi, - anh ta lấy từ xe cứu thương ra một chiếc sào dài.

Một người đi ủng nữa cũng lấy xuống một mảnh vải mưa lớn. Xem ra Anderson cũng khá tháo vát.

Rồi tôi dẫn đầu đoàn người đến đầm. Mason có vẻ khó nhọc lê bước theo con đường hẹp.

Những con ếch lại nhảy lên ngồi trên xác Weatherspoon như trên một cái bè. Thấy chúng tôi tới, chúng lại nhảy hết xuống đầm. Cuối cùng, bác sĩ Steed lên tiếng: - Tội nghiệp ông tạ Thật là kinh khủng! Thôi nào, các anh. Hãy vớt ông ta lên đi.

Hai người cứu thương trải tấm vài mưa xuống đất, còn hai người đi ủng lội xuống kéo xác Weatherspoon vào. Họ đặt ông ta lên tấm vải mưa rồi lùi lại.

Tôi vẫn đứng nguyên tại chỗ nhìn cái xác. Miệng và lỗ mũi ông ta chứa đầy bùn nhão xanh lét. Tay phải ông ta nắm chặt một vật dài và đầy lông lá cuốn xung quanh cổ tay ông ta.

- Lạy Chúa, Larry! – Mason kêu lên khi nhìn Weatherspoon. – Chuyện gì đã xảy ra thế này?

- Cho tôi mấy phút nào, Tim. – ông bác sĩ Steed bình tĩnh nói.

Ông quỳ xuống, xem xét đầu Weatherspoon, rồi nhìn xung quanh và gật đầu.

- Chết do tai nạn, Tim ạ. – ông nói. – Chuyện này hiển nhiên như mũi ở giữa mặt người.

Tôi bèn tới gần viên bác sĩ.

- Ông ta cầm gì ở tay thế kiả – tôi hỏi.

Tôi quỳ xuống, cầm lấy vật đó và nhẹ nhàng gỡ ra trong khi Steed đứng quan sát tôi.

- Một bộ tóc giả! – tôi kêu lên và giơ cao mớ tóc vàng ướt sũng.

Đúng là một bộ tóc giả rất bình thường mà người nào cũng có thể mua ở bất cứ cửa hiệu nào.

- Không có gì quan trọng cả, - bác sĩ Steed nói. – Thật tội nghiệp.

Mason bước lên lắp bắp:

- Có phải chết do tai nạn không, Larry?

- Không còn nghi ngờ gì nữa! Thì cứ nhìn đây này, - Ông nói và chỉ những cái rễ cây mọc đâm xuống tận đầm. – Có một vết bầm máu bình thường ở gáy ông tạ Rõ ràng là ông ta bị trượt chân ngã, đập đầu vào rễ cây, lăn xuống nước và chết đuối. Nghĩa là chết vì tai nạn.

Cảnh sát trưởng thở phài nhẹ nhõm.

- Thế thì khỏi cần báo cảnh sát bang, hả?

- Trong trường hợp chết do tai nạn thì khỏi cần, - bác sĩ Steed khẳng định. – Thôi nào, các chàng trai, hãy đưa ông ta về nhà xác. Tôi sẽ tới đó ngay.

- Ấy, đi đâu mà vội, - tôi nói. – Cần phải kiểm tra các túi ông ta đã.

- Tôi sẽ làm điều đó ở nhà xác.

- Tốt nhất là nên làm khi có mặt mọi người làm chứng. (Tôi quay sang Anderson). Cậu hãy lục soát các túi xem.

Anderson lưỡng lự. Nhưng thấy cảnh sát trưởng không nói gì, anh ta quỳ xuống cạnh cái xác và nhanh chóng lộn hết các túi trên người Weatherspoon. Tất cả chỉ có một bao thuốc đã ướt sũng, một cái bật lửa bằng vàng và một cái ví có hai trăm đô tiền lẻ.

Anderson lập danh sách các vật mà anh ta đã tìm thấy trong túi Weatherspoon rồi đưa cho bác sĩ Steed.

- Vết thương là do đập vào rễ cây này, phải không bác sĩ? – tôi hỏi.

Steed gật đầu

- Điều đó không còn nghi ngờ gì nữa.

- Thế nhỡ có ai tới từ phía sau và đập vào gáy ông ta thì sao?

Sau một lát im lặng, viên cảnh sát trưởng nói:

- Anh đã nghe bác sĩ Steed nói rồi đấy. Cho phép tôi báo cho anh biết bác sĩ đây hành nghề từ khi anh còn chưa đẻ kia. Tôi không cần bận tâm tới nhận xét của anh. Mà anh đã làm gì ở đây?

- Tôi đi tìm Johnny Jackson, - tôi đáp. – Thế ông tự hỏi Harry Weatherspoon tới đây làm gì chưa?

- Ông ta muốn mua trang trại này. Ông ta tới đây để xem thực trạng ra sao. Chuyện đó cũng tự nhiên thôi, phải không?

- Đúng thế. Nhưng ông ta tới đây xem và mang cả rìu theo.

Viên cảnh sát trưởng nổi cáu.

- Anh đi đi, anh không có quyền ở đây. Anh chỉ gây chuyện những chuyện rắc rối.

- Ông có tự hỏi Weatherspoon tới đây bằng cách nào không? Không có xe của ông ta ở đây. Hay là ông ta đi bộ tới.?

Nói xong, tôi đi về phía ngôi nhà để mặc cho Masoon và Steed lúng túng nhìn theo.

Tôi tính toán rằng phải mất một thời gian người ta mới gói xong và chở cái

xác đi. Ra khỏi tầm nhìn của họ, tôi vùng bỏ chạy. Tới ngôi nhà tôi lẻn vào. Trước hết phải tìm cho ra chiếc rìu: sự đập phá chỉ có thể làm bằng dụng cụ này.

Sau hai ba phút, tôi tìm thấy nó được giấu trong đám vật liệu nhồi ghế phôtơi. Đó là một chiếc rìu cán ngắn, lưỡi khá sắc. Tôi cuộn tay trong chiếc mùi soa rồi cầm lưỡi nhấc lên và kiểm tra phần sống rìu. Không có kết quả gì. Tôi chợt thấy trên cán rìu có một cái nhãn nhỏ ghi: “Tài sản của nhà Morgan và Weatherspoon”. Tôi đặt chiếc rìu vào nơi Anderson có thể nhìn thấy, rồi đi ra khỏi nhà và vòng ra phía sau.

Quay về chỗ bóng cây. Tôi thấy một chiếc xe máy Hondạ Tôi nghĩ đây là chiếc xe mà Weatherspoon đã đến đây. Tôi cũng cho rằng ông ta tới đây có mang theo cả rìu và dùng nó đập phá một cách hệ thống trong nhà. Ông ta tìm kiếm gì? Rõ ràng ông ta chỉ tìm thấy một bộ tóc giả màu vàng. Tôi nhớ Abe Levi nói ông ta thấy ở nhà Fred có một cô bé tóc vàng. Và người ta cũng nói Johnny là một đứa ái nam ái nữ. Johnny có thể mua mua tóc giả ở Searle và đội nó vào những ngày ông già Fred không ở nhà và bất chợt bị Levi nhìn thấy.

Điều này giải thích được sự có mặt của cô gái bí ẩn. Wally hoàn toàn có lý khi nói rằng nếu Levi thấy đứa con gái ở nhà Fred thì chỉ có thể là Johnny.

Khi đi ra con đường hẹp dẫn tới chỗ đỗ xe, bất chợt tôi nảy ra một ý. Đó là: có thể Weatherspoon sau khi phát hiện ra một thứ khác ngoài bộ tóc giả đã bị tên theo dõi giết chết. Liệu có phải hắn cũng là tên giết Jackson không?

Tôi quyết định tiếp tục đào bới cho tới khi Parnell trở về. Tôi sẽ báo cáo với ông tất cả những điều tôi biết và để ông ấy quyết định.

***

Tới Searle, tôi đậu xe trước khách sạn và đi vào. Mọi người có mặt ở đó đều chằm chằm nhìn tôi và xì xào bàn tán. Hàng chục người đang ngồi ăn cũng nhìn tôi với ánh mắt đầy hy vọng.

Tôi gọi một chiếc bánh sandwich nhồi thịt gà và dăm bông cho vào một cái túi

- Chuyện xảy ra với ông Weatherspoon thật khủng khiếp! – một người hầu bàn nói.

Tất cả mọi người đều dừng ăn và dỏng tai nghe.

- Có ai sống mãi được đâu, - tôi đáp và không ngạc nhiên là tin tức đã loan về đến Searle, rồi tôi trả tiền.

- Xin lỗi, ông Wallace, - một người nhỏ thó đang nhồm nhoàm nhai nói. – Tôi nghe là ông đã phát hiện ra xác của ông Weatherspoon, phải vậy không?

- Nếu đó không phải là ông ta thì là ai đó mặc quần áo của ông ta, - tôi nói rồi bước ra.

Tôi phóng xe tới nhà máy Morgan và Weatherspoon, đậu xe trước cổng, rồi

đi tới kho chế biến. Tôi thấyh Levi ngồi ăn trong cái vỏ hộp như lần trước. Ông già Levi vẫy tay gọi tôi. Tôi đi tới và ngồi xuống cạnh ông.

- Bác vẫn thích món đậu hay cùng ăn bữa trưa với cháu? – tôi hỏi và mở cái túi giấy ra.

- Bánh mì à? Không bao giờ. Tôi thích món đậu này hơn. Đã hơn hai mươi năm nay tôi chỉ ăn món này.

Tôi đành rút bánh ra nhai.

- Ông chủ đã bị ngã xuống đầm nuôi ếch và chết đuối, phải không? – Levi hỏi và dùng thìa vét thức ăn trong hộp.

- Đúng thế. Nhưng rồi nhà máy sẽ ra sao?

- Tôi cóc cần biết. Tôi sẽ xin về hưu. Tôi cũng ngán đi thu gom ếch lắm rồi. Tôi có một bà vợ hiền thục, một ngôi nhà đàng hoàng và một ít tiền để dành. Thế thì can cớ gì tôi phải lo cho số phận nhà máy.

- Weatherspoon có vợ con gì không?

Một ánh nhìn tinh quái lại lóe lên trong mắt ông già.

- Anh lại cần thông tin phải không?

Tôi đáp đúng thế.

- Thế thì chi hai mươi đô đây, sự tò mò của anh sẽ được thỏa mãn.

Thời gian rất gấp rút. Tôi mở ví lấy ra tờ năm đô và đưa cho ông.

- Để xem bác có thỏa mãn được sự tò mò của cháu hay không

- Anh hỏi tôi ông chủ có vợ con gì không, đúng thế không?

- Này bác Levi, đừng có chơi trò méo vờn chuột nữa. Bác sẽ có hai mươi đô nếu bác cung cấp đúng thông tin mà cháu cần. Weatherspoon có vợ con gì không?

- Không. Nhưng ông ta ngủ khắp lượt. Với cả con Peggy ông ta cũng không thạ Con bé cứ nghĩ ông ta cưới nó đến nơi, nhưng ông ta đâu có phải loại người làm chồng, thế mà con bé cứ hoảng cả lên.

- Bác có biết ai sẽ là người thừa kế nhà máy này không?

- Tôi nghĩ là chẳng có ai. Weatherspoon là người độc thân. Nhà máy này có giá lắm đấy. Khi mua lại của Morgan, ông chủ mới bắt đầu cho đóng hộp ếch. Nhờ thế, ông ấy cung cấp đùi ếch cho hầu hết các khách sạn sang trọng và hốt bạc.

- Ếch đóng hộp? Thế mà cháu không biết người ta đóng hộp cả ếch kia đấy, - tôi nói vẻ chế nhạo. – Người ta chỉ ướp lạnh đùi ếch, chứ ai lại đóng hộp bao giờ.

- Anh còn lạ gì, Wallacẹ Phụ nữ bây giờ lười nhác lắm. Họ cho chồng con ăn toàn đồ hộp thôi. Riêng tôi vẫn thích đậu Hà Lan đóng hộp.

- Thế ra ông ta đã xây dựng cả một nhà máy đóng hộp ếch.

- Thì chứ sao. Đây không phải là chỗ của tôi. Tôi chỉ chuyên đi thu gom ếch thôi. Còn xưởng đóng hộp dưới kia kìa. Phụ trách nó là một cô gái thông

minh lắm. Cô ta lo chuyện này từ khi ông chủ mua nhà máy. (Ông ta nhìn tôi hỏi). Anh có muốn biết thêm nữa không?

- Nếu bác muốn có mười lăm đô còn lại thì phải nói thêm nữa.

Ông già vét hết số đậu còn lại trong hộp, rồi nói.

- Ông chủ là tay bẩn thỉu lắm. Ông ta lúc nào cũng chạy theo đồng tiền. Ông ta lập cả một băng găngxtơ nữa kia. (Ông già lại nhìn tôi). Mà không hiểu tại sao thứ năm nào ông ta cũng cưỡi Honda đi và trở về với cái túi da buộc phía sau? Tôi thường gặp ông ta đi và khi tôi đang dỡ hàng thì ông ta về. Thi thoảng còn có một tay Mêhicô cũng lai vãng đến đây. Họ thì thầm bí mật trong văn phòng ông chủ. Cứ như buôn bạc giả ấy.

- Gã Mêhicô ấy trông thế nào?

- Một thằng bẩn thỉu với hàng ria mảnh. Tháng nào hắn cũng tới. Rồi có một gã nữa đi chiếc xe Jaguar. Tôi chỉ gặp hắn một lần. Hôm đó tôi sửa xe tới tối muộn. Tôi thoáng thấy hắn và không hiểu hắn là ai. Tôi nghe thấy hắn to tiếng với ông chủ.

Tôi đưa thêm cho ông mười đô nữa.

- Hắn nói những gì?

- Tôi không nhớ chính xác. Chỉ nhớ là chuyện tiền bạc gì đấy. Hắn hét: “trả đi”. Sau đó không thấy ầm ĩ nữa. Tôi không quan tâm đến chuyện của họ, tôi đang sửa xe mà.

- Thế cô gái phụ trách xưởng đóng hộp tên gì?

- Cloe Smith. Anh có định nói chuyện với cô ấy không, Wallace?

- Tại sao lại không?

- Đừng có đút tiền cho cô ấy đấy. Đối với một người da đen thì cô ấy thuộc loại khá giả rồi.

- Xin nghe lời bác.

Tôi đưa nốt năm đô dự trữ cho ông già.

- Nếu cháu nghĩ thêm được ý gì, cháu sẽ tìm bác.

Tôi chia tay ông già Levi rồi đi vào nhà kho cuối sân. Tôi mở cửa bước vào một căn phòng dài và hẹp. Cạnh cửa sổ là một dãy vỏ hộp chưa đóng. Trong góc có một thiết bị hàn và cả đống nắp vỏ hộp.

Một cô gái da đen cao lớn từ phòng bên cạnh bước ra và chòng chọc nhìn tôi. Cô ta rất đẹp. Người cân đối, nước da đen như mun và khuôn ngực căng tròn. Trông cô chỉ trạc độ trên dưới ba mươi.

- Cô Smith? – tôi hỏi và mỉm cười thân thiện.

Từ chỗ râm, cô bước ra chỗ có ánh nắng xuyên qua các cửa sổ.

- Đã đến giờ đóng cửa rồi, - cô nói bằng một giọng nghiêm nghị nhưng du dương.

- Tôi chỉ muốn hỏi cô hai ba câu hỏi thôi. Tôi là Dirk Wallace.

Cô gái gật đầu.

- Có báo cho cô tin buồn này chắc cũng vô ích thôi, cô Smith ạ. Vì ở Searle này tin tức lan truyền nhanh kinh khủng.

Lại gật đầu.

- Cô có biết Johnny Jackson không?

- Không.

- Chắc là cô biết tôi đang tìm anh ta chứ?

- Tôi có nghe nói.

- Cô Smith ạ, biết đâu cô có thể giúp được tôi cũng nên. Vì ông Weatherspoon muốn mua trang trại của Jackson mà. Người ta nói với tôi là ông chủ của cô bán ếch cho các khách sạn, nhưng tôi lại không biết ông ấy cho đóng hộp.

Cô gái nhìn tôi dò xét và suy nghĩ.

- Thế thì có quan hệ gì đến Johnny Jackson?

Tôi cố nở một nụ cười cầu thân.

- Tôi cũng không biết. Nghề của tôi là tìm kiếm thông tin mà. Đôi khi thông tin này lại xác nhận một thông tin khác. Ông Weatherspoon có bán nhiều ếch đóng hộp không?

- Không. Chúng tôi chỉ bán khoảng năm trăm hộp mỗi tháng. Nhưng ông Weatherspoon nói đó mới chỉ là bắt đầu thôi. Tôi nghĩ chắc sẽ còn tăng nữa.

- Cô có thể cho tôi biết cách chế biến không?

Cô gái nhún vai.

- Ếch được đưa đến chỗ chúng tôi từ phân xưởng ở đầu kia. Chúng được tẩm bột rồi đem rán và sau đó đóng hộp. Khách hàng chỉ việc mở hộp đặt trên đĩa rồi hâm nóng trên bếp chỉ mười lăm phút là ăn ngon lành.

- Chỉ có thế thôi sao?

- Chưa hết. Ông Weatherspoon còn phát minh ra thứ nước chấm đặc biệt bán kèm theo đùi ếch. Thành phần chính là một loại bột được đựng trong một túi nylon đặt trong hộp. Chỉ có ông ta mới biết bí mật làm ra thứ bột này. Việc pha chế cũng rất nhanh: cho chất bột vào nồi, và thêm vào đó một chút nước, một chút sữa và rượu trắng rồi đun nhỏ lửa khoảng ba phút là xong.

- Rất hấp dẫn, - tôi nói. – Tôi vốn hay tìm những món dễ nấu mà. Tôi có thể mua một hộp để nấu thử được không?

Cô gái lắc đầu.

- Không được. Về điểm này ông Weatherspoon rất thận trọng. Ông luôn luôn tự tay đặt các gói bột nước chấm vào từng hộp và đứng bên cạnh trông tôi hàn. Ông ta có một danh sách những khách hàng đặt trước chỉ một hộp mỗi tháng. Những hộp này đều được bao gói rất cẩn thận.

- Tôi có thể mua một hộp như thế này ở cửa hàng thực phẩm không?

- Chúng chỉ được bán cho những khách hàng đặt trước. Ông Weatherspoon

nói rằng chúng tôi không đủ khá năng cung cấp bán lẻ. Nhưng ông hy vọng rằng việc làm ăn rồi sẽ phát triển rất nhanh.

Tôi đã bắt đầu thấy sự vật đã hơi sáng tỏ.

- Cám ơn cô Smith rất nhiều. Nhưng bây giờ ở đây sẽ ra sao?

Cô gái nhún vai.

- Tôi cũng không biết nữa. Chắc là tôi sẽ phải tìm một công việc khác.

- Đối với một cô gái xinh đẹp và thông minh như cô thì có khó gì. Biết đâu ông Weatherspoon chả có một cộng sự sẽ mua lại nhà máy.

- Có một người Mêhicô thường xuyên tới đây. Nhưng tôi không biết ông ta có cộng tác với ông chủ tôi không? Cũng có thể đó chỉ là một khách hàng.

- Tôi nghĩ là tôi biết anh ta: người nhỏ con, vai rộng và hàng ria mép mảnh.

Cô gái gật đầu và nhìn tôi vẻ tư lự.

- Ông có còn gì muốn hỏi không? Tôi cần phải về rồi.

- Rất tiếc đã làm mất thì giờ của cộ Xin hỏi một câu cuối. Ông Weatherspoon sống ở đâu?

- Ông ấy có căn hộ Ở ngay bên trên văn phòng.

- Ông ấy có vợ không?

- Không.

- Cám ơn cô Smith. – tôi nói và mỉm cười thân thiện, rồi chia tay cô.

Tôi trở về khách sạn Jumping Frog. Bob Wyatt ngồi ở quầy tiếp tân. Trông ông có vẻ gần đất xa trời lắm rồi.

- Không biết bao nhiêu là tin buồn! – tôi nói và dừng trước mặt ông.

Ông gượng cười với vẻ mệt mỏi.

- Mưu sự tại nhân, thành sự tại thiên mà.

- Rồi ông sẽ tìm được người mua khác thôi. Đã đến ngày tận cùng thế giới đâu mà lo.

- Tôi đâu có lo cho tôi, lo là lo cho con Peggy kia.

- Bệnh tình cô ấy sao rồi?

- Người ta nói rồi cũng qua thôi. (Ông nhìn tôi buồn bã). Nó buồn lắm, mà tôi thì không thể bỏ khách sạn đến thăm nó luôn được.

- Ông nghĩ rằng cô ấy sẽ vui khi có người đến thăm ư? Chiều nay tôi rỗi, tôi có thể mang hoa tới và nói chuyện với cô ấy một lúc, được chứ ạ?

Gương mặt ông già tươi hẳn lên.

- Thật thế chứ? Nó có vẻ mến anh lắm, anh Wallace ạ. Tôi chẳng biết nhờ cậy ai làm việc đó. Các bà ở đây thì lại không ưa nó.

- Thôi cứ để tôi làm chọ Tôi sẽ tới đó ngay bây giờ. Bệnh viện ở chỗ nào, ông Bob?

Ông chỉ đường cho tôi. Bệnh viện chỉ cách Searle khoảng một cây số.

Mang một bó hoa tươi và một cuốn sách ăn khách mới nhất của Judith

Kantz, tôi bước vào sân bệnh viện và phát hiện ngay ra Peggy đang ngồi ở ban công, mắt nhìn đăm đăm vào cánh rừng thông.

Cô ta nhìn tôi miệng há ra vì ngạc nhiên, rồi mặt cô ta rạng rỡ hẳn.

- Dirk! Sao lại có chuyện lạ thế này!

- Sức khỏe cô thế nào rồi? – tôi hỏi rồi đặt quyển sách và hoa xuống cái bàn ở bên cạnh cô.

- Rồi cũng ổn thôi. Qua cơn nguy kịch rồi, bác sĩ Vance sẽ cho em xuất viện ngày mai.

- Thật thế ư? Sao sớm thế.

Peggy cười.

- Thì em có phải nghiện rượu thật đâu, trông bên ngoài có vẻ thế thôi. Em đau buồn là đau buồn vì tình kia.

Tôi ngồi xuống bên cạnh cô.

- Thật là một tin tốt lành. Thế nỗi đau buồn vì tình của cô ra sao rồi?

- Hai giờ trước, cô y tá đã cho em biết rằng hắn ta đã chrết rồi. Thậm chí em không nhỏ một giọt nước mắt nào. Thế mà em cứ tưởng mất trí vì ông ta.

- Ở tuổi cô, tôi cũng đã từng mất trí vì một cô gái, - tôi nói dối. – Phải mất một thời gian mới nguôi ngoai được, nhưng rồi sẽ qua.

- Ba em có khỏe không?

- Chắc sẽ khỏe hơn nhiều nếu cô về nhà. Hiện thời, không có cô, ông nhà phải trông nom khách sạn cũng vất vả.

- Em chắc cũng vậy. Tội nghiệp ba em! Anh nói giúp với ba em là mai em xuất viện, được không?

- Tất nhiên rồi.

- Không hiểu khách sạn có bán được không?

- Không có Weathrspoon, thể nào chả tìm được người mua khác.

Cô gái gật đầu.

- Em rất muồn rời Searlẹ Ở đây chẳng ai yêu em cả.

- Hãy tới gặp ông Wallis Pollack. Ông ta có thể tìm cho cô một người mua.

- Đúng. Nhưng dù sao cũng phải đợi cho ba ra đi đã.

- Peggy này, tôi nghĩ là cô có thể giúp tôi. Càng tìm kiếm Johnny, cuộc điều tra chúng tôi càng trở nên phức tạp. Cô có thể cho tôi biết những chuyện đã xảy ra giữa cô và Weatherspoon được không?

- Giữa Harry và Johnny thì có quan hệ gì? – cô ta nhìn tôi tỏ vẻ ngạc nhiên.

- Tôi cũng không biết. Tôi như người đi câu ấy mà. Cứ thả mồi xuống nước với hy vọng rằng một con cá nào đó sẽ cắn câu. Lần đầu tiên cô gặp ông ta là khi nào?

- Khoảng hai năm trước. Ông ta tới đề nghị với ba em mua lại khách sạn. Ông ta có nét gì đó khiến em mê ngaỵ (Cô ta giơ tay lên làm một động tác

tuyệt vọng). Trời ơi, anh Dirk, bọn con gái chúng em mới nhẹ dạ làm sao!

- Đàn ông bọn tôi cũng vậy thôi.

- Rồi em yêu Harry đến mất trí. Ban đầu ông ta không mấy để ý đến em. Nhưng rồi em thấy ông ta dần dần đã tỏ ra quan tâm. Một buổi tối, ba em không được khỏe và đi nằm sớm, thì ông ta đến. Ông ta yêu cầu em cho xem căn phòng tốt nhất. Và điều gì xảy ra sau đó chắc anh đã đoán ra… (Cô gái thở dài). Ông ta đã đem lại cho em những khoái cảm tuyệt vời. Em cũng đã từng làm tình, nhưng Harry thì không ai sánh được. Ông ta làm cho em sung sướng tới mức chỉ nghĩ đến lần tiếp sau. Ở khách sạn mà làm chuyện đó thì quá nguy hiểm vì sợ ba em bắt được. Ông ta đề nghị em tới nhà ông tạ Đến đó chỉ mất mấy phút đi bộ chứ mấy. Đó là một căn hộ đẹp ngay bên trên văn phòng ông tạ Chúng em gặp nhau ba lần một tuần. Em không bao giờ thấy mệt mỏi vì ông tạ Rồi em nhận thấy ông ta có vẻ lảng em. Một lần, ông ta tới ăn trưa ở khách sạn, mỉm cười với em và nói rằng tối nay đừng tới vì ông ta bận. Em ham muốn ông ta tới mức em phải uống một cốc rượu gin thật lớn cho quên đi, rồi đi nằm và khóc tới phát ốm. Lạy Chúa, em mới ngốc nghếch làm sao!

- Chuyện ấy cũng là bình thường thôi mà.

- Có thể! (cô gái nhún vai). Bây giờ thế là hết. Và em thấy mừng! Sau đó mỗi tháng em chỉ được gặp ông ta một lần, nhưng rượu thì em tiếp tục uống.

- Nhưng tại sao cô lại thấy mừng, Peggy?

- Vì ở Harry có cái gì đó… khó giải thích lắm. Em có cảm giác như ông ta có dây vào những vụ buôn bán mờ ám. Đôi ba lần, vào ban đêm khi em và ông ta đang ngủ, thì điện thoại réo và ông ta đi xuống văn phòng. Nhiều lần em để ý ông ta la hét ầm ĩ trong điện thoại, có vẻ giận sữ lắm. Khi lên phòng, trông ông ta có vẻ dữ dằn và tàn ác thế nào ấy. Rồi ông ta bảo em phải đi vì ông ta có việc. Một hôm em phản đối không đi, ông ta vẻ mặt hầm hầm dữ tợn. Em sợ quá.

- Cô hãy quên hắn đi. – tôi nói. – Hắn đã bước ra khỏi đời cô rồi.

- Chính vì thế mà em thấy mừng mà.

- Cô nói cô nghĩ rằng hắn có dây vào những vụ buôn bán mờ ám. Tại sao, Peggy?

- Em đâu có là con ngốc. Tại sao người ta lại gọi điện cho hắn vào hai giờ sáng? Tại sao ông ta lại đuổi em đi lấy cớ là có việc phải làm gấp? Và rồi lại còn chiếc xe tải tới vào lúc ba giờ sáng nữa chứ.

- Xe tải nào vậy, Peggỷ – tôi hỏi như để mà hỏi.

Cô gái lưỡng lự rồi nhún vai.

- Xét cho cùng, bây giờ hắn chết rồi, có nói ra cũng chẳng sao. Chuyện này xảy ra hồi em còn mê mẩn hắn. Có lẽ vì em uống hơi quá. Hắn đến khách sạn vào buổi tối chúng em đã hẹn để hủy bỏ hẹn đó. Dirk ạ, em đã chờ đợi buổi tối hôm đó với một sự sốt ruột kinh khủng! Em đã mơ cả về nó. Em

muốn hắn sẽ bế em lên, ôm ấp em, làm cho em sung sướng. Đúng là em điên lên vì hắn. Mà tại sao em lại đi kể cho anh những chuyện này nhỉ?

- Nói được ra cô sẽ thấy nhẹ nhõm hơn, - tôi mỉm cười nói.

- Lạy Chúa, anh moi hết ruột gan em còn gì!

Vẻ mặt cô đột ngột thay đổi và tôi sợ cô sẽ mất đi sự tự tin vốn đã rất mỏng manh.

- Điều này rất quan trọng với tôi. Hãy kể về chiếc xe tải đi.

- Đây là lần đầu tiên có người tặng hoa cho em.

Tôi cố nén sự nôn nóng của mình.

- Và đây cũng không phải là lần cuối cùng! Em còn trẻ cơ mà.

Cô gái đặt bó hoa xuống rồi lật giở từng trang sách.

- Peggy, - tôi nói bằng một giọng nghiêm hơn, - hãy kể về chiếc xe tải đi.

- Cái đêm ông ta hủy bỏ cuộc hẹn với em, em say mềm. Nằm trong giường em tự nhủ có thể là ông ta lừa em để đi với một cô gái khác. Em phải tìm ra sự thật. Em mặc quần áo rồi đi tới nhà máy. Lúc đó đã quá nửa đêm. Cổng vào rất may không khóa. Nhưng căn hộ của Weatherspoon vẫn sáng đèn. Có thể là anh không hiểu, nhưng lúc đó em bị kích thích mạnh, do có cả hơi men nữa, đến gần như phát điên. (Rồi cô ta nhìn tôi đắn đo).

- Tôi hiểu.

- Em vẫn băn khoăn không biết anh có hiểu thật không. Nói thì dễ. Mà thôi… Thực ra, em vẫn tự hỏi không biết con người ta có hiều những người khác hay không?

- Thì họ vẫn cố hiểu đấy chứ.

- Em cầm chắc rằng có một cô gái khác đang ở phòng hắn tạ Em phải biết đó là ai. Nhưng do say quá em không đủ dũng cảm đi vào để bắt quả tang. Vả lại, hắn ta có thể giết chết em, nếu em gây ầm ĩ. Em đành nấp bên ngoài. Đúng là trò tra tấn, em phải đợi hơn 3 giờ đồng hồ. Lúc đó em đã dã rượu. Em cay đắng thấy mình phải ngồi xổm sau thùng tônô chở ếch tanh tưởi, lòng tan nát vì ghen tuông. Cùng với cơn say tan dần, em cũng bắt đầu hiểu ra rằng em chỉ là con ngốc và Harry cũng chẳng là cái đinh gì. Em đang định bỏ về, thì chiếc xe tải tới. Sau khi bóp còi, một người đàn ông từ trên xe bước xuống, mở cổng. Đợi chiếc xe tải vào trong sân anh ta khóa cổng lại. Trời tối em chỉ nhìn thấy bóng người. Rồi cửa văn phòng mở và Harry bước ra. Ánh sáng từ văn phòng lọt ra và em nhìn thấy người đàn ông thứ hai trên xe bước xuống. (cô gái run người lên). Hai gã này khiến em thấy sợ. Đó là hai gã da đen. Điệu bộ của họ lạ lắm. Họ đi theo Harry vào văn phòng. Hai mươi phút sau, họ chuyển ra những chiếc hộp các tông nhỏ và xếp lên xe. Họ làm nhanh lắm, nhưng có lẽ tới hàng trăm hộp. Sau khi xếp xong, cả hai gã da đen quay vào văn phòng. Từ chỗ nấp em nhìn rõ những gì diễn ra trong đó. Harry giao tiền cho họ, rồi họ lên xe và lái đi. Harry ra mở cổng, rồi khóa lại và trở về phòng. Một lát sau, tất cả các đèn đều tắt. Em thấy mình thất vớ vẩn, có đứa con gái nào đâu, trong khi mình lại bị nhốt trong

nhà máy thế này. Sau khi tìm khắp lượty, em phát hiện thấy có cửa sau. Ổ khóa đã han gỉ mủn cả ra. Em mở cửa và đi về nhà.

- Thật là một đêm đáng ghi nhớ!

- Chính vì thế mà em nói rằng hắn có dây dưa vào chuyện buôn bán mờ ám. Anh có hiểu chuyện gì ở đây không, Dirk?

- Hãy nghe tôi, Peggỵ Hắn ta đã chết rồi., em hãy quên chuyện này đi. Bây giờ hãu\y nói chút gì về em đi.

- Chưa bao giờ em kể cho ai như vừa kể với anh, - cô nói. – Xin lỗi, nếu em làm anh phiền lòng.

Tôi cười.

- Rồi đâu sẽ vào đấy thôi, Peggy ạ. Em đã có những phút khó khăn, nhưng giờ thì đã qua rồi. Hãy tới gặp ông Willis Pollack đi. Ông ấy sẽ tìm cho em một người mua khác. Nhưng trước mắt hãy trở về giúp cha em đã.

- Anh là người biết cảm thông nhất mà em đã từng gặp, - cô nói vẻ cảm động.

Trở về khách sạn, tôi nói với cha Peggy rằng con gái ông đã bình phục và sáng mai sẽ xuất viện.

Nghe tin đó, ông trẻ ra đến năm tuổi.

Sau bữa tối ngon lành với món súp cá, tôi lên phòng ngồi xem một bộ phim Viễn Tây cũ đầy bạo lực. Hai mươi giờ bốn nhăm bộ phim kết thúc, tôi lấy đèn pin cực mạnh, kiểm tra lại súng và đi xuống tiền sảnh. Ông già Abraham đang ngủ say sau quầy tiếp tân. Hai thương gia vẫn đang ngồi làm việc. Không ai ngước mắt nhìn tôi khi tôi bước ra đường phố vắng tanh. Ở Searle này, người ta đi ngủ khá sớm.

Đồn cảnh sát cũng chìm trong bóng tối. Bước nhanh và được bóng đêm che chở, tôi đi tới nhà máy. Tôi lần theo con đường hẹp men theo tường nhà máy và cuối cùng đã tìm được cái cửa sau mà Peggy đã kể với tôi. Tôi dừng bước và dỏng tai lên nghe ngóng. Tôi chỉ nghe thấy tiếng xe cộ chạy ầm ì phía ngoài xa lộ. Không khí nóng và ẩm làm cho mùi tanh tưởi của ếch thêm nồng nặc.

Tôi đè cả người vào cánh cửa đẩy vào. Cửa mở, tôi bước vào cái sân rộng. Toàn bộ khu nhà, cả văn phòng lẫn căn hộ của Weatherspoon đều chìm trong bóng đêm.

Tôi đi ngang qua sân, tới tòa nhà đặt các văn phòng và định mở cửa. Không ngờ cửa đã mở sẵn và tôi không khỏi thất vọng. Dưới luồng sáng của đèn pin, tôi thấy ba ổ khóa. Một ở trên cao, một ở giữa và một ở dưới thấp. Tất cả đều mở toang. Tôi đi vòng quanh nhà và phát hiện ra một cái cửa được khóa rất chắc. Tôi vòng ra sân và phát hiện một cái thang để lẫn trong cỏ. Tôi mang chiếc thang ra sau tòa nhà văn phòng, dựng vào tường và leo lên. Từ đó tôi leo xuống lan can của hàng hiên, may mắn có một cái cửa sổ để mở. Tôi rút then và dỏng tai nghe ngóng và mở toang hai cánh cửa ra. Tôi trèo vào phòng, mở cửa bước ra một hành lang tối, đẩy một cánh cửa khác

và bước vào một phòng bày biện sang trọng.

Có các bậu cầu thang. Từ trên cao tôi chiếu xuống và thấy rằng cửa đã bị khóa. Đối với cái khóa này thì không thể tính chuyện dùng sức mà mở được. Thất vọng, tôi đành trở lai căn hộ của y. Tôi mở một cái tủ quần áo lớn, và lục soát tất cả các túi áo vét, nhưng không phát hiện thấy gì. Tôi tìm trong ngăn kéo, nhưng không thấy gì thú vị cả.

Cuối cùng sau hơn nửa giờ tìm kiếm, tôi mở một ngăn kéo nhỏ ở tủ đầu giường tìm được một gói capốt Anh quốc và một chiếc chìa khóa. Lòng tràn đầy hy vọng, tôi đi xuống và tra chìa vào ổ khóc. Chiếc cửa mở ra ngon lành và tôi bước vào. Tất cả các ngăn kéo đều khóa. Chỉ có những kẻ mở khóa chuyên nghiệp mới hòng mở nổi. Bỏ chiếc bàn ấy, tôi đi một vòng trong phòng và phát hiện thấy một chiếc cửa. Tôi mở ra và đi vào một lối hẹp.

Trước cửa là một thanh thép chắc có dây xich. Có hai ổ khóa. Không có chìa thì phải phá cửa mới hòng vào được.

Tôi đứng bất động nhìn cái cửa.

Rồi tôi nghe có tiếng ô tô đi tới. Tôi tắt ngay đèn pin và đi tới gần cửa sổ. Tôi nghe loáng thoáng tiếng người. Cổng nhà máy mở ra và một chiếc xe tải đi vào sân. Theo sau là một chiếc xe con tới đỗ bên cạnh.

Tôi nhìn rõ hai chiếc xe. Một gã nhỏ con, béo tròn, tôi nhận ra đó là Edundo Raiz. Hai tên khác cũng từ xe tải bước xuống. Đó là hai gã da đen đã phục nhà tôi dạo trước.

Tôi nhanh chóng mở cửa đi lên căn hộ, khóa cửa rồi lặng lẽ đi lên cầu thang. Tôi chui ra qua cửa sổ sau, leo xuống cầu thang mà tôi đặt ngay lúc trèo. Rút súng ra khỏi bao, tôi đi vòng quanh tòa nhà và dừng lại cạnh sân.

Văn phòng đã được bật sáng. Tôi nghe thấy có giọng nói. Ẩn mình trong bóng tối, tôi tiến ra sân và khi thấy đống thùng tônô chở ếch, tôi nấp vội vào đó. Có lẽ Peggy cũng đã từng nấp ở đây, từ chỗ này, có thể nhìn rất rõ những gì diễn ra trong văn phòng.

Một lúc sau Raiz đến bên bàn với một chùm chìa khóa trong tay. Ngồi vào bàn, y lần lượt mở các ngăn kéo.

Rồi gã mặc áo da dê bước ra tay bê khệ nệ những chiếc hộp các tông đến chiếc xe tải và xếp hàng vào đó. Tôi quan sát Raiz. Hắn xem xét cả đống giấy tờ vừa lấy ở một ngăn kéo và xem vội vã, thi thoảng lại để riêng một tập ra bên cạnh. Raiz lại mở một ngăn kéo khác lấy ra một tập giấy tờ nữa, xem xét rồi đặt chúng nó cũng vào chỗ giấy tờ y để riêng. Sau khi đã mở hết các ngăn kéo khác, xem qua, hắn đóng sầm lại. Tôi nghĩ hắn đã tìm được những thứ cần tìm.

Đoạn, hắn đứng dậy và tôi nghe thấy hắn hét:

- Thế nào, chúng mày còn chưa xong à?

Tôi chợt nhận ra đây là cơ may duy nhất của tôi. Tôi lập tức rời chỗ nấp nhảy tới sau chiếc xe tải, cuỗm gọn một hộp rồi lấy hết tốc lực chạy lại nấp sau những cái thùng chở ếch. Tất cả chưa hết ba giây.

Đúng lúc tôi vừa ngồi thụp xuống thì hai gã da đen lại lặc lè bê tiếp các hộp các tông ra. Raiz rút khăn mùi soa lau kỹ các ngăn kéo và mặt bàn. Raiz cầm tập hồ sơ giấy tờ, tắt đèn, bước ra khóa cửa lại và rảo bước tới chỗ đỗ chiếc xe con.

- Dông thôi, - hai gã nói với hai tên kia.

Chiếc xe tải ra khỏi sân thì dừng lại, gã mặc áo da dê nhảy xuống khép cổng và tôi nghe thấy tiếng khóa bập lại. Tôi ngồi im sau đống thùng chở ếch tanh nồng nặc và hai tay ôm chặt chiếc hộp các tông. Tôi đợi cho tiếng xe im hẳn, mới dám cử động.

Tôi đi ra theo lối cửa hậu và rảo bước về khách sạn.

Ông già Abraham tay đặt trên gối vẫn đang ngủ ngon lành. Tôi lay nhẹ để đánh thức ông dậy. Ông hé mắt nhìn tôi rồi chớp mắt ngồi thẳng dậy.

- Chắc là tôi vừa mới thiếp đi được một lúc. Anh có cần gì không?

- Tôi muốn một cái mở hộp.

- Anh bảo sao?

- Tôi muốn một cái mở hộp. Ông có không?

- Mở hộp à?

- Đúng thế, một cái mở hộp, - tôi nói một cách bình thản.

Ông già ngoài tám mươi này chắc vừa qua một giấc mơ ngọt ngào về quá khứ, về con cháu nên chưa tỉnh hẳn.

- Tôi cần một cái mở hộp, - tôi cố ý nói thật to.

- Để tôi đi kiếm cho anh. Anh có đói tôi sẽ nấu cái gì đó cho mà ăn.

- Khỏi cần. Chỉ cần mang cho tôi chiếc mở hộp.

Ông già nặng nhọc đứng dậy, rồi lê chân đi vào nhà ăn. Tôi đứng đợi, năm phút sau Abraham quay lại.

- Bà đầu bếp chắc không đồng ý đâu, - Ông nói và chìa cho tôi chiếc mở hộp đã han gỉ. – Vào giờ ăn sáng ngày mai, anh trả cho tôi đấy nhé.

- Ông yên tâm. Cám ơn ông Abraham. Ông ngủ tới mấy giờ?

- Ông Wvatt muốn mở cửa suốt đêm. Ông ấy bảo rằng làm sao biết khách đến lúc nào. Nhỡ có ai đó muốn trú đêm thì khách sạn phải phục vụ chứ.

- Chúc ông ngủ ngon, - tôi nói và vỗ nhẹ vào vai ông.

Tôi nhanh chóng lấy thang máy và lên phòng. Tôi châm thuốc và khóa trái cửa lại rồi đặt chiếc hộp lên bàn. Đó là một hộp các tông cứng rộng hai mươi, dài hai mươi và cao mười xentimét. Bên trên có dán tấm nhãn: Sản phẩm của nhà Morgan & Weatherspoon

Searle Florida
Gửi bà: Lucilla Banbury
1445 West Drive

Los Angeles

Tôi dùng con dao con rạch lớp băng dính trên hộp các tông và mở nắp ra. Hai hộp đồ hộp bằng kim loại sáng loáng được đặt cẩn thận trong hai ngăn. Tôi lấy ra một hộp và đọc tấm nhãn.

Đùi ếch

Đặc sản cao cấp. Làm theo hướng dẫn quí vị sẽ có một món ăn nhanh và ngon cho hai người.

Bản hướng dẫn sử dụng chính là những điều mà cô Cloe Smith đã cho tôi biết.

Tôi dùng cái mở hộp mở nắp, và nhìn thấy bên trong những chiếc đùi ếch tẩm bột rán vàng ươm xếp rất đẹp mắt. Trông đã thấy ngon rồi. Tôi dùng lưỡi dao nhíp lách tìm xung quanh hộp và tìm được một túi nylon nhỏ chứa đầy một chất bột màu trắng. Tôi lấy nó ra khỏi hộp và đưa vào phòng tắm rửa sạch.

Tôi đã ngờ về thứ bột trắng này, nhưng tôi muốn thật chắc ăn. Tôi đặt túi bột vào ví rồi cầm lấy chiếc hộp trên bàn và mặc dù rất tiếc, đổ hết vào hố xí cùng với cái nhãn hộp rồi sổ nước.

Đoạn tôi mở cửa sổ, và khi tin chắc không có ai trên đường phố, tôi lấy sức quẳng chiếc hộp ra thật xạ Tôi đậy nắp hộp các tông, bên trong chỉ còn duy nhất một hộp đùi ếch, và đặt nó vào tủ quần áo. Cho dù chưa tìm được Johnny, nhưng ngày làm việc của tôi quá ư là hiệu quả.

Tôi tắm rửa và lên giường đi ngủ.

Chương 7

Nguyên lãnh đạo phòng thí nghiệm của cảnh sát ở Paradise City là HarryMeadows, một người đàn ông cao gầy và đã ở tuổi xấp xỉ thất tuần. Khi ông về hưu, đại tá Parnell đã đề nghị Ông lãnh đạo phòng thí nghiệm của hãng, một phòng thí nghiệm được trang bị cũng không kém phần hiện đại. Meadows đã không bỏ lỡ cơ hội đó. Ông đã từng nổi tiếng là một bác sĩ giỏi nhất ở Florida và mặc dù tuổi cao, ông vẫn là một chuyên gia cự phách mà người kế vị Ông ở phòng thí nghiệm của Sở cảnh sát vẫn thường xuyên phải tới tham khảo ý kiến.

Tôi tới đúng lúc Meadows đang ngồi trên một chiếc ghế đẩu lớn, mắt dán vào kính hiển vi.

Tôi từ Searle phóng thẳng đến đây mang theo hộp đùi ếch.

- Chào bác Harry, tôi lao vào như cơn gió. - Cháu có việc nhờ bác đây. (Ông ra hiệu cho tôilùi xa ra, mắt vẫn không rời kính hiển vi). Bác Harry! Việc gấp và quan trọng lắm.

Ông thở dài, quay người trên ghế và mỉm cười với tôi.

- Bọn trẻ các cậu lúc nào mà chả gấp. Có chuyện gì vậy nào?

Tôi rút ví lấy ra túi nylon nhỏ và đặt trên bà ông.

- Bác có thể phân tích giúp cháu cái này, được không? Về nguyên tắc đây là một nguyên liệu để pha nhanh nước chấm ăn cùng với món đùi ếch.

- Thật hả? Một ý tưởng tuyệt vời nếu thứ nước chấm này là ngon thật. Bác cũng khoái mòn đùi ếch lắm. Cháu tìm đâu ra cái của qúy này, Dirk?

- Rất có thể đây không phải là nước chấm đâu, bác Harry ạ. (Tôi nói rồi bước nhanh ra cửa). Cháu rất gấp. Cháu sẽ ngồi đợi ở văn phòng. Bác có thể gọi điện cho cháu chứ ?

Ông gật đầu và cầm lấy cái túi. Về tới văn phòng, tôi thấy Chick Barley không có nhà. Trong suốt hành trình từ Searle về Paradise City tôi đã suy nghĩ xong xuôi về bản báo cáo mà tôi sẽ phải trình cho đại tá Parnell. Tôi ngồi xuống và lấy máy chữ ra gõ. Vừa mới gõ được một nửa thì Harry gọi điện tới.

- Tới đây ngay, Dirk, - Ông nói cụt lủn.

Tôi để bản báo cáo trên máy và chạy theo hành lang dài dẫn đến phòng thí nghiệm.

- Chuyện này là thế nào ? - Harry hỏi tôi bằng một giọng nghiêm khắc.- cậu đã tìm thấy nó ở đâu?

Tôi đóng cửa và bước tới gần ông.

- Nó chứa gì ạ?

- Năm mươi phần trăm là hêrôin tinh khiết và năm mươi phần trăm là glucô.

- Chính cháu cũng đã ngờ như thế. Bác có biết giá thị trường là bao nhiêu

không?

- Một túi như thế này là giá ba trăm đôla.

Tôi nhẩm tính nhanh trong óc. Mỗi hộp một túi, mỗi các tông hai hộp và khoảng năm trăm hộp các tông. Vị tri một xe hàng trị giá ba trăm ngàn độNếu mỗi tháng giao một xe (nhưng chắc là hơn), thì trong trường hợp này, Weatherspoon sẽ kiếm ba triệu sáu trăm ngàn đô một năm.

- Bác nắm chắc giá ấy chứ, bác Harry?

Ông gật đầu.

- Đây là sản phẩm chất lượng tuyệt hảo. Văn phòng chống ma túy hàng tháng đều có gửi cho bác các con số. Túi này trị giá ba trăm đô.

- Cám ơn bác Harrỵ Cháu đang bận thảo báo cáo gửi đại tá. Cháu chưa thể nói hết với bác được. Bác cứ giữ cho cháu túi bột đó. Sau này có thể dùng làm vật chứng.

Tôi chia tay ông và chạy về văn phòng để hoàn tất bản báo cáo. Xong xuôi, tôi cho vào phong bì,rồi mang theo cả hộp các tông chứa hộp đùi ếch tới gặp Glenda Kerry.

Glenda là trợ lý riêng của đại tá. Cao lớn, da nâu, xinh đẹp, tuổi ngoài ba mươi, mái tóc uốn miễn chê, ăn mặc nghiêm chỉnh, cô có vẻ ngoài đúng như con người thật của mình: hiệu quả và đầy tham vọng.

Khi tôi bước vào văn phòng, Glenda đang ngồi lật giở hồ sơ.

- Chào Glenda! (tôi đặt hộp các tông lên bàn). Chị làm ơn cất giùm cái hộp vào tủ sắt. Giá đắt lắm đấy. Và cả cái phong bì này nữa.

- Cái gì thế này? Anh vẫn theo đuổi vụ Jackson đấy à?

- Tất nhiên rồi. Đại tá giao cho tôi làm chuyện này và tôi đang làm.

- Anh tiêu nhiều tiền quá rồi đấy. (Glenda luôn luôn đánh giá kết quả theo số tiền chi phí). Anh từ đâu về thế?

- Tất cả ở trong bản báo cáo này. Nhưng gửi cho đích thân đại tá đấy nhé. Đây là một vụ lớn, Glenda ạ. Chớ có mà thọc những ngón tay xinh xẻo của chị vào đấy.

Chị ta nhún vai.

- Bây giờ anh đi đâu?

- Ngày mai, khi đại tá quay về, chị sẽ biết.

Ngày mai ông ấy về, phải không?

- Bây giờ anh đi đâu ?

- Ngày mai khi đại tá quay về, chị sẽ biết. Ngày mai ông ấy về, phải không?

- Ông ấy nhắn thế. Từ khi ông ấy đi Washington tôi chẳng nhận được tin tức gì.

- Thôi, nhờ chị cất cái hộp các tông và cái phong bì vào tủ sắt cẩn thận hộ.

Tôi chào Glen da đi ra, nhưng vừa tới hành lang thì gặp Terry ÓBrien từ thang máy bước ra.

- Dirk, mình có tin cho cậu đây.

Chúng tôi vội vã về căn phòng của tôi.

ÓBrien đúng là tạng người Ailen: vóc dáng như lực sĩ, người thấp hơn trung bình, mũi tẹt, nụ cười vui vẻ và đôi mắt xanh lanh lợi.

- Cậu đã tìm được gì vậy, Terry?

- Bà Phyllis Stobart. Tên thời con gái: Phyllis Lowery. Tuổi: bốn hai, ÓBrien đọc dõng dạc cho tôi ghi vào sổ. – Tyson đã cung cấp cho mình những thông tin này, có thể nó sẽ có ích cho cậu.

Ritchie Tyson là người đứng đầu một hãng thám tử tư nhỏ nhưng rất uy tín ở Jacksonville và chúng tôi đôi khi vẫn giúp đỡ nhau. Tôi nhăn mặt.

- Thế anh ta đòi bao nhiêu?

- Mình đã bắt anh ta hạ giá xuống còn một trăm độ (ÓBrien nhìn tôi vẻ dò hỏi). Thế được không?

- Tất cả còn phụ thuộc vào những điều anh ta cung cấp cho cậu.

- Theo Tyson, khoảng bốn mươi năm trước, ông bà Lowery do không có con nên đã nhận một bé gái làm con nuôi. Lowery, một trong số những người đàn ông rất đáng kính, lãnh đạo một hãng du lịch rất phát đạt. Phyllis – tên đứa con gái nuôi – đến với họ khi đã được bốn tuổi. Người ta không biết bố mẹ cô bé là ai. Phyllis bị bỏ rơi trước cửa văn phòng chuyên lo các thủ tục về việc nhận con nuôi. Quả thật, vợ chồng ông Lowely đã không gặp may. Lớn lên, cô bé rất trái tính trái nết: chẳng học hành gì, chỉ chạy theo lũ con trai. Lại còn ăn cắp trong các cửa hàng tự chọn, thường xuyên có chuyện với cảnh sát, và đủ thứ chuyện đại loại như vậy. Vẫn theo Tyson, gia đình Lowely chẳng thiếu thứ gì, nhưng họ không hạnh phúc. Đứa con nuôi trở thành kẻ phạm pháp. Nó đã phải ngồi bóc lịch trong tù một thời gian, rồi bỏ trốn, lại bị bắt lại và cuối cùng, cũng được tha về. Hồi đó nó khoảng mười bảy tuổi. Một tuần sau khi trở về nhà Lowely, nó lại bỏ đi. Gia đình buộc phải báo với cảnh sát, mặc dù chẳng có gì thương tiếc việc bỏ đi của nó. Cảnh sát cũng tiến hành tìm kiếm, nhưng không có kết quả. Và rồi, một tối, khoảng một chục năm trước, con bé lại trở về nhà Lowely. Họ đã kể với Tyson – anh là bạn họ và vừa mới mở hãng – rằng không sao nhận ra con bé nữa. Nó dữ dằn và thô lỗ khiến cặp vợ chồng già thấy sợ. Nó yêu cầu phải đưa cho nó năm trăm độ. Nghĩ rằng nó đang phải trốn tránh, nên họ đã đưa tiền và nó đi ngay. Rồi từ đó không thấy dấu vết gì nữa. Ông bà Lowery mất đã lâu. Tin tức đầu tiên mà người ta biết về Phillis sau này là đám cưới của cô ta với Stobart năm ngoái.

- Nghĩa là cô ta đã mất hút trong vòng mười hai năm?

- Đại khái như vậy.

- Mất tích như thế kể cũng hơi bị lâu, phải không? (Tôi ngẫm nghĩ. Terry này, cậu giúp mình đến Secomb tìm hiểu về hãng chuyên cung cấp vũ nữ thoát y cho các hộp đêm nhé. Mình cần một bức ảnh, đó là Stella Costa, người đã làm việc một số năm ở Câu lạc bộ Skin. Bà ta sống ở nhà số 9 phố

Macey. Hãy kể rằng bà ta vừa đươc hưởng một tài sản thừa kế nhỏ. Nói chung sẽ chẳng có gì khó khăn đâu. Nhưng nên nhớ là không được đặt chân vào Câu lạc bộ Skin đâu đấy nhé. Cậu hiểu chứ?

- Đồng ý. Mình sẽ đi làm cho cậu. (Nói rồi Terry đi ra).

Tôi ở lại mấy phút gõ thêm phần báo cáo của ÓBrien và đưa đến cho Glenda.

- Đây là các nguồn tin khác thêm vào bản báo cáo của tôi gửi cho đại tá, - tôi nói.

Glenda ngả người trên lưng ghế.

- Tôi vừa được biết đại tá đã trở về Washington. Và trhứ hai tuần sau mới về đây, -cô ta nói và cầm lấy bản báo cáo.

- Thật là một tin tuyệt vởi ! Thế là tôi còn những năm ngày nữa.

Chia tay Glenda tôi chạy vội ra chỗ đỗ xe. Cần phải tới gặp Howard và Benbolt. Trên đường tôi dừng xe ăn một chiếc bánh nhồi thịt băm và một cốc bia. Tôi đến văn phòng Benbolt vào lúc hơn hai giờ chiều.

Bà già to béo ngồi trực nhìn tôi đầy vẻ nghi ngờ.

- Tôi muốn gặp ông Benbolt,-tôi nói

- Anh có hẹn trước à? Hình như anh là Wallace, phải không ?

- Tên tôi thì đúng, nhưng hẹn trước thì không. Ông ấy nhất định sẽ tiếp tôi.

- Ông Benbolt vừa mới đi ăn trưa về.

- Thì tôi cũng mới ăn trưa xong. (Tôi mỉm cười với bà già). Bà cứ làm ơn báo với ông ấy là tôi đang có mặt ở đây.

Bà ta lườm tôi một cái rồi ấn nút.

- Thưa ông Edward, có ông Wallace ở hãng Parnell đang đợi,- bà ta thông báo.

- Cho ông ấy vào gặp tôi ngay,- tôi nghe rõ giọng nói chân thành của Benbolt.

Bà già nhìn tôi.

- Tôi nghĩ chắc là ông đã biết đường vào.

- Vâng, cửa thứ ba bên phải hành lang.

Bà già không thèm đáp lại, làm ra vẻ chúi mũi vào tập hồ sợ Tôi cảm thấy thương bà. Bà đã già lại béo và chắc là chẳng có ai yêu thương. Chút ít quyền lực mà bà có được để bảo vệ Ông chủ của mình cũng đang mất dần. Chẳ còn bao lâu nữa, bà sẽ phải một thân một mình sống căn phòng thuê vớ một con mèo làm bạn.

Edward đang ngồi sau bàn vớ gương mặt đỏ au vẻ no say. Ông ta nở một nụ cười chuyên nghiệp chào tôi, rồi đứng dậy bắt tay và ra hiệu mời tôi ngồi xuống.

- Thế nào, ông Wallace,- Ông nói sau khi chúng tôi đã yên vị.- Ông có tin tức gì mới không?

- Về chuyện gì mới được chứ ?- tôi hỏi.

- Trong cuộc gặp gỡ của chúng ta lần trước, ông có nói ràng ông đang tìm đứa cháu nội của Frederick Jackson, phải vậy không ? (Tôi hiểu rằng chất cay của bữa ăn trưa vẫn đang làm cho đầu óc ông ta còn lơ mơ).

- Theo lần gặp nhau trước thì chính ông mới là người đang tìm Johnny chứ đâu phải tôi. Ông có nhận được tin tức gì từ những thông báo đăng trên báo không?

- Không nhận được gì cả. Theo lệnh của ông Eatherspoon chúng tôi đã chấm dứt việc tìm kiếm. Hỏi để viết vậy thôi, thế ông đã tìm được thằng bé chưa? (Ông ta mở nắp hộp thuốc). Ông hút một điếu chứ?

- Tôi chưa tìm thấy, nhưng vẫn tiếp tục tìm. Không, cám ơn ông

Benbolt chọn một diếu, cắt đầu rồi châm hút.

- Một nhiệm vụ khó đấy.

- Ông đã biết chuyện gì xảy ra với Weatherspoon chưa?

Gương mặt ông ta lạnh băng tới mức mà một gã đô tùy cũng phái kính nể.

- Rồi. Tôi mới biết sáng naỵ Thật là một bi kịch! Ông ta còn trẻ thế mà…

- Chẳng có ai sống mãi được. Đời là thế mà, - tôi nói và rút thuốc lá châm hút. – tôi nghĩ chắc ông sẽ là người quản lý tài sản của Weathrspoon chứ?

- Đúng vậy.

Tôi chờ đôi. Nhưng có vẻ như ông ta quan tâm tới điếu xì gà hơn là Weatherspoon.

- Có một nhà máy đóng hộp ếch và một cửa hàng thực phẩm, - tôi nói. Và sau đó còn tiền bạc nữa.

- Tôi những tưởng là ông chỉ được giao tìm thằng cháu nội của Jackson. Nhưng hôm nay mới vỡ lẽ là ông còn tìm kiếm cả những thông tin có liên quan tới tài sản của ông Weatherspoon nữa kia đấy. Chuyện này đâu có liên quan gì tới việc điều tra của ông. Tôi không có thời giờ để tiếp ông thêm nữa.

- Ông đã bao giờ tới Searle chưa, ông Benbolr?

- Searle ấy à? Chưa một lần trong đời.

- Xin ông một phút, - tôi nói và mỉm cười cởi mở và thân thiện. – Tôi đã tiến hành điều tra ở Searle để tìm kiếm Johnny Jackson. Và tôi phát hiện được những bằng chứng mà nếu Weatherspoon còn sống, ông ta cầm chắc sẽ ngồi bóc lịch không dưới mười lăm năm.

Ông ta há hốm mồm nhìn tôi.

- Những bằng chứng nào?

- Tôi chưa thể nói với ông chừng nào tôi chưa kết thúc điều tra và báo cáo với đại tá Parnell để ông ấy gioa vụ này cho cảnh sát bang. Nhưng tôi có thể đảm bảo với ông rằng tôi không đùa đâu. Với một chút kiên nhẫn nữa tôi cũng có thể biết được tài sản của Weatherspoon lên tới bao nhiêu. Nhưng

thời gian quá gấp, tôi hy vọng ông sẽ hợp tác với chúng tôi.

- Ông muốn nói rằng ông Weatherspoon là một tên tội phạm?

- Ông ta là trung tâm của một mạng lưới buôn bán ma túy. Hiện tại tôi chỉ có thể nói với ông như vậy.

- Lạy Chúa! – Benbolt để rơi cả tàn thuốc trên chiếc áo gilê đắt tiền. – Ma túy?

- Chuyện này tạm thời chỉ giữa hai chúng tạ Tài sản của Weatherspoonm cỡ bao nhiêu?

- Cỡ nửa triệu. Nhưng tất cả còn phụ thuộc vào chuyện nhà máy và cửa hiệu thực phẩm sẽ được bán với giá bao nhiêu. Nói thực tình, tôi đã rất ngạc nhiên về nguồn lợi mà cái máy đó mang lại. Dây dưa với ma túy, thật là một chuyện khủng khiếp. Tôi nghĩ ông hiểu về điều ông vừa nói đấy chứ?

- Tôi đã có đủ những bằng chứng cần thiết. Nhưng ông ta không phải là người duy nhất can dự vào vụ này, vì vậy tôi còn phải tiếp tục điều tra.

Benbolt nhặt điếu xì gà lên và khi thấy nó đã tắt, ông ta bật lửa châm lại.

- Tôi quả thật không hiểu. Làm sao mà một nhà máy đóng hộp đùi ếch lại có quan hệ với ma túy được?

- Đây là thủ đoạn lá nho rất khôn khéo.

- Ý ông muốn nói gì?

- Nhà máy đóng ếch chỉ là tấm bình phong che đậy của Weatherspoon. Ai sẽ là người kế thừa tài sản của ông ta?

Benbolt ngồi lặng một phút nhìn điếu xì gà, vẻ lưỡng lự rồi nhún vai.

- Do tất cả những điều ông vừa thông báo cho tôi, hơn nữa thân chủ tôi cũng đã chết rồi, để giúp cho công việc điều tra của ông, tôi nghĩ sẽ không phải là tiết lộ bí mật nghề nghiệp nếu tôi cho ông biết những điều đã xảy ra một tuần trước đây. Ông Weatherspoon đã tới tìm tôi, - Benbolt nói tiếp. – Trông ông ta có vẻ không được bình thường. Có cảm tưởng rằng như ông ta đang ốmhay mất ngủ. Đó là điều ít khi xảy ra với ông tạ Ông ta nói với tôi rằng ông ta sẽ thôi không kinh doanh nữa. Quyết dịnh của ông ta khiến tôi ngạc nhiên, vì ông ta chưa tới năm mươi. Weatherspoon muốn tôi bán tất cả các cổ phiếu của ông tạ Tôi có nói với ông ta rằng giá cả trên thị trường chứng khoán đang rất hạ, nhưng ông ấy nói rằng ông cần tiền mặt ngaỵ Ông cũng đề nghị tôi bán luôn cả cửa hàng thực phẩm ở Searle với giá nào mà tôi có thể. Tôi đánh hơi thấy ngay và có linh cảm rằng thân chủ tôi đang chịu một áp lực rất lớn. Tôi hỏi ông ta có ý định bán nhà máy đóng hộp không thì ông ta trả lời gắt rằng việc ấy để tự Ông ta lọ Khi đó tôi bèn đặt một câu hỏi mà tôi cứ bận tâm từ khi ông ấy là thân chủ của tôi. Tôi nhắc ông ta là chưa thảo di chúc. Ông ta đáp ngay rằng ông không có gia đình và chẳng cần phải làm di chúc. Tôi cũng cho ông ta biết nếu một thân chủ của tôi có tài sản tới nửa triệu đô mà chết đột tử sẽ để lại rất nhiều điều về mặt pháp lý. Ông ta bảo tôi rằng ông không hề nghĩ tới chuyện đó. Rồi ông ta nói

thêm, ông muốn toàn bộ tài sản của ông và cả cửa hàng thực phẩm nữa sẽ thuộc về cái cô Peggy nào đó ở Searle.

- Ông ta có giải thích gì với ông không? – tôi hỏi.

- Tôi có hỏi cô Peggy là ai. Thì ông ta trả lời rằng đó là tình nhân của ông và ông đã cư xử không tốt với cô ấy. Vả lại ông không có ai để kế thừa thì tại sao lại không phải là cô ấy? Rồi ông ta nhếch mép cười mà bảo rằng nói thế thôi chứ ông ta đâu đã có ý định chết. Nhưng nếu ông ta chết, thì ông ta muốn Peggy sẽ được kế thừa tất cả. Như vậy là cô Peggy sẽ được hưởng thừa kế ít nhất là nửa triệu đôla.

- Thế cô ấy đã biết chưa?

- Thì ông Weatherspoon chỉ vừa mới mất hôm quạ Phải đợi cho tới lúc bản di chúc có hiệu lực đã chứ. Tôi có ý định tuần này sẽ tới Searle báo cho cô ấy biết.

- Thế còn nhà mấy ếch? Nếu có ai đó mua thì liệu số tiền bán được có nằm trong tài sản của Weatherspoon và cô Peggy có được hưởng không?

- Tất nhiên.

- Nhưng nếu giả dụ như ông ta bán nhà máy thì ông liệu có biết không?

- Không. Nhưng ngay khi bản di chúc có hiệu lực, tôi sẽ tới nhà máy để xem có chuyện gì xảy ra.

- Nhà máy không lâu nữa sẽ được bán. Ông phải theo dõi thật sát sao, ông Benbolt ạ. Ông nói rằng ông Weatherspoon đã mang hết giấy tờ có liên quan tới nhà máy đi. Thế bây giờ chúng ở đâu?

- Tôi cũng không biết. Để tôi hỏi ngân hàng của ông ta xem.

- Ông sẽ làm điều đó và báo cho tôi biết chứ?

- Tôi sẽ báo. Có thực sự là ông muốn nói rằng ông Weatherspoon là kẻ buôn bán ma túy?

- Đúng vậy.

- Liệu ông có nên báo cho cảnh sát không?

- Nếu tôi làm điều đó, họ sẽ tới đè lưng ông đấy. Các nhân viên cơ quan phòng chống ma túy không phải là những tay ngon lành gì đâu.

- Tôi sẽ chỉ nhắc lại những gì mà tôi đã nói với ông, - Benbolt nói vẻ lúng túng.

- Hiện thời ông là người đại diện cho cô Peggy, chắc chắn sẽ có ai đó tới mua nhà máy. Mà không lâu đâu. Đó là một tên buôn bán ma túy nữa. Nếu ông phát hiện ra nhân thân của hắn thì chắc hẳn các nhân viên của cơ quan phòng chống ma túy sẽ có thiện cảm với ông. Vì vậy hãy tìm hiểu và báo ngay cho tôi biết biết người mua là ai. Ông đồng ý chứ?

- Tôi vẫn thấy rằng nên nói chuyện này với cảnh sát.

- Hiện thì chưa nên. Tôi muốn tự mình sẽ giải quyết vụ này. Hãy hợp tác với tôi, ông Benbolt ạ.

Ông Benbolt ngẫm nghĩ một lát rồi gật đầu.

- Xét cho cùng thì bản di chúc còn chưa hiệu lực. Tôi sẽ tìm hiểu. Tôi có thể liên lạc với ông ở đâu?

- Hãy nhắn lại cho tôi theo địa chỉ trên danh thiếp này, tôi sẽ tới ngaỵ Đừng có làm gì vội vàng cả. Tôi còn có thêm một số bằng chứng nữa. Đừng báo cho cảnh sát vội. Nếu không họ sẽ làm lộn tùng phèo cả lên và khi đó sẽ chẳng tìm thấy gì nữa đâu. Ông hiểu chứ?

- Để xem tôi sẽ làm được gì.

Tôi có ấn tượng rằng Weathers đã cảm thấy sợ. Y định chuồn cùng với toàn bộ tài sản đã được chuyển đổi thành tiền mặt. Hắn mang theo rtìu tới nhà Jackson để tìm số tiền để dành của ông già. Có thể là y đã tìm được. Trong khi hắn lục soát, có một kẻ khác cũng đã tới đó, bắt quả tang và đánh cho y ngất đi. Rồi tên đó kéo xác ra đầm ếch và quẳng xuống đó.

Tôi lấy máy đánh chữ ra ngồi đánhg những thông tin mới nhất sẽ báo cáo với đại tá. Đúng lúc tôi đang cho vào phong bì để gửi Glenda thì Terry bước vào.

- Có tin cho cậu đậy, - cậu ta reo lên rồi thả người xuống ghế. – Mình đã tới gặp Bernie Isaacs, chủ một hãng chuyên cung cấp gái nhảy. Trong đó có cả Stella Costa.

- Khá lắm, Terry ạ. Thật là một cú ngoạn mục. Rồi sao?

ÓBrien ném một phong bì xuống bàn.

- Cậu xem đi.

Tôi lấy từ trong phong bì ra một bức ảnh 12 * 16 in trên giấy láng bóng. Trong ảnh Stella chỉ mặc độc một chiếc quần lót bé xíu. Người đàn bà này đúng là biểu tượng của sự dâm đãng. Ả ngồi dạng hai chân ra, tay giơ lên trên đầu và gương mặt đầy vẻ mời mọc. Tôi ngắm nghía một lúc lâu, rồi đặt bức ảnh xuống bàn và nhìn ÓBrien.

- Còn gì nữa không, Terry?

- Phải trả giá đắt đấy, Dirk ạ. Thằng khốn đó đòi tận một trăm đô, nhưng mình cò cưa chỉ phải trả năm mươi thôi.

- Hắn ta có nói gì không?

- Cầm năm mươi đô xong, hắn mới đưa bức ảnh rồi câm như hến. Lại phải tòi ra 50 đô nữa hắn mới chịu mở miệng.

- Thế hắn đã nói gì với cậu?

- Cô vũ nữ này tới tìm hắn thời cô ta còn trẻ, theo hắn thì đâu như mười bảy mười tám gì đó. Cô ta còn chưa có kinh nghiệm gì, nhưng hắn thấy thích. Thế là hắn tìm cho cô ta những việc phụ Ở các hộp đêm nhỏ. Phải nói là cô ta chịu khó học nghề lắm. Cô ta làm như vậy cho hắn mười năm. Lúc đó đã thạo nghề lắm rồi. Khách hàng tốt nhất của hắn hồi đó là Edundo Raiz, chủ của Câu lạc bộ Skin. Hắn đã xin cho Stella vào làm việc ở đó. Theo như Bernie nói thì đối với cô ta, đó là sự nâng cấp quí giá. Cô ta làm

việc cho Raiz trong suốt tám chín năm gì đó. Và rồi năm ngoái, cô ta tới gặp Bernie và nói với hắn rằng cô ta sẽ bỏ nghề. Bernie tin cô ta nói sự thật, vì vào thời gian đó cô ta đã ngoài bốn mươi và nhan sắc đã bắt đầu tàn. Sau đấy cô ta mất tăm. Và hắn không bao giờ gặp lại và nghe nói gì về cô ta nữa.

- Bernie có nói bà ta có con không?

- Có. Hắn nói rằng thằng bé là mối trở ngại của cô tạ Stella không thể làm việc vào buổi chiều vì phải chăm nó. Bernie rất hiểu, vì hắn có tới cả chục đứa con. Hắn còn bảo rằng nếu không có thằng bé, cô ta chắc sẽ còn kiếm được nhiều hơn.

- Cậu hãy nhìn thật kỹ người đàn bà này xe. Mà đừng chỉ có dán mắt vào bộ ngực đấy. Hãy tập trung chú ý vào khuôn mặt.

Cậu ta nhìn bức ảnh một lát rồi ngơ ngẩn nhìn tôi.

- Làm sao mà có thể rời mắt khỏi bộ ngực đó được.

- Nếu có thể cậu hãy vận hết nội công thử quan sát lại bức ảnh cưới của vợ chồng Stobart mà Fan đã đưa cho cậu xem. Cậu có thấy sự giống nhau giữa bà Stobart và Stella Costa không?

Cậu ta há hốc mồm nhìn tôi rồi quay sang xem xét các bức ảnh.

- Có thể. Đúng, rất có thể. Cậu muốn nói rằng cô vũ nữ này chính là bà Stobert?

- Mình chưa biết.

- Thật vậy sao?

- Mình không thể khẳng định được, nhưng sự giống nhau đúng là lạ kỳ.

Tôi xem đồng hồ. Lúc này đã hơn sáu giờ chiều.

- Mình có một việc khác cho cậu đây, Terry ạ. Cậu hãy đi ăn tối rồi làm một vòng qua các câu lạc bộ pêđê ở Secomb. Trước hết hãy tới gặp Flossie Atkins. Hắn ta hànhg nghề này nhiều năm rồi. Nếu không tìm thấy gì hãy tới các chỗ khác. Cậu hãy dò hỏi xem có ai đó mới gặp một thanh niên tóc vàng, ăn mặc kỳ quặc và cặp kè với một gã da đen không. Anh ta tên là Johnnỵ Cha anh ta được tặng huân Chương Danh Dự. Biết đâu cậu ta chả khoe khoang với bạn bè. Đồng ý chứ?

ÓBrien nhăn mặt.

- Nếu cậu đã bảo thì làm thôi, nhưng quả thật là mình chẳng muốn tẹo nào.

- Thôi thế nhà. Mà không được chi một xu nào đâu. Hãy kể rằng Johnny được kế thừa một tài sản nhỏ, vì vậy cậu muốn tìm gặp anh ta.

- Bắt đầu từ chỗ Flossie Atkins, phải vậy không?

- Hãy tìm suốt đêm nếu cần. Ngay khi có tin quan trọng gọi điện ngay cho mình.

- Chắc là lúc đó cậu đang yên giấc trên giường.

- Cũng có thể. Hãy gọi điện về nhà cho mình.

- Đồng ý.

Sau khi ngồi suy gẫm một lát, tôi quyết định đã đến lúc phải gặp bà Phyllis Srobart.

Trở về nhà, sau khi tắm rửa, mặc một bộ complê rất đẹp, tôi ghé vào một nhà hàng hải sản ăn no căng món tôm hùm rưới nước sốt ớt xanh để tăng thêm sức lực. Khi đồng hồ chỉ bảy giờ ba mươi tối, tôi ngồi vào xe và phóng thẳng tối đại lộ Broadhurst.

Tôi đỗ xe dưới bóng cây, rồi đi gần tới cổng. Từ đây tôi có thể nhìn rõ ngôi biệt thự. Đó là một tòa nhà hai tầng, có lẽ tới sáu phòng ngủ, một phòng khách có thể chứa thoải mái hàng trăm khách một lúc. Cửa nhà bằng gỗ sồi được hiếu ánh sáng bằng hai ngọn đèn ô tộ Phòng khách và hai căn phòng khác vẫn sáng đèn. Một chiếc Rolls sơn màu be và nâu đang đợi bên thền. Tôi thoáng thấy một bóng người lướt qua một cửa sổ tầng trên: bóng của một người đàn bà.

Phía sau tôi chợt vang lên giọng đanh chắc của một gã cớm.

- Anh làm gì ở đây hả?

Tôi nhảy lùi lại cứ như bị một thanh sắt nung đỏ gí vào người. Tôi thận trọng quay đầu lại. Dưới ánh trăng mờ, tôi nhìn thấy một gã lực lưỡng đội mũ cảnh sát. Gã đứng phía sau cách tôi khoảng một mét, tay lăm lăm khẩu súng ngắn.

Tôi chợt thấy nhẹ người khi nhận ra người mặc sắc phục đó:

- Trời ơi, Jay! – tôi reo lên. – Xuýt chút nữa cậu làm mình vãi linh hồn.

Anh ta nhìn tôi, bỏ súng vào bao rồi mỉm cười.

- Thì ra là cậu à? Có chuyện gì vậy?

- Đứng ngắm dinh cơ nhà Stobart một lát. Đẹp đấy chứ, hầy?

- Khỏi nói rồi. Có chuyện gì xảy ra với nhà Stobart à?

- Người mà mình quan tâm là bà chủ. Mình cần nói chuyện với bà ấy.

- Để làm gì?

- Cậu nhất định phải biết à?

Vào mỗi dịp Noel, đại tá đều gửi cho anh ta một con gà mái tây và chai uytski để làm lễ Tạ Ơn. Anh ta toét miệng cười.

- Ồ, không.

- Cậu có quen bà ấy không?

- Mình gặp bà ấy thường xuyên. Kênh kiệu lắm. Mình chả thèm làm quen.

- Mình cần nói chuyện với bà ta khi không có mặt chồng. Lúc nào là thích hợp nhất?

- Ngày nào cũng như ngày nào, đều đặn như giấy kẻ khuôn nhạc, bà ta cùng chồng từ đây khoảng một giờ nữa tới Câu lạc bộ Country. Ông chồng để bà ta ở đó rồi đi tới Câu lạc bộ Poker. Khoảng một giờ sáng ông ta đón vợ về nhà ngủ.

- Xem ra họ không hợp nhau nhỉ?

- Cậu thấy thế à? Mà ai có thể hợp với cái lão Herbert Stobart ấy. Một cục phân, không hơn không kém.

- Có ai khác sống ở đây nữa không?

- Nhiều. Một gã da đen to bự lái xe cho Stobart. Kiêm luôn vệ sĩ. Rồi một cô gái thi thoảng lại tới mượn xe bà vợ.

- Cô ta là ai?

- Mình không biết. Trông sexy lắm. Tóc đen, ngực đẹp. Xem ra thân với bà Stobart lắm.

- Cám ơn Jay.

Để tỏ lòng biết ơn, tôi lấy ra tờ hai mươi đô và khi chúng tôi bắt tay nhau, tờ giấy bạc đã đổi chủ.

Tất cả những người làm việc cho hãng Parnell đều là thành viên của câu lạc bộ Country, câu lạc bộ thuyền buồm, của Casino và nhiều hộp đêm sang trọng khác. Ngồi trên chiếc ghế dài ở hàng hiên lớn của câu lạc bộ, với ly uytski trong tay, tôi thấy chiếc Rolls sơn màu be và nâu dừng ở trước cửa ra vào. Một người đàn bà bước xuống, giơ tay vẫy rồi bước lên bậc tam cấp. Tôi hy vọng nhìn thấy mặt Herbert Stobart, nhưng chiếc xe đã phóng đi trước khi tôi kịp đứng dậy.

Bà ta đi vào tiền sảnh, tôi uống cạn ly rượu rồi vội vã bám theo ngay. Bà ta đứng nói gì đó với Johson, người gác cửa câu lạc bộ, một ông già đen có mái tóc bạc xoăn tít. Ông ta có vẻ cung kính lắm, rồi bà ta khẽ gật đầu với ông, đi qua phòng khách lớn và bước ra sau hàng hiên nơi phục vụ bữa tối.

Tôi bước lại gần. Đứng bên cạnh, tôi mới thấy trước kia chắc bà ta phải đẹp mê hồn. Không một khoảnh khắc nào tôi có thể rằng người đàn bà mà tôi đang ngắm nhìn đây lại là Stella Costa, người đã từng một vũ nữ thoát y và là một con điếm. Tôi quyết định thử vận may: - Xin lỗi được hỏi bà có phải là bà Stobart? – tôi hỏi và dừng lại trước bàn.

Bà ta nhìn như xuyên qua người tôi, rồi mỉm cười. Gương mặt nặng nề của bà ta biến đổi hẳn.

- chính tôi đây. Thế anh là ai?

- Dirk Wallace, - tôi nói. – Những người đàn bà đẹp không bao giờ nên ngồi một mình cả. Liệu tôi ngồi cùng không làm hỏng buổi tối của bà chứ hay tôi phải ngồi sang bàn khác.

- Ồ không, anh đừng đi. Tối nay mọi người đều có đôi cả. Tôi thường xuyên tới đây sao không gặp anh nhỉ?

- Thi thoảng tôi mới ghé qua. Tôi bận lắm.

- Bận cả buổi tối sao?

Bà ta nhìn tôi vẻ ngạc nhiên.

- Không may lại đúng như vậy, - tôi nói và mỉm cười thân thiện. – Ở đây đông người thật.

Bà ta nhún vai.

- Lúc nào chả thế. Thế anh làm nghề gì, Wallace?

- Tôi là điều tra viên.

Nụ cười trên mặt bà vụt tắt.

- Điều tra viên à? Hay lắm. Thế anh điều tra về cái gì?

- À, đủ mọi thứ, toàn là bí mật cả.

- Tôi làm việc cho hãng thám tử tư Parnell, - tôi nói và vẫn tiếp tục quan sát bà ta.

Bà Stobart là một diễn viên có hạng đấy nhưng chưa đủ siêu. Tay cầm ly rượu đưa lên uống còn vững, nhưng đã hơi run.

- Có phải anh muốn nói rằng anh thuộc loại sâu bọ ghê tởm chuyện đục khoét vào đời tư của mọi người không? Một thằng khốn chuyên đào bới?

Giọng bà ta đanh lại và bà ta đã hiện nguyên hình là một con điếm trở nên giàu có.

- Qủa là một sự mô tả khá chính xác, - tôi nói và nhếch mép cười vô tư

- Hãy để tôi yên, - bà ta nói bằng một giọng nghẹn ngào. – tôi không muốn giao du với hạng người như anh.

- Mẹ tôi cũng khuyên tôi không nên giao du với gái điếm.

- Nếu anh không đi ngay lập tức, tôi sẽ kiện lên hội đồng, - bà lầu bầu khó chịu.

- Thôi đi, Stellạ Tôi cũng có thể tố cáo bà chứ. Thực ra, tôi không quan tâm bà, người tôi quan tâm chính là thằng Johnny kia.

Bà ta nhìn tôi khá lâu:

- Có thật là anh đang kiếm nó không?

- Đó là một phần công việc của tôi. Tôi có thể kiếm con trai bà ở đâu, bà Stobart?

- Tôi không biết gì hết. Tôi ngán câu chuyện này đến tận cổ rồi. Hãy để tôi yên.

Bà ta nói bằng giọng the thé.

- Tôi xin bà hãy bình tĩnh lại, bà Stobart, - tôi nghiêm giọng nói. – Tôi cần phải tìm bằng được Johnnỵ Bà nói rằng bà không biết nó ở đâu. Nhưng bà có thể cho tôi một gợi ý nào không? Có phải nó là đứa đồng tính và hiện đang sống với một gã da đen không?

- Đúng, nó là một thằng pêđê, - cuối cùng bà ta cũng lên tiếng. – một hôm nó tới gặp tôi và xin tiền. Từ đó tôi không bao giờ gặp lại nó nữa. Có thể nó đã chết rồi.

- Vì sao nó lại chết?

- Tôi không biết. Tôi ngán nó đến tận cổ rồi! Tôi hy vọng nó chết đi. Thế là xong!

- Bà có thể cho tôi một ý niệm về nơi có cơ may tìm ra nó không?

- Tôi không có một ý niệm nào hết. Tôi chỉ hy vọng nó sẽ không trở lại làm khổ tôi nữa. Anh có hiểu không? Tôi đã từng sống những ngày cơ cực không khác gì địa ngục! Bây giờ tôi đã có một người chồng giàu có. Cuộc đời tôi đã thay đổi, được kính trọng. Từ đây tôi đã được giải thoát, anh không hiểu điều đó có ý nghĩa nào với tôi đâu! Tôi đã được giải thoát, nhưng cái thằng pêđê khốn nạn đó vẫn cứ ám ảnh tôi.

- Chuyện đó cũng tất nhiên thôi. Thế Mitch Jackson có phải là cha nó không?

- Thằng chó ấy đâu có đáng mặt làm chồng. Nó cũng như lão già khốn khiếp cha nó, chỉ muốn có con trai thôi. Mà tôi cũng đẻ cho nó một thằng con trai, dù là pêđệ Khi đó tôi nghĩ rằng Mitch cưới tôi. Nhưng không. Rồi hắn chết và được tặng huân Chương. Anh thấy có khôi hài không?

- Vào lúc tám tuổi, Johnny đã trốn nhà bỏ đỉ Tại sao vậy?

- Anh muốn biết cả điều đó à? Anh đã xem tôi là một con điếm cơ mà. Hãy để cho cái bộ não bé tí của anh nó động đậy một chút. Nếu anh định phá hoại cuộc đời tôi, thì anh bạn thám tử tư ạ, anh sẽ phải hối hận đấy.

- Cảm ơn về sự hợp tác của bà. Tôi hy vọng không làm hỏng bữa tối nay của bà.

Tôi nhìn bà đi lên hàng hiên trên và thấy bà ta giơ tay đáp lại tiếng gọi của ai đó. Tôi vẫn chưa tiến được bước nào trong việc tìm kiếm Johnny.

Tôi trở về nhà và bật ti vi xem cô bé tóc vàng ưỡn ẹo. Tôi bật sang kênh khác cũng gặp toàn cảnh đại loại như vậy. Tắt máy và chợt tự hỏi không hiểu Terry bây giờ ra sao.

Tôi bị đánh thức bởi tiếng chuông điện thoại réo inh ỏi. Lúc này đã hơn ba giờ sáng. Tôi nhấc ống nghe.

- Hy vọng rằng mình đã không đánh thức cậu dậy, - ÓBrien nói.

- Đánh thức mình ấy à? Không đâu, mình vẫn đang ngồi chờ cậu. Có tìm được gì không?

- Nghe đây, Dirk. Sao cậu lại chơi khăm mình?

- Cậu nói sao?

- Mình đã tới tất cả câu lạc bộ pêđệ Mình cũng đã gặp Flossiẹ Không có ai từng biết thằng Johnny của cậu cả. Cậu nên nhớ rằng Flossie biết tất cả bọn này. Anh ta có cả một danh sách. Không hề có thằng Jackson Johnny nào cả.

- Cũng không có thằng thanh niên tóc vàng, cổ đeo dây chuyền và tay mang lắc vàng cặp kè với một gã da đen cao lớn à?

- Mình còn phải nhắc đến bao nhiêu lần nữa đây? (Giọng của Terry đầy vẻ tuyệt vọng). Flossie đã khẳng định với mình là không có thằng Jackson Johnny nào hết. Ngay khi mình nói Jackson sắp được thừa kế, tất cả bọn pêđê có mặt ở đó đều xô lại định giúp đỡ mình, nhưng không có đứa nào đã nghe nói về Johnny cả. Thế nào, cậu thỏa mãn chưa?

- Thì cũng phải thỏa mãn vậy thôi, - tôi nói trước khi gác máy.

Chương 8

Sáng hôm sau, tới văn phòng tôi nhận được hai thư nhắn. Bức thứ nhất: Ông Anderson nhắn anh gọi điện gấp. Bức thứ hai: Ông Benbolt nhắn anh gọi điện. Những điều mà Terry cho biết khiến tôi lo lắng. Tôi đang đứng trước bài toán lạ lùng. Johnny Jackson phải không tồn tại! Tất nhiên là tôi không thể chấp nhận theo Terry là anh ta không có mặt trên đời này được. Tôi cứ tự hỏi là Bêbê hay Phyllis nói dối tôi. Mà họ nói dối để làm gì mới được chứ? Cả hai đều kể rằng Johnny là một thằng đồng tính và nó cặp kè với một gã da đen. Thế mà Flossie lại khăng khăng không biết hai thằng đó.

Mà bằng chứng thì đây. Theo những điều tôi nghe được thì Johnny là thằng đồng tính mười mươi. Tất cả những người ở Searle đều nói nó là đứa ẻo lả và không thích con gái. Nếu điều đó không muốn nói rằng nó là pêđê thì là gì nữa? Tôi nhấc máy gọi cho Anderson.

- Có tin mới cho anh đây, - cậu ta nói.

- Tin gì vậy?

- Tôi đã tìm được tung tích của khẩu Beretta được dùng để giết ông già Jackson.

- Cậu tìm bằng cách nào vậy?

- Như thường lệ tôi chỉ ngồi chơi xơi nước ở văn phòng mà. Nhưng khẩu súng cứ ám ảnh tôi, tôi bèn gọi điện cho tất cả đồn cảnh sát ở vùng biển này. Và rồi ở Jacksonville tôi đã gặp may. Họ nói rằng đã cấp giấy phép dùng khẩu súng đó sáu năm trước.

- Cho ai?

- Đây mới là điều đáng ngạc nhiên. Cho Harry Weatherspoon.

- Hoan hô Bill!

- Họ còn nói rằng hai năm trước, Weatherspoon có báo rằng khẩu súng đó đã bị mất cắp và cần phải hủy giấy phép đó.

- Nó bị mất cắp trong hoàn cảnh nào?

- Theo Weatherspoon thì có kẻ nào đó lẻn vào nhà máy lấy cắp tiền cùng với khẩu súng. Ông ta cũng nói với cảnh sát ở Jacksonville rằng cảnh sát trưởng Mason đang lo điều tra, nhưng vẫn xin hủy giấy phép.

- Thế ở đây có nhiều vụ bẻ khóa ăn trộm như vậy không, Bill?

- Không. Tôi chỉ biết có vụ đó, ngoài ra không có vụ nào khác.

- Nhưng tại sao Weatherspoon lại xin giấy phép ở tận Jacksonville?

- Tôi cũng đặt câu hỏi đó thì họ nói rằng Weatherspoon có thuê một căn hộ Ở thành phố này một thời gian tìm kiếm gì đó ở đây. Ông ta nói rằng cần khẩu súng để tự vệ. Weatherspoon giải thích với họ rằng ông ta là nhân viên của cơ quan phòng chống ma túy nên có rất nhiều kẻ thù. Và họ chấp nhận lời giải thích của ông ta.

- Cậu đã làm một việc tuyệt vời, Bill ạ! Điều này chắc chắn sẽ được đại tá Parnell đánh giá cao đấy.

- Tuyệt diệu! Anh có nghĩ rằng chính Weatherspoon giết ông già Jackson không?

- Đó là quan điểm của mình.

- Nhưng lạy Chúa, vì lý do gì mới được chứ?

- Mình đang đào bới vấn đề này. Khi nào sẽ tiến hành điều tra về cái chết của Weatherspoon?

- Hôm nay. Đám tang đã định vào ngày kia.

- Bác sĩ Steed vẫn khẳng định ông ta chết do tai nạn chứ?

- Tất nhiên rồi. (Anderson thở một hơi thật sâu). Thế không phải vậy sao?

Tôi không đáp.

- Hãy kể về khẩu súng đi, Bill. Bác sĩ Steed vẫn giữ nó chứ?

- Tôi nghĩ là vậy. Tôi không biết chính xác.

- Thế người ta đã lấy dấu tay chưa?

- Tôi rất muốn làm chuyện này nhưng bác sĩ Steed nói không cần.

- Thế cậu có biết đó có đúng là khẩu súng bắn chết Jackson không?

- Chưa kiểm tra về mặt đạn đạo học, nếu đó là điều anh muốn hỏi.

- Lạy Chúa, lại thêm một cái lá nho nữa! Thôi được, chào Bill. – tôi gác máy.

Sau đó tôi gọi điện cho văn phòng Howard và Benbolt. Không may lại rơi đúng mụ già thường trực. Nghe thấy tên tôi, bà ta bèn lên giọng trịch thượng.

- Ông ấy đi vắng rồi, - bà ta tuyên bố vẻ đắc chí.

- Ông ấy nhắn tôi gọi điện mà, - tôi cố kiên nhẫn.

- Ông ấy có để lại thư nhắn đây. Ông ấy muốn gặp anh vào lúc ba giờ chiều nay.

- Tôi sẽ tới, - tôi nói và gác máy.

Tôi lấy mấy bản báo cáo gửi đại tá ra đọc lại. Tôi thêm vào đó chi tiết Anderson vừa cho biết. Tôi đã hỏi chuyện tất cả mọi người liên quan trực tiếp hay gián tiếp với Johnny, chỉ trừ một người: Herbert Stobart. Cũng có thể ông ta chưa bao giờ nghe nói đến Johnny. Nhưng bây giờ tôi rất muốn nói chuyện với ông ta. Tôi đưa chị Glenda bản báo cáo thêm về cú điện thoại của Anderson và yêu cầu xếp chung với tập báo cáo tôi đã gửi trước đó.

- Anh định viết tiểu thuyết hả? – chị ta hỏi bằng một giọng chế nhạo.

- Cũng là ý hay đấy! Thế mà tôi chưa nghĩ tới.

Tôi tới câu lạc bộ Country, đỗ xe và đi lên tiền sảnh. Lúc đó khoảng mười một giờ mười.

Tôi tìm gặp Sammy Johson, người gác cửa, lúc đó đang soạn thư. Ông ta

mỉm cười với tôi. Đại tá cũng không bao giờ quên ông vào những dịp Nôel và lễ Tạ Ơn. Vì ông ta như cái tai dán vào cửa, nên có ông ta trong tay áo là rất lợi hại.

- Chào Sammy, - tôi nói. – Trông ông ngày càng trẻ ra.

- Thì anh thấy đấy, - Ông ta cười. – Có lẽ vậy, tôi cũng cảm thấy ngày càng trẻ ra.

- Ông Stobart có ở đây không?

- Ông ấy đang chơi golf. Chắc bây giờ đang ở lỗ mười bảy rồi.

- Tôi chưa bao giờ gặp, vậy làm thế nào nhận ra ông ta?

- Ông ấy saukhi chơi bao giờ cũng ngồi dưới hàng hiên bên dưới. Người nhỏ, đôi chiếc mũ chơi bóng chày kẻ đỏ và trắng. Không lẫn vào đâu được.

- Cám ơn Sammy.

- Nếu anh muốn nói chuyện với ông ta thì không nên vào lúc này. Ông ta chơi golf để bàn việc với một ngài nào đó. Mà Stobart là người khó tính lắm.

- Một lần nữa cám ơn Sammy.

Tôi đi xuống hàng hiên bên dưới, thấy một chiếc bàn đứng biệt lập, tôi kéo chiếc ghế ngồi chờ đợi. Hai mươi phút sau, tôi thấy một người đội mũ chơi bóng chày kẻ sọc đỏ trắng. Ông ta vừa đi vừa nói chuyện với một gã nhỏ con, béo tròn và tôi nhận ra ngay đó là Edmundo Raiz. Tôi vội dịch nhanh ghế nấp kín hơn. Họ đi tới gần và ngồi cách tôi khoảng ba bàn.

Stobart ngồi quay lưng về phía tôi và Raiz ngồi xuống cạnh ông tạ Cả hai không ai nhìn về phía tôi.

Stobart bật ngón tay kêu đánh tách gọi người hầu bàn. Ông ta gọi bia, rồi nghiêng người ra phía trước tiếp tục nói chuyện với Raiz. Tôi thấy Raiz gật đầu lia lịa cứ như đang nhận mệnh lệnh. Tôi thất vọng không nhìn được rõ mặt Stobart, nhưng tôi kiên nhẫn đợi.

Người hầu bàn mang bia tới, Stobart ký hóa đơn, cho tiền boa và người hầu bàn lùi ra. Tôi thấy Stobart rút túi ra cái gì đó, mở ra rồi lấy bút viết.. tôi nhổm người nhìn và thấy ông ta đang viết séc. Viết xong ông đưa cho Raiz. Raiz cầm ngay lấy và đút nhanh vào ví.

- Tốt lắm, Ed, - Stobart nói cao giọng. – Hãy lên đường đi. Nhớ đổi ra tiền mặt và giải quyết gọn vụ này.

- Vâng, thưa ông Stobart. Ngay khi có tin, tôi sẽ gọi ngay cho ông.

- Đừng có đánh trượt đấy, nhớ chưa, Ed. - Stobart gắt.

- Ông cứ tin ở tôi, ông Stobart ạ.

Nói rồi hắn đi ngang qua hàng hiên và biến mất.

Rồi ông ta đứng dậy đi nhanh tới bậc thang dẫn lên hàng hiên trên. Tôi vội bám theo, nhưng giữ khoảng cách đủ xa, nên vẫn nhìn thấy lưng ông ta.

Trong gian tiền sảnh, ông ta mua một tờ Paradise City Herald ở quầy báo.

Tôi chọn chỗ đứng ngay cạnh chiếc cửa quay nhìn ra hàng hiên phía trước. Bên dưới là chiếc Rolls sơn hai màu be và nâu. Một gã da đen lực lưỡng đứng đợi sẵn. Tôi nhận ra gã: đó chính là tên dọa tôi khi tôi từ nhà Hank Smith đi ra. Hốt hoảng, tôi lùi lại và xô phải Stobart đang đi ra cửa.

- Say hả? – ông ta lầu bầu và nhìn tôi.

Chúng tôi nhìn vào mắt nhau và tôi sững sờ. Người đứng trước mặt tôi có hai con mắt sát nhau, cái miệng gần như không có môi và một vết sẹo chạy dài từ mắt phải tới cằm. Ông ta gạt tôi sang một bên rồi ra cửa. Thằng khỉ đột mở cửa xe, Stobart ngồi vào và chiếc xe phóng vụt đi.

Tôi đứng nhìn cho tới khi chiếc xe đi khuất. Bây giờ thì tôi biết Herbert Stobart chính là thằng bạn thân thiết của Mitch Jackson. Hắn chính là Syd Watkins!

***

Tôi gặp Benbolt ở văn phòng của ông.

Ông bắt tay tôi và vồn vã mời ngồi.

- Tôi vừa từ Searle về xong, - Ông nói. – Do có người yêu cầu mua nhà máy, tôi nghĩ rằng đã đến lúc nói với cô Peggy Wyatt. (Ông ta cười vẻ đểu giả). Cô bé hấp dẫn đấy chứ nhỉ? Lại còn gặp may nữa!

- Ai yêu cầu mua vậy?

- Ông thấy đấy, đã xảy ra quá nhiều chuyện. Bản di chúc của Weatherspoon thì không có vấn đề gì. Ông Seiler thuộc công ty Seiler đã gặp tôi và đưa một đề nghị khá hấp dẫn đối với nhà máy. Vì quyền lợi của cô Wyatt tôi buộc phải xem xét đề nghị này. Sáng nay tôi cho cô ta biết và cô ta đã chấp nhận bán.

- Người ta trả bao nhiêu?

Benbolt xoa chiếc cằm.

- Một số tiền rất lớn.

- Này ông Benbolt, bí mật nghề nghiệp của ông chẳng có nghĩa lý gì với tôi. – tôi nói bằng giọng gay gắt. – Tôi đã nói với ông rồi, kẻ mua nhà máy sẽ là một tên buôn bán ma túy. Ông ta trả bao nhiêu?

- Thì tôi đã nói với ông rồi. – đôi mắt ti hí của ông ta tối sầm lại. – Còn chuyện kia tôi cũng chỉ mới nghe ông nói thôi.

- Rồi ông sẽ phải đương đầu với các nhân viên cơ quan phòng chống ma túy. Mà họ không phải là những kẻ nhẹ tay đâu. Người ta trả bao nhiêu?

- Nếu cần, tôi sẽ làm việc thẳng với họ chứ không phải ông, ông Wallace ạ.

- Ai sẽ là người mua?

Ông ta ngả lưng ra ghế, gương mặt đầy vẻ thù địch.

- Ông Wallace ạ, nhiệm vụ của ông là tìm kiếm Johnny cơ mà. Liệu chúng ta có nên chỉ dừng ở đây thôi, được không?

Tôi chầm chầm nhìn ông ta.

- Ông muốn nói rằng ông từ chối hợp tác?

- Tôi chẳng có lý do gì phải cộng tác với một thám tử tư cả. Ông đã nói rằng nhà máy ếch hộp bán ma túy. Tôi đã kiểm tra nhà máy và không thấy có gì chứng tỏ nó có những hoạt động khác với nhiệm vụ thực tế của nó. Đó chỉ là một doanh nghiệp phát đạt nhờ chuyên cung cấp đùi ếch cho các khách sạn lớn. Nếu việc bán nhà máy bị chậm trễ, các khách sạn sẽ bị mất khách và họ có thể sẽ tìm nguồn cung cấp khác. Khi đó công nhân có tay nghề sẽ bị thất nghiệp. Tất cả chỉ bởi vì những phỏng đoán không có căn cứ của ông cho rằng nhà máy có liên kết với bọn buôn bán ma túy. (Ông ta giơ tay xem đồng hồ). Tôi đề nghị Ông đừng quấy rầy tôi nữa. Tôi không muốn mất thời gian vô ích với ông.

Tôi đứng dậy.

- Họ đã đút cho ông bao nhiêu, ông Benbolt?

Gương mặt ông ta bừng bừng sát khí.

- Cút ra khỏi văn phòng tôi ngay!

- Bình tĩnh nào, đừng có làm ra vẻ vô tư nữa đi, đồ khốn kiếp! – tôi nói. – Rồi chúng ta sẽ gặp nhau ở tòa.

Nói xong, tôi hầm hầm bước ra ngoài.

Tôi quyết định phải liên lạc ngay với Peggy. Có cả một dãy cabin điện thoại ở gian tiền sảnh. Tôi tìm số phôn của khách sạn Jumping Frog. Người nhấc máy là ông Abraham.

- Peggy có ở đó không, bác Abraham? Tôi đây, Wallace đây mà.

- Không. Cô ấy đi vắng rồi, Wallace ạ.

- Cô ấy đi đâu?

- Tôi nghĩ là đến nhà máy. Anh đã biết tin vui chưa? Bây giờ cô ấy là bà chủ ở đó rồi.

- Có, tôi biết rồi. Cám ơn bác. (Tôi gác máy).

Từ Paradise City tới Searle mất hơn hai giờ xe hơi. Và trong hai giờ đó nhiều chuyện có thể xảy ra. Dù sao tôi cũng thấy bứt rứt không yên và mỗi khi rơi vào trạng thái đó tôi luôn phải hành động.

Tôi gọi điện đến đồn cảnh sát Searle. Anderson nhấc máy.

- Bill, mình nhờ cậu một việc. Cậu hãy đến ngay nhà máy đóng hộp ếch xem Peggy có ở đó không và có chuyện gì xảy ra với cô ấy không.

- Có chuyện gì xảy ra với Peggy à? – Anderson hỏi vẻ ngạc nhiên. – Ý anh muốn nói gì? Anh biết tin gì chưa? Cô ấy vừa mới được thừa kế, Weatherspoon đã…

- Mình biết rồi. Hãy tới nhà máy xem cô ấy làm gì ở đó. Mình đang gọi điện cho cậu từ một cabin điện thoại, số đây. (Tôi đọc số cho Anderson). Cậu ghi xong chưa?

- Rồi. Nhưng có chuyện gì vậy?

- Đi ngay đi. Hãy nói chuyện với cô ấy, chúc mừng cô ấy và nếu thấy mọi chuyện ổn cả thì gọi điện ngay cho mình. Mình sẽ đợi.

- Đồng ý. Có thể anh phải đợi hơi lâu đấy.

- Mình sẽ chờ. Thôi, đi nhanh lên.

Tôi ngồi ở tiền sảnh, cạnh dãy cabin điện thoại, châm thuốc hút và nghĩ về Benbolt.

Tôi tin rằng người ta đã mua được hắn. Chắc Seiler đã đút cho hắn để đảm bảo nhà máy sẽ được bán. Liệu hắn có biết những chuyện đã xảy ra ở nhà máy không nhỉ?

Cuối cùng, sau bốn mươi phút chờ đợi và đốt tới sáu điếu thuốc, tôi nghe tiếng chuông điện thoại trong cabin. Tôi vội nhấc máy.

- Anh Dirk hả?

- Mình đây. Có chuyện gì không?

- Tại sao anh cứ cuống lên thế? Tôi đã đi bộ tới nhà máy. Peggy cũng có ở đó. Cô ta đang phát điên lên vì sung sướng. Tôi vừa mới cất lời chúc mừng, cô ta đã ngắt lời ngay: "Không phải bây giờ, Bill. Sau này hẵng hay. Tôi đang bận lắm". Rồi cô ta đóng sập cửa ngay trước mũi tôi.

- Chỉ có thế thôi à?

- Thế thôi. Anh sợ cái gì mới được chứ?

- Cô ta đang bận việc à? Có ai ở đó với cô ta không?

- Có. Qua cửa sổ văn phòng tôi thấy có một gã có vẻ như người Mêhicô.

- Mẹ kiếp!- tôi nói rồi gác máy.

Tôi chạy ngay tới chỗ đỗ xe.

Khi tôi tới nơi, tôi thấy một thằng bé tóc vàng chừng mười hai tuổi đang đứng cạnh xe.

- Xe chú bị xịt lốp rồi, - nó nói. – Cháu thấy một gã thọc dao vào lốp.

Tôi nhìn xuống bánh xe trước. Lốp đã bị xẹp chẳng còn tí hơi nào.

- Nó nhìn thế nào? – tôi hỏi.

- Một gã da đen đội chiếc mũ lớn màu đen. Hắn đeo cả một tá dây chuyền và hôi hám lắm.

Lại thằng khốn kiếp đó.

Tôi lấy lốp dự phòng ra thay. Hàng năm nay có xảy ra chuyện này bao giờ đâu. Sau khi thấy tôi loay hoay một lúc, thằng bé nói:

- Chú lắp sai rồi. Để cháu làm cho.

Thằng bé thay chiếc lốp chỉ trong mười phút. Tôi phải mất hơn nửa giờ nữa mới tới được đó.

- Cháu tên gì? – tôi hỏi trong khi đặt chiếc lốp xịt vào trong cốp.

- Wes Bridley.

- Nếu một ngày nào đó cháu muốn trở thành thám tử tư, hãy tới gặp chú ở hãng Parnell. Chú sẽ giúp cháu vào làm trong đó. (rồi tôi đưa cho thằng bé năm đôla).

- Cháu mà làm thám tử đấy à? Đâu có hay ho gì. (Nó nhăn mũi). Cháu thích làm chủ nhà băng kia.

Tôi ngồi vào xe, giơ tay chào nó, rồi phóng thẳng về Searlẹ Tôi đi theo con đường ven biển và cố giữ không vượt quá tốc độ cho phép cho tới tận Fort Pierce, từ đây tôi đi ra quốc lộ 8. Đoạn đường tới Fort Pierce rất đông xe cộ và tôi tin rằng Raiz đã ra lệnh cho thằng nhọ đó làm chậm thêm hành trình của tôi. Mặc dù vậy, tôi vẫn lái thận trọng không vượt quá sáu mươi cây số một giờ để không cho cảnh sát làm chậm trễ tôi hơn. Trên quốc lộ 8, xe cộ vắng hơn và tôi đã liều chạy tới hơn chín mươi cây số giờ.

Tôi cố không nghĩ tới Peggỵ Tôi nhớ Stobart đã trao cho Raiz một tấm séc và nói với anh ta đổi ra tiền mặt. Lóa mắt trước cả đống tiền mà Raiz mời mọc, giờ này chắc Raiz đã thuyết phục được Peggy bán nhà máy mất rồi.

Cách hồ Placid khoảng chục cây số, tôi chợt thấy một chiếc xe chở đầy cam chạy bám theo tôi chừng mấy mét. Giờ tôi mới nhớ rằng thực ra nó đã theo tôi một thời gian rồi. Có lẽ vì lúc nào cũng có hàng chục xe tải chở rau quả chạy trên quốc lộ nên tôi đã không để ý. Nhưng tôi chạy với tốc độ cả trăm cây số giờ vẫn thấy nó bám theo sát.

Phía trước, con đường thẳng băng, hai bên là cây cối và các rãnh thoát nước. Tôi quyết định cắt đuôi và nhấn ga hết cỡ. Chiếc xe của tôi vọt lên và đạt tới tốc độ một trăm hai mươi cây số giờ. Tôi liếc mắt nhìn qua gương hậu thấy chiếc xe tải đã bị bỏ lại phía sau. Tôi đã cách nó vài trăm mét, nhưng không thể tiếp tục duy trì tốc độ này mãi được. Rất nhiều xe tải chạy ngược chiều và tôi chợt thấy ngay trước mặt một chiếc xe tải hai mươi tấn, chất đầy rau quả, đang ỳ ạch chạy như rùa. Tôi đạp hờ phanh và chờ cơ hội vượt lên. Nhưng xe chạy ngược chiều mỗi lúc một đông và qua gương hậu tôi thấy chiếc xe tải chở cam chỉ còn cách tôi vài mét.

Đó là một chiếc xe loại nhỏ mang biển số Miamị Kính chắn gió màu xanh không cho phép tôi nhìn rõ mặt người lái. Thấy có thể vượt lên, tôi nhấn gạ Tôi rất sợ sẽ bị ép ở bên phải. Một chiếc xe con phóng rất nhanh vừa khẽ đánh tay lái đã suýt đâm phải tôi. Tôi chỉ kịp nghe thấy tiếng còi, chiếc xe đã mất hút phía trước.

Tôi rất cố gắng giữ bình tĩnh. Qua gương chiếu hậu tôi lại thấy chiếc xe cam chỉ cách tôi vài mét. Mà tôi đang chạy với tốc độ một trăm hai mươi cây số giờ chứ ít đâu. Tôi chợt thấy một cánh tay đen đặt trên thành cửa của chiếc xe tải.

Lại một thằng đen! Bên phải tôi lúc đó là một hào sâu, sau đó là hàng cây. Đường hào này dùng thoát nước vào mùa mưa. Tôi lại nhìn qua gương hậu. Chiếc xe tải đã biến mất lúc nào! Toát mồ hôi , tôi liếc mắt sang trái. Chiếc xe tải khốn kiếp ở ngay cạnh tôi. Cabin quá cao nên tôi không nhìn được người lái. Tôi hiểu ngay nó sẽ ép xe và cho tôi lăn xuống hào.

Linh tính mách bảo tôi nhấn ga, nhưng đây không phải chiếc xe tải bình thường. Nó có thể chạy nhanh không kém gì tôi. Tôi đạp phanh và đè mạnh hai tay lên vô lăng để bánh sau không bị trượt.

May mà phanh tôi còn tốt. Tôi thấy chiếc xe tải vọt lên trước. Cái chắn va sau của nó quệt vào cái chắn va trước của tôi. Chiếc xe của tôi quặt về phía đường hào. Nhờ đè tay lái thật lực, tôi đã làm cho chiếc xe không lao xuống đó.

Nhưng số phận chiếc xe tải không được may mắn như thế. Mải hất tôi xuống hào, tên lái xe không để ý phía trước. Đúng lúc đó có chiếc xe tải cỡ lớn lao tới. Gã lái xe vội quặt tay lái và chiếc xe đâm xuống hào. Tiếng kim loại vặn, gãy tạo ra những âm thanh chát chúa.

Tôi dừng xe và bước xuống. Chiếc xe hai mươi tấn cũng vừa tới và dừng lại. Cả dòng xe phía sau tắc nghẽn. Cánh lái xe tải đều xuống xe. Họ cùng với tôi đi tới chiếc xe bị lật. Chúng tôi nhìn vào cabin xe. Đầu hai thằng nhọ đều bị đâm qua kính chắn gió, trông đến sợ.

***

Khi tôi dừng xe trước khách sạn Jumping Frog, đồng hồ đã chỉ mười rưỡi đêm. Trước khi tới Searle, tôi đã suy nghĩ về những điều đã xảy ra. Rõ ràng là người ta đã định giết tôi. Tôi tự nhủ từ nay về sau phải hết sức thận trọng. Tôi vẫn băn khoăn không biết Benbolt có nói với Raiz về việc tôi đã biết về mạng lưới buôn bán ma túy không.

Có thể lắm.

Tôi khoan khoái nghĩ tới bản báo cáo và hộp đùi ếch đang đợi đại tá trở về.

Tôi gặp ông già Abraham ở quầy tiếp tân. Ông mỉm cười chào tôi.

- Peggy đâu? – tôi hỏi.

- Ở đây. Đang trong văn phòng. Cô ấy đang làm việc với ông Willis Pollack, công chứng viên của chúng tôi. Anh đã biết tin gì chưa? Peggy giàu to rồi.

- Bố Peggy đâu?

Nụ cười của ông già tắt hẳn.

- Ông ấy đang nằm trong giường. Tội nghiệp ông chủ. Chắc đận này ông ấy không qua khỏi mất.

Tôi vòng qua quầy tiếp tân, gõ cửa văn phòng và bước vào.

Ông già Pollack đang ngồi trên tràng kỷ, còn Peggy đứng sau bàn. Họ đang chúc nhau sâm-panh.

- Chào Dirk! – Peggy cười hết cỡ. – Anh ở đâu mấy hôm nay? Chúng tôi đang ăn mừng đây. Hãy cùng vui với chúng tôi nhé.

- Cám ơn, - tôi nói. – Hai người đang ăn mừng gì vậy?

- Em đã bán xong cái nhà máy đóng hộp ếch rồi! Harry đã di chúc để lại cho em tất cả. Em giàu rồi!

Tôi kéo ghế ngồi xuống.

- Các vị đừng để mất thời gian nữa. Người ta đã chôn Weatherspoon đâu.

- hãy kể cho anh ấy nghe đi, ôâng Pollack. Tôi muốn anh ấy biết. – Peggy nói và rót sâm-panh cho tôi. – Anh thấy đấy, anh Dirk, anh hoàn toàn có quyền được ăn mừng như em mà!

Tôi cầm lấy cốc, nâng lên và uống một ngụm rồi đặt xuống bàn.

- Bán rất được giá, anh Wallace ạ. – Pollack nói. – Peggy đã làm rất đúng là đã xin ý kiến tôi.

- Khi ông Benbolt cho em biết nội dung bản di chúc của Harry và nói rằng ông ta có thể bán được nhà máy, em đã phóng ngay tới gặp ông Pollack. Ông Pollack có mặt cùng với em khi Raiz tới.

Ông Pollack nhìn tôi cười.

- Nói thật lòng, anh Wallace ạ, tôi không ưa anh ta lắm, nhưng hắn có vẻ là người làm ăn đúng đắn. Hắn nói rằng hắn muốn mua nhà máy, nếu để muộn, sẽ phải giải tán nhân sự và sẽ mất khách ở những nhà hàng lớn. Tôi thấy cũng có lý. Anh ta đề nghị hai trăm năm mươi ngàn độ Tôi thấy cái giá đó là được rồi. Anh ta đề nghị trả trước năm mươi ngàn bằng tiền mặt, hai trăm ngàn còn lại sẽ trả khi bản di chúc có hiệu lực. Nếu Peggy chấp nhận, anh ta sẽ cho người tới nhận nhà máy ngay ngày mai. Khi đó sẽ giữ nguyên nhân sự của nhà máy và giữ được khách hàng. Đó là đề nghị chấp nhận được và tôi khuyên Peggy ký giấy đồng ý. Bắt đầu từ ngày mai, Raiz sẽ là ông chủ của nhà máy, mặc dù bản di chúc còn chưa có hiệu lực. Cuối cùng, sau một hồi bàn tính, tôi đã buộc Raiz phải chấp nhận nếu kết cục không thành thì số tiền năm mươi ngàn đặt trước sẽ thuộc về Peggỵ Vậy là dù có chuyện gì đi nữa thì trong tay cô bé này cũng đã có năm mươi ngàn đô.

Tôi nâng cốc chúc sức khỏe của Peggy và uống cạn một hơi.

- Thật là tuyệt vời.

- Sao lại không? Bây giờ em đã có cái để chăm sóc cho ba em, - Peggy nói với đôi mắt bừng sáng. – Từ lâu em đã mong ước được chăm sóc tử tế cho ba em. Rồi em sẽ đưa ba em đến bệnh viện ở Miamị Em rất hy vọng và cầu mong ở đó người ta sẽ điều trị khỏi cho ba em.

Tôi nhìn Pollack và thấy ông buồn rầu lắc đầu.

- Tôi đã báo trước với Peggy rồi, - Ông nói. – Sẽ chẳng có hy vọng gì đâu.

- Tôi cóc cần biết! Tôi sẽ đưa ba tôi đến bệnh viện. Tiền bạc để làm gì nếu không giúp cho những người thân yêu của mình?

- Thế còn khách sạn? – tôi hỏi. – Em cũng sẽ bán chứ?

Cô gái lắc đầu.

- Không phải bây giờ. Em đã đổi ý rồi. Ba em muốn em giữ lại khách sạn. Với số tiền bán nhà máy và cửa hàng thực phẩm, em sẽ tân trang lại. Ông Pollack cũng cho rằng làm như thế là phải.

- Thế kết quả điều tra về cái chết của Weatherspoon thế nào? – tôi hỏi ông

Pollack.

- Tất cả được tiến hành rất nhanh: chết do tai nạn.

Tôi nhún vai. Bác sĩ Steed đã thực sự chứng tỏ lòng trung thành với người bạn già sâu rượu của mình.

- Peggy, một lần nữa xin chúc mừng em! Chúc em có nhiều may mắn hơn.

Tôi bước ra và đi lên phòng. Nằm dài trên giường và vẫn còn hơi choáng về vụ mưu sát. Tôi đã gần như phanh phui một mạng lưới buôn bán ma túy. Nhưng nhiệm vụ chính của tôi là tìm kiếm Johnny Jackson. Vậy tôi lại phải làm theo lời khuyên của cha tôi. “Nếu con bị bế tắc, kệ nó, hãy quay trở về những dữ liệu ban đầu và khi ngẫm nghĩ, có thể con sẽ phát hiện ra đầu mối quan trọng mà trước đó con đã bỏ qua”. Tôi đành quay trở lại những dữ liệu ban đầu và suy nghĩ rất lâu.

Tôi xua đuổi khỏi đầu óc cái mạng lưới buôn bán ma túy, Raiz, Stobart và Stellạ Chúng chỉ làm phân tán đầu óc tôi. Tôi cố tập trung chú ý vào ông già tốt bụng trồng hoa hồng Wally Watkins. Tôi hình dung thấy rõ ông mồn một vào lúc tôi hỏi ông gần đây có gặp Johnny không và lúc đó tôi nhớ rằng ông có vẻ lưỡng lự. Một sự lưỡng lự thường thấy ở những người nhân hậu và trung thực mỗi khi họ sắp phải nói dối.

Tôi thấy đói và đi xuống nhà ăn, rồi gọi món chính trong ngày: một miếng sườn bò.

Ăn tối xong, tôi lấy xe đi tới nhà ông Watkins. Tôi rời đường lớn và đậu xe ở cạnh đường, cách nhà ông Watkins chừng vài trăm mét. Qua chỗ ngoặt tôi đã nhìn thấy ngôi nhà.

Tôi lặng lẽ đi vòng quanh ngôi nhà và ra phía sau. Không thấy ánh đèn trong các buồng ngủ. Tôi đã mang theo đèn pin cực mạnh phòng xạ Tôi dừng lại dỏng tai lên nghe.

Tôi phát hiện có một cái cửa nhỏ và tôi đi qua đó vào vườn sau, rồi đi ra phía trước ngôi nhà. Tivi trong phòng khách đang bật. Trước mặt tôi là mấy cái cửa sổ phòng ngủ. Một cánh mở toang. Đó là phòng của ông Watkins. Tôi chiếu đèn pin nhìn vào. Sau đó tôi chiếu vào phòng bên cạnh. Phòng này nhỏ hơn phòng kia, diêm dúa và đầy nữ tính với một chiếc giường đơn. Trong phòng có một bàn trang điểm nhỏ, trên đặt một lọ nước hoa và mấy thứ trang điểm của phụ nữ. Thu hút tôi là một bộ tóc giả dài màu vàng treo trên một cái giá. Tôi cố tìm cách mở cửa sổ này, nhưng nó đóng chặt và cài then bên trong. Tôi quay sang chiếc cửa sổ mở ở phòng ông Watkins, lặng lẽ trườn vào, mở nhẹ cửa và đi vào một hành lang tối om.

Ông Watkins đang mải nghe thời sự. Tôi đi tới phòng phụ nữ, mở cửa và lẻn vào. Tôi khép cửa vào rồi chiếu đèn quan sát phòng. Theo cách bày biện thì đây là phòng của một cô gái trẻ. Có mấy con búp bê đặt trên giá đóng ở tường sau. Một con gấu bông đã sờn đặt trên một chiếc

ghế. Tôi chiếu cao đèn thì thấy một cái khung gỗ treo trên đầu giường. Thì ra đó là khung của tấm huân Chương. Đến sát hơn tôi thấy mấy chữ Huân Chương Danh dự. Huân Chương của Mitch trước kia được treo ở đầu giường ông già Fred, còn bây giờ nó treo ở phòng này. Ai đang sống ở đây? Liệu có phải Johnnỷ Liệu nó có ái nam ái nữ tới mức dùng bộ tóc giả của phụ nữ, chơi búp bê kia không? Cũng có thể, nhưng tôi hơi ngờ. Tôi đi tới mở tủ quần áo. Có một số bộ váy áo treo ở đây. Tất cả đều là váy của thiếu nữ, loại rẻ tiền. Trên giá tôi còn phát hiện được hai chiếc xu chiêng và ba chiếc quần lót trắng.

Tôi nhìn Huân Chương một lần nữa rồi đi sang phòng Watkins và trườn qua cái cửa sổ ra ngoài. Tôi bấm chuông. Tôi nghe tiếng tắt tivi, sau đó im lặng hoàn toàn. Sau một lúc khá lâu, cửa trước mở ra và ông Watkins nhìn tôi ngạc nhiên.

- Chào bác Watkins, - tôi nói. – Cháu là Dirk Wallace đây mà.

- Tưởng ai, - Ông già nói và đứng chắn trên ngưỡng cửa. – Anh đến không đúng lúc rồi. Ngày mai anh đến được không?

- Rất tiếc là ngày mai cháu không thể đến được. Cháu muốn nói về con trai bác.

Tôi thấy ông co dúm người lại.

- Anh Wallace ạ, tôi nghĩ là tôi đã nói rằng tôi không quan tâm tới thằng đó nữa rồi mà. Nếu anh có điều gì cần nói với tôi, thì hãy cố đợi đến ngày mai. Xin lỗi, mong anh thông cảm, - Ông nói và có ý khép cửa lại.

Tôi cứ bước tới.

- Rất tiếc, bác Watkins ạ. Nhưng đây là vấn đề liên quan tới cảnh sát. Và có thể liên quan tới bác nữa. Tốt nhất là ta nên nói chuyện với nhau.

- Một việc liên quan tới cảnh sát ư?

Ông lùi lại và tôi bước vào hành lang rồi khép lại.

- Đúng như vậy, một lần nữa mong bác thứ lỗi.

Ông lưỡng lự rồi ông mở cửa phòng ăn.

- Nếu vậy thì mời anh vào đây.

Tôi theo ông vào căn phòng tiện nghi, bàn ăn đã được dọn sẵn cho hai người.

- Tôi hy vọng rằng câu chuyện của anh không kéo dài chứ, anh Wallacẹ Tôi sắp ăn tối mà. Tôi có thể mời anh uống chút gì chứ?

- Không. Cám ơn bác.

Tôi ngồi trên chiếc tràng kỷ.

- Cháu rất tiếc phải nói với bác rằng con trai bác hiện trong tình trạng rất nghiêm trọng. Chỉ vài ngày nữa anh ta sẽ bị bắt vì đứng đầu mạng lưới buôn bán ma túy ở Searle này.

Tôi quan sát và thấy ông già nhảy dựng lên.

- Con tôi? Ở ngay đây? (Rồi ông thả người xuống ghế). Tôi hoàn toàn không hiểu. Syd ở ngay đây ư?

- Không. Anh ta không ở Searlẹ Anh ta ở Paradise với cái tên Herbert Stobart. Harry Weatherspoon và anh ta tổ chức một mạng lưới buôn bán ma túy mang lại rất nhiều tiền bạc. Hàng năm Harry phải kiếm hơn ba triệu đô.

- Weatherspoon? – Ông già sững sờ hỏi.

- Hãy cho phép cháu giải thích cho bác hiểu, bác Watkins ạ. Điều cháu sắp nói với bác phần lớn là dựa trên các giả thuyết. Nhưng cháu có những bằng chứng khẳng định những giả thuyết đó là chính xác. Tất cả mọi chuyện bắt đầu ở Việt nam. Weatherspoon lúc đó là nhân viên của cơ quan phòng chống ma túy của quân đội. Trong đám binh lính có rất nhiều tên nghiện ma túy. Weatherspoon đã phát hiện ra một gã chuyên bán ma túy cho đám lính trẻ. Gã này chắn chắn phải có kẻ cung cấp. Và Weatherspoon đã tìm ra kẻ cung cấp đó chính là con trai bác. Trước khi tên bán ma túy – hắn chính là Mitch Jackson – lẽ ra đã bị bắt, thì hắn chết. Weatherspoon hẳn là đã biết số tiền Mitch kiếm được là rất lớn. Vốn là tên hám tiền, hắn liên lạc với con trai bác và hai đứa đã móc ngoặc với nhau. Sau khi cả hai giải ngũ, chúng nghĩ ra cách dùng ếch đóng hộp để ngụy trang cung cấp hêrôin cho những tay giàu có sa đọa. Ma túy được cho vào túi nylon giả danh là bột pha nước chấm bán kèm với đùi ếch. Đây là một ý tưởng tuyệt vời và chúng không hề phải mạo hiểm chút nào. Con trai bác đã lập cả một danh sách lớn gồm những khách hàng đặt thường xuyên và gửi hêrôin trong hộp đùi ếch mỗi tháng một lần. Weatherspoon có nhiệm vụ đặt các túi hêrôin vào hộp đùi ếch và con trai bác lo việc chuyển cho khách hàng và cung cấp hêrôin. Nhưng rồi giữa chúng đã có chuyện. Chuyện gì thì cháu không biết, nhưng Weatherspoon quyết định rút ra khỏi hội này. Hắn đã để ra được nửa triệu đô và quyết định bỏ không làm tiếp nữa. Có thể là hắn đã bất đồng với con bác, cụ thể thế nào thì cháu không biết. Nhưng điều đó không quan trọng. Cũng như số phận của tất cả những kẻ tham gia trong mạng lưới buôn bán ma túy quyết định từ bỏ không làm tiếp nữa, hắn đã phải bỏ mạng. Nhà máy đóng hộp ếch vừa mới được mua bởi một gã người Mêhicô, Edmundo Raiz, do con trai bác bỏ vốn. Bọn chúng tưởng sẽ vẫn còn tiếp tục được việc buôn bán mờ ám như trước. Nhưng cháu đã thu thập đủ bằng chứng để tống tất cả lũ này vào nhà đá ít nhất là mười lăm năm.

Ông già Watkins ngồi bất động một lúc lâu rồi nhìn tôi.

- Tôi đã nói với anh rằng tôi không muốn dây dưa với thằng con trai tôi nữa.

Những điều anh nói với tôi thật kinh khủng. Tôi hy vọng Syd sẽ nhận được những gì xứng đáng với nó. Có lẽ tôi cũng phải cám ơn anh đã cất công đến đây báo cho tôi biết, nhưng tôi không thấy mình có gì liên quan tới vụ này cả. Tất nhiên, điều này khiến cho tôi đau lòng, nhưng Syd đã luôn luôn gây đau khổ cho vợ chồng tôi từ lâu rồi. Anh nói rằng tôi có thể liên quan. (Ông ta nhìn thẳng vào mắt tôi). Thế thì tôi liên quan ở cái gì?

Tôi không trả lời câu hỏi của ông để ông tiếp tục không giữ được bình tĩnh.

- Cuộc đời nhiều bí ẩn lắm, bác Watkins ạ. – tôi nói. – Mươi hôm trước hãng chúng cháu nhận được bức thư của Fred Jackson yêu cầu tìm đứa cháu nội của ông tạ Ông già đã thanh toán ngay một trăm đôla và chúng cháu đã nhận nhiệm vụ đó. Chỉ duy nhất bởi vì Jackson đã nhắc nhở đại tá Parnell rằng Mitch, con trai ông, đã phục vụ Ở Việt nam dưới quyền đại tá và đã được truy tặng Huân Chương Danh dự. Và đại tá đã giao cho cháu công việc tìm Johnny̤ Trong quá trình điều tra cháu đã phát hiện ra một mạng lưới buôn bán ma túy. Nhưng đó chỉ là sản phẩm phụ, mặc dù rất quan trọng. Hiện cháu vẫn chưa tìm ra Johnny Jackson. Mấy hôm trước cháu có hỏi bác gần đây có gặp anh ta không. Bác trả lời cháu là không. Nhưng ngay lúc đó cháu đã có cảm tưởng rằng bác đã không nói thật với cháu. Bây giờ cháu lại xin hỏi lại một lần nữa: gần đây bác có gặp Johnny Jackson không?

Ông già cúi nhìn chăm chú hai bàn tay và không nói gì.

- Gần đây bác có gặp Johnny Jackson không? – tôi nhắc lại.

Nhìn vẻ rầu rầu của ông, tôi thấy rằng ông đang chuẩn bị nói dối một lần nữa. Nhưng đúng thời điểm đó, cánh cửa đột ngột mở ra và Bêbê Mansel bước vào.

- Xéo khỏi đây ngay, thằng khốn! – Cô ta hét lên. – Đứng lên và xéo ngay đi.

Tôi nhìn cộ Bêbê vẫn mặc chiếc áo phông làm nổi rõ bộ ngực căng tròn và chiếc quần bò bó. Mái tóc đen mượt mà thả dài xuống ngang eo. Gương mặt nhỏ trắng trẻo sầm lại như tạc bằng đá.

- Bây giờ thì khỏi phải đuổi tôi cũng đi! – tôi nói và đứng dậy.

Tôi nhìn Watkins. Ông vẫn ngồi bất động trong ghế phôtơi và không rời mắt khỏi bàn tay mình.

- Bác Watkins, bác vẫn chưa trả lời câu hỏi của cháu.

Bêbê sấn sổ xông đến tôi, nắm lấy tay tôi và làm cho tôi quay tại chỗ.

- Xéo đi! – cô ta rống lên.

Tôi nhìn cô và bất chợt hiểu ra tất cả. Căn phòng ngủ thứ hai, con gấu bông và lũ búp bê, tủ quần áo con gái và tấm Huân Chương Danh dự treo trên tường.

- Tất nhiên rồi, tôi sẽ đi.

Cô gái mở toang cửa.

- Xéo ngay khỏi đây!

Khi đi ngang qua cô, tôi tóm lấy một lọn tóc đen và mượt rồi giật mạnh. Bộ tóc giả tung ra. Cô gái hét lên và giơ tay định tát tôi, nhưng tôi chộp được cổ tay cô.

Tôi nhìn mái tóc vàng cắt ngắn như của con trai của cô, rồi mỉm cười:

- Chào Johnny Jackson, - tôi nói. – Thế là cuối cùng tôi đã tìm ra cậu.

***

Wally Watkins ngồi như hóa đá và cô gái cũng đứng như trời trồng tại chỗ. Cô hết nhìn tôi lại nhìn ông Watkins. Tôi cứ để mặc cho sự im lặng kéo dài. Rồi cuối cùng, ông già khẽ lên tiếng: - Cháu Johnny ạ, bác nghĩ đã đến lúc ta nên giải thích cho anh Wallace rõ.

- Tùy bác! – cô ta hét lên và giật bộ tóc giả từ tay tôi. – Bác cứ việc cho anh ta biết!

Cô ta chạy ra khỏi phòng và đóng sập cửa lại.

Ông Watkins nhìn tôi.

- Anh uống với tôi một chút uytski nhé. Phiền anh lấy giúp. Cái gối của tôi lại giở trò rồi.

- Rất vui lòng, nhưng còn bữa tối của bác? (Tôi mở tủ rượu và lấy hai chiếc ly). Cháu rất tiếc về những gì đã xảy ra, bác Watkins ạ.

- Không sao, ăn sau cũng được. (Ông già nhìn ly uytski và gật đầu). Anh pha khá đấy, anh Wallace ạ.

Tôi cầm ly của tôi và ngồi xuống ghế đối diện.

- Không có gì buộc bác phải nói cả, bác Watkins ạ. Cháu đã tìm được Johnny rồi, nhiệm vụ của cháu thế là xong.

- Tôi cũng muốn nó đơn giản vậy thôi. Nhưng tôi muốn anh nên biết toàn bộ câu chuyện về Johnny. Và tôi cũng muốn anh làm gì đó để tỏ ra thông cảm hơn đối với nó.

Tôi châm thuốc và ngả người ra ghế.

- Cũng được! Thế thì bác cứ kể đi.

- Tôi sẽ cố gắng nói ngắn gọn thôi. Kitty và tôi đã tham gia vào câu chuyện đáng buồn này ngay từ đầu. Con trai chúng tôi đã làm chúng tôi thất vọng. Tôi không cần nó quay trở về nữa. Mà chúng tôi thì rất quý trẻ con. Khi

Johnny tới Searle và tới cửa hiệu chúng tôi, hai vợ chồng tôi rất quan tâm tới nó. Cả hai chúng tôi đều nghĩ nó là con trai. Chúng tôi thừa biết ông già Fred sống khổ hạnh thế nào mà, nên bảo nó hàng tuần tới đây để tắm giặt. Ông ta thì chẳng bao giờ tắm cả. Thực tế, ở nhà ông ấy cũng chẳng có phòng tắm. Johnny mừng lắm. Vậy là chúng tôi gặp nó thường xuyên và dần dần gắn bó với nhau. Nói thực lòng, cho đến bây giờ tôi coi nó như con đẻ của mình. Cho tới khi Johnny mười bốn tuổi, Kitty đã ngờ rằng nó không phải là con trai mà là con gái. Vào thời gian đó, Johnny đã rất quý chúng tôi, nhưng chưa được như với cái lão già thô lỗ và bẩn thỉu kia. Một tối, nó đến đây tắm, nó đã kể hết cho chúng tôi nghe. (Ông già ngắt lời, uống một hớp nữa rồi nói tiếp). Mẹ nó, tức Stella Costa, đã làm quen với Mitch Jackson ngay trước khi anh ta nhập ngũ. Mitch có một vẻ quyến rũ làm cho phụ nữ mê mẩn. Rồi khi có thai với Mitch, Stella cầu khẩn Mitch hãy cưới cô ta và hắn nói rằng nếu đứa bé là con trai, thì khi ở Việt nam về hắn nhất định sẽ cưới. Người đàn bà rất mong được cưới Mitch. Khi đứa bé ra đời và biết là con gái, Stella hiểu ngay rằng Mitch sẽ không cưới cộ Tuyệt vọng, cô đã làm khai sinh cho đứa bé dưới cái tên Johnny Jackson, con trai, và gửi cho Mitch một bản sao giấy khai sinh, đồng thời nhắc anh ta về lời hứa sẽ cưới khi ở Việt nam trở về. Cũng phải nói rằng nhà Jackson rất lạ lùng. Cả cha lẫn con đều không muốn cho con gái kế thừa. Và Mitch đã trả lời: hắn tỏ ra rất sung sướng và hứa nhất định sẽ cưới Stella khi trở về. Stella nuôi dạy con bé như một đứa con trai. Rồi Stella gặp khó khăn vì Mitch không gửi tiền về nữa. Johnny lúc đó đã tám tuổi và trở nên gánh nặng đối với cô tạ Cô quyết định cho nó về ở với ông nội nó. Cô ta đã giải thích toàn bộ câu chuyện chẳng hay ho gì này với Johnny và dặn đi dặn lại nó không bao giờ được tiết lộ với ông già nó là con gái. Vào thời đó Johnny vui lòng đóng trò giả trai. Ông già Fred rất mừng vì có cháu đích tôn. Ông đối xử tốt với Johnny, tất nhiên là theo cái cách thô lỗ của ông ta và cuối cùng Johnny cũng yêu và ngưỡng mộ Ông. Tối đó con bé nói với tôi rằng ông già Fred kể cho nó nghe về cuộc đời mình, nhất là những trận đánh nhau với cá sấu, và về Mitch. Rồi năm tháng qua đi. Lẽ tự nhiên là Johnny càng ngày càng bộc lộ rõ tính con gái. Ông già Jackson cũng thi thoảng nói về lũ con gái, nhưng bằng một cách thô lỗ và đầy khinh bỉ. Johnny hiểu rằng ông già đã nghi ngờ nó là con gái, và thế là nó bỏ trốn đi. (Watkins lại ngước mắt nhìn tôi). Thật là buồn, phải không anh? Johnny thực lòng ngưỡng mộ Ông già, nhưng nó tính rằng sớm muộn gì rồi ông cũng phát hiện ra nó là con gái. Bà Kitty nhà tôi lúc đó đã mất, nhưng mỗi tuần một lần Johnny vẫn đều đặn đến đây tắm giặt và nói chuyện với tôi. Nó phải bó ngực cho phẳng xuống và không để lộ cho ông nó biết. Nhưng nỗi lo sợ bị phát hiện ngày càng lớn dần. Tôi bèn khuyên nó hãy bỏ ông già và đến đây sống với tôi. Và nó đã làm như thế để khỏi phải đương đầu với cơn giận dữ của ông nó khi phát hiện ra sự thật. Chúng tôi không hề nghĩ rằng ông nó lại gửi thư nhờ đại tá Parnell. Sau đó, anh tới đây điều tra và phát hiện ra sự thật đáng buồn này. Bây giờ thì anh biết mọi chuyện rồi, anh Wallace ạ. Chúng tôi cũng chẳng có gì ân hận và

điều đó cũng không quan trọng vì Johnny cũng sắp ra đi. Tôi đã tìm cho nó một công việc ở Los Angeles. Cháu tôi có cửa hàng bán đồ may sẵn ở đó. Ngày mai nó sẽ đi và tôi hy vọng rằng ở đó nó sẽ tìm thấy hạnh phúc. (Ông cười buồn bã). Tôi chắc sẽ nhớ nó lắm.

- Cháu hoàn toàn hiểu bác, bác Watkins ạ. Vẫn còn nhiều câu hỏi chưa được trả lời. Ví dụ như tiền, chẳng hạn?

Ông tỏ vẻ ngạc nhiên.

- Tiền? Tiền nào?

- Tiền của ông già Jackson.

- Ông ấy mà có tiền ư? Tôi không biết gì hết.

Tôi có cảm tưởng là ông già nói thật.

- Johnny bỏ nhà đi khoảng hai tháng trước, - tôi nói. – và tới sống ở nhà bác. Vậy cô ấy làm gì?

- Nó nói với tôi là nó làm cho một câu lạc bộ Ở Miamị Điều đó tôi không quan tâm. Nó chỉ về với tôi vào những ngày nghỉ cuối tuần. Đừng bao giờ can thiệp sâu vào công việc của lũ trẻ, anh Wallace ạ.

- Bác nói đúng. Nhưng cháu cần nói với Johnny mấy lời. Cháu cần câu trả lời cho một số câu hỏi. Cháu hy vọng cô ấy sẽ nói sự thật, nhưng có mặt bác chắc là cô ấy sẽ không nói. Bác cho phép cháu chứ?

Ông già ngẫm nghĩ một lát rồi lắc đầu.

- Tôi không quan tâm. Tôi chỉ yêu cầu anh hãy đối xử tốt với nó. Cuộc đời nó đã cơ cực lắm rồi, anh Wallace ạ. Mà tôi thì vô cùng yêu nó.

Tôi đứng dậy.

- Để cháu rót thêm ly uytski cho bác. Cháu sẽ cố gắng thật nhanh để hai người còn ăn tối.

- Cám ơn anh.

Tôi rót đầy ly cho ông rồi đi ra cửa.

Tôi đi theo hành lang tới phòng ngủ thứ hai, gõ cửa rồi bước vào. Cô gái nửa ngồi nửa nằm trên giường, tay ôm con gấu bông đợi tôi.

- Ta nói chuyện với nhau một lát, - tôi nói và khép cửa lại. – Tiền của ông cô đâu rồi?

Cô gái ghì chặt con gấu trong tay.

- Tôi đã lấy rồi.

- Cô có thể kể cho tôi về điều này không, Johnny?

Cô lưỡng lự một lát rồi nhún vai.

- Ông muốn để cho Mitch số tiền đó. Sau này, khi Mitch chết, ông muốn để lại nó cho con trai của Mitch. Nếu Mitch không có con trai thì ông muốn hiến hết số tiền đó cho Quỹ giúp đỡ những cựu chiến binh bị mất chân tay.

- Tôi biết. Nhưng vì cô là con gái, cô không có quyền được hưởng số tiền đó.

- Đúng là như thế. Tôi lấy là vì thằng Weatherspoon khốn kiếp định đánh cắp nó.

- Bình tĩnh nào, Johnny. Cô có biết mạng lưới buôn bán ma túy và nhà máy đóng hộp ếch không?

- Có, tôi biết. Mẹ tôi có cho tôi biết.

- Cô cũng biết rằng cha cô, Weatherspoon và Stobart cùng cộng tác với nhau chứ?

- Cha tôi chết rồi hai người này mới móc nối với nhau. Nhưng thôi, đúng là cha tôi có bán ma túy. Nhưng sau đó thì sao? Cha tôi đã phải mất mạng để cứu sống mười bảy mạng người và đã được trao tặng huân Chương.

Tôi nén không cho cô biết rằng cha cô ta vào rừng chẳng qua để cứu món thu nhập hàng tuần của mình.

- Cô đã làm gì với số tiền đó?

Cô ta nhìn tôi với đôi mắt bừng bừng tức giận.

- Anh cứ thử hình dung xem tôi đã làm gì? Nghe đây, tôi rất yêu ông tôi. Đó là người duy nhất đã đối xử với tôi như con người. Không kể ông bà Wally và Kitty, những người đã giúp đỡ tôi rất nhiều. Đồng ý là ông tôi có những tật nhỏ. Ông căm ghét phụ nữ. Ông không bao giờ giải thích với tôi vì sao như vậy. Ông chỉ nói: "Johnny ạ, chúng ta là đàn ông, cần phải sát cánh với nhau. Trên thế gian này, phụ nữ còn tồi tệ hơn cả lũ cá sấu". Ông ham tiền kinh khủng, nhưng chẳng tiêu pha gì. Ông tằn tiện và số tiền để dành ông giấu trong một cái hố đào dưới gầm giường. "Khi ông ra đi, Johnny ạ, - Ông nói với tôi, - cháu sẽ lấy số tiền đó. Ông không cần tới chúng nữa. Với cháu thì chúng có thể sẽ rất có ích đấy. Vì cháu là cháu nội của ông, ông muốn cháu sống thảnh thơi sau khi ông mất". Tôi thì tự biết mình là con gái, và ông sẽ không muốn một đứa con gái như tôi được hưởng. Nếu biết tôi là con gái chắc ông sẽ tống tôi ra khỏi nhà. Rồi khi biết tin cha tôi chết, Stobart đã tới gặp ông tôi. Tôi ở trong phòng nên nghe hết những điều họ nói với nhau. Hắn nói rằng hắn là bạn Mitch, rằng Mitch và hắn cùng làm ăn với nhau. Mitch có nói với hắn rằng nếu có chuyện gì xảy ra với Mitch, thì ông tôi có thể nhận phần của Mitch và nếu ông tôi chết thì con trai của Mitch sẽ hưởng. Ông tôi nói rằng ông không cần. Nhưng Stobart cứ nài. "Mitch với cháu là bạn thân với nhau. Cái gì đã hứa là hứa. Nếu bác không cần thì thằng bé có thể sẽ cần". Và trong suốt sáu năm, tháng nào cũng có thư gửi tới. Ông tôi không biết rằng tôi đã nghe lỏm được hết. Ông không bao giờ mở phong bì xem, ông đặt hết vào cái hố cùng số tiền ông dành dụm được.

- Thế cô ước lượng là bao nhiêu tiền không, Johnny?

- Nhiều lắm. Khi tới năm trăm ngàn đô thì tôi không đếm nữa.

- Thế số tiền này, cô cũng đang giữ chứ?

- Bây giờ thì không. Nó không phải của tôi. Tôi đã cho vào hộp và gửi cho

những người ở Quỹ giúp đỡ các cựu chiến binh bị mất chân tay, ở New York, như một món quà tặng vô danh. Đó là mong muốn của ông tôi và tôi đã làm như vậy.

Tôi sững sờ nhìn cô gái.

- Nhưng cô vẫn có thể giữ món tiền đó cơ mà, Johnny.

Đôi mắt cô lại bừng bừng tức giận.

- Anh xem tôi là hạng người nào? Một con ăn cắp ư?

- Xin lỗi. Cô đúng là một cô gái tuyệt vời.

- Im ngay cái trò đạo đức giả ấy đi! Đối với tôi, ông tôi là tất cả. Tôi không phải là cháu đích tôn, tôi chỉ là đứa cháu gái của ông thôi. Nếu ở địa vị anh, anh cũng sẽ làm như thế chứ, phải không?

Liệu tôi có làm như thế không nhỉ?

- Tôi hy vọng cũng sẽ làm như thế, Johnny ạ.

- Anh đã hỏi xong chưa? Tôi phải đi ăn với bác Wally đây.

- Chưa. Hãy nói cho tôi biết về Weatherspoon đi.

Cái nhìn của cô gái tối sầm lại.

- Anh muốn tôi nói gì đây?

- Hắn ta đã giết ông cô, phải không?

- Đúng thế.

- Hãy kể đi.

Cô gái lưỡng lự một lát rồi nói.

- Tôi đã bỏ ông tôi trốn đi và tới làm việc cho câu lạc bộ Skin. Chính mẹ tôi đã xin cho tôi vào đó. Những ngày nghỉ cuối tuần tôi lại về nhà bác Wally Tôi mượn xe của mẹ tôi. Lúc nào tôi cũng nghĩ về ông tôi. Tôi thường lén nhìn ông bắt ếch ở đầm. Tôi vô cùng muốn nói với ông mấy câu, nhưng biết rằng ông không muốn tôi nữa rồi. Rồi tôi có mặt ở đó đúng vào ngày ông tôi bị giết. Thằng khốn kiếp Weatherspoon đang nói chuyện với ông tôi trong nhà khi tôi từ ngoài đầm đi vào. Hắn la hét chuyện tiền nong gì đó rồi tôi nghe thấy súng nổ. (Cô gái nhắm nghiền mắt và ôm chặt con gấu bông trong tay). Sau đó, Weatherspoon đi ra với khẩu súng trong tay Đúng lúc đó hắn nghe thấy tiếng xe của anh đi lên. Hắn nhảy đại vào một bụi cây. Tôi biết đã xảy ra một chuyện khủng khiếp và tôi sợ. Rồi anh tới và đi vào nhà. Từ nơi nấp, tôi và Weatherspoon quan sát

anh. Sau khi anh đi, hắn ta chạy vào nhà và đi ra không thấy mang súng nữa. Rồi hắn nhảy lên chiếc môtô giấu sau nhà và phóng thẳng. Tôi lúc đó mới bước vào. (Cô gái run bắn người lên). Ông tôi đã chết rồi. Tôi bèn lấy tiền dưới gầm giường, tấm huân Chương của cha tôi cùng toàn bộ giấy tờ rồi trở về nhà bác Wally. Tôi không hề hé răng nói với ông về những điều đã xảy ra và những điều tôi trông thấy. Chỉ có thế. Bây giờ thì anh làm ơn đi đi và để cho tôi dọn cơm cho bác Wally, được chứ?

Tôi đứng dậy.

- Cám ơn Johnny. Bây giờ thì mọi chuyện đã rõ rồi.

Cô gái cũng đứng dậy và buông con gấu ra vẻ tiếc rẻ.

- Anh sẽ không đến làm phiền chúng tôi nữa chứ?

Tôi nhìn thẳng vào mắt cô gái và hỏi nhỏ:

- Cô đã đập hắn bằng cái gì vậy, Johnny?

Cô gái co dúm người lại mặt nhợt như tàu lá.

- Tôi không… anh muốn nói gì vậy?

- Cô đã giết Weatherspoon, - tôi nói thầm. – Khi hắn ta tới nhà ông cô để tìm chỗ giấu tiền, cô đã có mặt ở đó. Cô đã chứng kiến hắn dùng rìu đập phá lung tung. Rồi cô đi theo hắn ra đầm nuôi ếch và cô đã đập hắn ở đấy. Hắn ngã xuống đầm và chết đuối ở đó. Nhung khi ngã xuống hắn đã kịp túm được bộ tóc giả của cô và hắn đã giữ nó trong tay khi rơi xuống nước.

Như bị chặt mất chân, cô gái đổ ập xuống giường. Cô lại cầm lấy con gấu và ôm chặt vào ngực.

- Đó đúng là điều đã xảy ra, phải không Johnny?

Sự hiện diện của con gấu bông trong tay dường như mang lại cho cô gái sức mạnh. Nét mặt cô đã hồng hào trở lại và đôi mắt cô đã trở nên linh hoạt hơn. Cô ngả người ra phía trước.

- Đúng, tôi đã giết hắn. Và tôi sung sướng vì điều đó. Anh nghe rõ rồi chứ? Tôi sung sướng. Hắn đã giết chết người ông mà tôi hằng ngưỡng mộ. Tôi cóc cần biết điều gì sẽ xảy đến với tôi! Anh hãy đi mà báo lũ cớm đi! Khi tôi nhìn hắn chìm dần xuống nước, đó là giây phút tuyệt vời nhất của cuộc đời tôi. Anh hãy đi đi! Đi mà gọi lũ cớm đi! (Những giọt nước mắt chảy ròng ròng trên má cô gái. Cô bực tức lấy tay chùi đi). Hãy đi đi và để chúng tôi yên! Tôi sẽ chờ bọn cớm ở đây. Tôi cũng đã ngán chui lủi lắm rồi.

- Cuộc điều tra hôm nay về cái chết của Weatherspoon đã kết luận hắn chết do tai nạn, - tôi nói một cách bình tĩnh. – Đối với tôi, kết luận đó là tuyệt vời. Một thằng đã hủy hoại bao nhiêu con người bằng ma túy thì thật không đáng sống. Cô đã làm một việc tốt, Johnny ạ.

Cô gái trố mắt nhìn tôi. Cô muốn nói gì đó nhưng chợt dừng lại.

- Tôi thật lòng chúc cô may mắn, Johnny ạ, - tôi nói. – Tôi hy vọng cô sẽ có cuộc sống hạnh phúc. (Tôi mỉm cười với cô). Cô còn trẻ, cuộc đời còn ở phía trước. Chúc cô thành công và hãy lảng xa cái xó Searle nhộn nhạo này đi.

Cô gái khóc nức nở và vẫy tay xua tôi đuổi tôi.

- Hãy xéo đi cùng với những lời đạo đức giả của anh, - cô gái nói trong cơn nức nở.

Tôi để cô gái ngồi khóc cùng con gấu bông của cộ Tôi cũng không ghé vào chào ông Wallỵ Tôi ra khỏi nhà và tới chỗ đỗ xe. Tôi châm một điếu thuốc và ngồi vào trong xe suy nghĩ.

Ngày mai, tôi sẽ trao cho đại tá Parnell bản báo cáo của tôi. Nhưng tôi sẽ phải sửa đổi lại. Tôi cũng sẽ sao nó và đưa cho những người của cơ quan phòng chống ma túy, những người sẽ đến khám xét nhà máy và biệt thự của Syd Watkins. Họ sẽ phát hiện ra đủ bằng chứng để tống Watkins và Raiz vào nhà đá. Tôi bất chợt tự hỏi rồi Stella sẽ ra sao. Tương lai của bà ta chắc là sẽ chẳng ngọt ngào gì, nhất là lại ở cái tuổi đã xế tà. Nhưng bà ta vốn là con người sắt đá và chắc bà ta sẽ chịu đựng được cú sốc này.

Tôi sẽ nói với đại tá rằng tôi đã phát hiện ra một mạng lưới buôn bán ma túy, nhưng không tìm được Johnny Jackson. Tôi sẽ hỏi ông có muốn cho tôi tiếp tục điều tra nữa hay không. Vốn biết con người đại tá, tôi chắc rằng ông sẽ không muốn tiếp tục chi thêm tiền nữa. Việc phát hiện ra một mạng lưới buôn bán ma túy đã là quá đủ với ông rồi. Ông sẽ biết cách dùng nó để tăng thêm danh tiếng cho hãng. Còn tôi, khi quay về Searle, tôi sẽ tính che đậy cho Johnny Jackson. Vậy là đến lượt mình, tôi cũng lại cho cô ta một chiếc lá nho.

END.